

Kinh văn: **"Bi liên hoa lượng, hoặc bán do-tuần, hoặc nhất, nhị, tam, tứ, nãi chí bách thiên do-tuần"**.

Đoạn này là nói số lượng của hoa sen, cũng chính là nói độ lớn nhỏ của hoa sen. Có thể nói ở thế giới Tây Phương mọi thứ đều bình đẳng, duy nhất một điểm không như nhau đó chính là độ lớn nhỏ của hoa sen. Tại vì sao mà độ lớn nhỏ của hoa sen có khác biệt vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, đã nói rằng những người niệm Phật ở mười phương thế giới sanh đến thế giới Cực Lạc này do vì nhân địa công phu không như nhau, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, từ chỗ hoa sen lớn nhỏ màu sắc khác nhau thì biết được công phu của bạn có khác nhau. Nếu như công phu của bạn tốt, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen sẽ rất lớn, bạn sẽ nhìn thấy sự chênh lệch này là một khoảng cách rất lớn. Hoa sen nhỏ chỉ có nửa do-tuần, hoa sen lớn thì đến trăm nghìn do tuần, đây thật là không thể nào so sánh. Cho nên chúng ta đọc đến chỗ Kinh văn này, thì phải biết dụng công cho tốt, buông bỏ vạ duyên, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được cái hoa sen lớn thì mới có mặt mũi, hoa sen quá nhỏ thì thật là xấu hổ, vãng sanh cũng rất là miễn cưỡng. Thế gian pháp chỉ có cái pháp này là chân thật, những cái khác đều là giả cả, gọi là "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*".

Trong đồng tu có người thật sự phát tâm từ bi, muốn xả mình vì người, nối dòng huệ mạng vì chánh pháp cứu trụ. Tôi thường nghe được có người đến nói với tôi, có người thì viết thư cho tôi, họ có chân thật phát tâm hay không? Nếu như thật sự phát tâm, họ không cần phải nói, họ cũng sẽ không viết thư cho tôi. Đó là chân thật phát tâm. Vì sao vậy? Vì chân thật phát tâm thì phải hành động, trong sự

hành động đó thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, miệng của bạn nói nghe thì rất hay, mà tâm của bạn không thanh tịnh, bạn vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh vẫn lợi dưỡng, bạn vẫn như vậy đâu có gì buông xả. Đây là việc quá đỗi sai lầm, cho nên người nói ra thì rất nhiều, rất nhiều.

Lần này tôi vừa mới đi tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản trở về. Liên Hiệp Quốc một năm mở không biết bao nhiêu lần Hội Nghị Hòa Bình, đã làm được năm-sáu năm rồi, mà thế giới này vẫn càng ngày càng loạn, hòa bình thì càng ngày càng mất hy vọng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta vẫn phải tìm cho ra cái nguyên nhân này. Tôi tham gia hội nghị này chỉ mới là lần thứ hai, lần thứ nhất là năm ngoái tổ chức tại Băng Cốc, tôi đã tham gia qua một lần. Lời nói của người Trung Quốc ngày xưa rất hay, trên Kinh cũng có nói, rất nhiều các vị đồng học đều đọc qua Tứ Thư. Sách Đại Học đó là Kinh, ba cương tám mục của Đại Học: cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Làm những hoạt động về thế giới hòa bình là bình thiên hạ. Bình thiên hạ nếu dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là thiên hạ thái bình, người trong thiên hạ đều có thể được đối đãi bình đẳng, vậy thì sẽ chung sống hòa thuận. Sự việc này, trên Kinh đã nói rất hay, từ thiên tử cho đến thứ dân đều là lấy tu thân làm gốc. Chính thân bạn không tu, thì bất kỳ cái gì cũng không thể nói, ngày ngày hội họp thì có ích gì? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật có tác dụng gì chứ? Người xưa châm biếm những người niệm Phật là một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, là "hét bể cổ họng cũng chỉ uống công". Nguyên nhân là gì? Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng cũng uống công, bạn ngày ngày niệm Phật công phu không đắc lực. Vừa rồi có một vị đồng tu, tôi vừa vào cửa thì nhìn thấy tờ giấy này, tôi xem qua, người đó là phát tâm học giảng Kinh, giảng Kinh công phu không đắc lực,

vọng tưởng phân biệt chấp trước đầy dẫy. Phật pháp nói đến tu hành thì phương pháp rất nhiều, đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vấn đề là muốn bạn biết. Đại đức Tông môn thời xưa, Thiền Tông khi kiểm tra người học sẽ hỏi “bạn có biết không?”. Câu nói này ý nghĩa sâu rộng. Bạn phải biết, niệm Phật bạn phải biết niệm, học giáo bạn phải biết học, giảng Kinh bạn phải biết giảng, biết rồi thì bạn sẽ thành tựu, sẽ tương ứng. Vì sao mà bạn không biết? Vì phiền não tập khí chưa trừ. Vì sao mà chưa trừ vậy? Vì nền tảng của bạn chưa tốt.

Cho nên tại chỗ này tôi xin báo cáo với các vị, Học Viện Tịnh Tông tại Úc Châu của chúng ta hiện tại đang học cái gì? Học Đệ Tử Quy. Vì sao phải học Đệ Tử Quy? Bạn làm được Đệ Tử Quy rồi, thì bạn sẽ biết. Cho nên chúng ta dùng thời gian hai năm để làm ra một sự chuyển biến, việc này rất quan trọng. Cũng giống như chúng ta muốn xây nhà lâu, trước tiên chúng ta dùng hai năm để xây nền móng. Cái móng này sau khi xây xong, thì xây cái nhà như thế nào ở bên trên đều không có vấn đề gì. Các vị hiện tại học giáo cũng vậy, giảng Kinh cũng vậy, niệm Phật cũng vậy, không có cái nền móng, không có cái gốc. Trong tình hình như vậy cho đến khi già, đến khi chết, giống như Tô Đông Pha đến lúc lâm chung nói “chỗ này dùng không đắc lực”. Tô Đông Pha không có thành tựu. Khi tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, Thầy Lý đã cảnh báo tôi, bởi vì khi đó còn là thân phận cư sĩ. Ngài đã nói với tôi, người xưa đừng học Tô Đông Pha, người nay đừng học Lương Khải Siêu. Hai người này đều là nhân vật vô cùng nổi tiếng ở trong giới Phật giáo, nhưng đều không có thành tựu, nói đến Phật học thì họ đều thông thạo, nói rõ ràng đâu ra đấy, mà một câu cũng không làm được.

Phật pháp, các vị vẫn phải nên hiểu rõ, tôi lần đầu tiên gặp Tổng thống Nathan, vào lúc đó ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi cùng nhau dùng cơm. Ông ngồi cùng hàng ghế với tôi, ông nói với tôi,

ông là người Ấn Độ giáo, ông nói ông tôn kính Phật giáo nhất, Phật giáo trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Tôi nghe xong rất lấy làm kinh ngạc, bởi vì đây là lần thứ hai tôi nghe được trong cuộc đời, lần thứ nhất là Chương Gia Đại Sư nói với tôi, Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, lần thứ hai là ông Nathan nói với tôi. Tôi biết được đó là người hiểu biết, người không hiểu biết thì sẽ không nói được câu nói này. Nói một cách khác, Phật giáo trọng thực tiễn, trọng ở làm, tín giải hành chứng là trọng ở hành, bạn chưa làm được mà! Chúng tôi nói điều cơ bản nhất, đơn giản nhất, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát tu, thập thiện nghiệp"*, bạn đã làm được hay chưa? Đây là bước đầu tiên của người chân thật học Phật, bạn có thực hành được thập thiện nghiệp hay không? Bốn câu này, thì *hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát* là trì giới, đây là dạy bạn dự bị công phu cho việc học Giới, hết thầy đều áp dụng vào trong thập thiện nghiệp. Không những là trên sự tướng bạn phải làm được Thập thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (người tại gia thì không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt. Đây là sự. Chân thật làm được là ở đâu? Là ở tâm địa công phu, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có ý niệm muốn tổn hại, thì giới điều không sát sanh của bạn mới có gốc rễ. Điều thứ hai là đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác, đây là giới không trộm cắp, thì bạn đã có cái gốc rễ. Bạn không trông cái gốc từ chỗ này thì bất luận tu học cái pháp môn nào, dù là pháp môn Tịnh Tông thù thắng đến như vậy, tuy là đơn giản dễ dàng, thành tựu thù thắng, nhưng bạn cũng không có cách nào đắc lực. Cho nên nhà Phật thường nói *nhân giới được định, nhân định khai huệ*. Chúng ta ngày nay sinh vào thời đại này vô cùng bất hạnh, từ nhỏ đã không có ai dạy. Không phải chúng ta không muốn học, không phải chúng ta không chịu học, mà là không ai dạy. Đến khi tuổi đã già gặp được Phật pháp thì mới hiểu

ra, hiểu được rồi thì bạn phải thật làm, vào lúc này thì việc học đích thực là khó khăn rồi. Vì sao vậy? Thói hư tật xấu đã tập thành từ lúc nhỏ, bây giờ muốn sửa chữa thì không dễ sửa. Nhưng bạn không thể không sửa, nếu bạn không sửa thì bạn không có cách nào để vãng sanh, bạn niệm Phật hiệu một ngày được mười vạn tiếng, nhưng bạn cũng không có cách nào để đạt được công phu thành phẩm. Cho nên bạn niệm Phật niệm cả một đời, ở chỗ này nói vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen nhỏ nhất là nửa do-tuần, thì e rằng hoa sen của bạn cũng không nổi một trượng. Vậy thì phải làm sao? Đi không được.

“Do-tuần” là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ, Ấn Độ xưa gọi là do-tuần, một do-tuần lớn cỡ nào, cách nói thì rất nhiều, việc này chúng ta có thể hiểu được. Vì sao vậy? Ấn Độ xưa chưa có thống nhất, nó có rất nhiều rất nhiều quốc gia nhỏ, mỗi quốc gia nhỏ đều có tiêu chuẩn riêng của mình. Ở Trung Quốc, triều Hạ, Thương, Chu thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng đều không như nhau. Bạn xem trên cổ thư ghi chép vào thời đó chiều cao của con người là một trượng, một trượng thì chúng ta nghe có vẻ như là rất cao, kỳ thực là một thước của họ dài bao nhiêu thì chúng ta cũng không biết nữa. Tiêu chuẩn mỗi quốc gia khu vực sử dụng, cái thước cái cân họ dùng đều không như nhau, họ lấy cái tiêu chuẩn nào để nói thì rất khó phán đoán. Hoàng Nhất Đại Sư ở trong quyển Luật Học Tam Thập Tam Chứng Hợp San có một bài là Chu Chỉ Khảo, chính là Ngài khảo chứng cái thước sử dụng vào thời nhà Chu. Ngài vẽ nó ra, thước dùng ở thời nhà Chu, một thước khoảng hơn 5 tấc theo thước kiểu Trung Quốc ngày nay một chút, không đến 6 tấc. Cho nên, nếu họ nói thân cao một trượng hai, dùng loại thước hiện nay của chúng ta thì khoảng 6 thước, vậy thì rất là bình thường, cho nên bạn phải nên biết tiêu chuẩn đo lường của các khu vực là không như nhau. Từ chỗ này chúng ta hiểu được sự việc bên Ấn Độ cũng không như nhau. Vậy

một do-tuần, cổ đại đức trong lúc phiên dịch đã chú giải, nói rằng đại do-tuần bằng với 80 dặm của Trung Quốc, đây là dặm của thời xưa. Trung do-tuần thì khảng 60 dặm, tiểu do-tuần thì khoảng 40 dặm, đây là dặm mà Trung Quốc dùng thời xưa, cùng với cái dặm mà chúng ta sử dụng ngày nay không như nhau. Trung Quốc thông thường nói đến dặm, đại khái một dặm là bằng một nửa cây số của hiện tại, nghĩa là một cây số bằng với hai dặm của Trung Quốc. Đây là hiện tại, còn thời xưa thì có thể sẽ nhỏ hơn bây giờ một chút. Những việc này chúng ta hiểu thì được rồi, không có cách nào để khảo chứng, mà khảo chứng cũng không có ý nghĩa gì. Ở chỗ này chủ yếu dạy bạn hiểu được độ lớn nhỏ của hoa sen không như nhau, quang sắc không như nhau. Đây là do công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Hiểu được đạo lý này thì được rồi, sau đó thì bản thân hãy chăm chỉ nỗ lực, tu học cho thật tốt.

Đích thực như trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta có một người chân thật phát tâm muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở trong ao báu ở thế giới Cực Lạc liền sanh ra một nụ hoa sen. Trên hoa sen này có tên của bạn, không sai tí nào. Cho nên không nên thường hay thay đổi tên, cứ đổi tên thì thật phiền phức, sau này sẽ không tìm được cái hoa sen ấy. Trước đây đã từng nói qua với các vị, sửa đổi tên là đại bất hiếu, không thể tùy tiện sửa đổi tên. Tên là do cha mẹ đã đặt cho bạn, đại biểu cho sự kỳ vọng của cha mẹ vào bạn, cho nên bạn đổi tên thì là đại bất hiếu. Người hiện tại không hiểu được đạo lý này, cũng không có ai nói, cũng không có ai dạy bạn cả. Cho nên từ trong Quán Kinh mà chúng ta hiểu được, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả hiện tượng vật chất đều là vĩnh hằng. Thế giới này của chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều là vô thường. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, thế giới này thì có thành trụ hoại không, biến đổi vô thường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không

có cái hiện tượng này, đều là vĩnh hằng cả. Người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh, là biến hóa ra. Thân tướng biến hóa ra không khác gì so với Phật A-di-đà. Trong Kinh này giới thiệu với chúng ta là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là tử ma kim thân. Duy chỉ có một thứ có hiện tượng sanh diệt, đó chính là ao sen, hoa sen ở trong ao sen. Một người nào đó chân thật phát tâm, thì sẽ mọc lên một cái nụ hoa sen, qua mấy ngày người đó đã thối tâm, không còn học pháp môn này nữa, hoặc đổi thành học pháp môn khác, thì nụ hoa sen này sẽ khô mất, liền chết khô. Cho nên chỉ có ở trong ao sen thì nhìn thấy hoa sen có sanh có diệt, xem thấy có lớn có nhỏ, xem thấy màu sắc ánh sáng không như nhau. Chỉ có ở trong ao sen là nhìn thấy hiện tượng này, những chỗ khác đều không thể nhìn thấy. Thế Tôn đã giới thiệu sự việc này với chúng ta, hàm ý vô cùng sâu sắc, hy vọng chúng ta minh bạch giác ngộ, nỗ lực mà niệm Phật, **niệm Phật nhất định là buông bỏ vạ duyên.**

Khẩu đầu thiền của người lãnh chúng trong niệm Phật đường là "buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi chánh niệm". **Chánh niệm nghĩa là một câu Phật hiệu, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn,** cứ như vậy mà niệm. Công phu mà tốt, thì nửa năm đến một năm liền thành tựu. Người có thiện căn kém một chút, người có phiền não nặng một chút, nếu như có thể nắm giữ được cái nguyên tắc này, cái nguyên tắc này chính là Đại Thế Chí Bồ-tát đã nói: "*đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục*". Có người hỏi tôi, thưa Pháp sư, làm sao để đô nhiếp lục căn? Tôi liền nói rằng tịnh niệm tương tục chính là đô nhiếp lục căn. Người đó lại hỏi vậy thế nào là tịnh niệm tương tục? Tôi liền nói là đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Nói đô nhiếp lục căn, là lục căn không phan duyên với cảnh giới bên ngoài. Cái lý này rất sâu, không phải bảo bạn mắt không được nhìn, tai không được nghe, không phải là cái ý này, mắt của bạn có thể nhìn, tai của bạn có thể nghe. Thế nào gọi là "đô

nhiếp lục căn"? Cái mà bạn thấy, bạn nghe đừng để nó ở trong tâm. Nếu như bạn đem những thứ nghe được thấy được để ở trong tâm, vậy thì hỏng rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi, tuyệt đối không để nó ở trong tâm, chỉ có đem Phật hiệu để ở trong tâm. Đây chính là tịnh niệm tương tục. Cái tịnh niệm này nghĩa là không hoài nghi, không xen tạp, gọi là tịnh. Bạn hoài nghi thì không thanh tịnh, bạn xen tạp vọng niệm thì cũng không thanh tịnh. Cái gì cũng không thể xen tạp, cứ như vậy mà niệm, đó gọi là tương tục. Tương tục là không gián đoạn. Bí quyết của niệm Phật có chín chữ: *không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*. Đây chính là "đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục". Chúng ta ngày nay niệm Phật mà không thành tựu, việc này thì tự mình biết được, vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm quá nhiều rồi. Vậy thì phải làm sao? Vẫn tiếp tục niệm, cái quá trình này mỗi đồng học đều đã trải qua, A-di-đà Phật ở trên nhân địa đã trải qua, Thích-ca Mâu-ni Phật trên nhân địa cũng đã trải qua, chư đại Bồ-tát vẫn phải trải qua. Không có việc mới bắt đầu niệm Phật thì bạn có thể đạt được tịnh niệm tương tục, làm gì có chuyện dễ như vậy chứ!

Bạn hãy xem ở trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, cũng có không ít người viết thư để thỉnh giáo với Đại Sư Ngài. Ngài đã nói rất hay, Ngài nói bạn hãy cứ niệm, bạn giữ lấy cái nguyên tắc này, dù sao cũng phải niệm cho được ba năm, vọng niệm xen tạp của bạn sẽ ít đi, ít đến mức độ nào vậy? Ngài nói thời gian một cây nhang vẫn còn hai-ba cái vọng niệm. Việc này là rất hay. Ngày xưa trong niệm Phật đường đều chưa có đồng hồ để tính toán thời gian, thời đại đó của Ấn Quang Đại Sư chưa có đồng hồ. Vào thời đó, đồng hồ là một thứ xa xỉ. Trong các tự viện, việc tính toán thời gian là dùng đèn cầy, dùng nhang, một cây nhang dài đại khái là một tiếng rưỡi đồng hồ. Cũng chính là nói trong một tiếng rưỡi đồng hồ bạn có hai, ba cái tạp niệm, sẽ khởi lên hai-ba cái ý niệm. Đây là công phu rất khá rồi,



thật hiếm có rồi, bạn có thể chế phục được rồi. Cái công phu như vậy, một niệm sau cùng khi đến lúc lâm chung, bạn có thể không chế được không có vọng niệm, không có xen tạp, không có hoài nghi, thì có thể vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn. Điều đáng sợ nhất là một niệm sau cùng vẫn còn khởi vọng niệm, vậy thì xong rồi, công phu một đời của bạn đã xong rồi. Nhưng bạn phải nên biết, thời gian một cây nhang một tiếng rưỡi, mới có hai-ba vọng niệm, lâm chung một niệm là một sát-na, rất có thể bạn không có vọng tưởng. Trong thời gian một cây nhang, một vọng niệm cũng không có thì là công phu rất khá. Ấn Tổ nói, đại khái cần phải có công phu năm năm mới đạt được: trong thời gian một cây nhang, nghĩa là trong một tiếng rưỡi, không khởi một vọng tưởng nào.

Niệm Phật niệm đến mức độ nào thì có thể vãng sanh, điều này không thể không biết. Niệm Phật mà biết niệm, học giáo phải biết học. Công phu học giáo cùng tham thiền, niệm Phật không có gì khác. Học giáo thì cái niệm của bạn đều nằm ở trong giáo, đều nằm ở trong nghĩa Kinh, thường thường tư duy nghĩa của Kinh, niệm niệm đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Sự tương ứng này ngày nay chúng ta gọi nó là thực tiễn, bạn làm được rồi. Đại Thế Chí Bồ-tát nói: "*nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật*". Nghiên giáo là nhớ Phật, **niệm Phật là niệm Phật của ý nghĩa rộng, không nhất định là niệm danh hiệu của Phật**. Bạn nghĩ xem, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, bạn thọ trì bộ Kinh này, bạn thường thường nghĩ đến những điều mà chúng ta đọc ở trong Kinh: Phật là có cái tâm như thế nào? Phật phát nguyện như thế nào? Phật sống đời sống như thế nào? Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Phật xử sự đối người tiếp vật như thế nào? Chúng ta thường xuyên nghĩ đến thì đã học được rồi, sẽ tự nhiên giống y như Phật vậy. Đây gọi là nhớ Phật niệm Phật, công phu đặc lực rồi.

Cổ đại đức dạy những người học giáo chúng ta phải biết “tùy văn nhập quán”, câu nói này phải giảng như thế nào? Dùng lời hiện nay mà nói, tùy vào sự giáo huấn trong Kinh văn của Phật mà sửa đổi tư tưởng, hành vi của chúng ta, đây chính là tùy văn nhập quán. Chúng ta phải tiếp nhận cái cách nghĩ cách nhìn của Phật, phải buông xả cách nghĩ cách nhìn của chính mình. Cách nghĩ cách nhìn của chính chúng ta là sai lầm, cách nghĩ cách nhìn của Phật là chính xác. Đầu tiên bạn phải có thể khẳng định, bản thân phải có thể nhận ra là sai. Nhất định không nên nói rằng mình nghĩ cũng khá lắm, Phật nói đó cũng chưa chắc là đúng, vậy thì bạn đã xong rồi, bạn còn học Phật gì chú? Học Phật nhất định phải khẳng định ta hoàn toàn sai. Nếu ta không sai lầm thì sao lại luân hồi trong lục đạo, người ta nếu có cách nghĩ sai lầm mà người ta ở thế giới Cực Lạc, ở Nhất Chân Pháp Giới, không có cách nào so sánh với họ. Vì vậy tôi nói những lời này, các vị hãy thật sự tỉ mỉ mà suy nghĩ. Chúng ta làm người trong một đời này, cả cuộc đời nên khẳng định người khác đều là đúng, ta là sai, cho nên người khác sai thì cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Vì sao ta đúng mà thành sai? Ta đang ở trong sáu nẻo luân hồi, vậy thì sao lại là không sai lầm? Không sai lầm thì sẽ không luân hồi ở trong sáu nẻo nữa rồi. Người khác sai mà cũng thành đúng, những lời này phải nói thế nào? Nói không chừng người khác cố ý làm ra sai lầm để cho ta xem. Họ là Bồ-tát, là Phật tái lai, họ không phải thật sự như vậy, họ đang biểu diễn cho chúng ta xem, để cho ta giác ngộ. Phải thường có cái tâm như vậy, xem người khác đều là Phật Bồ-tát, thối thoát mà tự mình đã trở thành Phật Bồ-tát, phải chuyển cảnh giới của chính mình. Đây gọi là chân thật dụng công phu. Khi công phu của bạn đặc lực rồi, thì phiền não của bản thân bạn nhẹ, trí huệ liền tăng, công phu càng đặc lực. Con người càng khiêm hư, càng cung kính, bất luận là đối với ai, thì những thứ phiền não tập khí tham sân si mạn sẽ dần dần mất đi, biến thành trí huệ. Có rất nhiều người hỏi tôi phương pháp học Phật, có rất nhiều người mong muốn

cùng tôi học Phật. Quỷ thần đều cười tôi, rất nhiều nhà ngoại cảm nói với tôi, họ nói: thưa Pháp sư, những người ở xung quanh Ngài không có một ai có thành tựu cả. Vậy bạn muốn học cùng với tôi thì bạn sẽ không có thành tựu. Thật vậy, nói không sai một chút nào, người chân thật có thành tựu, thì nhà ngoại cảm cũng nói với tôi là có, rất nhiều, nhưng đều không ở bên cạnh tôi. Họ đang học ở nơi nào vậy? Họ đang học từ trên mạng internet, trên truyền hình, học trên những loại băng đĩa Kinh sách mà chúng ta lưu hành, thật sự có thành tựu, y giáo phụng hành. Đây chính là trong Phật pháp gọi là trọng thực chất, không trọng hình thức. Bạn theo bên cạnh tôi thì là hình thức, cái đạo lý này phải nên biết.

Cho nên mấu chốt thành bại trong việc tu học, chính là ba chữ “tín - nguyện - hạnh” trong Tịnh Tông đã nói. Bạn có phải thật sự là tin tưởng, thật sự tin không phải là ở bên cạnh tôi mới thật sự là tin. Sao lại có chuyện như vậy chứ? Đối với Kinh giáo của Tịnh Tông, không có một chút hoài nghi nào, khẳng định là tiếp nhận toàn bộ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Phát cái nguyện như thế nào? Phải cùng với Phật A-di-đà nguyện hành tương đồng. Phật A-di-đà phát 48 thệ nguyện, phẩm thứ sáu của bộ Kinh này chính là 48 nguyện, ngày ngày đọc tụng. Đọc tụng như thế nào? Phải đem 48 nguyện của chính mình mà phát ra, phát ra giống như Phật A-di-đà vậy. Tâm của ta cùng tâm của Phật A-di-đà như nhau, nguyện cùng với nguyện của Phật A-di-đà như nhau, hành cũng như nhau, vậy thì làm gì có đạo lý không vãng sanh? Nhất định là có thành tựu. Phàm nếu không thể thành tựu, thì là “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Dù ngày ngày đều niệm A-di-đà Phật, ngày ngày đều lần chuỗi, nhưng tín nguyện hạnh không có, vậy thì không thể thành tựu, không thể vãng sanh, chỉ kết được pháp duyên với Phật A-di-đà. Kỳ thực, những đồng tu chúng ta ngồi đây trong đời quá khứ đã uổng phí qua như vậy. Mỗi người trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đều là

người niệm Phật, vì sao chưa đi? Chính là do miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, cho nên bạn mới đi không thành công. Trong quá khứ đã kết duyên rất sâu, đến đời này lại gặp được, gặp được rồi mà vẫn dùng phương cách cũ, vẫn miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, vậy thì đời này lại không thể đi. Trong đời này nếu như thật sự giác ngộ, ta miệng niệm tâm cũng niệm, thân ngữ ý ba nghiệp của ta đều tương ứng, vậy thì đời này thành công. Cho nên nói là trong quá khứ đã chưa chăm chỉ thật sự làm, đời này phải thật sự làm. Trong đời này hoàn cảnh sinh sống của chúng ta tốt, một hoàn cảnh có nhiều tai nạn, tai nạn mà nhiều sẽ khiến chúng ta không có lưu luyến đối với thế gian này, lợi ích là ở chỗ này. Bạn muốn lưu luyến thì bạn cũng không có cách nào, bạn lưu luyến cũng không được, bạn không thể làm chủ được cho chính mình.

Trong thời loạn thế này, chúng ta đích thực là sống trong sự bất định, nhiều năm lưu lạc. Trong ký ức của tôi, khi được sáu - bảy tuổi mãi cho đến khi tuổi tác cao như bây giờ, tôi một năm phải đi ở rất nhiều chỗ, năm nào cũng như vậy, là lưu lạc mà. Cho nên quan niệm cái nhà đối với tôi rất mờ nhạt, mỗi năm lại ở một nơi, thời gian ở lâu nhất đại khái chừng ba-bốn tháng. Đến tuổi tác cao như vậy mà tôi cũng chưa thể có cách nào ổn định lại để nghỉ ngơi, rất muốn được ổn định trở lại. Chúng ta thường hay nói là điều kiện khách quan không cho phép. Hiện tại không phải vì bản thân, thật sự là vì chúng sanh khổ nạn, hy vọng giúp đỡ được cho thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đây là công đức số một của người học Phật chúng ta, không phải là bạn thường nói phải tích công lũy đức hay sao? Trong xã hội hiện tiền này thì công đức số một là cái gì? Chính là biết thúc đẩy cho mọi người chung sống hòa thuận, nhất định không nên phá hỏng, không nên tạo ra tranh chấp bất hòa. Việc phá hoại tạo ra tranh chấp bất hòa đều là vọng ngữ, lưỡng thiệt, những nhiễu thị phi. Đó chính là bạn đã tạo ra sự tranh đấu, tạo ra tai nạn,

tội của bạn là rất nặng. Một câu nói vô tình hay cố ý, cũng làm cho rất nhiều người đều thân tâm bất an, cái tội này thì bạn phải gánh chịu, ở trong cuộc sống thường ngày là phải hết sức chú ý cẩn thận.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng”. Bốn cái nguyện này nhất thiết phải học tập, vậy thì bạn mới thật sự là tích công lũy đức. Ta cung kính người khác, tuyệt không xem nhẹ một ai, nhất định không dám xem thường một người nào, nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình, không đối lập với ai. Đời đời kiếp kiếp quá khứ cho dù có hiềm khích, chúng ta trong đời này phải có phương pháp hóa giải, hóa thù thành bạn, biến oán thành thân. Bạn phải có thể làm được sự chuyển biến, oan gia nên giải không nên kết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Xưng tán Như Lai chính là xưng tán chỗ thiện của người khác, người mà chỉ có ác không có thiện thì bạn tìm không ra loại người này. Nói là chỉ có thiện không có ác, bạn cũng tìm không ra. Con người thì người nào cũng đều không phải là một đời, mà mỗi ngày, bất luận là tư duy, lời nói hành động đều là thiện ác hỗn tạp. Vậy thì chúng ta tán thán cái thiện của người, không nói lỗi lầm của người, thì phương pháp tu học “xưng tán Như Lai” là ở chỗ này. Quý vị xem Ngài không dùng chư Phật, ngài đổi lại dùng là Như Lai. Như Lai là gì? Như Lai là tánh đức. Nghĩa là bạn phải tán thán những việc tốt tương ứng với đức hạnh của họ, không phải việc tốt thì một câu cũng không nói. Thiện Tài Đồng Tử đã làm tấm gương cho ta thấy. Bạn xem ở trong 53 tham, cũng có người thị hiện ác hạnh. Thắng Nhiệt Bà-la-môn thị hiện ngu si, thị hiện ngu si ở trong tham sân si, Cam Lộ Hỏa Vương thị hiện sân hận, Thiện Tài Đồng Tử khi đi tham phỏng họ, chỉ có lễ kính không có tán thán. Việc này nói với ta rằng việc trái nghịch tánh đức thì không nói, bạn từ chỗ này mà hiểu được tuyệt đối không thể bàn nói lỗi lầm của người khác, chỗ sai của người khác. Nếu như bạn nói

thì bạn đang tạo ra tranh chấp, bạn là đang phá hoại hòa bình, bạn tạo tội nghiệp rồi. Giữa con người với nhau không thể hòa thuận, chính là do bạn đã ăn nói lung tung.

**Hiện tại cái thế giới này, dân chủ tự do mở cửa, người ta nói hay không, chúng ta không có quyền can dự. Từ bản thân mình mà bắt đầu làm, ít nhất là ta không nói. Chúng ta hy vọng được Tam Bảo gia trì, hy vọng được thiện thần bảo hộ, để khiến cho sự hành trì của chúng ta có thể mở rộng ảnh hưởng, để cho người khác nhìn thấy có thể học tập.** Người xưa nói trong một trăm người mà có được một người có thể chân thật giác ngộ minh bạch, đừng nói lỗi lầm của tất cả mọi người, trong 100 người chỉ cần có 1 người thì xã hội này sẽ an định, có thể hòa bình. Hiện tại vì sao mà thiên hạ đại loạn? Vì trong một vạn người khó tìm được một người, chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này nói cho rõ ràng cho minh bạch, bản thân tôi đã làm được rồi, hy vọng chúng ta ở nơi này, có thể có thêm một số đồng học các vị đứng ra phát tâm làm. Đây là đề cao đức hạnh của chính mình, cũng là nhân tố cơ bản quan trọng nhất của việc cầu sanh Tịnh Độ, đích thực là lợi mình lợi người, đây mới gọi là tích công lũy đức, học Kinh giáo. Tốt! Bạn phát tâm thì nhất định được Tam Bảo gia trì, nhất định được thiện thần bảo hộ, nhưng mà vấn đề là bạn phải thật, bạn không phải là giả. Bạn có thể tự lừa gạt mình, có thể lừa gạt người khác, nhưng không thể lừa gạt Phật Bồ-tát được, lừa gạt quý thần cũng không được. Đây là cái đạo lý nhất định rồi. Đương nhiên việc học tập mấu chốt quan trọng nhất là thầy, bạn phải thân cận thiện tri thức.

Thiện tri thức chân thật là ai vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật mới chân thật là thiện tri thức. Việc này bạn nhất định phải hiểu. Phật Thích-ca, Phật Di-đà ở đâu vậy? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn có thể ngày ngày thân cận Kinh Vô Lượng Thọ, đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ, y giáo phụng hành, thì bạn đã thân cận Phật Thích-

ca, Phật Di-đà. Việc này không thể không biết. Không nhất định phải theo bên cạnh họ, theo cạnh họ cũng không có ích gì. Ở Trung Quốc, người Trung Quốc xưa gọi là học trò tư thực, người thứ nhất là Mạnh Tử, tư thực nghĩa là tự mình cùng học với họ. Họ còn sống hay không? Họ không còn sống. Thầy không còn tại thế, Thầy không còn thì học Thầy như thế nào? Trước tác của Thầy vẫn còn ở thế gian. Mạnh Tử là người học Khổng Tử, vào lúc đó thì Khổng Tử đã qua đời rồi, sách của Khổng Tử thì còn. Ngài tìm sách của Khổng Tử, đọc sách của Khổng Tử để học, có chỗ nào còn nghi vấn thì đi tìm học trò của đức Khổng Tử, thỉnh giáo họ giảng giải. Thầy của Ngài là Khổng Tử, Ngài chân thật đã học thành công, học còn giỏi hơn cả những học trò mà năm xưa đức Khổng Tử dạy khi còn tại thế. Vị học trò nào cũng không bằng Mạnh Tử, Ngài chân thật đã học thành công. Cho nên bạn xem thấy trong lịch sử, xưng tán đức Khổng Tử là Chí Thánh Tiên sư, xưng Mạnh Tử là Á Thánh. Đây chính là nói không trực tiếp học với thầy nhưng chân thật là đã học với thầy, đã học thành công. Mạnh Tử đã làm ra cái ví dụ này. Sau này ở bên Trung Quốc, đời đời đều có người thành tựu theo cách như vậy. Mạnh Tử học Khổng Tử, đó là học Thánh nhân, đại Thánh đại Hiền. Ngoài Ngài ra còn có một người nữa cũng học Khổng Tử, là Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh đã học Khổng Lão Phu Tử một bộ sách là Xuân Thu, Khổng Tử đã viết sách Xuân Thu (Xuân Thu chính là sách lịch sử mà đức Khổng Tử đã viết). Tả Khâu Minh chuyên môn học cái này, sau đó làm chú giải cho Xuân Thu. Hiện nay chúng ta đều biết, chú giải đó chính là Tả Truyện trong 13 Kinh. Kỳ thực học Xuân Thu được thành tựu nhất có được ba người, Tả Khâu Minh là một người. Tả Truyện rồi Công Dương Truyện, Cốc Lương Truyện, trong số ba người này thì đích thực Tả Khâu Minh là giỏi nhất, đây cũng là đã học thành công rồi. Đại Nho gia Tư Mã Thiên của thời hậu Hán, đây là người viết Sử Ký, đây là bộ chính sử đầu tiên của Trung Quốc. Sử Ký là thông sử. Tư Mã Thiên đã học ai vậy? Xin nói các vị biết, Tư Mã

Thiên là học trò tư thực của Tả Khâu Minh. Hai người không cùng một thời đại, cách nhau mấy trăm năm, Tư Mã Thiên chuyên môn học về Tả Truyện, đều đã học thành công rồi, đều không phải học trực tiếp với Thầy, Thầy đều là người đã quá vãng.



Người đứng đầu trong tám đại học thức thời Tống là Hàn Dũ. Thầy của Hàn Dũ là ai vậy? Thầy của Hàn Dũ là Sử Ký. Sử Ký là của thời Hán, Ngài học Tư Mã Thiên, lấy Sử Ký làm thầy, cả một đời chuyên chú vào Sử Ký, trở thành một đại văn hào. Những ví dụ về người xưa này rất nhiều rất nhiều. Nổi tiếng nhất trong nhà Phật, chính là Ngẫu Ích Đại sư.

Ngẫu Ích Đại sư học Ngài Liên Trì. Ngài Liên Trì đã qua đời, nhưng trước tác của Liên Trì Đại sư thì còn, cả đời Ngài chuyên môn học ngài Liên Trì. Ngài cũng đã trở thành một tổ sư của Tịnh Tông. Vì vậy, chân thật chịu học thì không nhất định phải ở bên cạnh họ. Đạo lý này bạn phải nên hiểu. Đặc biệt là ở vào hoàn cảnh hiện nay. Hoàn cảnh hiện nay, dùng lời thật mà nói, thì cũng không khác gì với thời Xuân Thu Chiến Quốc. Chúng ta ngày ngày đi khắp nơi cũng là chu du liệt quốc. Hiện tại xin thị thực vào nước khác không dễ chút nào, quốc gia nào cũng đều rất khó lấy được thẻ tạm trú. Tịnh Tông học viện ở Úc Châu của chúng tôi, các vị cũng đều biết rồi. Chúng tôi học chín năm, tôi đem phương pháp dạy trong chín năm của tôi nói với mọi người. Các vị bất luận ở tại một nơi nào mà học thì cũng như vậy. Nói không chừng, thành tựu mà các vị học được còn vượt hơn cả học viên của chúng tôi, thực tế là như vậy, không giả dối một chút nào. Vấn đề là ở thật sự làm, thật sự học, khẳng định là bạn sẽ vượt hơn. Có một số đồng học muốn đi đến Úc Châu, chúng tôi không phải là chính phủ Úc Châu, tôi không có cách nào cấp được thị thực cho bạn cả. Ở nơi đó của chúng tôi, các vị cũng biết, có không ít các thầy có tên lót chữ "Ngộ" đã đi qua bên đó, khoảng hai mươi mấy người. Hiện tại những người đó đều chỉ lấy được thị thực tạm thời mà thôi, thời hạn chỉ có hai năm. Hai năm sau làm lại, nếu người ta

không cấp cho bạn thì phải về nước. Thật không dễ dàng. Vì vậy, chúng tôi cũng thường suy nghĩ đến lúc nào thì Phật giáo Trung Quốc mới có thể thành lập được đại học Phật Giáo. Bạn ở tại đất nước của mình cầu học tu hành thì sẽ rất là tiện lợi, sẽ không bị hạn chế nhiều như vậy. Nếu nhà nước làm thì có thể được hay không? Rất có thể, nhưng hiện tại thì không. Hiện tại vì sao mà không thể? Hiện tại nếu nhà nước làm thì không tìm ra được thầy giáo. Làm trường đại học thì rất dễ, không khó, nhưng đi đến đâu tìm cho được thầy giáo? Cho nên chính các vị phải khổ tu, phải thật làm. Sau khi tu được vài năm, bản thân có được thành tựu rồi, nhà nước làm đại học Phật giáo thì các vị có thể làm thầy. Nếu bạn không có học vấn và đức hạnh này, chúng ta hy vọng nhà nước có thể làm trường đại học Phật Giáo thì cũng rất là mờ mịt. Nhà nước dù gặt đầu nói họ sẽ làm, bảo bạn tìm giáo sư cho họ, nhưng bạn một người cũng không tìm được. Đây là sự thật.

Cho nên, hiện tại quan trọng nhất chính là chính mình phải phấn đấu, chăm chỉ nỗ lực. Trong các Kinh điển, câu sau cùng trong mỗi bộ Kinh là “y giáo phụng hành”. Chỉ cần bạn làm cho bằng được bốn chữ này, thì bộ Kinh đó bạn sẽ thật sự được lợi ích. Bạn không thể y giáo phụng hành thì Kinh đó bạn không được gì, không liên quan gì với bạn. Vì vậy, hôm nay chúng ta đọc được đoạn Kinh văn này thì cảm khái rất nhiều. Đoạn Kinh văn này chỉ dạy chúng ta phương hướng để nỗ lực, nhất định phải tranh thủ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa sen của bạn sẽ lớn, quang sắc của bạn sẽ tốt. Đây là đức hạnh, là giới định huệ tam học. Chỉ có tam học tăng trưởng thì mới có thể lên cao hơn.

Đoạn này sau cùng có một câu: **“Nhất nhất hoa trung xuất tam thập lục bách thiên ức quang”**.

Đây là đoạn nhỏ thứ sáu, “Liên Phóng Diệu Quang”. Trong phần này, sen báu phóng quang. Quang này trong Kinh đã nói “ba mươi sáu”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Bách thiên ức là lấy số lượng để biểu thị cho vô lượng”*. Lời này nói không sai chút nào. Nói ba mươi sáu thì chưa thấy người xưa chú giải. Chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ từ xưa đến nay chưa có ai giảng câu này cho rõ ràng. Vậy số ba mươi sáu này ở đâu ra? Hoàng lão cư sĩ có một cách nói, ông cho rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ, mỗi độ đều có chín phẩm, bốn nhân chín thì được ba mươi sáu. Ông nói có đạo lý, vậy thì được rồi. Cho nên ông nghĩ đó là chỉ số phẩm vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn lần chín là ba mươi sáu. *“Nhất nhất phẩm hữu bách thiên ức liên”*, lấy bách thiên ức để biểu thị con số cực đại. Thông thường thì chúng ta nói là vô lượng, vô lượng vô biên. Vì thế, những con số nói ở trong Kinh điển không phải là con số, mà là biểu pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, phải hiểu được ý nghĩa của sự biểu pháp.

*“Nhất nhất liên quang như kỳ sắc, cố hữu tam thập lục bách thiên ức quang”*. Câu sau ông nói rất hay: *“Nhất liên nhiếp tận nhất thiết liên”*. Một đóa hoa sen, khẳng định là bao gồm tất cả những đóa hoa sen khác một cách viên mãn. Cho nên nói trong mỗi bông hoa phát ra ba mươi sáu bách thiên ức quang. Cách nói này cùng với Kinh Hoa Nghiêm nói là hoàn toàn tương ứng. Thế Tôn nói thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng quang, vô lượng thọ, Ngài đã giải thích với chúng ta danh hiệu “A-di-đà” chính là dùng hai danh từ này: vô lượng quang, vô lượng thọ. Quang và thọ là đại biểu, quang đại biểu cho không gian, quang minh biến chiếu, thọ đại biểu cho thời gian. Nếu dùng cách nói hiện nay thì chính là vô lượng thời không. Vô lượng thời không đã bao gồm hết thủy thế, xuất thế gian, bất kỳ một pháp nào cũng đều hàm nhiếp hết thủy pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói một cách thấu triệt, thậm chí còn nói đến một hạt vi trần. Một hạt vi trần hàm nhiếp hết thảy thế giới. Vô lượng vô biên thế giới nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong một hạt vi trần. Mỗi một hạt vi trần đều là như vậy. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghe xong thật không dễ hiểu được, tin rằng người xưa cũng không là ngoại lệ. Cho nên Hiền Thủ Quốc sư nói: *"Một tức tất cả, tất cả tức một"*. Ngài quốc sư nói ở trong cung điện, khi đó hoàng đế và các đại thần đều không hiểu câu nói này. Đây rốt cuộc là cảnh giới gì? Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin hoàng đế làm một cái đình tám góc ở trong hoa viên. Việc này rất dễ dàng. Đình tám góc xây xong, Thanh Lương Quốc sư liền nói, đình tám góc có tám cạnh, mỗi cạnh gắn một tấm gương soi thật lớn. Hoàng đế liền cho làm theo. *"Một tức tất cả, tất cả tức một"*. Ông mời hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng, nhìn ra bốn phía. Hoàng đế vào đứng liền hốt nhiên đại ngộ, liền hiểu ra. Những tấm gương đó soi chiếu lẫn nhau, người đứng trong đó thấy mình hóa ra vô lượng vô biên thân, hoàng đế liền hiểu được đạo lý này. Ở trong Kinh Phật có nói, Phật lấy cái lưới ở trong thiên cung của Đại Phạm Thiên Vương, ở trên cái lưới này có gắn ngọc minh châu, minh châu phát ra ánh sáng, sáng chiếu lẫn nhau, dùng cái này để làm tỉ dụ. Cũng như hiện tại trong giảng đường này của chúng ta có mấy mươi cái bóng đèn, mỗi một bóng đèn đều hợp thành một ánh sáng với tất cả các bóng khác. Tuy hợp lại thành một thể, nhưng vẫn là mỗi bóng đèn đều có ánh sáng của riêng mình, không có lẫn lộn nhau. Làm sao biết được nó không lẫn vào nhau? Nếu bạn tắt đi một bóng, thì ánh sáng của bóng đèn này không còn nữa, không có nhiều đến cái khác. Việc này rất diệu. Cái diệu này chính là tánh đức. Tự tánh vốn chính là diệu như vậy, hàm chứa hết thảy nhưng không làm nhiều hết thảy. Chỗ này chính là biểu thị bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận. Cho nên bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận là hiện tượng tự nhiên ở trong tánh đức, không phải là quy củ do một ai đó đặt ra, yêu cầu

người khác phải tuân thủ, mà là tự nhiên mà có, pháp nhĩ như thị (法尔如是). Đích thực là Thế Tôn ở trong Kinh Hoa Nghiêm đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, minh bạch với chúng ta. Chân tướng này là trùng trùng vô tận. Hiện tượng này phải làm thế nào thì mới chứng được, mới có thể kế nhập? Phật chỉ nói có một câu: *"Không thể nghĩ bàn"*. Câu nói này dường như mọi người đều đã nghe qua, nhưng khẳng định là bạn không hiểu. Vì sao vậy? Nếu như bạn hiểu rồi, cho dù bạn chưa thể thành Phật thì bạn cũng nhất định là Pháp Thân Bồ-tát. Hiện tại bạn vẫn là phàm phu, cho nên khẳng định là bạn vẫn chưa hiểu. Đây là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là cảnh giới của các ngài Pháp Thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai.

Thế giới Cực Lạc đã nói, Thế giới Hoa Tạng đã nói, đó chính là hoàn cảnh sinh hoạt chân thật thọ dụng của các ngài. Làm sao có thể chứng đắc vậy? Không thể nghĩ bàn. Các vị nghĩ xem, không thể nghĩ. Không thể nghĩ bàn, chúng tôi phân ra mà giảng, chính là không thể có vọng tưởng, không thể có phân biệt, không thể có chấp trước. Buông bỏ hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là không thể nghĩ. Không thể bàn nghĩa là không thể nói, chỉ cần bạn đoạn dứt tư tưởng lời nói, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Cho nên, bạn không hiểu câu nói này là vì sao vậy? Vì bạn vẫn đang khởi vọng tưởng, bạn vẫn đang phân biệt chấp trước, cho nên không thể nghĩ bàn nhưng bạn thì vẫn đang nghĩ, không thể bàn nhưng bạn vẫn cứ nói toàn những lời vô ích.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, ở trong Tịnh Ngữ, Ngài đã nói nếu như bạn có thể không nói chuyện trong ba năm thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ. Tôi đọc đến những lời này cảm thấy buồn cười nhưng ngẫm nghĩ thấy rất có đạo lý. Không nói chuyện ba năm thì tâm người này sẽ định được. Định thì sanh huệ. Ngài bảo đảm bạn khai ngộ, cái ngộ này gồm có đại ngộ, tiểu ngộ, triệt ngộ. Tiểu ngộ cũng được xem là khai ngộ, cho nên lời của Ngài không thể xem là vọng

ngữ. Phải xem công phu của bạn nữa, xem bạn khai cái ngộ là tiểu ngộ, đại ngộ, hay triệt ngộ. Mỗi người đều không như nhau. Cũng như chỗ này đã nói, sanh đến thế giới Cực Lạc hoa sen lớn nhỏ không như nhau, nhưng bạn thật sự vãng sanh. Từ đây mà thấy, học Phật khó khăn nhất chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Khó khăn nhất là ở chỗ này, thế nhưng bạn lại không thể không buông bỏ. Nếu bạn không buông bỏ thì bất luận là bạn dùng phương pháp gì đi nữa, bạn tinh tấn như thế nào, bạn tu hành nhiều đời nhiều kiếp, nhất định là bạn không thể nhập, cũng chính là nói bạn không thể vào cửa.

Tại sao không vào được cửa? Vì bạn tự mình đã tạo chướng ngại. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Bạn có kiến tư phiền não thì bạn không có cách nào vào được cửa. Cửa nghĩa là gì? Cửa của Tiểu Thừa là sơ quả Tu-đà-hoàn, cửa của Đại Thừa là Sơ Tín Vị Bồ-tát. Bạn đang ở ngoài cửa. Thành thật mà nói, ở ngoài cửa thì bạn không phải là đệ tử của Thế Tôn. Bạn ở ngoài cửa thì sao bạn có thể là đệ tử chân thật được chứ? Cũng như chúng ta đi học vậy, những học trò thật sự là bắt đầu từ lớp một. Bạn vẫn còn chưa bước vào phòng học của lớp một nữa. Những đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Trong kiến tư phiền não, 88 phẩm kiến hoặc đã đoạn rồi thì bạn mới có thể chứng Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn, chứng Đại Thừa Sơ Tín Vị Bồ-tát, thì bạn mới được xem là đã vào cửa. Vào được cửa thì được bảo đảm, vào lúc này, dù là bạn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, nhưng bạn nhất định không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Bởi vì bạn đã giác ngộ, bạn hiểu rồi, bạn nhất định là không tạo tham sân si, nhất định là không tạo ác nghiệp. Cho nên, tuy ở trong sáu nẻo, nhưng nhất định là bạn không đọa ba đường ác. Cho dù trong đời quá khứ có nghiệp nhân của ba đường ác, trong cuộc đời này bạn không tạo duyên của ba đường ác, có nhân mà không có duyên thì không kết thành quả. Bạn lại có thể đem tam giới chín lần

chín, 81 phẩm tư hoặc đoạn tận rồi, thì bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trong Tiểu Thừa là tứ quả A-la-hán, trong Đại Thừa là Bồ-tát Thất Tín Vị. Đây là đệ tử của Như Lai, đã vào cửa rồi. Tuy là vào cửa, sau khi vào cửa còn phải đăng đường nhập thất tiến dần từng bước. Chứng được tứ quả La-hán chính là bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, bạn chứng được pháp giới bốn Thánh. Pháp giới bốn Thánh là đăng đường nhưng chưa nhập thất.

Nhập thất nghĩa là gì? Nhập thất bạn phải đoạn hết tất cả phân biệt, phân biệt thế, xuất thế gian, chính là trần sa phiền não đoạn hết. Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, siêu vượt mười pháp giới, bạn chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới mới gọi là nhập thất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có ngoại lệ, đây gọi là pháp môn đại đạo, điều đặc biệt duy nhất đó chính là niệm Phật vãng sanh.

Niệm Phật vãng sanh là pháp môn đặc biệt. Nó đặc biệt ở chỗ nào? Đặc biệt ở chương phía sau ta sẽ đọc đến, phía sau vẫn còn mấy chương nữa. “Tam Bối Vãng Sanh, Vãng Sanh Chánh Nhân”, trong phần đó sẽ nói đến. Thực tế mà nói, pháp môn này quá thù thắng, mọi người đọc Kinh quyết không thể lập lờ qua loa, mỗi câu mỗi chữ đều không thể bỏ lướt qua. **Sự giáo huấn quan trọng nhất ở trong tam bối vãng sanh là “phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm”**. Chúng ta mong muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn đã phát Bồ-đề tâm hay chưa? “Bồ-đề tâm”, trong mấy năm gần đây, chúng tôi dùng danh từ dễ hiểu nhất để nói cho mọi người dễ hiểu, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học: Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, là Bồ-đề tâm. Có phải là bạn khởi tâm động niệm, xử sự đối người tiếp vật đều tương ứng với cái tâm này hay không? Đối đãi với hết thảy chúng sanh, đối đãi với oán thân trái chủ đều là chân thành, tuyệt đối không có giả dối, dùng thanh tịnh nhất định không có nhiễm ô, dùng bình đẳng nhất

định không có cống cao ngã mạn, dùng chánh giác thì nhất định không có mê hoặc, dùng từ bi nhất định không có tự tư tự lợi. Chúng ta có phải là dùng cái tâm này để đối đãi với người hay không? Bạn phải ghi nhớ, trong Kinh đã nói rất rõ: *"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*. Trong 48 nguyện thì phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18. Nếu như bạn cảm thấy nguyện thứ 18 là số một, nguyện thứ 19 không cần nữa thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn không có phát Bồ-đề tâm, bạn chỉ có được một nửa, bạn đã thiếu mất một nửa rồi, không thể không chú ý.

Nguyện thứ 18 là nói lâm chung một niệm - mười niệm đều có thể được vãng sanh. Vì sao họ có thể vãng sanh? Vì họ có "Bồ-đề tâm". Nếu họ không có "Bồ-đề tâm", lâm chung một niệm mười niệm vẫn là không thể vãng sanh. Từ đó cho thấy chúng ta ở trong một đời này không thể không học làm một người tốt. Bạn nhất định phải biết được thế giới Tây Phương trong Kinh Di-đà đã nói rất rõ, nơi đó là *"chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ"*. Nếu chúng ta không học thượng thiện thì làm sao được? Cái thượng thiện này, trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất rõ ràng, tâm thiện, tư tưởng thiện, lời nói, việc làm thiện. Tiêu chuẩn của Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là đơn giản nhất, thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba, phải thật sự làm cho được. Không phải là nói ngày ngày đọc tụng, đọc không có tác dụng gì, mà phải làm được, trở thành thân thiện, ngữ thiện, ý thiện của chính mình, phải làm cho được. Bạn thật sự làm được thì thọ dụng không cùng tận, tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra bên ngoài. Cổ Thánh tiên Hiền giảng nói về đạo đức, bạn không cần học mà tự nhiên cũng làm được như vậy, đây là bên trong; bên ngoài bạn được chư Phật Như Lai hộ niệm, được Phật gia trì, bạn được hết thảy thiện thần bảo hộ. Hay nói cách khác, ở thế gian này, bạn không gặp phải



tất cả mọi tai nạn, chân thật là gặp dữ hóa lành, gặp xui hóa may. Đạo lý này ngày nay khoa học cũng đã chứng minh.

Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng chính là một sự chứng minh rất hay. Khoa học cũng có thể chứng thực cảnh tùy tâm chuyển. Quang minh nói ở trong Kinh, hiện tại thì khoa học gọi là làn sóng động, là cùng một ý. Chúng ta biết được tất cả vật chất đều có hiện tượng làn sóng động. Nhỏ như vi trần, lớn đến tinh cầu, cho dù nhỏ nhất như là một hạt vi trần thì hiện tượng làn sóng của nó cũng rất phức tạp. Nó không đơn thuần, không phải là đơn nhất, làn sóng cùng làn sóng có ảnh hưởng lẫn nhau. Đây là nói về vật chất.

Chúng ta biết được bản thể của vật chất là pháp tánh. Ở trong Kinh Phật đã nói: *"Nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể"*. Cho nên cái thể của nó, cái tâm đó chính là pháp tánh. Pháp tánh có đầy đủ vô lượng đức năng. Một hạt vi trần là pháp tánh biến ra, một hạt vi trần có đầy đủ tánh đức viên mãn. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu bạn chân thật hiểu rõ ràng minh bạch rồi, bạn đối với chúng sanh, vạn sự vạn vật tự nhiên sẽ sanh khởi tâm cung kính. Vì sao vậy? Là pháp tánh, đầy đủ viên mãn trí huệ đức tướng của Như Lai. Cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện có nói, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Các vị phải biết, chữ "chúng sanh" này có nghĩa rộng, chúng sanh không phải ám chỉ người. Nếu bạn cho rằng chúng sanh là nói con người, thì bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Nghĩa gốc của chữ "chúng sanh" nghĩa là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hết thảy hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Câu nói này nếu dùng lời hiện nay mà nói, chính là bất kỳ một hiện tượng nào cũng đều phải có rất nhiều, rất nhiều điều kiện mới sản sinh ra nó, nó không hề đơn thuần. Tuyệt đối không có hiện tượng gì là đơn thuần, mà đều là có rất nhiều điều kiện thì nó mới trở thành một hiện tượng. Người hiện tại nói là điều kiện, trong Phật pháp thì nói là

duyên. Duyên chính là điều kiện mà người hiện nay nói, là hiện tượng vô lượng nhân duyên sanh khởi. Hiện tượng này đầy đủ vạn đức vạn năng, đầy đủ đức năng của tánh đức viên mãn. Cho nên Pháp Thân Bồ-tát rõ ràng minh bạch, họ đối với hết thảy vạn sự vạn vật đều sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính. Cho dù là đối với chúng sanh địa ngục thì cũng không ngoại lệ. Đối với cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều biết là một thể. Thể là tương đồng. Chúng ta đối với lý và sự đều phải nhận thức cho rõ ràng thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ tự nhiên sản sinh ra sự thay đổi. Cái biến đổi này là gần với chánh tri chánh kiến, gần với Phật tri Phật kiến, xả bỏ những cách nghĩ cách nhìn sai lầm của mình ngày trước một cách tự nhiên.

Niệm mà chánh rồi, đây là chánh niệm, chánh tư duy ở trong Bát Chánh Đạo. Kiến giải chính xác rồi thì là chánh kiến. Đương nhiên lời nói, hành động của chúng ta tương ứng với tánh đức thì sẽ không có sai lầm, sẽ xa lìa hết thảy sai lầm. Đến lúc đó thì bạn mới có thể dần dần phát hiện ra, dần dần thể hội hiểu được cái quang minh biến chiếu, cái tâm của bản thân chúng ta, niệm của bản thân ta, ngôn hành của chính mình, hết thảy của mình cùng với cả vũ trụ, cũng giống như bóng đèn với bóng đèn, sáng chiếu lẫn nhau. Hiện tượng chiếu sáng lẫn nhau này đối với phàm phu của chúng ta chính là được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ánh sáng của các Ngài chiếu đến chúng ta, ánh sáng của chúng ta cũng chiếu đến các Ngài, được chư Phật Như Lai gia trì, nâng cao cảnh giới. Thực tế mà nói, khó nhất chính là giai đoạn trước mắt của chúng ta, rất nhiều rất nhiều gút mắc không thể nào đột phá được. Sau khi đột phá được thì sự nâng cao đó là cấp số nhân, nâng lên gấp bội lần, tốc độ rất nhanh, bạn mới được thọ dụng chân thật, bạn mới hiểu được những nghĩa thú nói ở trong Kinh.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn tiếp theo, phẩm Kinh văn này không dài, nó được phân thành hai đoạn, trong đoạn lớn thứ hai, mỗi câu là một đoạn nhỏ.

Kinh văn: **“Nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật.”**

Câu này là một đoạn. Quang trung hóa Phật, số lượng Phật cũng là “ba mươi sáu”. Do đây mà thấy, số ba mươi sáu này không phải là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. Kinh Vô Lượng Thọ cùng Kinh Hoa Nghiêm là như nhau, ở trong đây đã bao gồm hết thảy tông phái trong nhà Phật. Ngày nay chúng ta nói là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, toàn bộ đều bao gồm hết. Trong sự biểu pháp thì trong Mật Tông, số ba mươi sáu đại biểu cho đại viên mãn, nó không phải là con số, nó đại biểu cho sự viên mãn.

*“Nhất nhất quang trung”*, mỗi hoa sen đều có trăm nghìn ức cánh hoa, không những quang trung hóa Phật mà những cánh hoa này đều hóa Phật. Việc hóa Phật này không phải là cố ý. Phật vì sao lại xuất hiện vậy? Vì cùng tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao. Trong sự cảm ứng phải có duyên. Trong Phật pháp thường nói: *“Phật không độ người không có duyên”*. Phật thì nhiều, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, bạn và các Ngài không có duyên thì các Ngài cũng hết cách. Do đây mà biết, chúng ta phải kết duyên với chư Phật, chúng ta phải kết duyên với hết thảy chúng sanh. Kết duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai bạn thành Phật thì bạn sẽ độ nhiều chúng sanh. Bây giờ bạn không kết duyên với chúng sanh, tương lai, khi thành Phật thì việc độ người khác cũng có hạn chế, số lượng rất ít, vì bạn không có duyên với chúng sanh. Có duyên thì tự nhiên sẽ hiện thân, tuyệt đối không phải là cố ý. Nhưng cái cảm của chúng sanh trước đây chúng tôi đã báo cáo qua với các vị, trong Đại Thừa

Phật pháp nói cảm ứng đạo giao có bốn loại lớn là “hiển cảm hiển ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng, hiển cảm minh ứng”. Đại khái là phàm phu có khởi tâm động niệm cầu Phật Bồ-tát, đặc biệt là ở trong khổ nạn, ý niệm vừa mới động thì Phật tướng liền hiện tiền. Nhưng mà Phật tướng này hiện tiền, có lúc chúng ta nhìn thấy, có lúc không nhìn thấy. Nhìn thấy thì đây là hiển ứng, nhìn không thấy là minh ứng, nhất định là có hiện tướng. Số lượng chư Phật Bồ-tát nhiều hơn số lượng con người chúng ta thật là quá nhiều. Thực tế là nghiệp chướng của chúng ta quá nặng nên không nhìn thấy.

Thế nhưng, học Phật chủ yếu vẫn là học tiêu nghiệp chướng. Tiêu nghiệp chướng thì phải tu giới định huệ. Trong nhà Phật thường nói: *“Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si”*. Tham sân si là nghiệp chướng, siêng tu giới định tuệ thì nghiệp chướng dần dần ít. Nghiệp chướng ít rồi thì bạn liền có thể ý thức được sự cảm ứng, bạn liền có thể cảm thấy được, có thể cảm thấy được có Phật Bồ-tát gia trì, có thể cảm thấy được có long thiên thiện thần bảo hộ. Công phu của bạn càng cao thì sẽ càng rõ ràng, đến lúc này thì bạn mới tin tưởng nhân quả là thật không phải là giả.

Phật nói: *“Nhất thiết nhân quả thế giới vi trần”*, một chút cũng không giả. Cả vũ trụ, thật tình mà nói, chính là nhân quả. Kinh Hoa Nghiêm nói “ngũ châu nhân quả”, Kinh Pháp Hoa nói “nhất thừa nhân quả”, lìa khỏi nhân quả thì không có Phật pháp. Thế, xuất thế gian đều không thể rời khỏi được định luật nhân quả. Cho nên nhà Phật có một câu nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”*. Đạo lý này không thể nào không biết. Nhân quả vì sao lại “bất không”? Nhân quả chuyển biến bất không. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả đều chuyển biến, chuyển biến bất không, nhân quả tương tục bất không, nhân quả tuần hoàn bất không, nó có ba cái hiện tượng này. Nhân quả tuần hoàn. Cho nên thật sự mà hiểu rõ

minh bạch thì chúng ta nhất định sẽ tu nhân thiện, nhất định cảm được quả thiện, nhất định không thể tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp ác, nghiệp ác khởi từ ý niệm, nhất định không thể có ác niệm. Khởi tâm động niệm không thể tùy thuận theo ý của chính mình. Vì sao vậy? Ý của chính mình đều là sai lầm.

Trong Kinh Phật đã nói rất hay, chúng ta phải nên tin tưởng. Phật nói: Trước khi bạn chứng được quả A-la-hán thì không nên tin tưởng vào cái ý của chính mình. Câu này nói rất hay. Đến khi nào bạn chứng được quả A-la-hán thì bạn có thể tin là cái ý của chính mình không có sai lầm. A-la-hán gọi là Chánh Giác, Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật thì gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta cho dù giác ngộ rồi nhưng gọi là tà giác không phải chánh giác, là tà tri tà kiến, đem cái tà tri tà kiến của chính mình làm thành chánh tri chánh kiến, đem tri kiến của chư Phật Bồ-tát làm thành tà tri tà kiến. Tạo cái nghiệp này thì lớn rồi, cái quả báo này là ở tam đồ, rất đáng sợ, cho nên các vị đồng học nhất định phải nên biết.

Ngày hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, thầy Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Bức tranh này của ông sẽ được triển lãm ở tại Nhật Bản vào giữa tháng 11 năm nay. Hiện tại chúng tôi đã tìm được hai chỗ để triển lãm tại Nhật Bản là Kyoto và thành phố Nara, ông có thể triển lãm cùng lúc. Các đạo hữu Nhật Bản bên đó cũng rất là hiếm có, mong muốn, mời chúng tôi cùng đến giảng Kinh trong khi triển lãm. Tôi vừa nghe mời tôi đi giảng Kinh, tôi liền nghĩ đến việc kiến nghị với họ, hy vọng họ làm Phật học giảng tọa, những buổi tọa đàm về Phật học tại Kyoto 7 ngày, ở Nara 7 ngày. Cũng như năm xưa tôi ở Đài Loan làm những buổi tọa đàm đại chuyên Phật học trong kỳ nghỉ đông nghỉ hè giống như vậy. Phương thức này có thể thúc đẩy công tác giảng Kinh dạy học tại Nhật Bản. Đây là một việc tốt. Các vị muốn phát tâm tùy hỷ để làm bức tranh này, loại tranh này hiện tại đại khái cũng có rất nhiều cách, trước mắt là tạo

theo kích thước bản gốc, là phục chế. Phục chế không phải là in chụp lại, mà là chế tác từng tấm từng tấm một. Loại vật liệu để làm nó là một loại vật liệu đặc biệt, có thể chống nước. Tôi nghe nói loại tranh này khi bị dơ, có thể dùng khăn để lau sạch. Nó không phải là giấy, giống như là bằng nhựa vậy, màu sắc cũng rất đẹp, không bị phai màu, đem nó phơi dưới ánh nắng mặt trời một tuần lễ cũng không bị phai màu. Đã làm thử nghiệm rồi, ít nhất cũng có thể lưu giữ được trên 100 năm, cho nên loại vật liệu này rất đặc biệt. Ngoài ra, chúng tôi cũng định làm loại gấp lại thành quyển, in bằng giấy, giá tiền cũng tương đối rẻ, thuận tiện cho việc lưu thông. Trong tương lai còn có thể làm thành bưu thiếp, làm truyện tranh. Đương nhiên việc đầu tiên chúng tôi nghĩ đến chính là muốn làm thành đĩa VCD. Làm đĩa thì trong đó sẽ có giải thích, làm thành đĩa thì giá thành là rẻ nhất. Cả bức tranh của ông làm thành một cái đĩa, đại khái một hai đồng là cùng, lại còn có thể lưu hành số lượng rất lớn. Lưu hành bằng đĩa, ở nhà bạn chỉ cần có tivi là có thể xem, có thể có giải thích. Về công đức phát tâm làm việc này, tiền bạc, tại Đài Loan có thể giao cho Pháp sư Ngô Đạo. Thầy Ngô Đạo có thể đến đây hôm nay hoặc ngày mai. Tôi ủy thác cho thầy làm thay tôi tại Đài Loan. Ở hải ngoại thì do Học Viện Tịnh Tông Úc Châu của chúng ta làm. Học Viện Tịnh Tông đã mở riêng một tài khoản ở ngân hàng để chuyên làm công việc này. Chúng tôi cũng rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, hy vọng giữa tháng 11 năm nay chúng tôi có thể đem ra triển lãm. Thầy Giang vẫn còn có một số tác phẩm khác nữa, đều là những bức tranh về Phật Bồ-tát, sẽ triển lãm cùng lúc ở bên đó. Chúng tôi cũng muốn ghi hình lại toàn bộ quá trình triển lãm, tương lai đều có thể lưu hành trên mạng internet và trên truyền hình vệ tinh, mọi người đều có thể xem thấy được.

Thời gian trôi qua rất nhanh, hình như thời gian cũng đã hết rồi. Nói tóm lại, bộ Kinh này các vị nghe tôi giảng, các vị có thể thấy rằng

mỗi câu mỗi chữ trong Kinh đều có vô lượng nghĩa, giảng không hết. Cho nên bộ Kinh Hoa Nghiêm này phải cần đến 20.000 giờ đồng hồ mới có thể giảng hết. Khi tôi nói chuyện với các giáo sư và hiệu trưởng của trường đại học, họ hỏi tôi việc giảng những bộ Kinh này. Tôi nói một khóa trình tôi phải giảng mấy chục ngàn giờ, họ đều giật cả mình. Cả đời họ cũng giảng không nổi nhiều giờ đến như vậy, mới biết được những Kinh điển này tinh thâm uyên bác.

Tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác, các mục sư cha xứ cũng hỏi tôi, họ nói: *"Thưa Pháp sư! Kinh điển của chúng tôi không bằng Kinh Phật"*. Tôi nói với họ: *"Phật nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Phật nói pháp môn bình đẳng thì đã bao gồm Kinh điển của các vị, đó cũng là một pháp môn, không có cao thấp. Tôi nói Kinh điển của các vị mà đưa tôi giảng thì cái ý cũng vô lượng vô biên. Đây là do người giảng không như nhau, không phải Kinh điển không như nhau. Kinh điển đều như nhau cả. Tôi giảng Kinh Coran, Tân Cựu Ước cho bạn thì cũng giống y như Kinh Hoa Nghiêm vậy, nhất định không có khác nhau. Cho nên tôi khuyến khích họ phải thật làm, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Họ nghe tôi nói như vậy xong liền chau mày lại, cái này thì không dễ chút nào. Vì sao vậy? Vì những thứ này đang chướng ngại trí huệ các vị. Trí huệ của các vị cùng trí huệ của tôi, trí huệ của chư Phật Như Lai, trí huệ của thượng đế, trí huệ của các Thánh thần đều không khác nhau. Bởi vì sao mà hiện tại bạn không có trí huệ vậy? Chính là vì 16 chữ này làm cho chướng ngại. Các vị hãy nghĩ thử xem, chúng ta bất luận là học pháp môn gì, trước tiên phải buông bỏ những cái này. Không thể nào có tự tư tự lợi, không thể nào có tham sân si mạn, không thể có danh văn lợi dưỡng, không thể có ngũ dục lục trần. Nên biết những thứ này đã hại chúng ta khổ đời đời kiếp kiếp

từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn còn chưa buông bỏ, vậy thì chính là kẻ thật sự ngu si rồi.



## Tập 313

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Phẩm Kinh văn này không dài, hôm qua giảng đến "**Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bá thiên ức Phật**". Đây là bài kệ tán Phật thường hay đọc. "*Quang trung hóa Phật vô số ức*", đoạn Kinh văn này chúng ta đã xem qua rồi, hôm nay tiếp tục xem đoạn dưới đây.

Kinh văn: "**Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc**". Câu này là nói đến thân tướng.

Xin xem đoạn tiếp theo.

Kinh văn: "**Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh, phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo**".

Hai câu này là trung tâm của phẩm Kinh này, là phần khai thị quan trọng nhất. Chúng ta phải biết cách tu học như thế nào. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, thế giới Tây Phương không những là cảnh giới của Hoa Nghiêm, thực tại mà nói, nơi đó là nơi tuyệt vời nhất trong

cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta có thể nói nó là trung tâm của Hoa Nghiêm. Nếu đem Hoa Nghiêm ví như là Singapore, thì thế giới Cực Lạc chính là con đường Ô Trát, là khu vực tốt nhất. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta không nên xem thường. Tất cả chúng sanh, cho dù là những người hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thì sắc thân của họ là giống như Phật. Hay nói cách khác, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng tốt thù thắng, là thân tướng sắc tử kim, giống như tướng của Phật vậy. Đây là thế giới bình đẳng, điều này thù thắng chẳng có gì sánh bằng. Sau khi biết được rồi thì trong cuộc đời bạn nên chăm chỉ nỗ lực, hy vọng có thể trong đời này chắc chắn vãng sanh, không bỏ lỡ qua cơ duyên này. Nếu bỏ lỡ qua cơ duyên này thì vô cùng đáng tiếc, bởi vì trong Kinh Phật thường nói: *"Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe"*. Đến khi nào bạn mới có lại được thân người để được nghe Phật pháp? Thật là khó nói. Trong cuộc đời này của chúng ta, khi đã mất thân rồi, muốn có lại thân người thật là khó vô cùng. Khó ở chỗ nào?

Chúng ta không cần nói gì khác, tiêu chuẩn thấp nhất ở trong Kinh Phật thường hay nói là ngũ giới thập thiện, vậy ngũ giới thập thiện của chúng ta có đạt được 80 điểm không? Nếu ngũ giới thập thiện của chúng ta đạt được 80 điểm, thì đời sau chắc chắn được lại thân người. Nếu như không được 80 điểm thì chắc chắn không được lại thân người. Nếu đạt được viên mãn, ngũ giới thập thiện của chúng ta có thể đạt được 100 điểm, thì chắc chắn là bạn sẽ sanh lên trời, vì điều kiện của trời Dục Giới bạn đã có đủ rồi. Cho nên bản thân chúng ta phải nên suy nghĩ, đời sau có thể được lại thân người hay không? Không cần đi hỏi người khác, bạn cứ bình tâm mà phản tỉnh, thì bản thân mình sẽ hiểu rất rõ ràng rất minh bạch. Nếu như chính mình tâm hạnh bất thiện, trái ngược với ngũ giới thập thiện, thì đời sau chúng ta nhất định sẽ đi vào tam ác đạo, bạn sẽ không có được

thân người. Sự việc này không thể không nỗ lực, không thể không tư duy cẩn thận. Hiện nay việc tu hành, thực tại mà nói, khó khăn vô cùng. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ tập khí của chúng ta quá nặng, khởi tâm động niệm đều là bất thiện, đều là trái ngược với tánh đức. Đây chính là nguyên nhân tại vì sao học Phật nhiều năm như vậy mà công phu vẫn chưa được đắc lực, phiền não tập khí thường xuyên hiện hành, ba nghiệp tạo tác thường là bất thiện. Những người không học Phật thì họ không biết, những người học Phật thì biết, nhưng họ sửa không được, bởi vì không có đủ khả năng khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Chân tướng sự thật này cũng phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ này phải biết đề cao cảnh giác, phải phát tâm chân thật sám hối, sửa đổi lỗi lầm của mình thì vẫn còn kịp. Phải sửa đổi từ khi nào? Từ ngay bây giờ phải bắt đầu sửa, việc này không thể do dự.

Ngạn ngữ thường nói: *"Đường xuống suối vàng, già trẻ vô số"*, chúng ta có biết được mình có thể sống được mấy năm? Nói là có thể sống được mấy năm thì thời gian này vẫn là còn dài. Bạn xem trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Thế Tôn có nói mạng người được bao lâu? Phật hỏi các vị đệ tử, có vị trả lời chính xác: *"Mạng người trong khoảng hơi thở"*. Một hơi thở ra không hít vào thì đã sang đời thứ hai rồi. Đây là lời nói thật. Người thông minh thật sự, người giác ngộ thật sự thì nhất định phải nắm lấy thời gian. Thế gian này không có gì quý báu hơn thời gian, phải nắm lấy thời gian, một ngày cũng không thể bỏ qua, một ngày cũng không thể bỏ phí. Chúng ta có thời gian một ngày thì có thể sửa đổi lỗi lầm. Việc tu hành, cổ đại đức thường dạy bảo chúng ta, đó là không phân biệt Tông môn hay Giáo hạ, không phân biệt Hiền giáo hay Mật giáo, chúng ta biết những vị đại đức này đều là chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát thị hiện, không phải là người thông thường. Các Ngài đã dạy cho chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là tu từ căn bản. Thiên Tông rất coi

trọng điều này, Giáo hạ cũng không ngoại lệ. Thông thường mà nói, tu từ căn bản thì phải là người thượng thượng căn. Câu nói này không sai. Người thượng thượng căn thì dễ, người trung và hạ căn thì rất khó. Thế nhưng thật sự hiểu được căn bản, thì người hạ hạ căn cũng phải có điểm nỗ lực. Vậy căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm.

Các vị đại đức trong Tông môn thường nói: *"Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"*. Ý niệm khởi đó là tập khí. Chúng ta là phàm phu, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay bất thành linh khởi hiện hành, cho nên tập khí này đã trở thành hiện tượng tự nhiên, không có gì là lạ. Câu nói phía sau rất quan trọng: *"Chỉ sợ giác chậm"*. Ở phương diện này của pháp môn Tịnh Tông thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ tông phái nào. Giác của Tịnh Tông chính là một câu Phật hiệu, ý niệm vừa khởi, đây là niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền chuyển thành câu "A-di-đà Phật". Đây chính là giác, không thể để cho vọng niệm tiếp tục khởi. Phải nhớ cho kỹ, tà niệm, ác niệm, niệm bất thiện đều là vọng niệm; thiện niệm, chánh niệm cũng là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý niệm, có niệm đều là vọng niệm. Vì vậy, bất luận là ý niệm gì, sau khi khởi lên thì niệm thứ hai phải trở về câu "A-di-đà Phật". Dùng câu Phật hiệu này thay cho ý niệm đó. Chúng ta ngày nay vẫn còn là phàm phu, chánh niệm trong địa vị phàm phu gì gì? Trong Phật pháp Đại Tiểu Thừa nói đến Bát Chánh Đạo, chánh niệm ở trong Bát Chánh Đạo, cách nói chánh niệm này trong các tông phái, các pháp môn không giống nhau. Chánh niệm trong Tịnh Độ Tông của chúng ta chính là niệm Phật. Nhất hướng chuyên niệm chính là phương hướng mà Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy cho chúng ta. Chuyên niệm A-di-đà Phật chính là chánh niệm hiện tiền. Pháp môn này là thù thắng hơn, phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào. Do vậy mới biết, câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" này chính là đức hiệu tự tánh

của chúng ta, niệm A-di-đà Phật chính là niệm chân như tự tánh của chúng ta.

Cổ đại đức của Tịnh Tông thường nói: *"Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh Độ"*. Cho nên chúng ta chấp trì câu Phật hiệu này chính là niệm tự tánh, chính là niệm chân tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên, mỗi tiếng Phật hiệu là thức tỉnh cho chúng ta. Sau khi thức tỉnh, thật sự đã tỉnh ngộ rồi thì chính là minh tâm kiến tánh, cùng với đại triệt đại ngộ trong Tông môn là không khác nhau. Đạt được minh tâm kiến tánh, thuật ngữ ở trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đạt được niệm Phật tam-muội. Sự niệm Phật tam-muội này, tam-muội chính là thiền định, dùng phương pháp niệm Phật này đạt được thiền định, đây là sự nhất tâm. Thiền định có thể đoạn kiến tư phiền não. Thiền định này không phải là sự thiền định thông thường. Thiền định thông thường là nói Tứ Thiền Bát Định. Tứ Thiền Bát Định không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn đạt được Tứ Thiền thì bạn sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới. Bạn đạt được Tứ Không Định thì sẽ sanh lên trời Vô Sắc Giới. Tứ Thiền Bát Định là thiền định của thế gian. Thiền định của thế gian cùng với thiền định của Phật pháp không giống nhau ở chỗ nào? Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà chưa đoạn được phiền não. Còn trong Phật pháp, thiền định trong Phật pháp Đại Thừa, bất luận là tu pháp môn nào, tông phái nào, họ có thể đoạn được phiền não, có thể khai trí huệ. Thiền định của thế gian chỉ phục phiền não mà không khai trí huệ, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn hiểu được đạo lý này thì bạn mới biết được sự thù thắng của việc chấp trì danh hiệu. Chúng ta nên xem việc chấp trì danh hiệu là một việc lớn duy nhất trong cuộc đời này mà chúng ta phải làm. Cổ nhân nói trong nhị lục thời, đó chính là từ sáng sớm đến tối không gián đoạn, trong tâm bạn chỉ có A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra thì chẳng có một ý niệm nào khác. Không có ác

niệm, cũng không có thiện niệm, thì công phu của bạn mới được đặc lực. Bạn làm như vậy thì chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Điều tối kỵ của người niệm Phật là xen tạp. Ta đang niệm câu Phật hiệu này, trong tâm vẫn còn xen tạp vô số vọng niệm. Những vọng niệm này, thiện niệm cũng như ác niệm, nói tóm lại đều là xen tạp vọng niệm. Xen tạp vọng niệm thì phá hoại chánh niệm của chúng ta, thì công phu không đặc lực. Cho nên các bạn có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều lắc đầu. Tại sao vậy? Vì không thật lòng, không biết được niệm Phật là quan trọng. Bạn đến hỏi tôi toàn bộ là vọng tưởng, sai rồi. Nghi vấn của bạn, bạn có hỏi ba trăm năm cũng hỏi không hết, càng hỏi thì càng nhiều. Người thật lòng thật sự thì không cần hỏi, vì hết thảy ý niệm bạn đều đã buông xuống rồi. Thậm chí giảng những vấn đề ở trong Kinh cho bạn nhưng bạn cũng không hỏi, thì bạn mới có thể đạt được tam-muội, bạn mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì hết thảy các vấn đề bạn đều thông suốt, vì đã khai ngộ rồi, không cần đi hỏi người khác, tự mình đã hiểu được tất cả. Cho nên, chỉ cần bạn đạt được niệm Phật tam-muội. Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật để được định, cho nên gọi là niệm Phật tam-muội. Chỉ cần bạn thật sự có chỗ ngộ, thì thật sự mở rộng Kinh điển là vô lượng nghĩa. Khi triển khai Kinh điển mà không hiểu thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ cũng không sao, bạn hãy tiếp tục đọc Kinh.

Nói cho quý vị biết, **đọc Kinh cũng là niệm Phật**. Phương pháp niệm Phật có rất nhiều, đọc Kinh cũng là niệm Phật. Đọc Kinh là niệm Phật gì? Đọc Kinh là niệm Phật của tự tánh. Bản thể của tất cả chư Phật chính là Phật của tự tánh. Tâm thanh tịnh của tự tánh thì không xen tạp một vọng niệm nào. **Đọc Kinh đích thực là tu định**. Tôi đã nhiều lần chia sẻ với quý vị, bạn phải biết đọc Kinh, đọc Kinh là một lần hoàn thành tam học giới định huệ. Đọc Kinh là giới học, bạn nên y theo quy củ mà đọc. Y theo quy củ chính là trì giới. Dùng tâm chân

thành, tâm cung kính để đọc Kinh, lúc đọc Kinh, từ “như thị ngã văn” đến “tín thọ phụng hành”, mỗi một chữ đọc không sai, không đọc lẫn lộn câu nào, một chút vọng niệm cũng không có thì không khác với Phật. Không để xen tạp vọng tưởng. Không xen tạp vọng tưởng chính là tu định. Đọc một cách rõ ràng, một cách thông suốt không đọc sai chữ nào, không đọc lẫn lộn, đây chính là tu huệ. Cho nên một lần hoàn thành tu giới định huệ tam học. Tối kỵ nhất là xen tạp. Xen tạp điều gì? Đọc câu này xong liền nghĩ ý nghĩa của nó là gì, vậy là xong rồi. Tam học giới định huệ của bạn đã bị phá hỏng rồi, liền trở thành việc đọc sách trong trường học của thế gian. Sợ nhất là việc khởi vọng tưởng. Có khi bạn đang đọc Kinh thì tự bản thân mình biết được ý nghĩa của nó. Lúc đó thì phải làm sao? Tự mình biết được ý nghĩa thì cũng không nên để ý đến nó, không cần quan tâm đến nó, cứ tiếp tục mà đọc. Tuyệt đối không nên sợ quên mất. Ý nghĩa của Kinh đang hiện ra liền nhanh chóng đi ghi chép lại, sợ quên mất là bạn đã sai rồi. Bạn cứ mặc kệ không để ý đến nó. Tại sao vậy? Vì đọc một lần tại chỗ đó thì có chỗ ngộ một lần, tương lai bạn đọc lần thứ hai, lần thứ ba, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, không cần ghi chép lại. Phải chú ý ở chỗ này thì bạn mới biết cách đọc Kinh.

Mỗi lần chúng ta đọc Kinh, tốc độ không nhanh không chậm, âm thanh lớn hay nhỏ, tốc độ nhanh hay chậm là tùy thuộc vào sở thích của mình là được, không nhất định phải học theo người khác. Tại sao vậy? Vì căn tánh của mỗi người chúng ta đều không giống nhau, nhất định phải đọc đến khi bản thân mình, như chúng tôi thường nói, là tâm bình khí hòa, toàn thân thoải mái tức là được thọ dụng. Sự chỉ dạy của Phật pháp thường nói đến kế cơ kế lý. Kế cơ là căn tánh của mỗi chúng ta, không phải nói người khác, phải thích hợp với mình mới được. Thích hợp với họ thì chưa chắc thích hợp với ta, thích hợp với ta thì chưa chắc thích hợp với họ. Căn tánh của mỗi người không giống nhau. **Đọc thầm cũng được, đọc ra tiếng cũng**

**được. Thông thường khi đọc Kinh là đọc ra tiếng, khi đọc ra tiếng thì mỗi chữ mỗi câu phải đọc cho rõ ràng mạch lạc.** Tại sao vậy? Việc đọc ra tiếng là lợi tha, khiến cho người khác sau khi nghe rồi sẽ giác ngộ. Nếu như đọc thầm thì chỉ có mình được thọ dụng. Đọc thầm thì quý thần cũng được thọ dụng, người thông thường chúng ta thì không được. Người thông thường thì phiền não tập khí rất nặng, thân tâm chúng ta nếu như có sự động tâm rất nhỏ, người thông thường không thể phát hiện ra, nhưng quý thần thì biết được. Chúng ta đọc thầm họ cũng có thể nghe được.

Chúng ta đọc được ở trong Lục Tổ Đàn Kinh, nhân duyên học Phật của Đại Sư Huệ Năng cũng rất ngẫu nhiên. Ngài lên núi đốn củi mang vào thành để bán. Sau khi bán xong, Ngài dùng tiền mua ít đồ dùng mang về nhà, liền nghe có người đang đọc Kinh Kim Cang. Ngài đứng bên ngoài cửa sổ nghe, nghe người ta đọc đến câu "*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*", Ngài liền rung động. Thế là Ngài đi vào bên trong tìm người đọc Kinh hỏi: "*Ông đọc Kinh gì vậy?*". Nhân duyên học Phật của Ngài bắt đầu từ chỗ này. Khi đọc Kinh lớn tiếng, thì bạn có thể gặp được người như Đại Sư Huệ Năng. Cho nên khi đọc Kinh, bạn nên đọc từng chữ từng câu cho rõ ràng, giọng đọc phải cảm xúc thì người ta nghe rồi mới thích, điều này có tự lợi, lợi tha.

Học Phật phải biết học điều gì? Học Phật là gì? Phải nên hiểu cho rõ ràng, thông suốt. Phật chính là chân như bản tánh của chính mình, thì Phật mới thật sự là của chính mình. Trong Tông môn có nói "*bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*", trong Phật pháp thì nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Danh hiệu này quá nhiều quá nhiều. Kinh Vạn Phật Danh chính là Thích Ca Mâu Ni Phật lược thuyết, trong Kinh này có hơn mười hai ngàn danh hiệu Phật. Danh hiệu này là quá nhiều. Thực tại mà nói, phẩm Danh Hiệu trong Kinh Hoa Nghiêm nói danh hiệu Phật có rất nhiều, vô lượng vô biên danh



hiệu, là tánh đức của tự tánh của chính mình. Bạn có nhiều đức năng như vậy, vô lượng vô biên đức năng, nói không hết. Cho nên thầy là chân tâm của chính mình, danh hiệu của đức tánh. Danh hiệu của Bồ-tát và A-la-hán cũng là vô lượng vô biên, là danh hiệu tu đức của chính mình, không phải là của người khác. Nói một cách tổng quát, cổ đại đức thường nói, quay về tự tánh thì bạn có được thọ dụng, bạn mới hiểu được từng danh hiệu Phật, từng danh hiệu Bồ-tát, bản thân mình đều được thọ dụng. Tại sao vậy? Vì đề khởi lên được tánh đức, tu đức của chính mình, khiến cho mình niệm niệm đều tương ứng với tánh đức và tu đức. Công phu này rất tuyệt vời. Điều này trong Tông môn thường nói là lãnh hội, là biết cách tu, thì sự tiến bộ rất nhanh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho người biết tu hành. Khi thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, Ngài đều có thể quy về tự tánh, nên người này được gọi là Thiện Tài. Vậy Thiện Tài là bao gồm nam nữ, già trẻ người sơ học chúng ta, chỉ cần bạn biết tu thì tất cả được gọi là Thiện Tài. Vì sao gọi bằng cái tên này vậy? Thiện là nói thiện căn, Tài là nói phước đức, là người này có thiện căn, có phước đức, có thể tiếp nhận được Phật pháp Đại Thừa. Bạn đã biết dụng công, bạn đã dụng công đúng như pháp, trong cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn. Bạn phải biết cách tu. Không thể không nghe Kinh. Không những phải nghe, mà nên nghe nhiều, hằng ngày phải huân tập. Tại sao vậy? Vì chúng ta đối với lý luận giáo nghĩa còn mơ hồ chưa thông suốt. Bởi vì còn mơ hồ chưa thông suốt, cho nên bạn mới có nghi hoặc, mới có vọng niệm. Bạn thật sự đã hiểu rõ ràng, thông suốt rồi, thì vọng niệm của bạn không còn nữa, nghi hoặc cũng không còn nữa, vọng tưởng cũng không còn nữa, tâm bạn đã định rồi. Đến lúc đó bạn có thể không nghe Kinh nhưng không thể không đọc Kinh. Phải nhớ đọc Kinh, như tôi vừa mới nói, đọc Kinh là một

lần hoàn thành giới định huệ, đây là sự tu hành thật sự. Cho nên Bồ-tát đọc Kinh thì tuyệt đối không có nghĩ đến nghĩa của Kinh. Cách tu hành này trong Kinh Bát Nhã gọi là tu căn bản trí. Căn bản trí, mọi người đều biết, Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, nó khởi tác dụng là điều gì cũng biết. Hay nói cách khác, mỗi ngày khi chúng ta đọc Kinh, thật sự không khởi lên một ý niệm nào, đó là vô tri. Đến khi bạn khởi tác dụng, tác dụng là vô lượng vô biên, áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, áp dụng trong việc đối người, tiếp vật, trí huệ của bạn đã hiện bày ra, điều này gọi là điều gì cũng biết. Thí dụ như có người đến thỉnh giáo ý nghĩa Kinh điển với bạn, người ta vừa hỏi thì bạn liền sanh ra vô lượng nghĩa. Đương nhiên bạn không thể nói với họ vô lượng nghĩa, vì nói cũng phí công, bạn phải quán căn cơ, xem trình độ của họ như thế nào, đem cái ý nghĩa nào trong vô lượng nghĩa đó mà hiện tại họ có thọ dụng nhất giảng cho họ nghe ý nghĩa đó. Họ nghe rồi thì được thọ dụng, họ liền giác ngộ, liền được lợi ích, liền sanh tâm hoan hỷ. Cho nên vì người diễn nói, bạn phải nhớ kỹ, vì người chứ không phải vì chính mình. Vì người thì bạn phải quan sát căn tánh của họ, trình độ của họ, hiện tại họ đang cần. Điều này quan trọng nhất, đây chính là thuộc về hậu đắc trí. Hậu đắc trí là ứng dụng của trí huệ, ứng dụng là sống. Những câu này ở trong Kinh, trước tiên Phật nói rõ với chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, khiến cho chúng ta sanh lòng ngưỡng mộ vô hạn, khao khát muốn nhanh chóng sanh về thế giới Cực Lạc để gặp A-di-đà Phật.

Câu kế tiếp là **“Hóa Phật phóng quang”**. Đây là quang trung hóa Phật, mỗi một vị Phật lại phóng vô lượng quang minh. Phần tỉnh lược của Kinh văn, ý nghĩa này rất sâu xa. Trong quang minh lại hóa ra Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân vậy. Tại chỗ này nói hóa Phật, hóa Bồ-tát, quý vị nhất định phải hiểu rõ, khi Phật và Bồ-tát ứng hóa thị hiện ra tướng gì? Không nhất định là

32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Bởi vì trong quang minh hóa Phật, vị Phật này lại phóng quang, trong quang minh lại hóa vô lượng Bồ-tát, không phải là theo ý của mình, bản thân mình không có ý, bản thân mình xác thực không có khởi tâm động niệm. Nếu như bản thân mình có khởi tâm động niệm là sai rồi, đó là phàm phu, sự biến hóa đó là có giới hạn. Người cõi trời trong lục đạo của chúng ta thì có khả năng này, là có giới hạn, không phải vô hạn. Đây là tánh đức. Tánh đức là vô hạn. Cuối cùng là ứng ra hình tướng như thế nào? *"Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng"*, đó là trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Không phải là tùy theo tâm của Phật Bồ-tát mà là theo tâm chúng sanh, chúng sanh thích thân tướng gì thì Phật Bồ-tát liền hiện ra tướng đó, hiện tướng rất tự nhiên. Nhất định phải ghi nhớ, xưa nay các Ngài không có khởi tâm động niệm, các Ngài hiện tướng rất tự nhiên. Vì chúng sanh mà thuyết pháp cũng là thuyết pháp một cách tự nhiên, cũng không có ý nghĩ. Ta xem thử căn tánh của mọi người, nên thuyết cho mọi người pháp gì, đó là phàm phu, là hoàn toàn rơi vào trong ý thức rồi. Pháp vốn là như vậy, hiển thị ra vạn đức vạn năng của tự tánh, là thị hiện ra già trẻ, gái trai, các ngành các nghề. Phật thị hiện ra là hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh, bản thân Ngài đã tu hành viên mãn rồi, hoàn toàn là vì chúng sanh. Vì chúng sanh cũng vừa là vì chính mình, đó là Bồ-tát. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ-tát các Ngài vẫn còn mấy phẩm vô minh chưa đoạn hết, các Ngài ở trong mười pháp giới có năng lực này, Viên Giác Sơ Trụ Bồ-tát cũng có năng lực này: tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Các Ngài giúp đỡ tất cả chúng sanh nhưng vẫn phải nâng cao cảnh giới của chính mình, đây chính là Bồ-tát hóa thân. Trong tâm phàm phu của chúng ta, chúng ta hoàn toàn không có cách nào để phân biệt hóa thân nào của Phật, hóa thân nào của Bồ-tát. Bồ-tát có khả năng phân biệt hay không? Bồ-tát cũng không có khả năng phân biệt, Phật thì có khả năng phân biệt. Tại sao vậy? Vì Bồ-tát thì không biết cảnh giới của Phật, Phật thì biết cảnh giới của Bồ-tát, bậc

cao thì biết được bậc thấp, bậc thấp thì không biết được bậc cao. Cho nên chúng ta nên biết, tất cả chúng sanh ở trong sáu nẻo, ở trong đó không biết là có bao nhiêu vị Phật, có bao nhiêu vị Bồ-tát. Cho nên nghĩ đến chỗ này, thì phạm phu tu hành thật là khó khăn, thường hay đắc tội với Phật Bồ-tát mà bản thân mình hoàn toàn không biết.

Sự thị hiện của Phật Bồ-tát, các bạn tỉ mỉ đọc Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ biết. Bạn xem thử 53 tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức đều là thị hiện của chư Phật Bồ-tát. Tuyệt đối không thể xem tỳ-kheo Đức Vân là Sơ Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Hải Vân là Nhị Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, nếu như bạn nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai rồi. Các Ngài hiện cái tướng đó, nhưng trên thực tế là tất cả các Ngài đều là quả vị cứu cánh thành Phật viên mãn mà thị hiện ra. Các Ngài thị hiện ra thân tướng đó, bên trong có dụng ý rất sâu sắc. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng Ngài Đức Vân, thì Thiện Tài Đồng Tử đã chứng được Sơ Trụ, thấy được Ngài Đức Vân thì chứng được địa vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ lại hướng lên trên, gặp được Ngài Hải Vân thì chứng được địa vị Nhị Trụ, ý nghĩa là như vậy. Đến Đệ Thất Hồi Hương là Quán Thế Âm Bồ-tát, Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng Quán Thế Âm Bồ-tát, thì địa vị của Ngài là Đệ Thất Hồi Hương Bồ-tát. Hay nói cách khác, bạn tham học với người nào, người đó ở địa vị gì thì bạn liền kế nhập vào cảnh giới của người đó, bạn liền chứng được quả vị giống như của họ vậy. Chúng ta không thể không biết điều này. Trong Kinh nói là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta ngày nay học Phật không thể kế nhập, nguyên nhân là ở chỗ nào? Do phiền não tập khí quá nặng, ngạn ngữ thường nói "nghiệp chướng quá nặng". Điều này là thật, không phải là giả. Cho nên, học Phật, điều đầu tiên là phải tiêu nghiệp chướng. Tứ hoằng thệ nguyện là con đường tu hành chứng quả mà tất cả chư Phật Bồ-tát đã đi, không thể vượt ra khỏi trình tự này. Bạn xem câu đầu tiên

là dạy cho bạn phát nguyện gì? Phát đại nguyện độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Nếu bạn quả nhiên có đại nguyện này thì bạn có còn hại chúng sanh hay không? Bạn có còn chướng ngại chúng sanh hay không? Không thể có chuyện này. Mỗi ngày chúng ta đọc bài kệ này, đọc bốn câu kệ này, tâm chúng ta chưa phát ra được, đây chính là có nghiệp chướng cản trở nên tâm của bạn chưa phát ra được. Cái tâm này thật sự phát ra được, thì bạn bắt đầu tu hành, nguyện này sẽ dẫn dắt bạn tu hành, nguyện ở phía trước dẫn đường.

Tu hành phải bắt đầu từ chỗ nào? Từ chỗ đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, hay nói cách khác, bạn phải sửa khuyết điểm, phải sửa tập khí. Chúng ta ngày nay, thực tại mà nói, là quá khó sửa. Tại sao lại khó như vậy? Từ nhỏ chưa có học qua, cho nên trong việc này, chúng ta không có cách nào so với cổ nhân, các Ngài đã học từ nhỏ. Học điều gì? Là học làm người, họ đã tiếp nhận sự giáo dục đó. Chúng ta từ nhỏ đến hiện nay không có người dạy. Chương trình tu học, trong những năm gần đây ở Cư Sĩ Lâm đã dạy cho các em nhỏ học Đệ Tử Quy. Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Ngày xưa, mọi người đều đã học qua, cho nên họ tu thập thiện không khó, trì giới cũng không khó. Từ nhỏ họ đã biết giữ phép tắc, tư tưởng kiến giải thì thuần chánh, lời nói việc làm đều là hợp với quy củ. Vì từ nhỏ đã được dạy dỗ rồi, cho nên khi tiếp xúc với Phật pháp, trong Phật pháp nói đến giới luật thì họ chẳng có chút khó khăn nào, họ dễ dàng làm được. Chúng ta ngày nay khó ở chỗ nào? Khó là từ nhỏ chúng ta chưa có học qua, hiện tại thì toàn thân đã có nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm nghiêm trọng nhất là tạo khẩu nghiệp.

Trước đây thầy Lý đã dạy chúng tôi, thầy Lý thường nói, công đức đã tu tập của các bạn mỗi ngày đều từ nơi miệng mà chảy ra hết. Phật

pháp có nói đến chữ lậu, chính là từ cái lỗ rất to này mà chảy ra. Thích phê bình người khác, thích nói lỗi người khác, đây thật sự gọi là hữu lậu, hết thầy công đức bạn đã tu tập hoàn toàn chảy mất hết. Nói lỗi của người khác là lỗi lầm lớn nhất, là lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Bạn nghĩ xem tại sao vậy? Từ bản thân của bạn mà nói, là tâm của bạn không thanh tịnh. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, bạn không có tâm chân thành, tâm của bạn là giả dối, bạn không có tâm thanh tịnh, tâm của bạn bị nhiễm ô, bạn không có tâm bình đẳng, tâm của bạn có cao thấp, đều cho là bản thân mình thì đúng, người khác thì sai, vậy là không có tâm bình đẳng. Không có chánh giác thì bạn ngu si. Bạn không có từ bi thì bạn sẽ tự tư tự lợi. Cho nên từ nơi khẩu nghiệp thì biết được bạn hoàn toàn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn không tương ứng với Bồ-đề tâm. Không tương ứng với Bồ-đề tâm thì chính là không tương ứng với toàn bộ Phật pháp Đại Thừa, với bất cứ pháp môn nào trong Phật pháp Đại Thừa bạn cũng sẽ không thành tựu. Theo pháp thế gian mà nói, cái miệng là cửa của họa và phước. Thích phê bình người khác, có ý hay vô ý kết oán thù với người ta. Đã kết oán thù rồi thì không sớm thì muộn bạn sẽ gặp sự báo thù. Nhân quả thông ba đời. Bạn thích phê bình người ta thì người ta cũng phê bình bạn, quả báo là như vậy, bạn làm sao mà tránh khỏi được. Đây là từ bản thân của bạn đã phá hoại đức hạnh của chính bạn, tự bản thân bạn đã phá hoại công phu tu hành của mình.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có nói một câu trong Tịnh Ngữ, tôi có ấn tượng sâu sắc vô cùng, Ngài nói các đồng tu Tịnh Tông chúng ta nếu như ba năm không nói chuyện thì đảm bảo sẽ khai ngộ. Câu nói này rất có lý. Ba năm không nói chuyện thì khẩu nghiệp của bạn thanh tịnh. Cho nên người thích nói lỗi của người khác thì công đức đều chảy ra hết, bạn không thể không biết. Nếu như đối với thế gian này, đối với chúng sanh đặc biệt là thời đại này hiện nay, bạn tạo nghiệp đều là

nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì xã hội này hiện nay, các bạn biết được là động loạn bất an, đây là thời đại thiên hạ động loạn. Sự động loạn này là do ai tạo ra? Là do những người thích nói lỗi của người khác tạo ra. Bạn mỗi ngày phê bình người khác, mỗi ngày nói người này không đúng, người kia không đúng, bạn đang ở đó gây sự bất hòa, bạn đang ở đó tạo nhiều điều mâu thuẫn, bạn đang ở đó gây ra điều đối lập. Bạn chính là người phá hoại sự an định của xã hội, phá hoại sự hòa bình của thế giới, bạn làm cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều phải chịu khổ chịu nạn. Mỗi ngày bạn phê bình người này, bạn phê bình người kia, bạn đã tạo tội rồi. Bạn nói người ta cũng đang phê bình. Không sai! Người ta cũng phê bình cho nên thế giới mới có ngày tận thế.

Đây là cộng nghiệp sở cảm. Nếu như bạn thật sự giác ngộ rồi, từ nay về sau không phê bình người khác nữa, vậy là bạn đã tu đại công đức. Tại sao vậy? Vì từ nay về sau bạn không phá hoại sự an định của xã hội nữa, bạn không phá hoại hòa bình của thế giới nữa. Công đức này của bạn lớn biết bao! Tuy nhiên, người thế gian không ai khen ngợi bạn. Tại sao vậy? Vì người thế gian không biết, tôi thì biết, nên tôi khen ngợi bạn. Xin nói với bạn là chư Phật Bồ-tát thì biết, thiên long thiện thần cũng biết.

Trước tiên tu từ khẩu nghiệp. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là dạy chúng ta: *"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người"*. Phật thật sự từ bi đến cực độ. Chẳng những miệng không nói chuyện, không nên nói lỗi của người khác, mà trong tâm cũng không nên ghi nhớ, không thể có ý niệm này. Chúng ta phải nuôi dưỡng cho tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta phải giống như cái ly trà này, cái ly trà này hy vọng chứa đựng cái thiện nhất, cái đẹp nhất của tất cả chúng sanh, thì tâm chúng ta mới thiện mới đẹp. Tuyệt đối không nên chứa đựng rác rưởi của tất cả chúng sanh. Nếu chứa đựng điều bất thiện nhất, điều hư nhất, điều dơ bẩn nhất, điều ác nhất của chúng sanh thì tâm của chúng ta trở thành tâm xấu xa. Đạo lý này cũng dễ hiểu, thời thời khắc khắc tự mình phải chú ý. Nhìn thấy tất cả những điều bất thiện thì tuyệt đối không để trong tâm, tuyệt đối không nói ra. Tu hành là bắt đầu từ chỗ này. Con người vẫn có một mặt thiện, con người dù có ác nhưng trong cuộc đời của họ cũng có những việc làm đáng được khen ngợi. Chúng ta học Phật, ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cổ Thánh tiên Hiền thì



dạy chúng ta tánh của con người vốn là thiện, điều này chúng ta phải khẳng định.

Lúc ở Úc Châu, tôi cũng thường nói, trường Đại học Queensland có một vị giáo sư già, năm nay đã bảy mươi mấy tuổi rồi, đã nghỉ hưu. Ông là vị giáo sư rất tốt, chúng ta hay gọi là giáo sư nổi tiếng. Sau khi ông về hưu, không còn dạy học nữa, nhà trường có tặng cho ông bằng khen giáo sư danh dự. Ông được nhà trường khen tặng giáo sư danh dự, địa vị thân phận này rất cao, ông được nhà trường khẳng định. Có một hôm ông đến hỏi tôi: *"Thưa Pháp sư Tịnh Không, Hitle cũng là người tốt phải không?"*. Tôi gật đầu nói đúng, bản tánh của ông ấy là thiện, ông ấy có Phật tánh. Ông ấy đã tạo nhiều tội ác, đó là tập tánh không phải là bản tánh. Chúng ta phải hiểu được điều này, vì ông ấy không gặp được người tốt để dạy cho ông. Cho nên những người làm công tác giáo dục, nhất định phải khẳng định con người tánh vốn thiện. Sự thành tựu của giáo dục là phải giáo dục người bất thiện trở thành người thiện, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, bậc cao nhất là chuyển phàm thành Thánh, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Tuyệt đối không thể nói người này bất thiện, người kia không có thiện căn, chúng ta khai trừ họ, như vậy thì sự giáo dục của bạn đã hoàn toàn thất bại rồi. Trong tạng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật chưa thấy qua hai chữ khai trừ này. Phật luôn tận tâm để cảm hóa những vị đệ tử của Ngài, những người không có thiện căn thì thời gian cảm hóa dài một chút, những người có thiện căn sâu dày thì thời gian cảm hóa rất mau, chỉ có mấy tháng hoặc một, hai năm thì họ hồi đầu chuyển trở lại. Người có thiện căn kém một chút thì có khi phải cần đến vài năm, mười mấy năm, hai - ba mươi năm mới chuyển trở lại. Phật không bỏ họ. Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, đây gọi là giáo dục. Giáo dục nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, cho nên Phật đã cảm hóa nhiều người như vậy.

Khổng Lão Phu Tử cũng cảm hóa được nhiều người như vậy, nguyên nhân là gì vậy? Những điều các Ngài đã nói cả thầy các Ngài đều làm được. Dạy bạn không vọng ngữ thì các Ngài đã làm được không vọng ngữ, dạy bạn không nói hai lời thì các Ngài làm được không nói hai lời, cho nên đệ tử không có ý kiến. Đời sau, những vị Pháp sư đại đức dạy học thì sức cảm hóa này rất yếu. Nguyên nhân là gì vậy? Dạy bạn không vọng ngữ nhưng họ vẫn vọng ngữ, người ta sẽ nói đây không phải là lừa gạt người hay sao? Người khác không tin, cho nên thành tích giảng dạy không bằng người xưa, hiệu quả dạy học không những không bằng Phật Bồ-tát, mà còn kém hơn tổ sư đại đức rất nhiều. Chúng ta biết đạo lý này thì bản thân mình nhất định phải nỗ lực chăm chỉ tu hành. Bản thân mình thật sự có thành tựu thì mới cảm hóa được người khác, mới có thể làm công tác dạy học. Ở thế gian này, trong tất cả các ngành nghề thì dạy học là công việc thù thắng nhất. Những người làm công việc dạy học đều là Thánh Hiền của thế gian, đều là người thông minh bậc nhất, đến thế gian này để hy sinh cống hiến. Trong Phật pháp có câu "cứu độ tất cả chúng sanh", bản thân bạn phải làm gương cho mọi người thấy thì bạn nói người ta mới tin. Những điều Thích-ca Mâu-ni Phật nói cả một đời thì Ngài hoàn toàn làm được, tuyệt đối không có câu nào Ngài nói mà làm không được. Khổng Lão Phu Tử cũng như vậy, cả cuộc đời của Khổng Tử làm công tác dạy học chỉ có năm năm, thời gian không dài. Khổng Lão Phu Tử cũng là thị hiện ra. Lúc tôi vẫn còn đang cầu học, đã từng thỉnh giáo qua với thầy Lý là Khổng Lão Phu Tử có phải là Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Quốc không? Thầy Lý trả lời, về mặt lý thì nói được thông, về mặt sự thì không có chứng cứ. Câu trả lời này chúng ta phải nên học tập. Về mặt lý thì nên lấy thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, về mặt sự thì không có chứng cứ, cho nên chúng ta khẳng định đó là Phật Bồ-tát tái lai. Thiệt căn phước đức của người Trung Quốc so với người Ấn Độ xưa vẫn còn kém hơn một bậc. Người Ấn Độ xưa thích tu hành, luôn luôn mong

muốn chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, người Trung Quốc thì không có ý niệm này. Người Trung Quốc là cầu công danh phú quý, người Trung Quốc học hành trong ý niệm luôn luôn nhớ tam bất hủ là lập công, lập đức, lập ngôn, không có ý niệm xuất thế, cho nên không có ý niệm ra khỏi sáu nẻo sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát đến Trung Quốc thị hiện làm Khổng Tử, làm Mạnh Tử, điều này là có đạo lý. Cho nên Khổng Lão Phu Tử đã biểu hiện sự thành tựu đạo đức học vấn của bản thân mình. Chúng ta từ trình độ thấp nhất mà nói, sự thành tựu này chính là lời nói việc làm thống nhất, trong ngoài như một, không có một chút giả dối. Khổng Lão Phu Tử đã thật sự làm được. Ngài đã chu du liệt quốc, đi khắp nơi hoằng dương đạo lý của Ngài, không ai chịu dùng Ngài. Ngài cũng đã từng đi bá kiến rất nhiều chư hầu đại thần của rất nhiều quốc gia, họ nghe Ngài nói cũng rất tán thán, nhưng chẳng có ai mời thỉnh và trọng dụng Ngài. Cho nên cuối cùng Khổng Tử phải trở về quê nhà dạy học. Lúc đó Ngài đã lớn tuổi rồi. Ngài qua đời vào năm 73 tuổi. Ngài dạy học chỉ có năm năm, nhưng sự thành tựu của năm năm dạy học được hậu thế tôn xưng Ngài là Vạn Thế Sư Biểu. Ở mỗi huyện thị của đại lục Trung Quốc đều có xây miếu để tưởng niệm Ngài. Tôi nghĩ rằng lúc Khổng Lão Phu Tử còn tại thế vẫn không ngờ có chuyện này. Năm xưa nếu như có chư hầu nào thỉnh Ngài làm Tế tướng thì Ngài đi làm quan rồi. Tôi nghĩ sự thành tựu cao nhất của Ngài chỉ giống như Chu Công, Quản Trọng thôi. Những người này thì hậu thế không có xây miếu để tưởng nhớ họ. Từ ở chỗ này, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thì công đức của việc dạy học là quá lớn.

Thích-ca Mâu-ni Phật là cổ Phật tái lai, không phải thị hiện thành Phật trong đời này, là cổ Phật tái lai thị hiện tám tướng thành đạo. Thân phận của Ngài là hoàng tử, có thể kế thừa ngôi vua, nhưng Ngài bỏ ngôi vua. Người thế gian thì mong cầu cũng không được, Ngài thì có tất cả, nhưng lại hoàn toàn xả bỏ. Ngài thị hiện xuất gia

tu đạo. Ý nghĩa của việc thị hiện này rất sâu, chính là nói cho bạn biết, xuất gia tu đạo hoằng pháp lợi sanh thù thắng hơn việc làm quốc vương. Quốc vương không thể sánh cùng Ngài. Thị hiện ra bất kỳ nghề nghiệp nào trong thế gian này cũng không bằng việc xuất gia tu đạo. Xuất gia tu đạo là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, giúp cho chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Bạn nói xem, sự nghiệp này to lớn cỡ nào. Thích-ca Mâu-ni Phật làm công tác dạy học năm mươi năm. Chúng ta nói từ đầu đến cuối là năm mươi năm, gấp mười lần thời gian của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử chỉ dạy học có năm năm. Khổng Tử dạy con người cả một đời, bắt đầu từ khi còn trong thai, từ thai giáo đến khi già chết. Thích-ca Mâu-ni Phật thì giáo dục ba đời. Trong Kinh Phật thường nói, chúng ta có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, phạm vi giảng dạy của Khổng Tử là ở cõi người, phạm vi giảng dạy của Phật là mười pháp giới, đương nhiên là công đức của Khổng Tử không thể sánh bằng với Phật. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, sau đó niềm tin học Phật của chúng ta càng thêm vững vàng.

Có người hỏi học Phật có cần xuất gia hay không? Không nhất định. Xuất gia thì cần phải xem duyên phận của mỗi người, không nên chấp trước. Trên thực tế, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, dùng thân tướng Phật để thị hiện không phải là có một mình Ngài, mà còn có cư sĩ Duy-ma, đó cũng là một vị Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta, lấy thân phận tại gia mà thị hiện. Chúng ta nên biết điều này. Lúc đó đồng thời có hai vị Phật ở thế gian, một vị là Phật tại gia, một vị là Phật xuất gia. Các vị đại đệ tử của Thế Tôn như Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên, khi gặp cư sĩ Duy-ma đều cung kính lễ lạy giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Đánh lễ ba lạy, đi vòng bên phải ba vòng. Cư sĩ Duy-ma giảng Kinh thuyết pháp thì người xuất gia rất là cung kính giống như đối với Thích-ca Mâu-ni

Phật vậy. Cho nên, chúng ta biết được Phật pháp là sư đạo. Trong việc dạy học thì thầy là người lớn nhất, cho nên không cần hỏi thân phận của thầy. Dù là nam nữ, già trẻ, tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ thăng tòa giảng Kinh thì họ là người lớn nhất. Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, hay vô cùng. Phật làm cho các vị đại Bồ-tát, đại A-la-hán khi nhìn thấy Trưởng giả Duy-ma thì vô cùng cung kính giống như đối với Phật vậy, chẳng có tâm ngạo mạn chút nào. Đem toàn bộ giáo nghĩa của Phật pháp Đại Thừa ở trong hình tướng này hiển lộ ra không thiếu sót.

Người xuất gia đời nay so với người tại gia bị chướng ngại nghiêm trọng hơn. Nghiêm trọng ở chỗ nào? Là ngạo mạn. Nhìn thấy cư sĩ giảng Kinh thì họ đều coi thường, đều cho rằng cư sĩ so với người xuất gia thì thấp kém hơn. Điều này là sai rồi. Nếu các bạn tỉ mỉ mà quan sát, trong lịch sử 2.000 năm của Trung Quốc, trong Phật môn của chúng ta, bạn nhìn thấy sự truyền thừa của chư vị tổ sư (điều này thì người học Phật đều biết được) gọi là pháp tử, truyền pháp cho pháp tử. Có rất nhiều người được tổ sư đại đức truyền pháp, trong đó cũng có cư sĩ. Việc này trong Cao Tăng truyện, trong lịch sử cũng có ghi chép lại. Từ chỗ này bạn có thể thấy được, Phật pháp là giáo học, là giáo dục. Đệ tử đắc pháp thật sự, ở trong giáo học, họ được khai ngộ, được chứng quả, đệ tử được truyền pháp đích thực là không có phân biệt nam nữ già trẻ. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, thì học Phật trước tiên phải tiêu trừ phiền não tập khí của chính mình, phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ phiền não tập khí, thì bạn mới có thể học Kinh giáo. Tại sao vậy? Vì bạn đã khai ngộ rồi. Sau khi ngộ, bắt đầu tu thì nhanh, bạn sẽ không hiểu sai ý của Kinh, sẽ không giải sai nghĩa Kinh. Thật đúng với lời cổ nhân đã nói, nghe một ngộ ngàn lần, nghe một hiểu mười. Bạn có khả năng này thì bạn học Kinh giáo rất dễ dàng. Cho nên, học Kinh giáo thì trước tiên phải đoạn phiền não, sau

đó mới học Kinh giáo. Chưa đoạn phiền não mà học Kinh giáo thì rất khó khăn, cực khổ, hơn nữa, thường giải sai ý nghĩa của Kinh. Giải sai ý nghĩa của Kinh thì phải gánh chịu nhân quả.

Cổ đại đức có nói, chuyển ngữ sai một chữ bị đọa làm thân hồ ly 500 đời. Công án này là của Thiền sư Bá Trượng, đồng tu trong Phật môn đều biết chuyện này. Đó là do nguyên nhân gì? Vì phiền não tập khí chưa đoạn mà học Kinh giáo nên mới xảy ra sự sai lầm này. Cho nên, Phật dạy chúng ta trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học pháp môn. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là sau khi đã đoạn phiền não. Phiền não mà chưa đoạn, chúng ta học một hoặc hai bộ Kinh vẫn là dùng để đoạn phiền não. Trước đây tôi đã chia sẻ với quý vị, chúng ta học một hai bộ Kinh này là một lần hoàn thành giới định huệ tam học. Dùng phương pháp của Kinh giáo để đạt được “phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, mục tiêu của chúng ta là ở chỗ này. Phương pháp của tôi là dùng Kinh giáo, điều này là chính xác rồi, nhất định ở trong Kinh giáo mà kế nhập tam-muội. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như bạn dùng phương pháp này, mỗi ngày đọc tụng, không biết một lúc nào đó thì Vô Lượng Thọ tam-muội của bạn hiện tiền, vậy là bạn đã nhập cảnh giới rồi. Bạn ở chỗ này mà thành tựu giới định huệ tam học. Sau khi đạt được tam-muội thì chắc chắn bạn sẽ khai trí huệ, sẽ lý giải được chính xác ý nghĩa của Kinh, không phải là để nghiên cứu. Vừa nghiên cứu là hỏng rồi. Nghiên cứu là ý thức thứ sáu. Cho nên Phật pháp không nói nghiên cứu mà nói tham cứu, Thiền Tông thì gọi là tham thiền, bên giáo thì gọi là tham cứu.

Tham cứu và nghiên cứu có gì khác nhau? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Vậy thế nào mới gọi là không dùng tâm ý thức? Trước tiên bạn phải hiểu ý nghĩa của tâm ý thức là gì. Tâm là A-lại-da, tác dụng của A-lại-da là lưu lại ấn tượng. Ý là mạt-na, là thức thứ bảy, tác dụng của mạt-na là chấp trước. Thức

là ý thức thứ sáu, tác dụng của ý thức thứ sáu là phân biệt. Không dùng tâm ý thức là không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Không dùng tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Cho nên nghiên cứu thì sẽ không khai ngộ, tham cứu thì được khai ngộ. Tham cứu là dùng chân tâm. Nghiên cứu là dùng vọng tâm, là tâm thức. Tâm thức thì không thể khai ngộ. Cho nên bạn phải bỏ nó đi, không cần nó. Không cần nó thì bạn dùng là chân tâm. Trong chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, A-lại-da thức chính là vọng tưởng. Chỉ cần bạn luyện tập trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức là bạn biết dụng công, bạn dụng công là thượng thượng tầng công phu. **Trong cuộc sống không dùng tâm ý thức, trong công việc không dùng tâm ý thức, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức, thì trong đời này làm sao mà bạn không được thành tựu chứ!**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói một câu có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta phải hiểu ý của Ngài. Nếu hiểu sai ý của Ngài là không thể thành tựu. Ngài nói: **Ba năm không nói chuyện thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ.** Ba năm có thể không nói chuyện, nhưng vẫn còn suy nghĩ lung tung thì cũng vô ích, tôi bổ sung một câu, đảm bảo bạn sẽ không khai ngộ. Ngài nói ba năm không nói chuyện là ba năm không dùng tâm ý thức, thì đâu có đạo lý nào mà không khai ngộ. Cho nên bạn phải biết không nói chuyện, không được khởi vọng tưởng (khởi vọng tưởng là sai rồi), chân thật thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình.

Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác là biệt danh của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên "**phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo**". Câu này quan trọng vô

cùng. Đến chỗ này chúng ta mới hiểu được, tất cả chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát cho đến chư đại A-la-hán, các Ngài ứng hóa đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này, mục đích của các Ngài là an lập chúng sanh trong Phật chánh đạo. Chúng tôi thường nói, câu này là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, đây là nói từ trên quả. Nếu nói từ trên nhân, chính là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ. Chuyển mê thành ngộ là nhân, chuyển phàm thành Thánh là quả. Phật là vì công việc này.

Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Hiện tướng mà giáo hóa. Chúng ta đều biết, ở trong Kinh chúng ta đã đọc qua tám tướng thành đạo là giáo hóa. Tôi xin nói rõ hơn, nói dễ hiểu hơn một chút, là đang diễn kịch, biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, khiến cho những người chúng ta mỗi ngày nhìn thấy. Nhìn thấy lâu rồi thì sẽ đột nhiên đại ngộ, sẽ nhìn ra con đường đi, vậy thì bạn được thọ dụng. Phật trước tiên thị hiện tướng, sau đó mới có thuyết pháp. Nếu như chúng ta không có một tướng hảo nào, thì bản thân mình không thể thành tựu. Hình tướng hảo là từ nơi tâm chân thật tự nhiên mà thành tựu, không phải là giả tạo. Giả tạo thì không phải là Phật, vậy là ai? Là ma. Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói 50 loại ấm ma, đều là giả tạo. Tướng họ đã hiện ra, nếu như bạn sơ ý không cẩn thận, thì bạn sẽ xem họ giống như Phật Bồ-tát vậy, dường như là không khác với Phật Bồ-tát, tướng hảo trang nghiêm. Hình như là họ cũng có thiện tâm, thiện hạnh, thiện ngôn. Làm sao để phân biệt họ không phải là thật? Người sơ học chúng ta, thực tại mà nói, không có khả năng phân biệt. Trước đây thầy Lý có dạy chúng tôi phân biệt giữa ma và Phật. Phật là thuần tịnh thuần thiện, ma cũng thiện cũng tịnh nhưng không thuần. Họ cũng giáo hóa chúng sanh, thí dụ như dạy cho bạn 100 câu, thì 99 câu là giống như Phật nói, nhưng trong đó có một câu khác với lời Phật nói. Câu đó là độc hại, đó chính là



cái gốc của địa ngục, cho nên phân biệt giữa ma và Phật thật sự không phải dễ.

Người học Phật dễ bị ma chướng, chúng tôi đã gặp quá nhiều rồi. Hễ là người gặp ma chướng đều là rất dụng tâm, rất chăm chỉ, rất nỗ lực, rất tinh tấn. Nếu như bạn giả tu hành thì ma không đến tìm bạn, tại sao vậy? Vì ma nhìn thấy rất rõ ràng, bạn sẽ không được thành tựu, bạn nhất định là ở trong lục đạo luân hồi, bạn vẫn còn đọa trong ba đường ác. Ma rất thích người bị đọa trong ác đạo, cho nên ma không đến tìm bạn gây phiền phức. Nếu như bạn chân thật tu hành, thật sự có thể ra khỏi tam giới thì ma lo sợ, ma sẽ đến gây khó khăn cho bạn. Những năm gần đây, chúng tôi thấy người bị ma chướng rất nhiều, thật sự là người rất dụng công, rất nỗ lực, thấy người này tốt vô cùng, học Phật chưa được mấy năm thì bị ma chướng. Người thế gian thông thường chúng ta bị bệnh thần kinh phân liệt, đến kết quả cuối cùng đều phải đưa đến bệnh viện thần kinh, tiền đồ của cả cuộc đời đã bị hủy hoại thật là đáng tiếc. Hơn nữa, rất nhiều người có học vị rất cao, tôi đã gặp được rất nhiều, người nhà của họ đến hỏi tôi: **Có cách nào để cứu họ không?** Câu đầu tiên tôi hỏi họ là: **Có phải anh ấy rất thích thần thông hay không? Có phải là rất thích cảm ứng không?** Đúng vậy, họa là từ nơi chỗ này. Ham thích thần thông, ham thích cảm ứng, thì bị yêu ma quỷ quái lường gạt. Phật Bồ-tát có thần thông không? Có. Thế nhưng Phật Bồ-tát nhất định không dùng thần thông làm Phật sự, công việc Phật sự chính là giáo học, tuyệt đối không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Vì Phật Bồ-tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, thì cũng giống như yêu ma quỷ quái vậy. Chúng ta chẳng có cách nào phân biệt ai là Phật, ai là ma. Cho nên Phật dùng cách giáo học, yêu ma quỷ quái không biết giảng Kinh, không biết giáo học, ma chỉ biết hiện thần thông. Cho

nên Phật không dùng cách này, Phật dùng những điều mà ma không làm được để thị hiện. Chúng ta không thể không biết điều này.

Cho nên học Phật nhất định phải y theo Kinh giáo, đặc biệt là trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật sắp diệt độ, Ngài đã nói cho chúng ta “Tứ y pháp”. Nếu như chúng ta có thể tuân theo, thì nhất định sẽ không đi sai đường.

Câu thứ nhất trong Tứ Y pháp là: **“Y pháp bất y nhân”**. Pháp là Kinh điển, nhất định phải y theo Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói.

Câu thứ hai là dạy cho chúng ta: **“Y nghĩa bất y ngữ”**. Câu này rất quan trọng, Phật biết tương lai Phật pháp sẽ được lưu truyền đến các quốc gia khác, nhất định phải nhờ vào sự phiên dịch. Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn là bản Trung văn, là được dịch từ Phạn văn Ấn Độ sang. Có rất nhiều người hỏi sự phiên dịch này có đáng tin cậy không? Có dịch sai không? Phật đã nói y nghĩa bất y ngữ, lời nói nhiều hay nói ít cũng không sao, ý nghĩa đúng thì được rồi. Trong quá trình dịch Kinh này, chúng ta đã nhìn thấy, thí dụ như Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch. Vì thời gian lâu như vậy đã có nhiều bản bị thất truyền, hiện nay còn lưu truyền lại có năm loại bản dịch. Trong năm loại bản dịch này, chúng tôi đã đọc qua, thật sự có sự khác nhau, hơn nữa có sự thêm bớt rất nhiều. Chúng ta phải nên tin lời của cổ đại đức nói. Cổ đại đức nói với chúng ta, chắc chắn năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần, không giống như những bộ Kinh khác. Những bộ Kinh khác Phật một đời chỉ giảng có một lần, không có giảng lại lần thứ hai. Kinh Vô Lượng Thọ chắc chắn là được giảng rất nhiều lần. Giảng rất nhiều lần nói rõ pháp môn này quan trọng hơn tất cả. Cho nên, hiện nay năm loại bản phiên dịch này có nhiều chỗ thêm bớt. Chỗ thêm bớt rõ ràng nhất chính là những lời nguyện. Những lời nguyện trong năm loại bản dịch gốc,

có bản là 24 nguyên, có bản là 36 nguyên, có bản là 48 nguyên, có được ba cách dịch. Cổ nhân có nói, trong lúc phiên dịch, không thể nào có sự khác nhau nhiều như vậy, khẳng định là có ba loại nguyên bản Phạn văn khác nhau của Kinh Vô Lượng Thọ được truyền đến Trung Quốc. Ba loại nguyên bản khác nhau chắc chắn là được giảng ba lần ở ba chỗ khác nhau.

Kinh Kim Cang có sáu loại bản dịch (hiện tại các bạn thấy ở trong Đại Tạng Kinh), sự khác biệt không nhiều. Điều này chắc chắn là nguyên bản Phạn văn chỉ có một bản, có sáu người phiên dịch, đương nhiên sáu người phiên dịch thì sẽ khác nhau, nhưng về tổng thể thì giống nhau. Điều này nói rõ là chúng ta y nghĩa bất y ngữ, bất luận là loại bản dịch nào, bạn y theo đó mà tu học đều có thể thành tựu, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu chúng ta có phân biệt, có chấp trước, thì bạn rơi vào trong ý thức rồi. Những điều bạn học được chỉ là Phật học, là một loại học vấn của thế gian. Bạn không có được nghĩa thú của Phật pháp, bạn cũng không có được công đức lợi ích chân thật. Bạn không thể nào không biết.

Câu thứ ba nói càng hay hơn: ***“Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”***. Câu nói này rất quan trọng. Liễu nghĩa là gì? Liễu nghĩa và bất liễu nghĩa không có tiêu chuẩn tuyệt đối. Sự liễu nghĩa này đối với chính bản thân mình mà nói, ta có sự thọ dụng nhất thì gọi là liễu nghĩa. Nguyên vọng học Phật của ta có thể khiến cho ta trong cuộc đời này đạt được sự viên mãn, đây là sự liễu nghĩa của ta. Nguyên vọng của mỗi người học Phật không giống nhau. Có người học Phật hoàn toàn chẳng muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Họ cảm thấy thế gian này vẫn còn tốt đẹp, mong muốn đời sau có thể được thân người, vẫn có thể hưởng thụ phú quý của thế gian. Nguyên vọng này của bạn, bạn theo Kinh điển Phật dạy mà tu quả nhiên sẽ đạt được kết quả. Đây chính là liễu nghĩa của bạn. Có những đồng tu chúng ta ngày nay tâm lượng rất lớn, không muốn ở trong sáu nẻo luân hồi

chịu khổ chịu nạn nữa, mong muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Bạn tu học pháp môn này, trong đời này của bạn được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thì bộ Kinh này là liễu nghĩa đối với bạn. Cho nên liễu nghĩa có nhiều tầng lớp không giống nhau, thỏa mãn nguyện vọng của chính mình, xin nói với các bạn, cách đơn giản nhất là thỏa mãn được mong muốn của bản thân mình thì đây là liễu nghĩa.

Câu cuối cùng nói rất hay: **“Y trí bất y thức”**. Câu này mới thật sự dạy cho bạn đạt được sự liễu nghĩa. Thái độ tu học của chúng ta nên y trí, không nên y thức. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Ở trong trí không có phân biệt chấp trước. Phật đã dạy cho người đời sau như vậy, người đời sau phải y theo những câu này của Phật dạy, giống như chúng ta đang ở bên Phật, giống như chưa rời xa Phật vậy. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

## **TỨ NHIẾP PHÁP**

Trong cuộc sống hằng ngày, thật sự thành tựu tự lợi lợi tha, xa lìa tất cả tội nghiệp, thành tựu tất cả công đức, thì bạn phải biết Tứ Nhiếp Pháp mà Thế Tôn đã dạy. Tứ Nhiếp Pháp là đem tất cả pháp môn chúng ta tu học thật sự áp dụng trong cuộc sống của chính mình, thật sự được thọ dụng. Trong những năm gần đây, chúng tôi giao lưu với chín tôn giáo ở nơi đây. Ở Úc Châu và ở các khu vực, các quốc gia khác, chúng tôi giao lưu với các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, chúng tôi y theo pháp gì? Là y theo Tứ Nhiếp Pháp. Phải nên học. Tứ Nhiếp Pháp là cuộc sống của Bồ-tát, chúng ta phải sống cuộc sống của Phật Bồ-tát, chính là Tứ Nhiếp Pháp.

### ***Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp Pháp là bố thí.***

Sự bố thí này cùng với ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ là khác nhau. Mục đích của bố thí trong Lục Độ là đoạn trừ lòng tham, bản thân chúng ta phải biết điều này, đây chính là thành tựu đức hạnh cho

bản thân mình. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, Tứ Nhiếp Pháp chính là bốn mối quan hệ, là bốn phương pháp giao tế qua lại giữa người với người. Cho nên mục tiêu của nó là có thể cùng với tất cả chúng sanh sống hòa thuận với nhau. Sự bố thí này không phải là đoạn lòng tham, không phải lấy cái này làm mục tiêu, vậy lấy cái gì làm mục tiêu? Lấy sự xây dựng cảm tình làm mục tiêu. Cho nên chúng ta phải biết sự bố thí này là để xây dựng cảm tình. Tôi thường nói là phải thường mời dùng cơm, tặng lễ vật. Bố thí của Tứ Nhiếp Pháp là những việc này. Bạn giao lưu với người ta thì phải mời tiệc, tặng lễ vật. Người Trung Quốc nói: *"Lễ nhiều, người không trách"*. Cho nên chúng ta phải học điều này. Những lúc bạn giao lưu với người ta, bạn phải mời tiệc, tặng lễ vật. Đến việc giảng Kinh tôi cũng dùng Tứ Nhiếp Pháp. Năm xưa, Pháp sư Diễn Bồi cùng chúng tôi qua lại đã lâu. Có một năm, Pháp sư gặp tôi ở Singapore giảng Kinh, Ngài mời tôi dùng cơm ở tiệm Linh Chi. Lần đầu tiên tôi đến tiệm cơm Linh Chi là do Ngài mời tôi. Lúc ăn cơm, Ngài hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không có biết tại sao hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm không? Tôi nói: *"Con không biết, Ngài mời con thì con đến"*. Ngài nói, hôm nay tôi mời Pháp sư là muốn thỉnh giáo một vấn đề. Tôi nói: *"Thỉnh giáo thì con không dám, vì Ngài là bậc tiền bối trong Phật môn của chúng con, Ngài có chuyện gì mà muốn tìm con vậy?"*. Ngài nói: *"Pháp duyên của ông rất thù thắng, ông có thể dạy cho tôi không? Pháp duyên của ông làm sao mà có được vậy?"*. Tôi nói điều này rất đơn giản, là mời dự tiệc và tặng lễ vật. Khi chúng tôi đi giảng Kinh ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, trước khi đi đến nơi đó, thì lễ vật để kết pháp duyên đã được gửi đến trước rồi. Bạn thấy lần đầu tiên tôi đến thành phố Kuala Lumpur do Lý Kim Hữu mời tôi đến giảng Kinh, chúng tôi tổ chức hai ngày pháp hội, tôi nghe nói lễ vật dùng để tặng được chuyển đi là hai xe tải. Lễ vật kết pháp duyên. Phải tặng lễ vật, phải mời khách. Ngài nghe những lời này của tôi thì Ngài nhíu chân mày, nói: *"Tôi rất cô hàn"*. Lúc đó tôi vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của cô

hàn là gì, về sau đi hỏi thì biết là hà tiện. Cho nên nhất định phải biết điều này, khi chúng ta đi thăm viếng người quen thì phải lễ phép chu đáo, phải mang theo lễ vật để tặng. Đây là biểu lộ sự quan tâm của chúng ta. Cảm tình được xây dựng từ chỗ này. Phương pháp này của Phật dạy rất là vi diệu. Cho nên tôi thường nói hai vợ chồng hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì cặp vợ chồng đó trăm năm hạnh phúc. Tại sao vậy? Vì chồng luôn nghĩ đến vợ, tặng quà cho vợ. Người vợ cũng thường nghĩ đến chồng, cũng thường tặng quà cho nhau, thì cảm tình đó càng sâu hơn. Điều này rất hay, bạn có thể áp dụng trong nhà, cả nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Tại sao gia đình bị tan vỡ? Đều do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp. Học Phật mà còn ly hôn thì học Phật cũng uổng công, đâu có chuyện này. Ở trong Phật pháp đều là dạy điều tốt mà thật sự chưa làm được.

### ***Điều thứ hai là ái ngữ.***

Ái ngữ chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm chăm sóc nhau, dùng tâm chân thành quan tâm chăm sóc nhau.

### ***Điều thứ ba là lợi hành.***

Lợi hành là hành vi tạo tác của chúng ta đối với chúng sanh nhất định là có lợi ích, nhất định không có tổn hại.

### ***Điều thứ tư là đồng sự.***

Ngày nay tôi nói đồng sự không phải theo cách của cổ nhân, cách nói của cổ nhân là phải cùng làm việc với đối phương. Hiện nay làm việc chung với đối phương thì gặp rắc rối, đối phương là người tham sân si mạn, chúng ta làm việc chung với họ thì sẽ hỏng việc, chẳng những không giúp được họ, ngược lại là làm hại họ, hại chính bản thân mình. Hôm nay tôi giảng đồng sự là chúng ta làm chung với chư Phật Như Lai, chúng ta làm chung với chư đại Bồ-tát, điều này chẳng có sai chút nào. Phải dùng phương pháp này thì bạn mới có

thể an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Hiện nay, trong thế giới này có rất nhiều người làm công việc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình rất tích cực. Tại sao tôi phải tham dự? Tuổi tác đã lớn như vậy rồi mà vẫn còn ba khắp nơi tham dự hội nghị này là tại sao vậy? Vì thấy họ rất nhiệt tình làm công việc này, đã làm nhiều năm như vậy mà vẫn chưa có kết quả, vẫn chưa có thành tích. Vì điều này mà tôi phải tham dự. Tại sao họ làm vẫn chưa có kết quả? Tại sao họ vẫn chưa có thành tích? Vì họ chưa hiểu được Tứ Nhiếp Pháp. Tôi đi tham dự chẳng có việc gì khác, chính là đem Tứ Nhiếp Pháp nói cho họ biết. Nếu như họ hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì việc hóa giải xung đột, giúp cho thế giới hòa bình không khó. Chúng tôi phải đem Tứ Nhiếp Pháp của Phật pháp để dạy cho họ, nên tôi phải đi tham dự hội nghị này.

Lần này tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình Liên Hợp Quốc ở Nhật Bản, tôi đã chuẩn bị lễ vật rồi. Mỗi người đến tham dự hội nghị, tôi sẽ tặng cho họ một phần lễ vật. Nhưng họ thì không có người nào tặng lễ vật cho tôi, mọi người ai ai cũng biết tặng lễ vật cho nhau thì thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên chúng ta phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, chúng ta phải học biết tặng lễ vật. Trong lễ vật, điều quan trọng nhất là phải đem giáo lý của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đây là điều quan trọng nhất. Ngoại trừ điều này ra, thì cái dùng, cái mặc, cái ăn cũng đừng quên. Mọi thứ đều phải nghĩ chu đáo, thì cảm tình sẽ được xây dựng. Hy vọng sau khi họ học được rồi, cũng có thể giống như chúng ta đi phổ biến rộng rãi. Làm như vậy thì mới hóa giải được xung đột, hòa bình mới thực hiện được. Hóa giải xung đột, hóa giải đối lập, xúc tiến an định hòa bình, chúng ta hiện nay là đang ở trong giai đoạn này, an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Đây gọi là kế cơ kế lý, là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, Phật pháp là pháp khiến cho tất cả chúng sanh là khổ được vui. Tuyệt đối đừng quên câu nói này,

khiến cho tất cả chúng sanh là khổ được vui. Phương pháp có hiệu quả nhất là áp dụng Tứ Nhiếp Pháp.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.



## NGUYỆN THỨ 22

### QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ

Phẩm Kinh văn này tổng kết y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc. Phần đoạn trong phẩm này chính là Phật muốn nói với chúng ta sự tán thán của mười phương chư Phật đối với thế giới Cực Lạc, cũng chính là lòng kính trọng đối với A-di-đà Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều kính trọng A-di-đà Phật, trên thực tế là biểu diễn cho chúng ta xem, hy vọng là chúng ta nghe rồi, thấy rồi thì khởi lòng ngưỡng mộ A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc. Nhất định trong đời này phải cầu vãng sanh, không nên bỏ phí cuộc đời này nữa. Những người sanh đến thế giới Tây Phương, sống và học tập ở thế giới Tây Phương và đi đến thế giới phương khác tham học, Thế Tôn đều giới thiệu cho chúng ta ở trong Kinh.

Kinh văn: **“Phục thứ A-nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng. Diệc vô tuế nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**.

Đoạn Kinh văn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa hội đều đã thể hiện. Đầu tiên, chúng ta thấy thế giới Cực Lạc không giống với thế giới của chúng ta. Thế giới này của chúng ta có ban ngày, ban đêm, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một vùng quang minh, không có ban đêm, không có bóng tối. Dù là bạn đang ở trong nhà, trong ngôi nhà nhất định là không có ánh đèn. Ở bên ngoài bạn cũng không nhìn thấy mặt trời, mặt trăng, ánh sao. Vậy là có mặt trời, mặt trăng

không? Cổ đại đức nói với chúng ta, mặt trời, mặt trăng đương nhiên là tồn tại. Vậy tại sao không nhìn thấy? Người ở thế giới Cực Lạc, không chỉ A-di-đà Phật phóng quang, mà mỗi người cũng đều phóng quang, mỗi loại vật chất cũng đều phóng quang. Ánh quang minh này che khuất ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, cho nên tuy là có mặt trời, mặt trăng nhưng không nhìn thấy. Cũng giống như ban ngày chúng ta nhìn không thấy ngôi sao vậy. Thật sự là các vì sao trong không trung ban ngày cũng như ban đêm đều nhiều như nhau, nhưng tại sao ban ngày nhìn không thấy? Vì ánh sáng mặt trời quá mạnh nên không nhìn thấy ánh sáng của các vì sao. Chúng ta biết được đạo lý này thì chúng ta hiểu được ý nghĩa của Kinh văn. Phật, Bồ-tát và bản thân chúng ta đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang, cho nên ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không biểu lộ ra được. Trong Kinh thường nói, phóng quang vượt qua ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Thật vậy, điều này không phải giả chút nào, bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày và đêm. Thời gian ở nơi đây của chúng ta là do sự thay đổi của ngày đêm mà có, trên thực tế là không có thời gian. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày đêm, cho nên ở cõi đó không có thời gian, cũng không có ngày giờ, tháng năm. Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ.

Chúng ta biết rằng vãng sanh đến thế giới Tây Phương tất cả đều là hóa sanh. Bốn loại trạng thái này là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh. Bậc cao cấp nhất là hóa sanh. Hóa sanh thì không khổ. Thai sanh, noãn sanh, thấp sanh thì có khổ. Có khổ là bị mê khi cách ấm. Thế giới Tây Phương thì không bị mê khi cách ấm, là hóa sanh nên họ không bị khổ.

**Hoàn cảnh cư trú của họ, phước báu rất lớn. Phước báu này không phải do chính mình tu được, mà do sự gia trì từ 48 nguyện oai thần của A-di-đà Phật. Nhưng nếu chúng ta tử mị mà nghiên cứu, quan sát thì oai thần của A-di-đà Phật gia trì cũng**

**có thể nói là phước báu của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Bản thân bạn có thể cầu sanh Tịnh Độ thì mới hưởng được phước báu lớn như vậy. Nếu như bạn không muốn vãng sanh, thì phước báu này cho dù là A-di-đà Phật có muốn gia trì cho bạn cũng không được.** Cho nên, đối với thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin, phải nguyện, phải cầu vãng sanh Tịnh Độ, đây chính là đại trí huệ, đại phước báu của bạn. Không có trí huệ chân thật, đại phước báu chân thật thì không thể đi đến thế giới Cực Lạc.

Tại sao lại đến không được? Đó là do bạn có nghiệp chướng. Nghiệp chướng chính là bạn không muốn đi, đây chính là nghiệp chướng lớn nhất. Đối với thế giới Cực Lạc bạn chưa biết được nhiều, hiểu chưa được thấu triệt. Cho nên, không những phải đọc Kinh mà còn phải nghe Kinh. Ý nghĩa của Kinh rất sâu, rất rộng. Rất nhiều đồng tu mới học Phật không có cách nào hiểu được nghĩa của Kinh. Bạn nghe nhiều thì dần dần sẽ thông suốt, bạn sẽ thật sự sanh tín nguyện.

Hiện nay người ta thường nói tín nguyện, cổ đại đức gọi là đạo tâm như hạt sương. Hạt sương thì các bạn đã gặp rồi, buổi sáng sớm hạt sương ở trên cây cỏ, mặt trời vừa lên một chút thì hạt sương không còn nữa. Gọi là đạo tâm như hạt sương, chính là nói đạo tâm của bạn không được vững chắc, rất dễ dàng thay đổi, mất đi nhanh chóng. Đến khi nào bản thân bạn thật sự có niềm tin chân thật, có nguyện thiết tha, thì nhất định bạn thông hiểu tương đối sâu sắc Kinh điển này, pháp môn này. Bản thân bạn có thể nhận thức được trước đây thì tín nguyện không đáng tin cậy, hiện giờ tín nguyện là thật, sẽ không còn thay đổi nữa, thật sự có thể buông xuống thế duyên, Phật duyên, tất cả pháp thế, xuất thế gian, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ.

Có một số đồng tu nghiệp chương còn rất nặng. Nghiệp chương gì vậy? Ham thích nghe nhiều. Pháp thế gian họ đã buông bỏ rồi, họ cầu Phật pháp, mong muốn hiểu thêm thật nhiều điều trong Kinh giáo. Cổ đại đức gọi là mong muốn làm thông gia, mong muốn thông hết 84 ngàn pháp môn, không mong chỉ hiểu một môn trong 84 ngàn pháp môn. Quan niệm này quý vị thử nghĩ đúng hay không? Nếu như các bạn hỏi tôi, tôi trả lời là cũng đúng, cũng không đúng. Tại sao nói là cũng đúng? Vì nguyện này của bạn có thể không có. Tại sao nói là không đúng? Vì chắc chắn là bạn không làm được, không những bạn không thể thông mà một môn cũng không làm được. Vậy là bạn sai rồi. Làm sao để trở thành thông gia? Thông gia là từ một môn mà thâm nhập. Bạn nên hiểu rõ, phải thật sự hiểu rõ. Trong Kinh Phật thường nói: *"Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Bạn nên hiểu ý nghĩa câu nói này của Phật. Pháp môn thật sự là bình đẳng, chính là niệm câu danh hiệu này. Danh hiệu chỉ có bốn chữ "A-di-đà Phật". Đây là pháp môn đơn giản nhất trong tất cả các pháp môn, chính là niệm câu A-di-đà Phật này, ngoài ra thì không biết thêm điều gì cả. Khi nào bạn niệm câu A-di-đà Phật này đến nhất tâm bất loạn thì bạn đã thông rồi. Chỉ cần bạn chứng được sự nhất tâm thì bạn thông giáo lý rồi. Khi đó không phải chỉ bộ Kinh này, mà bộ Kinh nào có liên quan với bộ Kinh này bạn đều thông toàn bộ. Bạn tiếp tục niệm nữa, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thì tất cả pháp thế, xuất thế gian bạn đều thông. Tại sao vậy? Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh. Pháp thế, xuất thế gian hoàn toàn là đức dụng của tự tánh. Bạn đã kiến được tâm tánh rồi, thì đâu có đạo lý không thông các pháp mà tâm tánh đã hiện. Thế, xuất thế gian pháp không cần phải học cũng thông hết hoàn toàn. Do vậy mới biết, nếu bạn thật sự muốn làm đại thông gia... Chư Phật, Như Lai là đại thông gia, pháp thân Bồ-tát là đại thông gia, bạn đi hỏi các Ngài tu như thế nào? Đều là từ thâm nhập một môn mà tu thành công.

Có thể bạn nghe trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn học rộng nghe nhiều. Cách nói này là như thế nào? Nếu bạn hỏi tôi câu này, tôi sẽ trả lời là bạn học giáo lý không cần thận, câu trả lời nằm trong câu hỏi. Thiện Tài Đồng Tử thâm nhập một môn ở dưới hội của Bồ-tát Văn-thù. Thiện Tài Đồng Tử niệm Phật đạt đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi minh tâm kiến tánh thì điều gì cũng thông. Cái thông này là Ngài dùng tham học để làm thực nghiệm, làm gương cho chúng ta. Ngài có cần đi nghiên cứu không? Trong 53 lần tham vấn, các bạn thấy Thiện Tài Đồng Tử học với vị thiện tri thức nào? Chỉ là đi tham vấn chứ không có học với ai. Dựa vào điều gì mà không cần phải học? Vì Thiện Tài Đồng Tử đã thông rồi, cho nên việc vừa hỏi vừa trả lời điều đó đã chứng minh. Cho nên khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói, tăng trí huệ, không sanh phiền não. Bạn xem, khi Ngài gặp được Ngũ Tổ, Ngài nói: "*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*". Thiện Tài Đồng Tử chính là thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần hoàn toàn là thể tướng đức dụng của tự tánh, chính là 53 lần tham vấn. Cho nên 53 lần tham vấn, thật sự mà nói, chính là từ sáng đến tối chúng ta tiếp xúc với mọi phương diện của xã hội, tiếp xúc với già trẻ gái trai trong xã hội. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại biểu cho các ngành, các nghề, già trẻ gái trai trong xã hội. Cho nên những người biết thì đang tham học, 53 tham vấn đều là tăng trưởng trí huệ mỗi ngày. Người không biết thì mỗi ngày làm giống với Thiện Tài Đồng Tử nhưng mỗi ngày đều sanh phiền não. Ngạn ngữ thường nói, **biết nhiều chuyện lắm điều phiền não, quen nhiều người lắm nổi thị phi**. Thiện Tài Đồng Tử không có phiền não, không có thị phi, người ta tăng trưởng trí huệ thành đức hạnh. Sự việc này vẫn là ở biết hay không biết.

Chúng ta học Phật phải nên biết, phía sau sự biết này phải thêm vào mấy chữ: "*Biết chuyển cảnh giới*". Người không biết thì sẽ bị cảnh giới chuyển. Người bị cảnh giới chuyển thì thật đáng thương, họ sẽ sanh phiền não, sanh thị phi. Người biết chuyển cảnh giới thành đức hạnh thì sanh trí huệ, cho nên hoàn cảnh sống của họ sẽ theo tâm mà chuyển. Dùng lời hiện nay mà nói là tùy duyên, trong tâm muốn chỗ ở như thế nào thì liền hiện ra chỗ ở như thế đấy. Tất cả pháp là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Cõi Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ ở Tây Phương thế giới vẫn chưa chuyển thức thành trí, chỉ là được sự gia trì của oai thần A-di-đà Phật. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống của họ có thay đổi, giống như ở trong Kinh Phật giới thiệu với chúng ta, phía trên chúng ta đã đọc qua. Nhà của bạn ở, muốn lớn thì nó lớn, muốn nhỏ thì nó nhỏ, muốn ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, muốn ở trên không trung thì nó ở trên không trung. Sự muốn này chính là thức biến thành. Nếu như là ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ thì không có hiện tượng này. Tại sao vậy? Người ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Cho nên, căn phòng của họ ở không có biển hiệu, số phòng, nơi của họ ở cũng không có tên đường phố. Điều này đối với chúng ta thật là bất tiện, cuối cùng thì họ sống ở nơi nào? Nhưng bạn hãy yên tâm, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, thậm chí vãng sanh về biên địa, đều được sự gia trì bởi oai thần nguyện lực của Di Đà. Tuy là phiền não của bạn chưa đoạn nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn đều hiện tiền. Bạn nhận ra tất cả mọi người, tuyệt đối là không nhận lầm, tuy là người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc diện mạo hoàn toàn giống nhau. Thế giới này của chúng ta, nếu như là người sinh đôi, có khi không thể nào nhận ra ai là lớn ai là nhỏ. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có diện mạo hoàn toàn giống nhau, nhưng chắc chắn là bạn không

nhận làm người. Tại sao vậy? Vì bạn có thần thông. Không những là bạn biết người này, mà bạn còn biết cuộc đời quá khứ của họ, họ sống ở thế giới nào, họ từ đâu đến, đời đời kiếp kiếp của người này trong quá khứ bạn đều biết hết. Bạn có túc mạng thông, có tha tâm thông, cho nên chắc chắn sẽ không nhận làm người. Thân tướng của bản thân chúng ta cùng A-di-đà Phật hoàn toàn giống nhau, thế giới này gọi là thế giới bình đẳng. Ngày nay chúng ta vẽ hình thế giới Cực Lạc đều là vẽ A-di-đà Phật lớn hơn một chút, vẽ người thường ở bên cạnh nhỏ một chút. Thực ra, ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, đều là hoàn toàn giống nhau, gọi là thế giới bình đẳng. Đây chính là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây là quả. Tại sao họ lại có quả báo thù thắng như vậy? Câu tiếp theo sẽ cho biết do nhân gì.

Kinh văn: **“Diệt vô thủ xả phân biệt”**. Đây chính là nhân. Thế gian này của chúng ta tại sao có sự khác biệt nhiều như vậy? Chính là bạn lấy rồi bỏ, bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Sự phân biệt chấp trước của tất cả chúng sanh đều không giống nhau, cho nên ở thế gian này không tìm thấy có người nào hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn giống với người kia. Là bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì liền bình đẳng. Ở thế giới Tây Phương còn phân biệt chấp trước hay không? Ở hai cõi Phương Tiện Độ và Đồng Cư Độ, phiền não tập khí của bạn vẫn còn chưa đoạn hết, vậy tại sao lại có cảnh giới bình đẳng? Bởi vì khi đến thế giới đó, tuy là bạn có ý niệm tham sân si mạn nhưng bên ngoài không có cái duyên tham sân si mạn nên nó không có tác dụng. Thí dụ như bạn tham tài, báu vật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vô lượng vô biên, cho nên tuy bạn có ý niệm này nhưng nó không có tác dụng. Người ở thế gian này của chúng ta rất xem trọng vàng bạc, là của báu, nhưng vàng bạc ở thế giới Tây Phương dùng để lót làm đường nên bạn có đem một ít về nhà cất giấu hay không? Làm gì có việc này, vì nó có quá nhiều mà! Người ở thế giới này ham thích châu báu vì nó có giá trị, ở thế giới

Cực Lạc, mọi người đều dùng những vật báu này làm vật liệu để xây dựng nhà cửa. Bởi vì nó có quá nhiều nên không có tâm tham. Hết thấy sự thọ dụng vật chất đều là vô tận, vô lượng, vô biên. Tất cả vật chất là tùy theo tâm mà hiện. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là tốt đẹp, đời sống ở nơi đó thật sự thoải mái, không bị phiền toái. Tại sao vậy? Vì quần áo của bạn không cần đến bộ thứ hai, không cần thiết phải may quá nhiều quần áo, mất công cất giữ rất mệt. Bạn muốn mặc quần áo kiểu gì thì kiểu quần áo đó liền hiện ở trên thân, không có quần áo cũ. Bạn thấy điều này tự tại biết bao! Quần áo cũ thì không cần phải đi giặt, không cần phải tìm nơi cất giữ. Cho nên đi đến nhà của mọi người, nhà nào cũng rất sạch sẽ, không có một hạt bụi, vậy thì làm sao mà không thông thoáng cho được! Có khách đến, đến một người thì có một cái ghế, khách về rồi thì cái ghế liền biến mất, rất kỳ lạ. Trong lúc tiếp khách, muốn cần vật gì đãi khách thì tự nhiên nó sẽ hiện ra, khách về rồi thì toàn bộ không còn nữa, không cần thiết phải dọn dẹp. Ở thế gian này của chúng ta, bạn xem những gia đình giàu có cần rất nhiều người giúp việc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật không cần người giúp việc nào cả. Hết thấy đều do biến hóa mà thành, tùy theo tâm mà hiện. Điều này có nghĩa là gì? Bạn nên nhớ kỹ, không có sự lấy bỏ phân biệt, thì cảnh giới này liền hiện tiền.

Câu cuối cùng, đây là quả báo: ***"Duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc"***. Trong những bộ Kinh giống nhau đã nói: ***"Duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc"***. Về cơ bản, hoàn cảnh cuộc sống đã hiểu được rồi, điều quan trọng nhất chính là phải hiểu rõ nhân quả báo ứng. Bạn xem, đến thế giới Cực Lạc rồi mà vẫn chưa rời khỏi định luật này. Trong Phật pháp có nói: ***"Vạn pháp giai không, nhân quả bất không"***. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm vẫn chưa thể rời bỏ định luật nhân quả. Cho nên đại Thánh đại hiền thế xuất thế gian chẳng có ai mà không coi trọng nhân quả. Nghiệp



nhân sanh khởi phải biết là do ở ý niệm. Niệm phải thanh tịnh, niệm phải thuần chánh. Nhân chánh thì hạnh liền chánh, quả báo liền chánh. Nhân thiện thì quả thiện, thiện nhân thiện quả là tánh đức của tự tánh. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, điều này ở trong bốn tánh vốn là không có, là do vọng niệm sinh ra, nó không phải là thật. Trong Phật pháp gọi nó là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là tạo nghiệp. Quả báo của nghiệp biến hiện ra chính là mười pháp giới, là lục đạo, là tam đồ. Điều này chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã xa rời lấy bỏ, phân biệt, vậy chúng ta nghĩ thử xem, hiện giờ chúng ta có cần xa rời lấy bỏ, phân biệt không? Nếu như bạn không thể lìa bỏ, thì cuộc đời niệm Phật cầu vãng sanh của bạn chưa hẳn là có phần. Nếu như bạn có thể lìa bỏ được, thì bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Thật sự có thể lìa bỏ thì bạn muốn đi lúc nào là đi ngay lúc đó. Thông thường chúng ta nói là sanh tử tự tại, muốn đi là đi, muốn ở lại thêm vài năm cũng không thành vấn đề, bản thân mình thật sự có thể làm chủ được. Bây giờ chưa làm chủ được, chính là vì bạn chưa buông xuống sự lấy bỏ, chưa buông vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đến lúc lâm chung, một niệm sau cùng mà buông xuống được sự lấy bỏ phân biệt, thì bạn sẽ được vãng sanh.

Phần trước chúng ta đã đọc qua, trong nguyện thứ 18 có nói, lúc lâm chung từ một niệm cho đến mười niệm đều có thể vãng sanh. Vậy từ một niệm đến mười niệm là gì? Là thật sự buông xả, trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra, thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp cả thảy đều buông xuống, thì chắc chắn bạn được vãng sanh. Nhưng chúng ta phải hiểu được, bình thường không dụng công mà hy vọng lúc lâm chung gặp được sự may mắn này là không đảm bảo.

Trước đây thầy Lý có nói với chúng tôi, thầy nói lâm chung từ một đến mười niệm vãng sanh cần có đủ ba điều kiện. Thầy nói, bạn nghĩ

xem trong ba điều kiện này, khi lâm mạng chung thời bạn có thể đạt được không?

Điều kiện thứ nhất là khi lâm chung, thần trí tỉnh táo không có một chút mê muội. Bạn hãy tỉ mỉ quan sát người bị bệnh, người bị bệnh nặng, người sắp chết, lúc ra đi đầu óc họ có tỉnh táo hay không? Vào lúc lâm chung, lúc ra đi đầu óc vẫn còn tỉnh táo, trong một vạn người tìm không ra một người. Sự việc này là quá may mắn, chúng ta có thể nắm chắc được không?

Điều kiện thứ hai, cho dù lúc lâm chung đầu óc vẫn tỉnh táo, không chút mê muội, họ còn phải gặp được thiện tri thức. Lúc đó thiện tri thức sẽ nhắc nhở họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Điều kiện thứ ba là sau khi nghe rồi thì thật sự tiếp nhận, buông bỏ tất cả, như vậy mới có thể vãng sanh.

Chúng ta nghĩ xem, sự việc này thật không dễ, rất khó. Biết là nó rất khó nên hiện nay phải làm việc này, không thể đợi đến lúc lâm chung. Thật sự là trong một vạn người cũng chẳng có một người có được điều vô cùng may mắn này. Cho nên Tổ sư đại đức khuyên chúng ta nên thừa lúc thân thể này còn khỏe mạnh chăm chỉ nỗ lực tu học. Tu học niệm Phật không khó, học tập tín nguyện cũng không khó, thật sự khó là ở chỗ nào? **Khó ở chỗ không buông bỏ được, điều này là quá khó. Việc không buông bỏ được chính là nghiệp chướng nghiêm trọng của chính bạn, chướng ngại sự vãng sanh trong cuộc đời này của bạn.**

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”**.

Ý nghĩa của câu này rất sâu. Trước tiên phải chú ý Kinh văn: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Bạn nên chú ý chữ “thiện” này, sau

đó mới biết lời nói này có phải là nói với chúng ta không. Nếu như chúng ta không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì đoạn Kinh này không phải nói với chúng ta. Chữ “thiện” này có tiêu chuẩn. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giảng không biết bao nhiêu lần rồi, vẫn là phải nhắc nhở từng giờ từng phút. Trong các Kinh sách của pháp môn Tịnh Độ có nói tiêu chuẩn “thiện” này, chính là chỉ “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nó có ba tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn thứ nhất là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Tiêu chuẩn thập thiện này ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hay nói cách khác, chúng ta có thể y giáo phụng hành Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Nếu như bạn thực hiện được thập thiện nghiệp đạo, không phải là nói bộ Kinh này tôi biết đọc, tôi đã thuộc lòng, tôi biết giảng, việc này đều chẳng có tác dụng, mà phải thực hành được mới tốt. Bạn có thể thật sự làm được có hiếu với cha mẹ, bạn thật sự phụng sự sư trưởng, bạn thật sự bồi dưỡng thiện căn của bạn cho sâu dày, đó chính là từ tâm bất sát, để chuẩn bị sau này thọ giới. Bạn không có được điều kiện này, thì tương lai bạn không thể thọ giới. Cho nên phước thứ hai được xây dựng trên nền tảng của phước thứ nhất. Phước thứ nhất là cái thiện của trời, người. Thiện nam tử, thiện nữ nhân chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân của cõi trời, người, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Nếu như nâng lên một bậc nữa, bạn có thể làm được điều thiện thứ hai là: **“Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Đây là điều thiện của Nhị Thừa, điều thiện của Thanh Văn, Duyên Giác. Nếu như bạn có thể có đủ, thì tương lai bạn sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, như vậy được nâng lên rất cao. Hiện nay chúng ta có được như vậy không? Hiện nay, ngay cả điều thiện thứ nhất chúng ta cũng không có được, cho nên thật sự là không phải

để. Phước thứ hai là “thọ trì Tam Quy”, Tam Quy là giác, chánh, tịnh. Bạn xem ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư truyền thọ Tam Quy cho một người bình thường. Lời phát nguyện của họ là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, họ không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Lục Tổ nói quy y giác, chánh, tịnh, sau đó có giải thích thêm: Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh. Điều này giống với sự giải thích của chúng tôi. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, bộ Kinh đầu tiên tôi học chính là Lục Tổ Đàn Kinh. Lúc đó không thể nói là học Phật vì tôi mới tiếp xúc Phật pháp. Thời gian nghỉ phép tôi ở nhà người bạn. Trong phòng sách của anh ấy có quyển Chú Giải Lục Tổ Đàn Kinh (chú giải của Đinh Phúc Bảo), tôi lấy ra xem. Tôi xem đến Lục Tổ Đại Sư Pháp Bảo Đàn Kinh. Tôi xem qua một lượt từ đầu đến cuối chú giải của Kinh văn mất hết ba ngày, xem rất là thích. Sau này khi học Phật, trong nhà Phật khi truyền thọ Tam Quy đều nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Tại sao Lục Tổ có cách nói như vậy? Tôi liền có nghi vấn nên liền tiến hành nghiên cứu tại sao Ngài lại nói như vậy. Lục Tổ Đại Sư sống cách thời đại của chúng ta hơn 1.300 năm, xấp xỉ 1.400 năm. Tôi nghĩ, cổ đại đức truyền thọ Tam Quy đều là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không có nói giác, chánh, tịnh, tại sao Ngài lại nói như vậy? Từ chỗ này chúng ta có thể nhận thức được, vào thời đại đó có rất nhiều người hiểu sai, chủ yếu là hình thức không có thực chất. Cũng giống như hiện nay chúng ta truyền Tam Quy vậy, chỉ có hình thức không có thực chất. Sau khi truyền Tam Quy rồi thì có được lợi ích hay không? Không thể nói hoàn toàn là không có lợi ích. Lợi ích gì vậy? Là “*một lời qua tai, Bồ-đề muôn thuở*”, chỉ là bạn trồng hạt giống quy y trong A-lại-da thức, chứ sự quy y của bạn trong đời này không khởi tác dụng, không có lợi ích. Điều này chúng ta phải biết, nếu như nó khởi tác dụng hiện tiền thì thật tuyệt vời, thật sự là vô lượng công đức. Tại sao vậy? Nếu như bạn có đủ Tam Quy thì thập thiện nghiệp đạo của bạn viên mãn rồi. Giống như tòa nhà lầu ba tầng vậy, thập thiện nghiệp đạo là tầng

thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai. Bạn lên đến tầng thứ hai thì đương nhiên phải có tầng thứ nhất, đạo lý chắc chắn là như vậy. Điều quan trọng nhất của Tam Quy là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm giác mà không mê chính là quy y Phật, chánh mà không tà là quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Khởi tâm động niệm đều tương ứng với giác chánh tịnh, tuyệt đối không rơi vào mê tà nhiễm mới là đệ tử của Tam Bảo. Các bạn xem thập thiện nghiệp đạo, thập thiện là chánh. Ngược với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà, là mê tà nhiễm, thập thiện là giác chánh tịnh. Điều này rất là rõ ràng. Nền tảng trì giới này cũng dễ, cho nên "*đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*". Sự không phạm oai nghi này, dùng lời hiện nay mà nói, chính là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là phải là một tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội.

Hôm qua tôi vừa từ Cổ Tấn trở về. Theo kế hoạch ban đầu, bắt đầu từ ngày mai, chúng tôi có bốn ngày gặp gỡ đại chúng, sau đó thì đi thăm Indonesia. Không ngờ là hôm nay có bốn vị quan chức chính phủ Indonesia đến đây mời tôi tham dự lễ khánh thành Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa của họ vào ngày 18 này. Trung tâm này do chính phủ Indonesia xây dựng, là trụ sở của sáu tôn giáo ở Indonesia. Tôn giáo của họ đoàn kết với nhau để cùng hoạt động. Bộ trưởng Bộ Tôn Giáo rất mong muốn tôi tham gia buổi lễ khánh thành này. Buổi lễ sẽ ra diễn vào sáng ngày 18. Hôm nay họ đến mời tôi, ngày mai tôi phải đi rồi, sáng ngày hôm kia sẽ tham dự buổi lễ này. Thực tại mà nói, điều này là hiếm có, tôn giáo của họ có thể đoàn kết lại. Singapore thì làm việc này sớm hơn Indonesia, nhưng chín tôn giáo của Singapore vẫn chưa có một trung tâm để hoạt động, rất khó làm được. Ngài Bộ trưởng đến mời tôi rất thành khẩn, hôm nay tôi trả lời đồng ý với ông ấy. Lần này do Tổng thống Indonesia có việc phải đi viếng thăm nước Iran, cho nên tôi phải ở lại Indonesia vài hôm để đợi Tổng thống trở về. Chúng tôi đã có một

cuộc hẹn, trong mấy ngày này, Bộ Tôn giáo của họ sắp xếp cho tôi đi thăm viếng các tôn giáo ở đó. Đây là một việc rất tốt. Chúng tôi hy vọng trên thế giới, các tôn giáo, các chủng tộc đoàn kết lại với nhau, thực sự hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình thế giới. Thế xuất thế gian, bất luận là sự nghiệp như thế nào, đều phải được xây dựng trên nền tảng ổn định hòa bình. Nếu như xã hội động loạn, thế giới không hòa bình, thì sự nghiệp gì cũng không thể xây dựng được. Cho nên đây là một dịp tốt, tôi đến đó sẽ hội đàm với mọi người, chúng tôi sẽ trao đổi một số ý kiến. Mấy năm nay, chúng tôi đã có một số kinh nghiệm, có thể cung cấp cho họ làm tham khảo.

Đặc biệt là lần này tôi tham gia Hội Nghị Hòa Bình của Liên Hiệp Quốc tại Okayama, Nhật Bản. Tôi có cảm xúc rất sâu sắc, hòa bình phải được thực hiện ở nơi nào? Phải được thực hiện ở trong gia đình. Cái gọi là "*gia hòa vạn sự hưng*". Hai chữ "vạn sự" bao gồm sự nghiệp của bạn, bao gồm xã hội, bao gồm khu vực, bao gồm thế giới, bao gồm vũ trụ. "Gia hòa" là thế giới hòa bình, vũ trụ hài hòa. Bạn xem thử mối quan hệ này lớn biết bao nhiêu!

Nếu như gia của bạn bất hòa thì sẽ phá hoại sự hài hòa của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới sẽ tạo tội lớn rồi. Ai có được ý thức này? Ai biết được sự việc này? Sự việc này là thật chẳng phải giả chút nào. Trong Kinh Địa Tạng, Phật đã nói: "*Chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội nghiệp*". Tội gì vậy? Tội phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới. Tội này lớn vô cùng. Mọi người ai cũng đều đang tạo tội, nhưng chính bản thân mình lại chẳng hay biết. Ngạn ngữ ngày xưa thường nói: "*Trước cửa địa ngục có nhiều người tu*". Cho nên Đại Sư Ấn Quang cả một đời không xuất gia cho ai, không thu nhận đệ tử xuất gia. Tại sao vậy? Bạn mà xuất gia cho một người thì đưa một người vào địa ngục, xuất gia cho hai người thì đưa hai người vào địa ngục. Họ không thể nào không đọa địa ngục. Tại sao vậy? Vì họ phá hòa hợp Tăng, phá hoại

hình tượng Phật giáo. Tội danh này chính là địa ngục A-tỳ, nên Tổ Ấn Quang không nhẫn tâm!

Nếu quý vị hỏi dựa vào đâu để thấy được? Chúng ta hãy tỉ mỉ tư duy quan sát, bạn đã cạo tóc xuất gia nhưng bạn đã thực hiện được Tam Quy chưa? Không cần nói đến giới của Bồ-tát, bạn hãy tự hỏi đã thực hiện được Ngũ Giới của Tỳ-kheo chưa? Mười giới của Sa-di bạn đã thực hiện được chưa? Ngũ giới, thập giới, hai mươi bốn oai nghi đều chưa thực hiện được, có phải là bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi không? Phá hoại hình tượng Phật giáo chính là phá hòa hợp Tăng. Sự kết tội ở trong Giới Kinh, mọi người xem thì sẽ biết. Tội phá hòa hợp Tăng là địa ngục A-tỳ. Nếu bạn tỉ mỉ thâm nhập mà quán sát, bạn đã bất kính, không tôn trọng Tam Bảo, hữu danh vô thực. Mỗi ngày bạn vẫn khởi tâm động niệm, đều là mê tà nhiễm, đều là tự tư tự lợi, đều là tham sân si mạn.

Cổ nhân có một câu nói hay vô cùng, càng nghĩ càng thấy có đạo lý: “Lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân”, (*người ưa nói chuyện thị phi chính là người thị phi*). Chính những người thích thị phi đang tạo ra động loạn cho xã hội, đang phá hoại hòa bình của thế giới. Bạn thấy nó nguy hiểm như thế nào! Cho nên, học Phật phải học chân thật, không nên giả dối. Bạn học chân thật thì bạn có công đức chân thật, thật sự tăng trưởng trí huệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu bạn không tu học chân thật, bạn sẽ không có trí huệ, nghiệp chướng mỗi ngày tăng trưởng. Như vậy bạn có thể ra khỏi lục đạo luân hồi không? Quả báo vẫn là ở trong ba đường ác.

Chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ “thiện” ở trong Kinh. Thượng thiện là đã làm được trọn vẹn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều này không phải dễ. Điều đầu tiên của thượng thiện là “phát tâm Bồ-đề”. Những người phát tâm Bồ-đề là ai vậy? Là Pháp Thân Bồ-tát (Bồ-tát Phát Tâm Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa). Tâm Bồ-đề vừa phát thì không những ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi mười pháp giới. Bồ-đề tâm là gì? Trong những năm gần đây, chúng tôi nói rất đơn giản, rất rõ ràng: Bồ-đề tâm là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Trong Kinh luận đều nói ba tâm, tôi thì nói năm tâm. Trên thực tế thì năm tâm và ba tâm có cùng ý nghĩa. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm, bốn tâm còn lại là khởi dụng của tâm Bồ-đề, Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Danh tự trong Kinh luận gọi là thâm tâm. Từ thâm tâm này khó hiểu, cho nên chúng tôi dùng ba danh tự này từ tựa đề của Kinh Vô Lượng Thọ (Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng giác). Thâm tâm này là tự thọ dụng, từ bi tâm là tha thọ dụng.



Chúng ta ngày nay điên đảo, chúng ta chỉ từ bi với chính mình mà không từ bi đối với người khác. Tâm tâm hoàn toàn không có, cho nên thanh tịnh, bình đẳng, giác cũng hoàn toàn không có. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là giác, chánh, tịnh. Trong bốn câu của Tam Phước (phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả) có tự hành, có hóa tha. Điều đầu tiên là phát tâm. Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, vậy là bạn đã thật sự phát Bồ-đề tâm rồi. “Đọc tụng Đại Thừa” là tự lợi. “Tin sâu nhân quả”, nhân quả này không phải là nói nhân quả thông thường, đây là nói “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Không nghi ngờ nhân quả này, tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện của Phật, hạnh là hạnh của Phật, lời nói là lời nói của Phật, làm sao mà không thành Phật được! Cho nên, trong đời này nhất định thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã thể hiện một tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Sau cùng là câu “khuyến tấn hành giả”. Câu này là để độ tha. Trong mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, mười câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Ý nghĩa này rất sâu sắc, bản thân bạn chưa có được tự lợi thì bạn không có cách nào để lợi tha. Tại sao vậy? Chúng ta đều đã học giảng Kinh thuyết pháp, mỗi ngày giảng cho người khác nghe, người nghe sẽ không tin. Tại sao họ không tin? Vì bản thân người giảng Kinh không làm được. Người khác nghe xong thì gật đầu, sau khi trở về thì lắc đầu. Tại sao vậy? Lúc nghe thì thấy hay, khi về thì tại sao lại lắc đầu? Vì họ nghĩ đã bị lừa gạt. Ông ấy bảo tôi làm mà bản thân ông ấy không làm. Cho nên chẳng có ai tin. **Tại sao chư Phật Như Lai, những vị đại Bồ-tát giảng Kinh thì người ta tin? Vì các Ngài làm được.** Từ xưa đến nay, trong các ngành nghề của thế gian, làm công việc nào là tốt? Xin nói với bạn, trong các ngành nghề thế, xuất thế gian, làm công việc dạy học là vĩ đại nhất. Công việc dạy học là sự nghiệp cao quý nhất. Trong đời này

không gặp được phước báu, dạy học cả một đời, nghèo khổ cả một đời, nhưng về sau phước báu lớn vô cùng.

Bạn hãy xem Khổng Tử. Khổng Tử bị bức bách, cuối cùng phải trở về quê nhà để dạy học. Khi trở về nhà làm nghề dạy học, ông đã 68 tuổi. Ông sống đến 73 tuổi, chỉ dạy học có năm năm. Sau khi ông chết, mỗi huyện thị của Trung Quốc đều xây miếu thờ ông. Điều này thật tuyệt vời, có vị hoàng đế nào sánh được như ông? Người ta thường nói là bất luận làm ngành nghề gì, cho dù là làm hoàng đế cũng không có cách nào sánh bằng ông. Bạn xem, có biết bao nhiêu người tôn kính ông! Từ ở chỗ này có thể biết được, công tác giáo dục là tuyệt vời nhất, cái đức này là quá lớn. Khổng Tử vì sao lại có đức lớn như vậy? Vì những điều ông dạy thì ông đều làm được. Làm được rồi, sau đó mới dạy người thì người ta mới tin. Làm không được mà dạy người thì người ta không tin. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Các vị Pháp sư trẻ nếu trong tương lai phát tâm giảng Kinh thuyết pháp, trước tiên phải thực hiện được những điều đã nói trong Kinh giáo. Thí dụ như bạn nói "thiện nam tử, thiện nữ nhân", thì bản thân bạn có tiêu chuẩn thiện chưa? Nếu như không làm được điều nào trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đương nhiên bạn giảng Kinh thì người ta sẽ không tin. Nhất định bản thân mình phải làm được. Đã phát tâm giảng Kinh, ít ra bạn phải làm được hai điều là "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới*", thì bạn mới có thể cảm hóa chúng sanh. Làm được ba điều mới là tiêu chuẩn của Pháp sư hoằng pháp. Nếu như bạn làm được cả ba điều, trong Kinh nói: "*Nhược dĩ sanh, nhược đương sanh*", nói là đã vãng sanh, tương lai sẽ vãng sanh, trong đó thiếu một điều là hiện tại vãng sanh. Có nói quá khứ, có nói vị lai, thì hiện tại tự nhiên đã có ở trong đó.

**"Giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ"**. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta thử nghĩ hiện nay có trụ trong Chánh Định chi tụ không? Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đoạn Kinh văn

này là nguyện thứ 29 - Trụ Chánh Định Tụ của Phật Di-đà, cùng với sự thành tựu của nguyện thứ 12 - Định Thành Chánh Giác. Câu cuối cùng của ông là: **“Thử thực vi Di-đà, toàn bộ bốn hoài chi trung tâm, toàn bộ bốn hoài đích cương yếu, vô lượng diệu hạnh chi thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tặc, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”**.

Câu nói này rất hay, A-di-đà Phật vì điều gì mà được Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là *“quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*? Lý do không nằm ngoài những điều đã nói. Trong phần Kinh văn, về Chánh Định chi tụ, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói có ba loại: Chánh Định, Tà Định và Bất Định. Tụ là loại tụ. Trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều có nói ba loại này. Có rất nhiều giải thích của cổ đại đức, do con người, do thời điểm, do sự việc mà có sự khác biệt. Trong Kinh Đại thừa, Phật đã nói: *“Phật vô hữu định pháp khả thuyết”*. Phật thuyết pháp quan trọng là kế lý, kế cơ. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích ra nhiều Kinh luận để cho chúng ta thấy cách nói của cổ đại đức về chánh định là không giống nhau.

Đầu tiên, ông lấy từ Tiểu Thừa. Trong Câu Xá Luận có nói, từ Sơ Quả Thánh trở lên gọi là Chánh Định tụ, người tạo nghiệp ngũ vô gián thì gọi là Tà Định tụ, những cái khác thì gọi là Bất Định tụ. Tiểu Thừa nói như vậy rất có lý. Bản thân chúng ta nên tỉ mỉ tư duy phản tỉnh. Tiểu Thừa gọi Sơ Quả Tu-đà-hoàn là Nhập Lưu, đã nhập vào dòng Thánh nhân. Họ nhập bằng cách nào? Họ đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. Nói cách khác, phàm phu chúng ta không những tư tưởng sai lầm mà kiến giải cũng sai lầm. Kiến giải là cách nhìn, tư tưởng là cách nghĩ. Đối với tất cả người, sự vật, đối với cả vũ trụ, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta toàn bộ đều là sai lầm. Bản thân chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình là chính xác. Điều này nguy hiểm vô cùng. Trong Kinh, Phật dạy chúng ta, chưa chứng được A-la-hán thì không nên tin vào

cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Chúng được A-la-hán thì được gọi là Chánh Giác. Ý nghĩa của Chánh Giác là cách nghĩ, cách nhìn không bị sai lầm.

Tiêu chuẩn không bị sai lầm là gì? Là tuyệt đối không bị đọa vào tam ác đạo, tuyệt đối không bị rơi vào lục đạo. A-la-hán đã ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Do vậy mới biết, chúng sanh trong lục đạo luân hồi là do cách nghĩ, cách nhìn sai lầm. Đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi chính là do tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm. Hiện tại bạn vẫn cứ khẳng khẳng là kiến giải, tư tưởng của bản thân bạn là đúng thì xong rồi, bạn vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Điều này thật đáng sợ. Ai biết được điều này? Chỉ có Phật, Bồ-tát biết được. Ngày nay chúng ta biết được là do Phật, Bồ-tát nói với chúng ta. Hiểu ra rồi thì phải làm sao? Nhất định phải buông bỏ cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Buông bỏ như thế nào? Phải dựa vào Kinh Phật. Tôi đã nói điều này mấy mươi năm rồi: "*Kinh luận chánh tri kiến, giới luật chánh hạnh vi*". Tam tạng Kinh điển rất có ích cho chúng ta, bởi đây là tiêu chuẩn. Hành vi của chúng ta y theo Luật tạng, y theo giới luật thì sẽ không sai. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta y theo Kinh luận, tương ứng với Kinh luận thì cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Nếu làm trái ngược với Kinh luận thì phải đề cao cảnh giác, cách nghĩ, cách nhìn của ta sai rồi. Sai thì phải buông bỏ. Phải y theo lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì mới không sai. Hiện nay chúng ta vẫn chưa minh tâm kiến tánh nên phải y theo Kinh luận, được minh tâm kiến tánh thì có thể y theo chính mình. Những điều nói trong Kinh luận chính là tánh đức của chính mình, lời nói của Phật, Bồ-tát trong Kinh luận được lưu lộ ra để giáo huấn, là lưu lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức của chư Phật, Bồ-tát cùng với tánh đức của chúng ta là không hai không khác. Bản thân chúng ta tuy chưa minh tâm kiến tánh, chúng ta dùng lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì cũng như đã minh tâm kiến tánh. Điều này quan

trọng vô cùng. Đối với Kinh luận phải có niềm tin chân thật. Kinh luận là sự lưu lộ trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh chúng ta, tin Phật chẳng qua là tin vào tánh đức mà thôi. Tu-đà-hoàn trước tiên phá thân kiến, đây là cánh cửa khó đầu tiên, không chấp trước thân này là ta.

Phàm phu lục đạo chúng ta có ai mà không chấp trước thân này là ta? Không những chúng ta chấp trước, trời Dục Giới, trời Sắc Giới cũng chấp trước. Trong Kinh cũng nói rất tường tận, trời Vô Sắc Giới không có hiện sắc, họ có vô biểu sắc, họ vẫn là có sắc tướng. Vô biểu sắc là gì? Chúng ta dùng lời của khoa học hiện nay mà nói, biểu sắc là vật chất, sắc của họ không phải là vật chất, nên chúng ta gọi họ là vô sắc. Họ xác thực là có sắc nhưng sắc của họ không phải là vật chất. Ví dụ, nếu như chúng ta ngồi ở chỗ này nghĩ đến một người, có phải là bạn thấy rõ ràng hình tướng của người đó không? Bạn thấy rõ ràng nhưng người ngồi bên cạnh bạn lại không thấy gì. Nói cho bạn biết, cái sắc này chính là vô biểu sắc. Từ việc này chúng ta thể hội được, xác thực là có, nhưng không những người khác không nhìn thấy mà mắt của mình cũng không nhìn thấy. Cho nên người ở cõi trời Vô Sắc Giới không phải hoàn toàn là vô sắc (Chư Phật, Bồ-tát có thể nhìn thấy, phàm phu trong lục đạo chúng ta không nhìn thấy), cho nên họ vẫn còn chấp trước, vẫn chưa buông bỏ, vì vậy họ không ra khỏi tam giới lục đạo. Đạo lý là như vậy. Đến lúc nào thật sự giác ngộ ra rồi, cái thân này là ta sở hữu, không phải là ta, thì kiến giải mới chính xác. Thân này là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy, thì bỏ thân, thọ thân không có chút gì đau khổ. Quần áo chúng ta dơ rồi thì vui vẻ nhanh chóng vứt bỏ thay bộ đồ mới, làm gì có đau khổ? Bạn xem con người sống chết quá đau khổ, đó là do khó rời khó bỏ, không biết được bộ quần áo này không phải là ta, sai lầm cho rằng quần áo này chính là ta, vứt bỏ quần áo rồi muốn giữ lại mạng này có được không? Người thế gian mê hoặc, giống như

trường hợp này vậy. Trong Kinh Bát Nhã nói: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*". Bạn có thể quán như vậy, thì kiến giải của bạn mới chính xác, mới không có sai lầm. Kiến giải của Tu-đà-hoàn thì chính xác, nhưng tư tưởng vẫn có vấn đề, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tuy không ra khỏi lục đạo luân hồi, trong Kinh Phật nói, họ nhất định không đọa vào tam ác đạo. Do vậy mới biết, đọa vào tam ác đạo, nghiệp nhân đầu tiên là do kiến giải sai lầm. Nếu không muốn đọa vào tam ác đạo thì chúng ta nhất định phải đem kiến giải chuyển trở lại. Đó là chánh kiến.

Sau đó tiến thêm một bước là Chánh Tư Duy. Chánh kiến thì không đọa vào tam ác đạo, chánh tư duy thì ra khỏi sáu cõi luân hồi. Chánh tư duy là đã chứng quả A-la-hán. Quả A-la-hán đã ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, trong Câu Xá Luận mới nói Sơ Quả Tiểu Thừa trở lên mới là Chánh Định tụ, tiêu chuẩn của nó là không đọa vào tam ác đạo.

Tà định tụ là gì? Những người tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác chính là Tà Định tụ. Tại sao vậy? Chắc chắn là đọa vào tam ác đạo. Những người khác thì có thể lên có thể xuống cho nên gọi là Bất Định tụ.

Luận Đại Trí Độ trong Đại Thừa có nói, Chánh Định tụ tất nhiên là nhập Niết-bàn, tiêu chuẩn của họ là ở Đại Bát Niết-bàn. Bát Niết-bàn là chỗ chứng của Bồ-tát, quả vị cứu cánh là quả vị Phật. Nhập Bát Niết-bàn chính là thành Phật, nhất định thành Phật, gọi là Chánh Định tụ. Chắc chắn đọa tam ác đạo gọi là Tà Định tụ. Những điều khác gọi là Bất Định. Ở đây chúng ta phải chú ý chữ định này. Định là sự chấp trước kiên cố. Hiện nay, ở thế gian có một dạng người không tin nhân quả, không tin có luân hồi, họ chấp trước con người chỉ có một đời, họ thích làm điều gì thì cứ làm, họ cho là tuyệt đối

không có đời sau, tuyệt đối không có luân hồi. Đây gọi là Tà Định tụ, tiền đồ của họ nhất định là ở trong tam ác đạo.

Nhân quả luân hồi tuyệt đối không phải là tin thì có, không tin thì không có. Bạn không tin thì nó vẫn có. Đây không phải là chuyện bạn tin hay không tin. Những hiện tượng trong vũ trụ do đâu mà có? Phật nói rất là hay, là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mà biến hiện ra. Duy thức sở biến, thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, là do những điều này biến hiện ra. Chánh định chính là tâm bạn an trú trong chân lý, an trú trong thật tướng của các pháp. Bạn thông đạt, hiểu rõ những hiện tượng chân thật trong vũ trụ, bạn tin tưởng, chắc chắn, cho nên bạn có thể đoạn ác tu thiện. Phạm vi điều này rất rộng lớn. Trong Kinh giáo Đại Thừa có nói tiêu chuẩn nhất định là nhập Bát Niết-bàn. Nhập Bát Niết-bàn gọi là Chánh Định.

Tu loại pháp nào mới có thể chứng Đại Bát Niết-bàn? Nhất định là pháp Đại Thừa. Tiểu Thừa chỉ chứng được A-la-hán, không thể thành Bồ-tát, không thể thành Phật. Cho nên, theo Đại Thừa thì Tiểu Thừa thuộc về Bất Định tụ, họ không phải là Tà Định mà là Bất Định tụ. Đại Thừa mới là Chánh Định. Trong Đại Thừa cũng có rất nhiều cách nói, Tiền Thập Tín là Tà Định tụ. Tiền Thập Tín là nói những người tin Phật, những người không tin Phật và không học Phật thì không nói đến. Đã tin Phật rồi mà bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị thì gọi là Tiền Thập Tín. Chúng ta biết được Sơ Tín Vị Viên Giáo thì bằng với Tu-đà-hoàn, cũng là đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc thì bạn mới chứng được Sơ Tín Vị. Trong Kinh luận nói không thể chứng được Sơ Tín Vị là Tà Định tụ. Lời nói này không sai, sự tu hành của bạn không như lý, như pháp, bạn chưa thật sự hiểu rõ giáo nghĩa của Phật, Bồ-tát. Chánh Định tụ là gì? Chánh Định tụ là quả vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa.

Thập Tín Vị là gì? Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Điều này nói cũng có lý. Bồ-tát Thập Tín có lúc tiến có lúc thoái, cho nên họ bất định, đến Thập Trụ thì định rồi. Thập trụ là minh tâm kiến tánh. Cách nói này cũng rất hay, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa. Có nhiều cách nói khác nhau, chư vị đồng tu có thể lấy làm tham khảo.

Nói tóm lại, Chánh Định tụ nhất định là thành Phật. Trước khi Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy chúng ta một điều trong Tứ Y Pháp: "*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*". Liễu nghĩa chính là Chánh Định tụ, bất liễu nghĩa chính là Bất Định tụ, tà định tụ. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau.

Trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng ta như thế này, ngày nay chúng ta có thể đạt được Chánh Định tụ không? Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không thoái chuyển, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không bị bên ngoài cản trở, tâm bạn đã định rồi thì bạn vào Chánh Định tụ. Vì sao vậy? Trong đời này bạn nhất định vãng sanh. Người vãng sanh thì một đời nhất định thành Phật, đây chính là Chánh Định tụ. Những người thật sự phát tâm niệm Phật vãng sanh thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Người ta không biết bạn nhưng quỷ thần thì biết. Tại sao vậy? Bạn vừa phát cái tâm này, trong Kinh nói, cảnh chuyển theo tâm. Tâm vừa phát thì tướng của bạn liền thay đổi, biến thành tướng Phật, thân thể bạn cũng thay đổi, biến thành thân Phật, cả tướng và thân này đều phóng quang. Người Trung Quốc không nói là quang mà nói là khí, bên luyện khí công gọi là khí, người ngoại quốc gọi là từ trường, Phật pháp thì gọi là quang. Người thông thường chúng ta không nhìn thấy nhưng Phật, Bồ-tát nhìn thấy, quỷ thần nhìn thấy. Cho nên tâm vừa phát thì liền thay đổi. Nếu như bạn thoái tâm thì quang của bạn liền không còn. Nếu tâm của bạn dao động thì quang của bạn thay đổi lớn nhỏ, màu sắc cũng thay đổi.



Tâm vĩnh viễn không thay đổi, không thoái chuyển gọi là Chánh Định tuệ. Trong Kinh luận của Tịnh Tông đã nói: "*Nhược dĩ sanh, hiện tại sanh, tương lai sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tuệ*", cả thầy đều trụ ở Chánh Định tuệ. Cho nên những người tu Tịnh Độ, không cần hỏi là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, cũng không cần hỏi đẳng cấp công phu tu hành của bạn là công phu thành phẩm, sự nhất tâm bất loạn hay lý nhất tâm bất loạn, chỉ cần bạn giữ vững tín nguyện. Điều này quan trọng hơn tất cả. Trong Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư có nói, có thể vãng sanh quyết định là ở có tín nguyện hay không. Bạn có thật tin hay không? Bạn có thật sự muốn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta, trong pháp môn này, tất cả phải phát khởi từ tâm chân thật. Chỉ cần phát tâm chân thật, không thể có một chút giả dối, thì bạn nhất định có thành tựu. Giả dối là gì? Là tâm của bạn không thuần, xen vào đó tạp niệm chấp trước. Xen tạp là sự tổn hại nghiêm trọng đối với pháp môn Tịnh Độ. Không những thế pháp không được xen tạp, mà Phật pháp cũng không thể xen tạp.

Các bạn nghe chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày tôi giảng cho mọi người nghe bốn giờ đồng hồ. Xin nói với các bạn, trước khi giảng tôi không biết, không xem qua bộ Kinh này. Sau khi giảng xong, tôi cũng không biết được tôi đã giảng những gì, tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Làm sao mà tôi giảng được vậy? Thật sự tôi cũng không biết nữa. Hiện nay đã có băng ghi hình, bản thân tôi xem lại thì thấy cũng không tệ. Cho nên, công việc giảng Kinh thật sự là một môn thâm nhập, nhất định không được xen tạp, điều này rất là quan trọng. Sau khi bạn thâm nhập cảnh giới thì không cần phải chuẩn bị. Chuẩn bị chỉ là xem vấn đề nào quan trọng nhất, những từ mới ở trong Kinh không thể đọc sai. Điều này phải làm, nhất định phải đi tra từ điển, còn một việc nữa là kết hợp các đoạn Kinh lại với nhau. Tôi chỉ chuẩn bị hai công việc này. Nhất định

phải chuyên tâm. Nếu như các bạn tìm tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đều đem tinh lực công phu dùng vào việc giảng chú sớ Kinh văn Hoa Nghiêm. Việc niệm Phật nếu có xen tạp thì bị tổn hại, phải biết được đạo lý này. Nếu như chưa nhập cảnh giới này mà giảng những Kinh luận thì công phu niệm Phật của tôi bị chướng ngại, thà là không giảng. Điều này quan trọng. Tại sao vậy? Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ-tát rồi thì từ bi trở lại để giảng vẫn không muộn. Cớ gì bây giờ phải giảng gấp, giảng bây giờ thì công phu niệm Phật của chính mình bị phá vỡ, đời này không được vãng sanh. Sự tổn hại này lớn vô cùng, không có cách nào bù đắp, cho nên sự lợi hại được mất không thể nào không biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã vận dụng lời của cổ đại đức, nói thế gian này của chúng ta **“nhất thiết thiện ác phạm phu, thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định”**. Trong Vãng Sanh Truyện, người ác vãng sanh không ít. Cổ đức vận dụng chuyện Trương Thiện Hòa nhiều nhất. Câu chuyện Trương Thiện Hòa có rất nhiều người biết. Ông làm nghề đồ tể, một đời tạo nghiệp giết trâu bò. Nghề này không tốt, cả cuộc đời không biết đã giết bao nhiêu trâu bò. Đến khi mạng chung, ông nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, ông kêu lớn là đã nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng. Thầy Lý nói vận khí của ông ấy tốt. Lúc lâm chung, thần trí sáng suốt không bị mê hoặc. Ngay lúc đó có một vị xuất gia đi ngang qua nhà ông, nghe được tiếng kêu của ông ấy. Vị xuất gia nhanh chóng đi vào nhà, đốt một nén hương, bảo ông ta cầm, nói rằng nhanh chóng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông ấy liền làm theo, ông ấy thật lòng niệm A-di-đà Phật. Sau khi niệm được mấy câu thì ông nói: *“Người đầu trâu không còn nữa, A-di-đà Phật đến đón tôi rồi”*. Đây chính là lâm chung một niệm đến mười niệm vãng sanh. Điều kiện của ông ấy tốt, đây thật sự là trong số hàng vạn người mới có được một trường

hợp người ác vãng sanh như thế. Khi lâm chung, người đầu trâu xuất hiện là tướng địa ngục hiện ra, ông ấy gặp được thiện tri thức, lại biết nghe lời, không hoài nghi, không hỏi tại sao phải như vậy, lập tức lo niệm Phật. Do chính cái niệm này mà A-di-đà Phật đến. Đây chính là thừa Phật nguyện lực vãng sanh Tịnh Độ, một đời này sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên chứng Tam Bất Thoái.

Chúng ta phải ghi nhớ, cả một đời của Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp hơn 300 hội trong 49 năm, trước giờ chưa từng nói qua viên chứng Tam Bất Thoái. Bạn nên biết, từ Viên Giáo Sơ Trụ trở lên chứng Tam Bất Thoái, không có nói từ "viên" này. Viên chứng tam bất thoái là địa vị gì? Từ Viên Giáo Thất Địa trở lên mới có thể nói là viên chứng Tam Bất Thoái. Viên là viên mãn. Do vậy mới biết Bồ-tát Tam Hiền Vị, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, từ nhất địa đến thất địa, tuy là chứng Tam Bất Thoái nhưng không viên mãn. Đến thất địa Bồ-tát mới có thể miễn cưỡng nói họ chứng đắc viên mãn. Những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần họ được vãng sanh thì họ đã viên chứng Tam Bất Thoái. Trong Kinh đã nói như vậy, 48 nguyện cũng nói như vậy: "*Giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát*". A-duy-việt-trí Bồ-tát chính là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật tuyệt vời. Sự lợi ích thù thắng này tìm không thấy trong thiên Kinh vạn luận, đời này của chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, hy hữu khó gặp.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đời nhà Thanh là người thừa nguyện tái lai, lấy thân cư sĩ để giáo hóa chúng sanh. Ông nói rằng Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trước đây, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cư sĩ Bành Tế Thanh, dùng lời hiện nay để nói, là con em cán bộ cao cấp. Cha của ông là Binh Bộ Thượng thư của vua Càn Long. Binh Bộ Thượng thư hiện nay chính là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Ông thi đậu tiến sĩ lúc còn trẻ. Cả đời ông không làm quan,

chỉ học Phật, thành tựu trong Phật pháp. Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bổn của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Liên Trì chú giải Kinh A-di-đà, Kinh A-di-đà Sớ Sao là do Đại Sư Liên Trì trước tác, toàn bộ bên trong Kinh A-di-đà Sớ Sao là giáo nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Kinh A-di-đà hình như không khó hiểu, thì Sớ Sao chẳng lẽ không dễ hiểu. Cho nên ba Kinh một luận của Tịnh Tông, nếu thật sự thông đạt hiểu rõ, thì Kinh Hoa Nghiêm thật sự có được sự trợ giúp. Phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Di-đà, tốt nhất là đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao nhiều lần. Tại sao vậy? Bạn sẽ biết giảng. Đó là đại bổn của Kinh Vô Lượng Thọ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, là giảng chi tiết của Kinh Vô Lượng Thọ. Xem bộ Kinh này nhiều lần, ở trong đó có nói y chánh trang nghiêm, thì bạn thật sự có thể thể hội. Những người tu pháp môn này phải xem bản thân mình có thời gian hay không, nếu như có thời gian, không bận rộn, hãy đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ sao thì sẽ có được sự trợ giúp, đối với sự thâm nhập lý giải của Kinh luận Tịnh Tông sẽ có được sự trợ giúp.

Được rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này.

Đoạn Kinh văn này nói hoàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm thù thắng vô cùng. Những người dân ở nơi đó **“duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**, nên thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc. Nguồn gốc của thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng viễn vông mà nói, đó là tình hình cuộc sống thực tế của Di-đà Tịnh Độ.

Bản Kinh giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc đến đây là đoạn cuối cùng, phần sau là mười phương chư Phật tán thán. Đối với chúng ta, việc chư Phật tán thán là sự khích lệ rất lớn, khiến cho chúng ta chân thật sanh khởi lòng ngưỡng mộ Di-đà Tịnh Độ, hy vọng chúng ta có thể sanh về nơi đó. Thuật ngữ hiện nay của chúng ta nói là di dân, chỉ có di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong một đời mới có thể thành tựu viên mãn vô thượng Bồ-đề. Đạo lý này cùng với chân tướng sự thật, trong những năm gần đây chúng tôi đã giảng rất nhiều lần. Tuy là nói rất nhiều, mọi người hình như cũng đều có nguyện vọng này. Nhưng tỉ mỉ mà quan sát, tôi mới phát hiện ra thật sự có không ít đồng tu có tâm và khẩu trái ngược nhau, không tương ứng. Học Phật kiểu này thì cả cuộc đời không tránh khỏi sự uổng phí. Sự uổng phí này là một chuyện phiền phức. Phiền phức ở chỗ nào vậy? Ở đây không thể không nói ra, chúng ta đều chưa hiểu rõ ràng lý và sự của sáu nẻo luân hồi ở thế giới Ta-bà. Nói là chưa hiểu rõ ràng giống như là chỉ hiểu có một nẻo luân hồi, nghiêm túc mà nói thì có thể nói là hoàn toàn không hiểu.

Năm nay, ở Đài Trung, thầy Giang Dật Tử sẽ triển lãm bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Ông dựa theo nội dung đã nói trong tác phẩm Ngọc Lịch của Đạo giáo mà vẽ ra. Tác phẩm Ngọc Lịch là một bộ

sách khuyến thiện rất hay, cũng rất đáng được đề xướng. Do nhân duyên này, chúng tôi phải tiến hành thuyết minh, chú thích cho bức tranh này. Tôi đã tìm vài vị đồng tu, dùng thời gian hai tuần lễ để tra Đại Tạng Kinh, xem thử Thế Tôn vì chúng ta đã nói rõ tình trạng của địa ngục như thế nào. Bình thường chúng tôi hay tụng Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, trong đó vẫn chưa nói đủ những chi tiết. Lần tra Đại Tạng Kinh này tổng cộng là tra 25 bộ. Kinh luận nói rất chi tiết, nói nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Cùng giống chung một nhân nhưng động cơ không giống nhau, cách thức tạo nghiệp khác nhau thì quả báo sẽ khác nhau. Chúng tôi lần này phải làm cho thật rõ ràng, minh bạch. Tác phẩm Ngọc Lich của Đạo giáo giống như cơ quan tòa án của thế gian chúng ta, chỉ là sự việc nhỏ, hình phạt không lớn lắm. Trong Kinh Phật của chúng ta nói nghiệp nhân quả báo chính là tòa án cao cấp, tòa án tối cao. Nhưng rất nhiều người chưa thấy tài liệu này, nên hiện nay chúng tôi phát tâm đem những Kinh văn nói đến địa ngục của 25 bộ Kinh luận ở trong Đại Tạng Kinh này trích lục ra thành một quyển sách có tựa đề là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Chúng tôi muốn nhanh chóng cho lưu thông với số lượng lớn để mọi người được xem, được nghe những điều Thế Tôn nói với chúng ta như thế nào. Phần cuối có kèm theo sự giới thiệu của Thế Tôn về thiên đường, chủ yếu là giới thiệu với chúng ta về trời Dục Giới, nghiệp nhân gì thì được sanh thiên, nghiệp nhân gì sẽ bị đọa lạc. Sau khi hiểu rồi thì bản thân chúng ta mới có sự lựa chọn chính xác. Sự lựa chọn thù thắng nhất, chính xác nhất là lựa chọn Tịnh Độ Di-đà, tức thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu bạn không biết được nghiệp nhân của thiên đường, địa ngục, bạn lựa chọn Tây Phương Tịnh Độ thì chưa chắc có thể vãng sanh. Nguyên nhân do đâu? Vì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn không đổi, vẫn tạo nghiệp tội của địa ngục. Vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Trong Kinh Di-đà nói với chúng ta rất rõ ràng, không thể lấy chút ít phước đức nhân duyên mà được sanh về nước đó, lại nói

với chúng ta ở thế giới Tây Phương Cực Lạc “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Bạn nghĩ xem thiện căn phước đức của chúng ta nếu như không đủ thì không thể vãng sanh. Nếu như chúng ta không phải là thượng thiện thì không thể vãng sanh.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường xuyên nhắc nhở, khuyến khích các đồng tu, Thế Tôn cùng với chư Phật, Bồ-tát hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, muốn trong một đời này thành tựu thì nền tảng tu học của bạn không thể không tốt. Cũng giống như xây nhà vậy, nền móng không thể không xây vững chắc. Nền móng mà không vững chắc, bất luận là xây nhà kiểu gì cũng sẽ bị sụp đổ, không thành công. Kiến thức này chúng ta đều biết, tu hành cũng không ngoại lệ.

Nền tảng là gì? Tôi nghĩ là rất nhiều đồng tu đã biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với phu nhân Vy Đề Hy “Tịnh nghiệp Tam Phước”, đó là nền tảng. Chúng ta ngày nay nghĩ thử, có được mấy người có thể vãng theo lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng? Ba điều này có tổng cộng mười một câu, chúng ta vẫn chưa làm tròn, nên tuy là có nguyện vãng sanh nhưng đến cuối cùng có thể là tâm và nguyện không tương ứng, uổng công cho bạn.

Điều thứ nhất trong Tam phước là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Hai câu này bắt đầu làm từ đâu? Trước đây, ở Cư Sĩ Lâm có một lớp dạy cho trẻ em tên là Canh Tâm Viên, hiện nay không biết còn hay không. Các cháu nhỏ ở Canh Tâm Viên học tập Đệ Tử Quy. Tám chữ trên chính là Đệ Tử Quy. Nếu như làm không tròn Đệ Tử Quy thì bạn không có tám chữ này. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay, tôi khuyến khích tất cả các đồng tu ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu học Đệ Tử Quy trong thời gian hai năm. Tôi không yêu cầu bạn phải học thuộc, không yêu cầu bạn phải biết giảng vì như vậy

chẳng có tác dụng, mà mỗi câu, mỗi chữ bạn phải làm cho được. Bạn làm không được thì bạn không thể niệm Phật vãng sanh.

Từ hai câu này lại nâng cao thêm: *"Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Hai câu này được áp dụng trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo phải lấy Đệ Tử Quy làm nền tảng. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo rất đơn giản. Mỗi ngày chúng ta dùng mười điều này để phản tỉnh, thân nghiệp của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tạo ra sát đạo dâm hay không? Nếu như khởi tâm động niệm mà có hại đối với người khác thì đều thuộc về tạo tội sát nghiệp. Hễ khởi tâm động niệm mà muốn chiếm tiện nghi của người khác là thuộc về nghiệp trộm cắp. Những điều ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo vô cùng chi tiết, chúng ta không thể không biết. Thập Thiện Nghiệp Đạo nói chi tiết có thể xem trong Sa-di Luật Nghi, trong đó chú giải rất hay, không thể không học. Làm tròn bốn câu đầu của điều thứ nhất thì được phước báu nhân thiên. Chúng ta niệm Phật có phước báu như vậy là do làm được tất cả, bạn được coi như là người thiện. Người thiện ở cõi trời người, trong Kinh gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, như vậy thì bạn mới có được điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều thứ hai là: *"Thọ trì Tam Quy"*. Tam quy y thì mọi người đều thọ rồi, thọ tam quy y chỉ là hữu danh vô thực. Lục Tổ của Thiền Tông - Đại Sư Huệ Năng giải thích Tam Quy hay vô cùng. Quý vị xem Đàn Kinh thì hiểu rõ. Lục Tổ cách thời đại chúng ta khoảng 1.400 năm. Những người trước đây 1.400 năm thọ Tam Quy, người ta không dạy cho họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Bạn xem ở trong Đàn Kinh là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Họ dùng Giác, Chánh, Tịnh. Sau đó giải thích với bạn là "Phật giả Giác dã", quy y Giác chính là quy y Phật, "Pháp giả Chánh dã", quy y Pháp chính là quy y Chánh, "Tăng giả Tịnh dã". Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là nơi



quy y chân chánh của bạn. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, đối người, đối sự, đối vật, khởi tâm động niệm có quy y hay không? Đối với tất cả người sự vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể giác mà không mê, thì bạn thật sự quy y Phật, chánh mà không tà là bạn quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là bạn quy Tăng. Tựa đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta: "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác" chính là Giác Chánh Tịnh. Thanh tịnh là Tăng Bảo, quy y Tăng. Bình đẳng là quy y Pháp, bình đẳng là chánh. Phía sau có Giác, Giác là quy y Phật. Cho nên trong đầu đề Kinh đã có đủ Tam Bảo, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với Giác Chánh Tịnh hay không? Thật sự tương ứng thì bạn mới thật sự là đệ tử Phật, đã thọ trì Tam Quy Y. Trong Giới Kinh nói rất hay, thật sự có thể làm tròn Tam Quy thì bạn được 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ cho bạn. Nếu như bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn là mê tà nhiễm, thì không phải thần hộ pháp, mà e rằng yêu ma quỷ quái (yêu ma quỷ quái còn nhiều hơn 36 vị hộ pháp nữa) đến bảo hộ cho bạn, thì rắc rối của bạn càng lớn. Điều này thì không thể không biết.

*"Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới"*. Chúng giới, chúng tôi không nói nhiều, chỉ cần ngũ giới. Ngũ giới đã thọ trì tốt chưa?

Tiếp theo là *"bất phạm oai nghi"*. Chư vị đồng tu chúng ta phải biết, điều thứ hai này lấy điều thứ nhất làm nền tảng không có điều thứ nhất thì không có điều thứ hai. Cũng giống như xây nhà vậy, tầng lầu thứ hai nhất định phải có nền móng ở phía dưới. Điều này thì không thể không biết. Những điều này thuộc về hành vi, không phải giáo học, nên phải làm cho được. Chúng ta đã làm được chưa? Nếu như đã làm được hai điều này thì niệm Phật sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là cấp bậc cao.

Điều thứ ba là phước báu của Bồ-tát Đại Thừa, cho nên điều đầu tiên là: "*Phát Bồ-đề tâm*". Tâm lượng lớn của Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là chân tâm. Bồ-đề là tiếng Phạn, có nghĩa là giác, thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ chính là không mê. Giác ngộ điều gì? Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ của ta, là chư Phật trong vị lai. Bạn có dám nói cha mẹ là không đúng không? Bạn có dám phê bình cha mẹ không? Hiện nay mọi người gặp nhau là nói nhà họ Trương thì thế này, nhà họ Lý thì thế nọ. Hằng ngày phê bình người khác chính là phê bình cha mẹ trong quá khứ, là phê bình chư Phật trong tương lai. Điều này phạm tội rất nghiêm trọng. Đây không phải là tâm Bồ-đề mà là tâm luân hồi. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, vậy làm sao bạn có thể vãng sanh? Cho nên không thể không biết điều này.

Những năm gần đây, tôi thường dạy các đồng tu bốn chữ "thành, kính, khiêm, hòa". Chân thành, cung kính, khiêm nhường, hòa mục. Hết thủy đều nhường cho người, sẽ không bị thiệt thòi. Việc học Phật, trong Phật pháp nói rất hay: "***Trước cầu tự độ, chưa thể độ mình mà muốn độ người, làm gì có chuyện này***". Những lời này có nghĩa là gì? Tự bản thân mình trước tiên phải học, không đòi hỏi người khác, chúng ta phải lấy tâm chân thành mà đối xử với người, không cần người khác lấy tâm chân thành đối xử với mình. Người khác dùng tâm giả dối đối với ta, ta phải dùng tâm chân thành đối với họ. Người khác dối gạt ta, ta thì không dối gạt họ. Vừa nghe được điều này, mọi người cảm thấy như vậy thì không thể học Phật, học Phật thì bị thiệt thòi quá lớn. Không sai! Những người học Phật, trước mắt thì bị thiệt thòi nhưng tương lai thì được lợi rất lớn. Tại sao vậy? Vì bạn được đi đến thế giới Cực Lạc, bạn giống với Phật, Bồ-tát. Có vị Phật, Bồ-tát nào dối gạt người đâu? Không có đạo lý này. Chúng ta cùng với Phật Bồ-tát là giống nhau. Nếu như bạn cũng muốn dối gạt người, có thiệt thòi một chút cũng không cam chịu,

không nhẫn nhịn thì là dạng người nào? Đây là chúng sanh ở địa ngục. Sao bạn đi chung đường với họ chứ? Những chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ. Bạn muốn ở bên cạnh Phật thì đối với chúng sanh trong lục đạo phải luôn nhẫn nhịn. Chúng sanh trong lục đạo rất đáng thương, không hiểu sự, không biết lý nên làm điều sai quấy.

Ba năm trước đây, ở nơi này, chúng tôi gặp phải một số trở ngại, tôi có viết một cặp câu đối: **“Xứ nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân nhuế, nghiệp chướng tận tiêu”**. Một chút ý niệm sân hận cũng không có, đây là tiêu nghiệp chướng. Người khác hủy báng chúng ta, làm nhục chúng ta, thậm chí là hãm hại chúng ta, chúng ta không có một chút tâm sân hận, ngược lại chúng ta còn phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì họ không sợ tạo nghiệp tội đọa địa ngục mà giúp ta tiêu nghiệp chướng. Nếu như chúng ta không cảm ơn họ thì làm sao có thể được chứ. Chúng ta phải cảm ơn họ, tri ân họ, hy vọng họ tạo nghiệp tội này thì quả báo có thể giảm nhẹ một chút, thật sự là sẽ giảm nhẹ. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù thì phiền phức lớn rồi, kết thành quả xấu rồi, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Đó chính là nghiệp tội của địa ngục. Cho nên bản thân chúng ta phải tự độ chúng ta, cũng giảm nhẹ nghiệp tội của họ, cả hai bên đều có lợi. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù, thì cả hai bên đều gặp nạn. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không trả được món nợ này. Sau khi hiểu được rồi thì bạn sẽ chấp nhận trả nợ.

Câu đối sau là: **“Xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện”**. Đây là gặp tất cả những điều thuận lợi, rất là tốt. “Vô tham si”, không thể khởi tâm tham, không thể ngu si. “Phước huệ toàn hiện”, bạn phải thật sự hiểu, phải thật sự làm, tai nạn tiêu thì phước đến. Cho nên mọi việc phải khiêm tốn, phải nhẫn nhịn.

Tháng Giêng năm nay, tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Okayama, Nhật Bản. Họ thảo luận bốn chủ đề, trong đó có một chủ đề là giáo dục tôn giáo. Trong hội nghị này, tôi đã thấy một nhóm khoảng mười mấy sinh viên trẻ đến từ các quốc gia, khu vực khác nhau mà mấy ngày trước tôi đã tiếp ở Úc Châu, số lượng. Họ đưa ra nhiều vấn đề để hỏi tôi, trong đó có một câu hỏi, họ đối với sự hòa bình còn có thái độ hoài nghi, hòa bình vẫn còn có hy vọng không? Lời nói rất là xót xa. Mỗi ngày đều nói đến hòa bình, nhưng trên thực tế, chúng tôi từ những thông tin nhận được, mỗi ngày đều có chiến tranh, chiến tranh dồn dập, thiệt hại mỗi năm càng nghiêm trọng. Tôi còn nghe nói tỷ lệ thanh thiếu niên tự sát mỗi năm đều tăng lên. Tin tức này làm cho chúng ta nghe thấy mà đau lòng. Họ hỏi tôi, tôi trả lời với họ rằng: *"Hòa bình và tai nạn là do chúng ta lựa chọn, chúng ta mong muốn hòa bình thì hòa bình có thể thực hiện được, chúng ta mong muốn chiến tranh thì thế giới này liền đi đến ngày diệt tận"*. Trong Kinh, Phật nói rất hay: *"Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh"*. Mọi người chúng ta đều nghĩ đến hòa bình thì hòa bình sẽ có thật. Chúng ta không muốn hòa bình, chúng ta hoài nghi về hòa bình thì hòa bình khó được thực hiện, không dễ gì thực hiện được. Nếu như đối với vấn đề này có hoài nghi thì không có hòa bình. Lấy tâm chân thành của chúng ta mà cầu.

Trong hội nghị ở Okayama, mọi người nhìn thấy vấn đề giống nhau. Những người tham dự đều là hiền nhân quân tử, là các vị chuyên gia học giả. Tôi được nghe những báo cáo của họ, thấy các bài thảo luận của họ đều rất hay, nói rất rõ ràng mạch lạc. Cuối cùng, tôi đã nêu ra một câu hỏi là làm sao để thực hiện? Mọi người đều nhìn nhau nhưng không có câu trả lời, không thể thực hiện. Liên Hợp Quốc thành lập đến nay được bảy mươi mấy năm rồi, thành lập sau đại thế chiến thứ hai. Mỗi năm mở ra không biết bao nhiêu lần hội nghị. Tôi cũng giống như những bạn sinh viên trẻ kia, nhìn tình hình hòa bình

hình như không có hy vọng. Nhưng tôi không nản lòng như họ, tôi vẫn còn ấp ủ một chút hy vọng, nên tôi đưa ra câu hỏi làm sao để thực hiện? Không có ai trả lời câu hỏi của tôi. Tôi nói: *"Hòa bình sẽ dĩ không thể thực hiện được là do cách nghĩ sai lầm của chúng ta"*. Điều này khiến mọi người đều nhìn tôi. Cách nghĩ thế nào là sai lầm? Tôi nói: *"Ý nghĩ của chúng ta, lời nói việc làm của chúng ta hôm nay nói lên điều gì? Tôi thì đúng, còn các bạn là sai. Đây là quan niệm sai lầm. Đây là việc tạo ra sự động loạn, sự đối lập, phá hoại hòa bình, phá hoại ổn định của xã hội. Chúng ta đang làm việc này. Làm sao thực hiện hòa bình đây? Bạn phải biết, tùy tiện phê bình người khác, hủy báng người khác là bạn đã phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình của thế giới. Tội danh này sẽ đưa bạn vào địa ngục A-tỳ. Bạn xem thử vấn đề này có nghiêm trọng hay không? Chúng tôi muốn sửa đổi lại quan niệm này 180 độ. Chúng ta phải biết tán thán người khác, người khác luôn luôn đúng, còn chúng ta là sai. Người khác có sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai"*. Mọi người đều nhìn tôi, lắc đầu. Điều này không dễ gì làm được. Tôi nói: *"Bạn có thể làm được sự cống hiến đối với hòa bình thế giới và sự ổn định của xã hội. Nếu như không bắt đầu làm từ chỗ này thì sẽ không hy vọng có hòa bình, chỉ là lời nói suông"*. Những người học Phật chúng ta phải bắt đầu sửa đổi từ nơi nội tâm. Tôi nói, điều này là tâm đắc hơn năm mươi mấy năm tu học Phật pháp của tôi.

Sự thay đổi này, cổ Thánh tiên Hiền mọi người đều làm được. Ở Trung Quốc, nhân vật đầu tiên đại biểu là vua Thuấn. Trong hai mươi bốn gương hiếu thảo thì Ngài đứng đầu tiên. Trong lịch sử, chúng ta biết được hoàn cảnh cuộc sống thời niên thiếu của vua Thuấn rất bất hạnh. Mẹ của ông qua đời, cha ông cưới người vợ kế, người cha luôn nghe lời của vợ kế. Người mẹ kế sinh ra một người con cùng cha khác mẹ với ông. Người trong nhà đều ngược đãi ông, đều muốn hại ông, ngày nay chúng ta nói là ngược đãi trẻ em. Cả cha và mẹ của

ông ngược đãi ông một cách tàn bạo. Hàng xóm đều cảm thấy rất chướng mắt, đều chỉ trích cha mẹ của ông, ông thì chẳng có lỗi làm gì. Ông Thuấn liền ra nói với hàng xóm, cha mẹ của ông không có lỗi, lỗi là do ông, do tôi làm không tốt, nên cha mẹ không yêu thương tôi. Bạn nghĩ thử xem, tâm của ông là như thế đó, ông xử sự như vậy đó, đương nhiên là ông cảm hóa được cha mẹ. Cha mẹ luôn luôn đúng, ông đã làm được điều này, cha mẹ sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai. Mọi người nếu ai cũng học theo vua Thuấn thì hòa bình sẽ lập tức thành hiện thực ở thế giới này. Chúng ta nên xem tất cả chúng sanh như là cha mẹ của chúng ta. Ở trong Kinh, Phật đã dạy chúng ta như vậy, chúng ta chưa thật sự học tập. Trong cuộc đời này của chúng ta, cố gắng hiến cho đất nước, cố gắng hiến cho dân tộc, cố gắng hiến cho tất cả chúng sanh, không có gì vĩ đại hơn điều này, không có gì thiết thực hơn điều này. Ngày nay, ở xã hội này, sự giáo huấn luân lý đạo đức của Thánh Hiền không được xem trọng, không có ai nói đến.

Mỗi ngày bao nhiêu người ở nơi đây bàn về hòa bình mà không biết hòa bình phải bắt đầu làm từ chỗ nào. Tuổi tác tôi đã cao, hai năm nữa là tám mươi tuổi rồi mà vẫn còn bôn ba khắp nơi trên thế giới. Tại sao vậy? Vì nhìn thấy nhiều nhân sĩ nhiệt tâm như vậy đang bàn về hòa bình mà chưa nắm bắt được nòng cốt của hòa bình, không biết được sự trở ngại của hòa bình cuối cùng nằm ở chỗ nào. Tôi đi tham dự là để truyền cho mọi người thông tin này. Nếu có người có thể truyền đạt, có thể thay thế, thì tôi yên ổn ở đây giảng Kinh, không cần đi đâu hết.

Sự việc này không thể nói là chúng tôi đã đọc sách rồi, cứ y theo trong sách mà nói thì chẳng có ai tin. Tự bản thân bạn phải làm được. Bản thân bạn không làm được, bạn đi khuyên người khác, kết quả chỉ là con số không. Bản thân mình làm được thì kết quả có thể thu được khoảng hai đến phần mười là tốt rồi, không thể thu được

thêm nữa. Thu được thêm nữa rất khó. Có thể thu được một phần mười thì cũng không uổng công, sự vất vả cũng đã được đền bù. Nhất định phải nỗ lực mà làm. Tâm chúng ta như vậy, hành trì của chúng ta như vậy, chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là nắm chắc phần, là thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây gọi là chân thật phát tâm Bồ-đề.

**“Thâm tín nhân quả”**. Sự tin sâu nhân quả này hiện nay không thể nói cao như vậy được. Hiện nay chúng tôi nói nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo. Thật sự có thể tin tưởng trông nhân thiện thì được quả thiện, như vậy là tốt rồi. Chúng ta ở trong cuộc đời này có thể thay đổi vận mệnh của chính mình. Thật vậy, “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, chỉ cần bạn thật sự dám làm. Hiện nay thế gian này đã loạn. Tuy hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều có rất nhiều chướng ngại, nhưng với một người thật sự hiểu được việc tu hành thì hẳn là việc tốt. Gặp nghịch cảnh ác duyên, chúng ta ở đây tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu nhìn thấu buông bỏ, đối với bản thân thì được lợi ích quá lớn. Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh. Đặc biệt là bị vu oan, chúng ta không làm chuyện ác mà người ta đến đặt chuyện sanh sự, đây là cách tiêu nghiệp chướng lớn nhất. Chúng ta phải biết, cuộc đời này của ta tuy không có làm việc này mà họ đến hủy báng hoặc là hãm hại, đó là tiêu nghiệp chướng trong đời quá khứ của chúng ta. Trong đời này ta không có làm, có thể trong đời quá khứ đã làm, kiếp trước đã làm, vô lượng kiếp về trước đã tích lũy nghiệp chướng, trong đời này đều có thể tiêu trừ, là việc tốt không phải việc xấu. Cho nên ta nhất định phải có tâm cảm ơn những người này. Trong đời này của chúng ta phải sống trong thế giới biết ơn, bạn nói xem tốt biết bao! Nghiệp chướng tiêu trừ thì trí huệ tăng trưởng. Trí huệ tăng trưởng, bất luận ở trong hoàn cảnh nào cũng đều tự tại, đều là được sự thanh tịnh, không dám nói tối thượng, nhưng sự hạnh phúc là có,

thanh tịnh vui sướng. Đối với hoàn cảnh hiện tại, thậm chí đối với hoàn cảnh trong tương lai, bạn nhìn được rất rõ ràng, rất thông suốt, đây là trí tuệ, cho nên hiện tại thì được thanh tịnh vui sướng. Điều này cùng với thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự cảm ứng đạo giao, khi cái thân nghiệp báo này của ta hết rồi thì nhất định sanh đến thế giới Cực Lạc.

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri, kiến lập bi nhân cố”**.

Trước tiên chúng ta xem câu này: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ”*. Câu này chú trọng ở *“chánh định chi tụ”*. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đây chính là nguyện thứ 29 trong 48 nguyện của A-di-đà Phật *“Trụ chánh định tụ nguyện”* cùng với nguyện thứ 20 *“Định thành chánh giác nguyện”*. Định thành chánh giác là câu: *“Quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”*. Câu này là gồm hai nguyện trong 48 nguyện. Ông nói hai nguyện này thực tế là trung tâm bốn nguyện của A-di-đà Phật: ***“Vô lượng diệu hạnh chi Thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tấc, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”***. Ông trích dẫn cứ điểm của Kinh, chú giải hai câu Kinh văn này vô cùng tường tận. Trong đó, thực tại mà nói, chính là hai chữ *“chánh định”* ở trong Bát Chánh Đạo, chúng ta phải chú trọng. Chánh định tự nhiên sẽ sanh trí huệ, trí huệ hiện tiền mới có thể độ chính bản thân mình. Tự mình thành tựu vô thượng Bồ-đề mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, áp dụng cho việc lợi tha chính là từ bi hỷ xả, chính là Tứ Nhiếp Pháp và Lục Độ. Nhà Phật thường nói là thiện xảo phương tiện, Tứ Nhiếp Pháp là thiện xảo phương tiện. Có thể áp dụng Tứ Nhiếp Pháp vào trong



cuộc sống hằng ngày của bản thân, áp dụng trong công việc của chính mình, áp dụng trong xử sự đối người tiếp vật. Đây là việc làm trí huệ chân thật. Cho nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *"Trí bi phương tiện chi cực tặc"*. Câu nói này rất hay. "Độ sanh đại nguyện chi cứu cánh", sự độ sanh này bao gồm độ chính mình và độ chúng sanh, hai ý nghĩa này cứu cánh viên mãn đặc độ. Trong đoạn Kinh văn này có chánh định, có tà định, có bất định.

Câu sau cùng: ***"Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tu, cập Bất Định Tu, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!"***. Đây là ba câu. Phật nói ba câu này chính là Chánh Định, Tà Định, Bất Định. Trong Kinh điển Đại Tiểu Thừa nói rất nhiều. Từ đó cho thấy, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết Pháp 49 năm thường hay nhắc đến. Nếu thường hay nhắc đến thì nó rất là quan trọng. Đối tượng mà Phật giảng Kinh không như nhau, thời tiết nhân duyên cũng khác nhau. Cho nên những điều Ngài đã nói với những người không tương đồng nhau, chúng ta đều phải học tập, như vậy thì bản thân mới có thể thông hiểu đạo lý. Phật thuyết pháp nhất định không có mâu thuẫn. Ngày trước nói cùng với ngày hôm nay nói, nói ở chỗ kia cùng với nói ở chỗ này, vì thời gian, nơi chốn thuyết pháp, thính chúng không giống nhau, căn tánh không giống nhau, nên Phật có lời nói giống nhau nhưng hàm chứa ý nghĩa thì không giống nhau, có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau. Nhưng Ngài có nguyên tắc là lợi ích cho chúng sanh hiện tiền, làm cho chúng sanh hiện đang nghe Pháp được lợi ích thật sự. Nguyên tắc này vĩnh viễn không thay đổi.

Ba loại Chánh Định, Tà Định, Bất Định này, theo cách nói của Tiểu Thừa, từ Sơ Quả trở lên gọi là Chánh Định, tạo nghiệp tội ngũ vô gián thì gọi là Tà Định, những điều khác thì gọi là Bất Định. Đây là cách nói đơn giản nhất. Chúng ta phải hiểu cái ý này, biết học tập như thế nào. Sơ Quả cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đang đoạn chứng là giống nhau. Mấy năm gần đây chúng tôi đang giảng

Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là viên giáo. Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo đoạn phiền não cùng với quả vị Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa hoàn toàn như nhau, 88 phẩm kiến hoặc của tam giới đoạn tận rồi. Kiến hoặc là gì? Dùng từ ngữ hiện nay để nói, đó là cách nhìn sai lầm. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm. Bạn nhìn sai lầm, bạn có cách nhìn sai đối với vũ trụ, bạn nhìn sai đối với nhân sinh. Bởi vì bạn nhìn sai cho nên bạn sẽ nghĩ sai, nên bạn sẽ nói sai, bạn sẽ làm sai. Điều này sai đến cùng.

**Điều thứ nhất chính là “thân kiến”**. Chấp trước đây là thân thể của chính mình, Phật nói đây là điều sai lầm đầu tiên. Sự việc này thì khó hiểu. Thân này không phải là ta, vậy cái gì là ta? Người nào mà không xem cái thân này là ta? Chúng sanh trong lục đạo đều xem cái thân này là ta, cho nên họ bị luân hồi. Tu hành không chứng được quả Tu-đà-hoàn, đời đời kiếp kiếp tu hành chỉ là trồng chút ít thiện căn trong Phật môn mà thôi, không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Bạn nhất định phải biết điều này. Trong Kinh Kim Cang, mọi người đều biết, có bốn câu nói rất quan trọng: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*. Chúng tôi khi mới học Phật luôn cho rằng cảnh giới đó là của Pháp thân Bồ-tát, cũng chính là trong Tông môn có nói: *“Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ”*, toàn là cảnh giới của các Ngài, không phải là của phàm phu. Do vậy mới biết, bản thân chúng ta đọc Kinh, niệm Phật, thực tại mà nói là quá sơ ý qua loa. Đến khi tôi giảng Kinh Kim Cang đến điều này, vậy là từng câu, từng chữ phải cân nhắc kỹ lưỡng mà nghiên cứu, trong lúc giảng chi tiết mới phát hiện ra Kinh văn của Kinh Kim Cang nói rất là rõ ràng, minh bạch. Tu-đà-hoàn thì không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là Sơ Quả của Tiểu Thừa. Không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn chính là không nghĩ tôi đã chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Họ không có ý nghĩ này, vậy mới chứng được Tu-đà-hoàn. Chúng tôi mới hốt nhiên đại ngộ Tu-đà-hoàn cũng vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đã phá bốn tướng, bốn tướng vừa mới phá, mức độ phá hoàn toàn chưa sâu, nhưng mà họ đã phá rồi, xác thực là không chấp trước thân này là ta nữa. Cửa đầu tiên này là khó khăn hơn hết, phá được cửa này rồi thì việc tiếp theo sẽ tương đối dễ dàng.

**Điều thứ hai là “Biên kiến”**, ngày nay chúng ta gọi là đối lập. Tôi thường khuyên mọi người, thế giới này quá loạn rồi, chúng sanh quá khổ rồi, làm sao để thoát khổ? Thoát khổ là không thể đi tìm người khác, không phải hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì bạn vĩnh viễn không thoát khổ được. Sự cao siêu của Phật pháp chính là hướng nội mà cầu, Phật pháp gọi là nội học, Kinh điển gọi là nội điển, tất cả dạy chúng ta phải cầu từ nơi nội tâm. Cho nên chúng tôi khuyến khích các vị đồng tu, từ nơi nội tâm của chúng ta phải hóa giải hết sự đối lập với tất cả mọi người, sự đối lập với tất cả mọi việc, sự đối lập với tất cả mọi vật. Đó chính là năm loại biên kiến ở trong kiến hoặc, vậy là biên kiến sẽ không còn. Thế nhưng điều này hoàn toàn không dễ làm được. Nguyên nhân là gì vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái ta. Chấp trước cái ta thì ta và người sẽ đối lập, ta và tất cả pháp đương nhiên sẽ đối lập. Cho nên phải thật sự hóa giải sự đối lập, phải nhìn rõ cái thân này không phải là ta. Thân không phải là ta, vậy cái thân này là gì? Là cái của ta. Giống như quần áo vậy, quần áo này là cái của ta chứ không phải là ta. Bạn đem quan niệm này chuyển trở lại, thân này không phải là ta, mà là cái ta sở hữu. Nên biết rằng, ta là vĩnh hằng, ta là bất sanh bất diệt, cái thân thể này có sanh có diệt thì làm sao là ta được? Nếu như cái thân này là ta, vậy khi cái thân này chết thì ta cũng chết luôn sao? Cái thân thì chết nhưng ta không chết, phải biết đạo lý này. Giống như quần áo vậy, quần áo hư nát rồi chúng ta có thể vứt bỏ, ta có thể thay chiếc áo mới, nó không phải là ta.

Hiện nay nói với người thông thường thì họ rất khó hiểu, người Trung Quốc gọi là linh hồn, hiện nay ở nước ngoài người thông thường gọi là linh tánh. Chúng ta xem linh tánh này chính là ta. Thật ra linh tánh này vẫn không phải là ta. Đó là cái ta giả chứ không phải ta thật, so với việc xem thân thể này là ta thì thông minh hơn nhiều. Linh tánh thì bất diệt. Trong cuộc đời của chúng ta, việc nâng cao

linh tánh của chúng ta là quan trọng nhất, vậy là bạn làm đúng rồi. Đời này thì ở nhân gian, đời sau ít ra cũng được sanh lên trời, phải được nâng cao từng bước. Nếu như trong đời này có thể nâng cao bản thân mình đến thế giới Cực Lạc, vậy là bạn thật sự đạt được cứu cánh viên mãn rồi. Cho dù là sanh về thế giới Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, chư Phật Bồ-tát đều tán thán bạn, bạn đã thành công rồi. Bởi vì bốn độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cùng với nhau. Sanh đến Đồng Cư Độ đồng thời sanh Phương Tiện Độ, sanh Thật Báo Độ, cái này thì mười phương chư Phật chưa có. Nhân duyên khó có khó gặp như vậy, chúng ta nhìn chuẩn rồi, nắm bắt được rồi, trong đời này có thể thành tựu, không thể nghĩ bàn.

Cho nên, đầu tiên nếu không phá thân kiến, thì biên kiến rất khó phá. Trước tiên phải biết cái thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, như vậy bạn mới có thể phá biên kiến.

**Sau đó tiến thêm một bước, chúng ta nói là buông xuống “thành kiến”.** Tại sao vậy? Rất nhiều phiền não đều là do thành kiến sanh ra. Thành kiến thì có nhân có quả. Thành kiến trên nhân thì gọi là giới thủ kiến, trên quả thì gọi là kiến thủ kiến. Hai loại này kết hợp lại thì gọi là thành kiến. Trong Phật pháp thì phân ra chi tiết, một cái nói nhân, một cái nói quả. Thành kiến buông xuống rồi thì có được sự lợi ích rất lớn, bạn được đại tự tại. Tại sao vậy? Là tùy duyên, bạn mới có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Bất luận là người nào, nói điều gì cũng rất hay, không có cái nào mà không hay, bản thân ta không có thành kiến. Nếu ta có thành kiến, thì bản thân ta sẽ có một tiêu chuẩn. Phù hợp với tiêu chuẩn của ta thì được, không phù hợp với tiêu chuẩn thì không được, vậy là bạn sẽ đối lập với người ta. Cho nên, những việc này phải buông bỏ.

**Loại thứ năm là Tà kiến.** Loại này không phụ thuộc vào bốn loại lớn ở phía trước, tất cả những cách nhìn sai lầm quy thành một loại gọi là tà kiến.

Chỉnh sửa lại năm loại kiến giải sai lầm lớn này chính là Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa, là Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta có đạt được Sơ Tín Vị chưa? Sơ Tín Vị chưa đạt được, vậy hiện nay bạn đang học Phật ở giai đoạn nào? Nếu như chúng ta dùng cách nói của trường học ngày nay để nói thì là lớp nhỏ nhất của nhà trẻ. Thân phận của chúng ta giống như vậy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, từ xưa đến giờ chưa từng lên lớp. Bạn nói xem, có hổ thẹn hay không? Vẫn tự cho là mình giỏi, như vậy là hỏng rồi. Học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, thầy cô cũng đội lên cho chúng chiếc mũ tốt nghiệp, chúng cũng cho là thật, không biết rằng chẳng có ai thừa nhận chúng, là trò chơi trẻ con. Chúng ta ngày nay học Phật, lấy trò chơi của trẻ con cho là thật, sai lầm là ở chỗ này, cho nên đời đời kiếp kiếp không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong đời này gặp được Phật pháp, được thân người, không phải là chuyện dễ dàng. Đặc biệt là nghe được chánh pháp, nghe được pháp Đại Thừa, nhất định phải trân quý nhân duyên này. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã sai lầm, trong đời này ta không thể sai lầm nữa, trong đời này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, phải ghi nhớ là không thể rời xa Kinh giáo. Nghĩ nhiều về Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, cả cuộc đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, hơn 300 hội, Ngài chỉ làm có việc này, mỗi ngày đều dạy chúng ta. Nếu như bạn không huân tu học tập trong thời gian dài thì làm sao có thể giác ngộ. Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật, không biết là đã học bao nhiêu lần rồi, tại sao vẫn không thể thành tựu? Vì thời gian huân tu Phật pháp của chúng ta chưa đủ. Nếu như chúng ta giống như Thế Tôn giảng dạy cần mẫn như vậy, năm xưa,

lúc Ngài còn tại thế, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Thế lực của chúng ta không bằng ngài. Ngài cũng không có kỳ nghỉ phép, mỗi ngày đều giảng Kinh.

Trong Kinh, chúng ta thấy “hai thời giảng Kinh”. Ấn Độ xưa chia ngày đêm ra thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, nên hai thời chính là tám tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Hiện nay chúng ta phân thành 24 giờ, cho nên gọi là tiểu thời. Mỗi ngày Ngài giảng tám giờ suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Chúng ta ngày nay gọi là yêu nghề. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta xem tinh thần yêu nghề của Ngài. Nếu như chúng ta đi theo Ngài để nghe Kinh, mỗi ngày Ngài giảng tám giờ, mỗi ngày chúng ta nghe giảng tám giờ; Ngài giảng 49 năm, chúng ta cũng nghe 49 năm, làm sao có đạo lý không khai ngộ được chứ? Chúng ta ngày nay nghe chưa đủ.

Hơn nữa, việc nghe Kinh vẫn còn khó khăn. Tại sao khó khăn? Không phải là thật sự nghe Kinh. Hình như là đang ở đó nghe Kinh, thật sự thì trong đầu suy nghĩ lung tung, người xưa nói “miệng niệm Phật nhưng tâm tán loạn”. **Hiện nay xem ra việc nghe Kinh mà tâm vẫn tán loạn, điều này chẳng có lợi ích gì. Đây cũng là nguyên nhân chúng ta nghe Kinh, nghe pháp nhưng không thể khai ngộ. Nghe Kinh mà không chuyên chú, chúng ta gọi là không chuyên tâm, nhất tâm. Sự nhất tâm này là vô nhị dụng. Nếu thật sự chuyên chú thì trong lúc nghe Kinh sẽ không biết đến thời gian. Thí dụ như hai giờ đồng hồ, trong lúc nghe Kinh bạn chuyên chú, thì giống như chỉ có năm phút, mười phút vậy, làm sao mới có một chút thì đã hết giờ rồi. Sự chuyên chú chính là chúng ta nghe giảng rất nhập tâm. Nghe Kinh như vậy, huân tu thời gian lâu dài mới có thể khai ngộ.**

Sự khai ngộ nhanh hay chậm cũng liên quan tới túc căn trong quá khứ của bạn. Trong đời quá khứ bạn đã được nghe nhiều, trong đời

này lại có cái duyên phận này nữa, một môn thâm nhập, huân tu lâu dài, thì giác ngộ tương đối nhanh. Nếu như trong đời quá khứ ít nghe Kinh, trong đời này tuy chuyên chú huân tu một thời gian phải tương đối bận mới có thể kế nhập. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì mới hình thành được niềm tin. Chỉ cần có thời gian huân tu lâu dài không gián đoạn, chuyên tâm học tập, trong lúc học tập, vạn duyên buông xuống, chuyên tâm nghe Kinh, nhất định tâm không thể có nhị dụng. Một mặt nghe Kinh, một mặt nghĩ ngợi chuyện khác, về mặt này, tôi nhìn ra các vị đồng tu rất rõ, các bạn là thật hay là giả, tôi đều biết. Có lúc nghe Kinh mà hai người vẫn đang nói chuyện, vẫn đang tán gẫu, vẫn còn ăn kẹo. Điều này là không được. Hình như là đến cho có hình thức, có thể được lợi ích không? Vấn đề rất nhiều. Cho nên người thật sự học tập thì hiếm gặp được, những người chân thật phát tâm học tập, thật sự học thì họ có được thành tựu thật sự. Nếu họ không phải là thật sự học, vậy sự thành tựu là rất khó nói. Thế nhưng bạn có thể ngồi ở đó ngủ gục cũng tốt. Tại sao vậy? Là bạn kết pháp duyên với đạo tràng này. Đời này không thể thành tựu thì đến đời sau, bạn có duyên phận rồi, trong A-lại-da thức đã trồng thiện căn rồi. Đây là mức độ thấp nhất mà mọi người phải có. Còn như trong đời này có thể khai ngộ hay không, có thể được thọ dụng hay không, đây là vấn đề khác.

Đây là nói Chánh Định, tiêu chuẩn là phải đoạn kiến hoặc.

Tà Định là tạo nghiệp ngũ vô gián. Trong Kinh Địa Tạng có nói về ngũ vô gián nhưng không tường tận, nhưng chú giải của cổ đức nói rất là rõ ràng. Tuy là nói rất rõ ràng nhưng vẫn chưa đủ chi tiết. Tại sao vậy? Điều này đối với sự tu hành của chúng ta có mối liên hệ rất quan trọng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, không biết bản thân đã tạo bao nhiêu là nghiệp tội. Cho nên mới dám tạo mà không sợ, nhưng khi quả báo hiện tiền thì bạn hối hận không kịp. Vậy mới biết vấn đề rất nghiêm trọng. Nói tóm lại, gần



đây chúng tôi tra 25 bộ Kinh luận trong Đại Tạng Kinh. Thế Tôn nói với chúng ta về tội báo của địa ngục, sau khi đọc xong thì thất kinh hồn vía. Khởi tâm động niệm thật sự giống như những điều trong Kinh Địa Tạng đã nói, cái nào cũng là nghiệp, cái nào cũng là tội. Phải chuyển khởi tâm động niệm của bạn thành chánh niệm, không còn một niệm nào vì bản thân mình, mà là vì chánh pháp trụ dài lâu, vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm nào khởi lên cũng đều tương ứng với điều này.

Tôi nói với các vị đồng tu, tôi mất khoảng 40 năm mới chuyển ý niệm trở lại được. Bạn nghĩ xem, chuyện này không phải là dễ. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, tôi chuyển ý niệm trở lại mới được có 11, 12 năm, khởi tâm động niệm là vì chánh pháp trụ dài lâu, khởi tâm động niệm là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không còn nghĩ đến danh văn lợi dưỡng cho bản thân mình nữa, bản thân mình không còn ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần chút nào nữa, cho nên tôi nắm chắc sự vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. **Ý niệm quyết định tất cả.**

Bình thường, sáu chữ hồng danh không nên gián đoạn, ở mọi lúc, mọi nơi luôn niệm thầm ở trong tâm. Tại sao vậy? Bạn không niệm Phật thì bạn sẽ khởi vọng tưởng, chắc chắn là như vậy. Khởi vọng tưởng thì nhất định là tạo nghiệp luân hồi. Trong 24 giờ đồng hồ, thời gian ta niệm Phật nhiều, thời gian để tâm được thanh tịnh nhiều hay thời gian khởi vọng tưởng nhiều? Bạn cứ thử tính bài toán này đi, bản thân sẽ đi con đường nào thì bạn biết rất rõ ràng, minh bạch, không cần hỏi người khác. Bạn đi vào tam đồ hay là lên cõi trời, hay là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Đâu cần phải đi hỏi người khác. Cổ đại đức nói với chúng ta: "*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*". Trong Kinh luận, Thế Tôn nói với chúng ta về nhân quả, cái nhân quả này đáng sợ đến mức độ nào? Bình thường chúng ta

đối người tiếp vật như thế nào thì quả báo đời này hoặc đời sau nhất định sẽ trả lại, không có người nào có thể trốn thoát.

Hiểu được đạo lý này, tại sao chúng ta không dùng tâm hoan hỷ, dùng thiện ý mà đối với người? Người ta đối xử lại với bạn cũng là thiện ý. Tôi nhìn thấy người này không hài lòng, tương lai sẽ có rất nhiều người nhìn bạn cũng không hài lòng. Đây là sự việc phiền phức. Quả báo không chỉ có một, nó liên quan rất nhiều. Nếu ta tùy ý phê bình người này, hủy báng người kia, thì vào trong địa ngục. Ở trong địa ngục này, tất cả mọi người sẽ hủy báng bạn, tất cả mọi người đều làm nhục bạn, phiền phức lớn lắm. Không phải nói là oan gia trái chủ của bạn, lúc gặp bạn họ mới đòi nợ, vào trong địa ngục không phải là như vậy. Khi bạn vào Địa Ngục Hủy Báng thì mắt bạn thấy, tai bạn nghe toàn là những lời hủy báng bạn, bạn chiêu cảm quả báo này mà. Bạn nói xem, việc gì phải như vậy? Không biết được sự nghiêm trọng của việc này, tôi đã nói nhiều như vậy. Đây là nói về Tà Định của Tiểu Thừa.

Trong Kinh của Đại Thừa nói rất nhiều kiểu. Trong Đại Trí Độ Luận có nói, Chánh Định tụ chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn, mức độ này rất cao, không giống với điều đã nói ở trên. Ở trên, bạn xem Chánh Định của Tiểu Thừa, chỉ cần phá kiến hoặc thì được tính là Chánh Định. Tà Định thì chắc chắn đi vào ác đạo, lục đạo cũng là ác đạo, bạn không ra khỏi luân hồi.

**Loại thứ ba là Bất Định.** Ngoài ra, trong Thích Đại Diễn Luận nói Tiền Thập Tín là Tà Định tụ, “Bất tín nghiệp quả báo cố”. Tam Hiền thập Thánh là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa là Chánh Định tụ. Tại sao vậy? Vì họ bất thoái. Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Thập Tín lên lên xuống xuống, họ có thoái chuyển. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói như vậy. Cách nói thứ hai, Tiền Thập Tín cùng với Thập Tín Vị đều là Tà Định. Quả Đại Giác mới gọi

là Chánh Định. Đại Giác là quả vị cứu cánh của Như Lai. Hay nói cách khác, Chánh Định chỉ có một người, thành Phật mới là Chánh Định. Bồ-tát, tam Hiền, thập Thánh đều là Tà Định tự. Cách nói này cũng có thể nói thông. Tam Hiền, thập Thánh cũng phải từng bước từng bước nâng cao lên, có lúc họ cũng bị thoái chuyển. Trong Kinh Phật nói Bát Địa mới thật sự được Tam Bất Thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái; Bát Địa được gọi là Bất Động Địa. Thất Địa Bồ-tát vẫn bị thoái chuyển. Niệm của họ thoái chuyển, vị không thoái, hạnh không thoái mà niệm thì thoái chuyển. Cho nên thật sự đạt được Bát Địa trở lên mới là Tam Bất Thoái chân thật. Các đồng tu học Phật chúng ta phải quý trọng điều này. Tại sao vậy? Sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là sinh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, trong Kinh luận đều nói với chúng ta là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật là tuyệt. Viên chứng Tam Bất Thoái là Bát Địa trở lên. Cho nên sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong 48 nguyện có nói, trong Kinh cũng có nói (48 nguyện là A-di-đà Phật tự nói ra, trong Kinh là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta), sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Câu nói này quan trọng vô cùng. A-duy-việt-trí là trong Kinh Vô Lượng Thọ dịch, Kinh Di Đà gọi là A-bệ-bạt-trí, đây là tiếng Phạn. Việc phiên dịch không giống nhau nhưng có cùng ý nghĩa. Đây là viên chứng Tam Bất Thoái. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Không phải là phàm phu chúng ta khó tin, phàm phu chúng ta tin rất dễ; Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác không tin. Họ nghe lời nói này thì cho rằng điều này chắc chắn là không thể, đâu có cái đạo lý này. Trên lý nói không thông, trên sự cũng chưa nghe nói qua. Đây thật sự gọi là pháp khó tin. Cho nên chúng ta phải biết trân quý, không dễ gì mà gặp được.

Trong một đời này của chúng ta, chúng ta có thể thành tựu, thật sự muốn thành tựu thì nhất định phải ghi nhớ Tịnh Nghiệp Tam Phước, nhất định không thể lơ là. Ngày nay, ở Tịnh Tông Học Viện của chúng tôi ở Úc Châu, tôi cố gắng hết sức khuyên nhủ, tu hay không tu là việc của mỗi người. Hiện nay trào lưu dân chủ tự do mở rộng, không ai có thể can thiệp vào việc của ai. Hiện nay cha mẹ cũng không thể can thiệp vào chuyện của con cái, thầy giáo không thể can thiệp vào việc của học trò. Người xuất gia chúng ta cũng như vậy, mỗi người tự cầu được nhiều phước, không ai dám quản lý bạn. Bản thân bạn có thể thành tựu hay không, bản thân bạn phải giác ngộ. Chúng tôi chỉ có thể cố gắng hết trách nhiệm khuyên nhủ, nói cho bạn rõ ràng, thông suốt. Bạn có thể thành tựu thì rất tốt, không thể thành tựu mà đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt. Lời của tôi nói là sự thật. Tại sao nói đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt? Đọa địa ngục A-tỳ là để tiêu nghiệp chướng, tiêu ác nghiệp. Bản thân bạn tạo nghiệp chướng, bạn không tiêu nghiệp chướng thì không được. Trời Dục Giới là nơi để tiêu nghiệp thiện. Bạn tạo nhiều nghiệp thiện thì lên trời tiêu nghiệp. Đều là tiêu nghiệp. Sau khi nghiệp tiêu hết, nghiệp tận tình không, thì bạn mới có thể kế nhập Phật pháp. Phật pháp này chính là tự tánh, bạn mới có thể kế nhập tự tánh. Cả thảy đều là tiêu nghiệp. Nếu như bạn gặp người khác làm hại bạn, thì bạn nên hoan hỷ. Tại sao vậy? Tội nặng trở nên nhẹ. Bây giờ bạn mắng tôi, bạn hủy báng tôi, rêu rao sanh sự, thì tội nghiệp của tôi hiện nay được quả báo nhẹ, không phải đọa vào tam đồ. Hiện nay nếu nghiệp báo không tiêu thì tương lai đọa vào tam đồ, vậy thì rất phiền phức. Cho nên người nào đến mắng tôi thì tôi dập đầu đánh lễ họ. Tại sao vậy? Phải cảm ơn họ đã tiêu nghiệp chướng cho tôi. Bạn xem, họ không sợ đọa địa ngục mà thay ta tiêu nghiệp chướng, ta phải cúi đầu cảm ân họ. Ta không thể có tâm oán hận. Có tâm oán hận thì họ bị đọa, ta cũng bị đọa, đọa vào địa ngục đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Điều này khổ lắm. Cho nên nhất định phải giác ngộ, nhất

định không thể kết oán với người khác. Nếu như có oán kết thì nhất định phải biết hóa giải. Không thể kết oán. Đây là nêu ra vài thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cách nói ba câu này không giống nhau.

Bây giờ quay trở lại sự việc của chúng ta, những điều Tịnh Độ đã nói, quý vị đã xem ở trong Kinh văn: "*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Đây là điều kiện cần có trước, quý vị phải ghi nhớ, mấu chốt là ở chữ "thiện" này. Trong Kinh không nói "*Nhược hữu nam tử, nữ nhân*", nếu nói nam tử, nữ nhân thì tất cả chúng ta đều có trong đó. Nếu thêm vào chữ "thiện" thì chúng ta có đủ điều kiện này không? Tự mình hãy nghĩ xem. Điều kiện này, tôi có nói tiêu chuẩn này cho chư vị đồng tu, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà làm được, thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Làm được cả điều thứ hai, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phương Tiện Hữu Dư Độ. Làm được cả thảy mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, bạn là thượng thiện. Cho nên cái thiện này có thượng thiện, trung thiện, hạ thiện. Làm được cả ba điều là thượng thiện. Thượng thiện niệm Phật thì sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bởi vì thượng thiện phát Bồ-đề tâm, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả chính là tự hành hóa tha, không phải là Tự Liễu Hán. **Tự hành hóa tha nhất định sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho nên việc này không thể xem thường.**

Trong việc tu hành, tôi đều dừng lại tất cả các pháp môn khác. Tại sao vậy? Vì làm không nổi. Trước tiên, tôi xây dựng nền tảng, tôi khuyên mọi người bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Trong An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là thuộc về điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Chúng ta dùng những điều này để học tập

thì mới có thể thực hiện được, thật sự là thiện nhân ở trong lục đạo. Cho nên không thể lấy chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Ở thế giới Cực Lạc, các vị thượng thiện nhân đều sống chung một nơi. Chúng ta tuy không phải là thượng thiện, nhưng cũng là người thiện, cùng với thượng thiện có mấy phần tương ứng thì mới có thể đi được. Nếu như không phải là thiện nhân thì không đi được. Chữ "thiện" này là mấu chốt. "Nhược dĩ sanh" là họ đã vãng sanh rồi, "nhược đương sanh" là chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay đang cầu vãng sanh, cho nên câu nói này là nói đến chúng ta.

**"Giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ"**. Câu nói này không thể nghĩ bàn, cùng với những điều Phật nói trong tất cả Kinh Đại Thừa, Tiểu Thừa là khác nhau. "Chánh Định chi tụ" của chúng ta là gì? Chính là ba chữ "tín nguyện hạnh". Bạn chỉ cần có đủ tín nguyện hạnh thì bạn là Chánh Định chi tụ. Tôi đối với Tây Phương Tịnh Độ tin sâu không nghi, tôi nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nhất tâm nhất ý, câu này rất quan trọng. Nếu bạn vẫn còn tham luyến những thứ ở thế gian này thì bạn là tam tâm nhị ý rồi, bạn đã phá mất nhất tâm nhất ý rồi, đến lúc không thể vãng sanh thì bạn không thể trách ai. Tam tâm nhị ý thì không thể vãng sanh. Phải nhất tâm nhất ý buông bỏ thế gian này. Thế duyên phải buông bỏ, không thể không buông bỏ, không buông bỏ thì không được. Phải tu thuần tịnh thuần thiện, đây chính là Chánh Định tụ của Tịnh Độ, nhất định được vãng sanh. Phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần của thế gian. Nếu như bạn còn một chuyện không thể buông bỏ thì đó là chướng ngại.

Thời Mạt Pháp phải nghĩ đến sự thành tựu. Tôi nghĩ đến những lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang về đạo tràng nhỏ. Ngài dạy chúng ta, số người trong đạo tràng không thể vượt quá 20 người. Bởi vì đạo tràng nhỏ thì dễ duy trì, có vài người hộ pháp đặc lực, mức sinh

hoạt thấp nhất thì bạn có thể yên tâm, bạn có thể không phan duyên. Trong đạo tràng nhỏ này, Ngài nói rất hay: không làm pháp hội, không làm Kinh sám, Phật sự, không truyền giới, không thu nhận đệ tử, thậm chí cũng không giảng Kinh, thời khóa hằng ngày chính là Phật thất thường xuyên, quanh năm là Phật thất thường xuyên. Ngày xưa, khi Ngài còn tại thế, ở núi Linh Nham đã làm như vậy. Số người nhiều thì xây thêm một đạo tràng nhỏ nữa ở nơi khác. Với cách này thì người thành tựu sẽ nhiều. Đạo tràng lớn thì việc nhiều, giao tiếp nhiều, không có cách nào để định tâm lại. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái cơ duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Nếu như bạn không biết, vẫn đi làm những thứ khác thì là sai rồi. Chúng ta đã là người xuất gia thì đi hỏi việc thế gian để làm gì? Ba mươi năm trước, Hàn Quán trưởng có một người em họ là Pháp sư Thanh Độ. Đồng tu Nhật Bản vẫn biết vị này, ông qua đời đã lâu. Ông có mối quan hệ rất tốt với người Nhật. Ông đến Đài Loan có gặp tôi, ông nói: *"Pháp Sư Tịnh Không à, ông có muốn được phong hàm tiến sĩ không?"*. Ông ở bên đó rất thân với trường đại học. Ông ấy nói: *"Tôi có thể giúp Pháp sư được phong hàm tiến sĩ"*. Tôi không dám, làm cái này để làm gì? Không cần thiết. Ở Đài Loan lúc đó có mấy vị Pháp sư được phong hàm tiến sĩ ở Nhật Bản, đều là do ông ấy làm giúp. Tôi nói: *"Tôi thật sự học Phật, chăm chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thế giới Tây Phương Cực Lạc phong hàm tiến sĩ cho tôi thì tôi đồng ý nhận. Còn việc này tôi không cần, vì chẳng có chỗ dùng, tôi cần nó để làm gì?"*.

Hai năm nay tôi ở Úc Châu, có hai trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Lúc đầu, vị hiệu trưởng đến nói với tôi, tôi từ chối. Cuối cùng vị hiệu trưởng nói: *"Pháp sư không nên từ chối, thế giới loạn như vậy, hòa bình không thể thực hiện được"*. Ông ấy đã nói chuyện với tôi rất nhiều lần. Ông ấy nói: *"Quan niệm của Pháp sư thật sự có ích cho mọi"*

người, nhưng Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị hòa bình, đối tượng đều là học giả, chuyên gia, đều là giáo sư đại học, họ không tìm người xuất gia". Ông ấy muốn trường đại học tặng cho tôi học vị này, đồng thời mời tôi làm giáo sư, mục đích là muốn tôi đại diện cho trường đại học tham gia hoạt động hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Ông ấy nói với tôi như vậy. Tôi chẳng có cách nào từ chối, cho nên năm ngoái tôi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc ở Bangkok. Năm nay tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản, là đại diện cho trường đại học, tham gia với vai trò là học giả giáo sư của trường đại học. Chính là vì tạo sự thuận lợi cho hoạt động này, phải hằng thuận chúng sanh, nếu không thì cần học vị này để làm gì? Không cần thiết.

Tâm địa của những vị hiệu trưởng, giáo sư của trường đại học rất là nhân từ, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến ổn định hòa bình, họ thật sự có tâm suy nghĩ nhưng không có cách nào để áp dụng. Tôi khuyên bảo họ là thay đổi quan niệm, phải bắt đầu từ trong tâm của chính mình. Đây là điều mà Phật pháp đã nói, tự mình chưa độ mà đi độ người thì không thể thực hiện được, không có đạo lý này. Ta muốn giúp mọi người có được sự hòa bình, trước tiên thân tâm của mình phải hòa bình. Tôi đã tham dự công tác này rất nhiều lần rồi, năm nay lại tham gia Hội Nghị Hòa Bình ở Indonesia. Hội Nghị Học Giả Quốc Tế Hồi Giáo tổ chức ở Jakarta, vô cùng hiếm hoi. Lần tổ chức này họ mời hơn 100 quốc gia, trên thực tế có 48 quốc gia đến tham dự, có hơn 200 đại biểu. Họ mời tôi diễn thuyết trong đại hội. Việc này rất là khó, đó là quốc gia Hồi Giáo, cả thầy đều là tín đồ Hồi giáo. Hơn nữa, họ đều là người có chức phận, không phải là trưởng lão trong giáo hội mà là giáo sư của các trường đại học, hoặc là người đã về hưu, là quan chức chính phủ, còn có một số sĩ quan cao cấp. Chúng tôi cũng tham dự với vai trò là học giả. Tuy tham dự với vai trò là học giả, tôi vẫn mặc y phục của người xuất gia, cho nên có



mối quan hệ rất tốt với mọi người. Họ nói với tôi là vẫn còn một hội nghị của Hội giáo trên toàn thế giới nữa, hy vọng là tôi sẽ tham gia. Hội nghị rất lớn, có hơn 100 quốc gia tham dự, địa điểm tổ chức là ở Maroc, Bắc Phi. Thời gian dự kiến là tháng Chín năm nay, bây giờ thì dời sang mùa xuân năm sau. Tôi đã nhận lời. Điều này rất là hiếm hoi. Phật giáo chúng ta sẽ thành lập mối quan hệ rất tốt với Hội Giáo, chúng ta đều mong muốn có được hòa bình ổn định, mọi người đều có chung nguyện vọng. Cho nên hóa giải xung đột, giúp cho xã hội này hòa bình ổn định là ý nghĩa hiện tiền của chúng ta. Tôi nói, đầu tiên phải thực hiện được hòa bình, nếu như động loạn bất an, cho dù là dân tộc nào, cho dù là tôn giáo nào cũng đều sống rất là đau khổ, sự nghiệp thế, xuất thế gian đều phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn. Cho nên hòa bình ổn định là vấn đề bức thiết ngày nay cần phải giải quyết, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm công việc này. Cho nên chúng ta thật sự buông xuống vạn duyên. Ngày nay tôi không tìm ra được người thay thế, nếu có thể tìm được người thay thế, tôi dạy cho họ làm như thế nào là được rồi, bản thân tôi không cần phải xuất hiện, không cần phải vất vả như vậy.

Lần trước ở Jakarta tham dự hội nghị, sau khi trở về Úc Châu thì tôi bị bệnh. Tôi bị bệnh, không đi bác sĩ khám cũng không uống thuốc, tôi chỉ tịnh dưỡng để sức khỏe hồi phục tự nhiên. Đây là cách tốt nhất để phục hồi sức khỏe. Ăn uống trong cuộc sống hằng ngày phải đặc biệt chú ý. Từ lần đó chúng tôi có được một kinh nghiệm, tôi cũng nên chia sẻ kinh nghiệm này cho các vị đồng tu. Tại sao tôi lại bị bệnh vậy? Máy lạnh ở trong khách sạn lạnh quá. Vì tôi nghĩ khí hậu ở Jakarta giống như Singapore, nên chỉ mang theo toàn là quần áo mỏng của mùa hè, không mang theo quần áo ấm, không nghĩ rằng máy lạnh lạnh đến như vậy. Ban đêm khi tôi ngủ, không khí quá lạnh nên bị cảm, mặc dù mền đắp ở khách sạn rất dày nhưng vẫn bị cảm lạnh. Từ chỗ này chúng tôi học được kinh nghiệm, hành lý khi ra

khỏi nhà thì phải mang theo y phục của bốn mùa, là kế sách cho sự an toàn. Điều này hy vọng các vị đồng tu phải chú ý. Bởi vì du lịch ở nước ngoài, ban ngày tuy là rất nóng, khách sạn càng cao cấp thì càng lạnh. Chúng tôi ở khách sạn năm, sáu sao gì đó, cho nên rất là lạnh. Điều này chúng ta phải chú ý, phải rất cẩn thận. Bây giờ, khi tôi đi ra khỏi nhà thì đều mang theo y phục bốn mùa xuân hạ thu đông, một lần không may thì liền biết được. Có rất nhiều sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của bản thân chúng tôi, chỉ mỗi việc ngủ thôi đã không thể chịu rét, không thể chịu lạnh. Ngoài ra còn việc ăn uống, đương nhiên là chúng tôi ăn chay. Khách sạn xử trí việc ăn chay bằng cách dùng rất nhiều bột ngọt nên không thể ăn được. Bột ngọt đối với bao tử, đối với thận thì có hại vô cùng. Lần này ở khách sạn, trong việc ăn uống, chúng tôi nhất quyết dặn dò nhà bếp không nên sử dụng bột ngọt. Lại không thể ăn những món chiên nướng, ăn vào rất là nóng, đều phải rất cẩn thận mà đề phòng. Tôi rất ít khi bị bệnh, cho nên chuyến đi này đã cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, không thể không cẩn thận. Bình thường thì cũng sơ ý. Sự sơ ý lần này đã đem lại sự phiền phức.

Chúng ta biết Chánh Định tụ mà Tịnh Độ Tông đã nói, tuy nhiên, phải có sự nhận thức chính xác về ba chữ tín nguyện hạnh, nhất định không thể hiểu sai. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, thứ nhất là phải tin tưởng chính bản thân mình, tin tưởng bản thân mình có Phật tánh, tin tưởng Phật tánh của chính mình cùng với chư Phật Như Lai là không hai không khác. Chư Phật Như Lai đã giác ngộ rồi, chúng ta thì còn mê, chúng ta khác với chư Phật Như Lai ở chỗ này, chính là mê ngộ khác nhau. Nếu chúng ta giác ngộ rồi thì sẽ không có gì khác với chư Phật Như Lai. Làm sao để phá mê khai ngộ? Phải tìm ra nguồn gốc của sự mê hoặc thì bạn mới có cách để thực hiện. Nguồn gốc đó chính là phải đoạn tham sân si, phải tu sửa lại quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của bản thân mình.

Lấy tiêu chuẩn nào để tu? Tiêu chuẩn của Kinh luận. Phật và Pháp Thân Bồ-tát là những vị giàu kinh nghiệm, các Ngài là những tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Ngài đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp. Câu đầu tiên là “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, Kinh điển mới thật sự đáng dựa vào, thật sự đáng nương theo. Không thể y theo người, vì người ta chưa chứng được cực quả cứu cánh. Ngày nay, ở rất nhiều nơi, thật là gay go là y theo người mà không theo pháp, rất dễ bị mắc lừa, rất dễ bị người ta lừa gạt. Điều này thì không nên, chúng ta học Phật phải có lý trí.

Câu cuối cùng Phật dạy cho chúng ta là “y trí bất y thức”. Trí là lý trí, thức là cảm tình. Không thể làm việc theo cảm tình, chúng ta phải y vào lý trí. Chúng ta kính trọng A-di-đà Phật, Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta y theo lời giáo huấn trong Kinh điển, không thể mù quáng tôn thờ người nào đó. Hiện nay người mê thì nhiều, giác thì ít, có quan niệm sai lầm rất nhiều. Tôi bị mệt mỏi với cái hư danh này. Tôi thường hay về Trung Quốc, nhưng tại sao không thể trở về? Rất nhiều người mê tín, sùng bái Pháp Sư Tịnh Không. Khi tôi đi về đó, người đến xem quá đông, ngăn cản không nổi. Có một năm, tôi đến Thượng Hải, sau khi xuống máy bay vẫn còn giữ bí mật, không cho mọi người biết. Khi vừa xuống máy bay thì xung quanh phi trường có hơn ba ngàn người đón chờ, tôi sợ hết sức, sau này không dám nữa. Bạn thử xem, người đông như vậy, mỗi người đều đến bắt tay thì cái tay phải sưng phù lên, thật là khủng khiếp. Còn việc chụp hình, vấn đề này mới nghiêm trọng. Chụp hình thì tia sáng làm chói mắt, thỉnh thoảng chụp một, hai tấm hình thì không sao, nếu như bạn chụp liên tục mấy chục tấm hình thì mắt sẽ bị tổn thương nghiêm trọng. Nếu bạn không chịu chụp hình thì họ nghĩ Pháp sư không từ bi, lên mặt tự cao, có đủ lý do để nói, cho nên đành phải cố gắng tìm cách né tránh mà đi. Đây là những kinh nghiệm. Cho nên

người ta không nên nổi tiếng, khi đã nổi tiếng rồi thì thật là khủng khiếp. Đây là những kiến thức phổ thông không thể không biết, cố gắng tìm lối mà tránh đi, đối với người tu học nhất định sẽ có lợi ích.

Ý nghĩa ở phần sau rất dài, hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

***Phục thứ A Nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt, tinh diệu, trú dạ chi tượng, diệc vô tuế, nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề, hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!***

Văn tự ở trong khoa đề vô cùng khẳng định, khiến cho chúng ta sau khi đọc xong thì không còn một chút hoài nghi nào nữa. Ý nghĩa chính là nói người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến biên địa nghi thành, biên địa nghi thành này là còn chưa nhập phẩm, đều có thể nói là họ nhất định đang ở thế giới Cực Lạc, ngay trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh. Chúng ta thấy cái ngữ khí này là khẳng định biết bao! Vãng sanh đến nghi thành, chúng ta cũng xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện. Hầu hết các đồng học đều biết việc ông Viên Hoàng Đạo vãng sanh. Ông là sanh vào biên địa nghi thành. Trong các Kinh luận, Tổ sư đại đức nói với chúng ta, phàm là người sanh đến biên địa nghi thành đều là lòng tin chưa đủ. Thế nhưng ông rất dụng công, thật làm, nếu ông không thật làm thì ông đã không thể vãng sanh. Thật làm nhưng tại sao lại sanh đến biên địa nghi thành? Thứ nhất là hoài nghi Phật nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật hay giả, ông chần chừ do dự, lưỡng lự đắn đo. Nếu đây là sự thật thì mình sẽ được vãng sanh rồi, còn nếu là giả thì thôi vậy. Dù ông rất dụng công, nguyên nhân là tại tín nguyện hạnh. Đây là nghi hoặc đầu tiên, Phật nói lời này là thật hay không thì không dám quyết đoán. Thứ hai là hoài nghi chính mình, bản thân mình nghiệp chướng rất sâu nặng, có thể vãng sanh được hay không? Thế nhưng họ vẫn đầy đủ tín nguyện hạnh. Trong hai loại nghi hoặc này, chỉ có một loại thôi thì họ không thể nhập phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh họ cũng chưa có phần. Họ sanh đến nghi thành nhưng họ đích thực có đầy đủ điều kiện để vãng sanh, chỉ là "nghi" vẫn chưa đoạn trừ. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, người sanh đến nghi thành phải sám hối, vừa sám hối thì họ liền có thể nhập phẩm. Thời gian sám hối dài nhất cũng không quá năm trăm năm. Năm trăm năm là nói

theo thời gian của chúng ta, không phải nói thời gian của thế giới Cực Lạc.

Phần trước, chúng ta cũng đã xem qua, thế giới Cực Lạc không có ngày tháng năm. Phạm là người vãng sanh đến thì đều có thể đột phá được thời gian và không gian ở nơi đó. Thuật ngữ của các nhà khoa học hiện nay gọi là đột phá thời không. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian và không gian không còn nữa, việc này chúng ta không thể không biết. Không gian không còn nữa thì khoảng cách cũng không còn. Cho nên họ có năng lực mỗi ngày đi cúng Phật, bái Phật ở mười phương. Bái Phật, cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp là tu huệ. Cho nên, đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cơ hội tu phước và tu huệ của chúng ta rất viên mãn. Chúng ta không thể nói là nhiều, nó là viên mãn, phước huệ song tu.

Thứ hai là đột phá thời gian. Đột phá thời gian chính là không có quá khứ, không có tương lai. Đây là việc mà ở thế gian này có biết bao nhiêu người từ xưa đến nay muốn mà không thể nào đột phá được. Chúng ta không thể nào trở về quá khứ, chúng ta cũng không thể tới được tương lai, đây là thuộc về đột phá thời gian. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, bất luận là ở nơi nào cũng đều bị chướng ngại về thời gian. Hiện nay tuy rằng giao thông tiện lợi, chúng ta từ đây bay đi Mỹ chỉ mất khoảng mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu như nói là thời gian không còn nữa thì không cần phải mất nhiều thời gian như vậy. Vừa động ý niệm thì đã tới nơi rồi, bạn nói xem tiện lợi biết bao! Cho nên, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thứ tưởng như khoa học viễn tưởng đều hoàn toàn thực hiện được. Việc này chứng tỏ chúng sanh ở bên đó có cuộc sống rất tự tại.

Lấy một thí dụ để chứng minh, bất luận tu học pháp môn nào, không những là học Phật, ở bên Trung Quốc thì nói nhà Đạo, thậm chí là nhà Nho, hiện tại ở trên thế giới này, ở trong rất nhiều Kinh điển của các tôn giáo, không có pháp môn nào không chú trọng tâm thanh tịnh. Trong chương này Kinh văn không dài, nó cũng được phân làm ba đoạn, đoạn thứ nhất chính là thanh tịnh bình đẳng. Trong đây lại có ba đoạn nhỏ nữa. Trong khoa phán thì các vị cũng đã xem thấy, cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng, lạc bình đẳng. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái lạc đó là bình đẳng. Không phải là nói Phật, Bồ-tát các Ngài hưởng niềm an lạc nhiều hơn chúng ta, chúng ta thua kém các Ngài một bậc. Không có! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hết thảy đều bình đẳng. Vậy chúng ta muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể không tu tâm bình đẳng. Điều này rất quan trọng. Những thứ này đều thuộc về tam tư lương. Tín nguyện hạnh đều nằm ở trong tam tư lương, cho nên phải giảng kỹ tam tư lương một chút. Phần sau của Kinh văn giới thiệu với các vị cần phải có những điều kiện gì thì mới có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, phần sau là tam bối vãng sanh.

Tâm bình đẳng vô cùng quan trọng, bởi vì bình đẳng thì mới thanh tịnh, không bình đẳng thì tuyệt đối không thể nào thanh tịnh được. *"Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh"*. Đây là việc mà Tổ sư đại đức vẫn luôn miệng nhắc nhở chúng ta.

Đoạn thứ hai là sanh đến Tây Phương thì bạn có thể chứng được thế giới Cực Lạc. Hôm nay chúng ta đọc đoạn này là chân thực nhân quả, nhất định phải hiểu được nhân và quả của việc vãng sanh. Chúng ta tin sâu nhân quả. **Nhân của nó chính là định, Chánh Định tụ quyết định vãng sanh.** Trong Bát Chánh Đạo thì chánh định là điều kiện sau cùng. Hay nói cách khác, nếu như bạn chân thật đạt được Chánh Định tụ thì mỗi điều trong Bát Chánh Đạo bạn đều có

đầy đủ. Cái sau hay hơn cái trước. Có cái thứ nhất chưa chắc đã có cái thứ hai, có cái thứ hai thì nhất định có cái thứ nhất. Chánh định thì xếp ở vị trí thứ tám, cho nên Bát Chánh Đạo viên mãn đầy đủ. Đại Thừa nói ba câu này (Chánh Định tụ, Bất Định tụ, Tà Định tụ), hôm qua đã báo cáo với các vị. Hôm nay chúng ta phải thiên về Tịnh Tông, Tịnh Độ nói ba câu này như thế nào?

Tổ sư đại đức nói rất hay. Trong lịch sử có hai vị Huệ Viễn, thời Đông Tấn là Lô Sơn Huệ Viễn, đó là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta. Việc này thì mọi người đều biết. Thời nhà Tùy cũng có Pháp sư Huệ Viễn. Tên thì hoàn toàn giống nhau nhưng không phải cùng một người. Lịch sử gọi ông là Tiểu Huệ Viễn. Ông có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, quyển chú giải này lưu truyền rất rộng. Bởi vì quyển chú giải của ông rất hay nên rất nhiều người muốn chú giải Kinh Vô Lượng Thọ đều tham khảo chú giải của ông, cho nên chúng ta quen thuộc ông. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông nói: *"Vị phân bất thối, danh vi chánh định"*. Ông nói bất luận là chúng sanh Đại Thừa hay Tiểu Thừa, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc thì hết thảy đều là Chánh Định tụ, bao gồm cả vãng sanh biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành chẳng qua cũng chỉ là chậm trễ năm trăm năm mà thôi. Năm trăm năm ở thế gian của chúng ta thì xem là rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không dài. Cho nên, chỉ cần một niệm hồi tâm, tin tưởng lời của Phật nhất định là chính xác, nhất định không có nghi hoặc, tin tưởng chính mình cho dù đời trước hay đời này tạo tác nghiệp tội ngũ nghịch thập ác, chỉ cần có thể sám hối thì có thể vãng sanh.

Ví dụ về ông Trương Thiện Hòa triều Đường thì mọi người rất quen thuộc. Trương Thiện Hòa là người chuyên giết trâu, lúc lâm chung thì người đầu trâu đến đòi mạng. Đây là tướng địa ngục hiện tiền. Ông vô cùng hoảng sợ, lớn tiếng kêu cứu mạng. Duyên phận của ông rất tốt, cơ hội của ông cũng vừa đúng lúc. Có một người xuất gia đi



ngang qua cửa nhà ông nghe được tiếng ông kêu cứu, người xuất gia này liền bước vào nhà hỏi: "Ồ! Việc gì vậy?". Ông nói: "Có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng tôi". Vị xuất gia này hiểu được, liền thắp một bó nhang để vào trong tay của ông, nói: "Mau mau niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ". Sau khi ông nghe được lời này thì liền lớn tiếng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười mấy câu thì ông nói không còn thấy người đầu trâu nữa, A-di-đà Phật đã đến tiếp dẫn ông. Ông chính là lâm chung một niệm mười niệm mà vãng sanh, chứng minh được nguyện thứ 18 trong 48 nguyện này là thật, không phải giả. Đến lúc lâm chung thì một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Trương Thiện Hòa đã làm tấm gương cho chúng ta xem, tấm gương này là để tăng trưởng lòng tin chưa đủ của chúng ta. Chúng ta tạo ra nghiệp tội cực nặng cũng không sợ, chỉ cần chịu hồi tâm chuyển ý, sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bờ. Việc này rất quan trọng. **Nhưng nhất định không thể cầu may, Trương Thiện Hòa đến lúc lâm chung còn được, ta hiện nay tạo thêm một chút ác nghiệp chắc cũng không sao, đến lúc lâm chung rồi thì học Trương Thiện Hòa cũng có thể vãng sanh. Nếu bạn có cái tâm này thì vấn đề liền nghiêm trọng.** Bạn thử nghĩ xem, Trương Thiện Hòa có đầy đủ ba điều kiện, khi bạn lâm chung thì có đầy đủ ba điều này hay không?

**Thứ nhất là lúc lâm chung không bị hôn trầm, đầu óc tỉnh táo.** Các vị đồng học hãy tỉ mỉ quan sát trong cuộc sống thường ngày, bạn xem có người nào sắp qua đời, người bị bệnh nặng sắp chết nào mà đầu óc được thật sự tỉnh táo hay không? Rất là hiếm có. Đây là điều kiện quan trọng đầu tiên. Lâm chung mà hôn trầm thì hết cách rồi. Cả đời niệm Phật mà khi lâm chung lại hôn trầm thì không có cách nào để vãng sanh. Vào lúc đó phải nhờ cái gì? Nhờ trợ niệm. Trợ niệm vô cùng có hiệu quả. Lâm chung bị hôn trầm, ý thức của họ bị hôn trầm, nhưng thần thức của họ thì rất rõ ràng, cho nên việc trợ

niệm từ tám giờ đến mười giờ thì vô cùng vô cùng có hiệu quả. Trợ niệm tốt nhất là liên tục 49 ngày không gián đoạn, sẽ có sự giúp ích rất lớn đối với những người bị hôn trầm lúc lâm chung, rất có thể họ sẽ được vãng sanh. Cho nên đây là việc mà chúng ta không thể nào lơ là xem nhẹ được.

**Thứ hai, vào lúc sắp lâm chung có gặp được thiện tri thức hay không?** Thiện tri thức đến nhắc nhở bạn, sợ bạn vào lúc đó sẽ quên mất. Con người vào lúc sắp lâm chung trong tâm luôn vướng mắc người thân quyến thuộc, vướng mắc những việc còn chưa làm xong thì hồng rồi, sẽ biến thành tam đồ lục đạo. Cho nên, cần có thiện tri thức nhắc nhở bạn. Cái gì cũng buông bỏ, một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Câu nói này vô cùng quan trọng, cần có người nhắc nhở bạn.

**Điều kiện thứ ba là nghe nhắc nhở thì bạn lập tức tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, liền có thể y giáo phụng hành.**

Nếu bạn có đầy đủ ba điều kiện này thì lâm chung một niệm hay mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Nếu như ba điều này mà thiếu một thì không được, đều không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta dù biết tăng trưởng lòng tin của chính mình nhưng không thể nào học theo Trương Thiện Hòa. Học theo người này thì đời này việc vãng sanh của bạn có thể sẽ vô ích. Đây là việc chúng ta cần phải biết. Cho nên, nói sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trụ Chánh Định tụ. Còn có chỗ nói "nhất thiết thiện ác phàm phu", đây là tạo thiện nghiệp hoặc tạo ác nghiệp.

*"Thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định"*. Câu nói này cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh toàn bộ nương vào oai thần 48 bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, nhất định phải toàn tâm nương nhờ. Thế nào gọi là

toàn tâm nương nhờ? Là không thể xen một tạp niệm nào ở trong đó. Phải buông bỏ xuống hết tất cả trần duyên của thế gian này, bao gồm cả cái thân thể này, không nên có một mảy may lưu luyến, không có một chút gì phân biệt chấp trước. Chỉ một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định sẽ đến tiếp dẫn. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vãng sanh đến biên địa nghi thành không được tính ở trong đó, thế nhưng ba bậc chín phẩm thì khẳng định là bao gồm trong đó. Ba bậc chín phẩm bao gồm Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Việc này thật quá hay. A-duy-việt-trí Bồ-tát không những chứng Tam Bất Thối, mà còn viên chứng Tam Bất Thối. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát chính là Tam Bất Thối (Vị Bất Thối, Hạnh Bất Thối, Niệm Bất Thối, ba loại Bất Thối này đều đạt được). Trong các buổi giảng cũng thường thường báo cáo với mọi người, nhưng thính chúng của chúng ta không phải cố định như ở trường học. Có người hôm nay mới tới, có thể hôm nay lần đầu tiên đến nghe Kinh, không nói thì họ rất khó hiểu được. Chúng tôi nói từ "bất thối chuyển", việc này thật không dễ dàng. Chúng ta sở dĩ học Phật vất vả như vậy chính là vì tiến thì ít mà thối thì nhiều. Phiền phức là ở chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ mà không có thối lui thì phàm phu chỉ một đời là khẳng định viên mãn thành Phật, làm gì phải cần đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp hay vô lượng kiếp chứ! Đâu cần thời gian dài đến như vậy. Đây chính là tiến thì ít mà thối thì nhiều. Ở thế gian này của chúng ta, chứng được quả A-la-hán là Vị Bất Thối, ba loại bất thối thì họ chỉ chứng được một loại. Chứng được quả vị Bồ-tát thì mới chứng được điều bất thối thứ hai, là Vị Bất Thối và Hạnh Bất Thối, nhưng Niệm Bất Thối vẫn chưa được. Chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, trong Thiền Tông nói là "phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân", mới chứng được Niệm Bất Thối. Tam Bất Thối đều đã chứng được, nhưng chưa chứng được viên

mãn. Vì sao lại nói là không viên mãn? Trong ba loại Bất Thối này, thì Vị và Hạnh đã viên mãn rồi, Pháp Thân Bồ-tát tuyệt đối không thối chuyển nữa, nhưng ý niệm thì vẫn còn tiến tiến thối thối. Tiến tiến thối thối nhưng họ có giới hạn thấp nhất. Giới hạn thấp nhất chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, họ không bị thối xuống dưới địa vị Sơ Trụ. Cho dù họ từ vị rất cao thối xuống thì mức thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát.

Đến khi nào thì niệm mới bất thối? Hầu hết các Kinh Đại Thừa nói là Thất Địa trở lên. Thất Địa trở lên là Bát Địa, nghĩa là Thất Địa vẫn còn có thể thối, Bát Địa thì hoàn toàn không thối nữa. Bát Địa còn được gọi là Bất Động Địa. Đây chính là nói rõ A-đuy-việt-trí Bồ-tát là Bất Động Địa Bồ-tát. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ tam phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế mà đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể viên chứng Tam Bất Thối giống như Bát Địa Bồ-tát. Ai tin được? Thật sự là không có ai tin nổi. Cho nên, pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp khó tin. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng là do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Nếu không phải do bốn nguyện của Di-đà gia trì thì thật sự là không làm được. Vì thế chúng ta mới chân thật hiểu được pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Hôm nay, có một đồng tu gọi điện thoại nói cho tôi biết Pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco đã vãng sanh rồi, vãng sanh năm 2003. Ông là một người bạn cũ của tôi. Ông là học trò của Pháp sư Đàm Hư. Sau chiến tranh, Pháp sư Đàm Hư đã lập Hoa Nam Phật Học Viện tại Hồng Kông. Họ là học trò của viện Phật Học này. Thật đáng quý là Học viện này đã sản sinh ra không ít nhân tài. Diệu Cảnh nhỏ hơn tôi chừng hai, ba tuổi, ông học Duy Thức. Trong thời đại này, người học Duy Thức không nhiều. Trước đó một đời có Pháp sư Diễn Bồi là người học Duy Thức của Singapore, rất đáng tiếc là ông không có truyền nhân. Nghe nói khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi thì niệm A-di-

đà Phật, nhiều học trò của ông cảm thấy rất kỳ lạ. Vì sao khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi lại không vắng sanh Di-lặc Tịnh Độ, mà ông lại đến Di-đà Tịnh Độ? Việc này cũng rất đáng để cho chúng ta tham khảo. Việc làm này rất thông minh, Di-lặc Tịnh Độ đích thực là không dễ đến, điều kiện quá cao. Di-đà Tịnh Độ thì dễ đến, chỉ cần một lòng xưng niệm thì không ai không vắng sanh. Diệu Cảnh là một Pháp sư rất tốt, ông là người Đông Bắc, lúc ở Mỹ chúng tôi thường hay gặp nhau.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn viên chứng Tam Bất Thối. Đây chính là Chánh Định, bất thối chuyển chính là Chánh Định. Cổ đức nói chỉ cần bạn vắng sanh Tịnh Độ, bất kể là phàm hay Thánh.... Phàm là phàm phu sáu nẻo, còn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác của Tiểu Thừa và Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa. Gọi họ là Thánh nhân bởi vì họ ít nhất cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển thành phàm phu. Tiểu Thừa Sơ Quả cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển xuống địa vị phàm phu nhưng họ vẫn chưa có năng lực siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Trong lục đạo thì họ ở trên trời hoặc nhân gian, nhất định không bị đọa ba đường ác. Họ chỉ lên xuống giữa trời và nhân gian bảy lần rồi sẽ chứng A-la-hán. Nếu như lúc này có đức Phật xuất thế thì họ sẽ là đệ tử Thanh Văn của Phật, sẽ chứng quả A-la-hán dưới hội của Phật, cũng giống như những đệ tử Thanh Văn của Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa vậy. Còn nếu như không có Phật xuất thế thì họ nhất định là Độc Giác, thành tựu Bích-chi Phật mà không kéo dài đến đời thứ tám. Chúng ta thường gọi là đến kỳ thủ chứng. Họ thật sự có thời hạn thành tựu. Cho nên những người này đều là Chánh Định, đều là Thánh nhân. Vậy thì vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định tinh tấn hướng về quả vị Đại Niết-bàn cứu cánh của Như Lai. Đây là đạo lý nhất định.

Thế nhưng, bốn độ ba bậc chín phẩm, trên thời gian thì không tương đồng. Chúng ta xem trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nếu như là Bồ-tát minh tâm kiến tánh cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát trở lên. Họ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thì hoa nở thấy Phật, rất là nhanh chóng. Còn như Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm hạ sanh thì trong Quán Kinh nói cần phải mười hai kiếp mới có thể hoa nở thấy Phật được. Thời gian mười hai kiếp theo như chúng ta nhận thấy là rất dài, nhưng các vị hãy suy nghĩ xem, ở trong tất cả Kinh Đại Thừa, Phật nói phạm phu chúng ta tu hành, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não mới siêu vượt sáu nẻo, sau đó đoạn trần sa phiền não mới siêu vượt mười pháp giới. Đoạn hai thứ phiền não này thì cần bao nhiêu thời gian? Thành thật mà nói thì cần đến vô lượng kiếp, không phải là khoảng thời gian ngắn. Trong Kinh thường nói đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, việc tu hành này không được tính vào trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp đó. Ba đại a-tăng-kỳ kiếp tính từ lúc “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu hành cho đến Phật vị cứu cánh viên mãn. Hoa Tạng Thế Giới Bồ-tát có bốn mươi một cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và Đẳng Giác. Bốn mươi một cấp bậc này phải tu đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: a-tăng-kỳ kiếp đầu tiên tu ba mươi vị thứ, gọi là Tam Hiền, là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hương. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ: từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Càng lên cao thì càng khó tu. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa. Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong đó. Từ chỗ này mà thấy, càng lên cao thì càng khó. Theo tôi nghĩ, ít nhất vị thứ Đẳng Giác này chính là tu một a-tăng-kỳ kiếp.

Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn mà chỉ có mười hai kiếp, thật là quá nhanh rồi.

Chính vì cơ duyên này nên Văn-thù, Phổ Hiền Bồ-tát ở tại Hoa Tạng Thế Giới đến đâu cũng khuyên những Bồ-tát niệm Phật cầu vãng sanh. Giáo chủ của Hoa Tạng thế giới là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, Văn-thù và Phổ Hiền là đại đệ tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, họ ở đó bảo ban hết thảy các đồng học nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các vị suy nghĩ xem đây là ý gì? Nếu như hôm nay trong đạo tràng này của chúng ta có một người thỉnh mời, nói chỗ này không được, chúng ta hãy đi đến chỗ kia. Tất cả đi hết thì chủ nhân của đạo tràng này sẽ nổi giận: *"Sao anh lại lôi kéo hết tín đồ của tôi đi chứ?"*. Khẳng định là sẽ như vậy. Nhưng ở Hoa Tạng thế giới, Phật Tỳ-lô-giá-na không hề nổi giận, Phật Tỳ-lô-giá-na nhìn thấy sẽ gật đầu, rất hoan hỷ. Ở Hoa Tạng thế giới, Viên Sơ Trụ Bồ-tát muốn thành quả vị Vô Thượng phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Họ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái một ngày hai ngày thì thành tựu rồi, thật là quá nhanh. Pháp môn Tịnh Độ đặc biệt như vậy, đặc biệt ngắn tắt, vậy mà có rất nhiều Bồ-tát ở trong cả đại thế giới này không biết đến pháp môn này. Phật thì biết, Phật cũng thường hay giới thiệu với mọi người. Giới thiệu xong thì thế nào? Các Bồ-tát này nghe xong thì không tin, họ chấp trước, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Luôn cho rằng việc tu hành là rất khó khăn, phải cần đến khoảng thời gian rất dài, làm gì có sự việc dễ dàng đến thế, cho nên không tin tưởng. Vậy thì cứ từ từ mà tu. Đến khi nào thì mới chịu tin? Đến khi họ chứng được Địa Thượng thì mới chịu tin, Đẳng Địa mới chịu tin.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời niệm Phật. Chúng ta liền hiểu sự khai thị này. Thập Địa Bồ-tát là

“thủy”, “thủy” là Sơ Địa. “Chung” là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác. Hay nói cách khác, ở trong tất cả Sát độ chư Phật thì Thập Địa Bồ-tát nhất định là niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì họ hiểu rồi, Tam Hiền vẫn chưa hiểu, vẫn còn hoài nghi, không chịu tin. Đến khi Đẳng Địa trí huệ khai rồi, đối với lời Phật nói thì không còn hoài nghi nữa. Vì sao mà chư thượng thiện nhân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều như vậy? Hiểu được đạo lý này, bạn đọc Hoa Nghiêm, bạn mới hiểu được trong Kinh Di-đà nói: *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, mới bỗng nhiên đại ngộ. Những Bồ-tát Đẳng Địa ở trong mười phương thế giới đều đi vãng sanh hết, đó chính là “chư thượng thiện nhân”. Chúng ta sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì ngày ngày ở cùng với họ, sau đó bạn mới chân thật hiểu được tất cả pháp môn là bình đẳng cả.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: *“Các pháp bình đẳng không có cao thấp”*, nhưng căn tánh của chúng sanh thì không bình đẳng. Chúng ta có cơ duyên như vậy là do trong đời quá khứ, sự tu hành, thiện căn phước đức nhân duyên không như nhau. Chúng ta trong đời này gặp được, chỉ cần có thể hoàn toàn tin tưởng, một mảy may hoài nghi cũng không có, y giáo tu hành, trong Kinh nói thế nào thì chúng ta làm thế ấy.

Kinh văn Kinh Vô Lượng Thọ không dài, nếu như bạn đọc tụng thuộc, từ đầu đến cuối tụng một lần thì không tới một tiếng đồng hồ. Mỗi ngày đều phải đọc tụng, phải y giáo phụng hành. Tôi đã nói qua với các đồng học, bạn có thể buông xuống hết thảy vạn duyên của thế gian này, có thể thực hành sự giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, đem những đạo lý đã nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, những giáo huấn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ đều biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bạn có thể làm được một trăm phần trăm thì tôi đảm bảo bạn sẽ vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là rất



giỏi rồi, đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Nếu như chúng ta không thể làm được 100% mà chỉ được 90% thì được vãng sanh thượng trung phẩm, được 80% thì vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ phẩm vãng sanh xuống mức thấp nhất thì bạn phải làm được 20%. 20% mà cũng không làm được vậy thì việc vãng sanh sẽ không nắm chắc. Bộ Kinh này nói mức thấp nhất mà bạn phải đạt được là 20%. Chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải nên biết thế gian này là mộng huyễn bào ảnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: *"Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc"*. Đây là sự thật không phải giả. Tôi thường thường dạy người ta quán thân, không phải dùng Tứ Niệm Xứ mà quán, quán thân này là tôi dạy bạn đề cao cảnh giác. Quán thân là quán những gì? Buổi tối đi ngủ, bạn xem, khi nhắm mắt ngủ thì có phải cũng giống như người đã chết hay sao? Đâu có khác gì nhau. Đến sáng hôm sau lại sống trở lại, mỗi buổi tối đều phải chết một lần. Nếu như khi chết mà không sống lại được nữa thì xong rồi. Đây là sự thật, từ việc này phải đề cao sự cảnh giác. Buổi tối nằm ở trên giường, mắt vừa nhắm lại thì có cái gì là của mình nữa chứ, thân thể này cũng không phải. Ngủ say rồi thì người ta khiêng bạn đi bạn cũng không biết. Thường hay làm sự quán chiếu như vậy thì bạn liền khai trí huệ, bạn đối với pháp môn Tịnh Tông này mới hết lòng hết dạ mà tu học, không còn vọng tưởng nữa, không còn tạp niệm nữa. Trong đời này nhất định sẽ thành tựu. Tổ sư đại đức nói rất hay, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc "định hướng Niết Bàn", đây là quả vị Như Lai cứu cánh. "Định thú thiện hạnh", nếu bạn có đầy đủ tín nguyện hạnh này thì bạn nhất định sẽ không làm điều ác. Không những bạn sẽ không làm ác mà ngôn ngữ của bạn sẽ không tạo điều ác, bạn khởi tâm động niệm cũng không có ác. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật, khởi tâm động niệm đều là Kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ không có ý niệm nào khác. Ngôn ngữ của bạn

nhất định phải tương ứng với trong Kinh, hành vi của bạn cũng tương ứng với trong Kinh. Đây chính là bạn “định thú thiện hạnh”, đây chính là Chánh Định tụ.

*“Định hành Lục độ, định đắc giải thoát”*. Lục độ là tiêu chuẩn của hành vi cuộc sống của Bồ-tát trụ tại thế gian này. Tiêu chuẩn này có ý nghĩa rất sâu. Thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Bạn thật sự có thể buông xả được chính là bố thí Ba-la-mật viên mãn. Bạn chân thật có thể trì giới thì không có ác niệm. Chúng ta biết rằng hành vi của con người là do ý niệm chi phối. Nếu tâm bạn không ác, thì ngôn hành của bạn sao có thể sai lầm được chứ? Tâm địa bất thiện thì ngôn hành mới có sai lầm. Điểm này các đồng học không thể nào không biết. Nếu như chúng ta vẫn còn lời ác, vẫn còn hành ác thì biết được tâm bạn bất thiện, tâm của bạn rất ác. Tâm ác thì không thể sanh Tịnh Độ, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh, đây là cái nhân chân thật của việc sanh Tịnh Độ.

Nhất định phải có đủ nhãn nhục Ba-la-mật. Vì sao bạn có thể nhãn? *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Khi bạn tiếp xúc bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn khởi tâm động niệm, thì bạn đem câu này niệm lại một lần: *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, thì tâm lập tức bình trở lại, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài lay động, bạn đã nhập Chánh Định tụ. Tâm bạn mà động, thì nếu không phải Tà Định tụ thì cũng là Bất Định tụ, vừa động cái Tà Định tụ chính là Bất Định tụ. Cho nên cổ đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Cái giác này chính là giác chiếu. Một cách khác là đề khởi thánh hiệu A-di-đà Phật: *“nam-mô A-di-đà Phật”*, loại bỏ các tạp niệm khác. Ý niệm vừa mới khởi thì ý niệm thứ hai chính là A-di-đà Phật, phải nhanh đem ý niệm trước trừ bỏ. Ngoài ra còn một loại là quán chiếu: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, *“nhất thiết pháp vô sở hữu tất cánh không, bất khả đắc”*, đều có thể lập tức

trừ bỏ đi sự quấy nhiễu của ngoại cảnh đối với bạn. Cho nên không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Phàm là lỗi lầm chính là cái ác niệm này của bạn. Cái niệm thứ hai sau đó vẫn là ác niệm, niệm niệm tương tục, phiền phức liền đến. Đây chính là tạo nghiệp. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không để cho nó tương tục thì mới được. Ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền có thể ngưng nó lại. Đây gọi là chân thật biết dụng công. Bạn xem các Tổ sư đại đức Tông môn kiểm tra người học, thường hay hỏi câu: “*Có hội không?*”. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy, bạn có lãnh hội được không? “*Hội*” chính là ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền “*A-di-đà Phật*”, bạn có lãnh hội được hay không? Nếu không lãnh hội thì ý niệm thứ hai vẫn là nối tiếp ý niệm thứ nhất. Đây chính là phiền phức, chắc chắn liền tạo nghiệp. Cho nên người trụ Chánh Định tụ nhất định có đầy đủ Lục độ. Không những Lục độ đầy đủ mà thập đại nguyện vương cũng đầy đủ. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền. Trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn dắt quay về Cực Lạc. Đối tượng của Ngài là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Thế Giới. Bồ-tát Phổ Hiền độ cho họ, không phải độ cho chúng ta. Cho nên thập đại nguyện vương là độ cho bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, điều này thù thắng biết bao! Đây là nói rõ người niệm Phật đều là trụ ở trong Chánh Định tụ. Nhưng bạn cũng nên biết, đây là người chân thật niệm Phật, không phải là giả niệm Phật.

Hiện tại người chân thật niệm Phật không nhiều, bản thân chúng ta có phải là người chân thật niệm Phật không? Phải thường thường hồi quang phản chiếu, tỉ mỉ quan sát chính mình có phải là người chân thật niệm Phật không? Nếu như trong tâm của chúng ta vẫn còn tạp niệm, vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn lợi hại được mất, những thứ này vẫn chưa buông bỏ thì

không phải là người chân thật niệm Phật. Như vậy thì sự thành tựu là không đáng tin, không thể nương dựa.

Người chân thật niệm Phật, bạn nên biết trong văn tự của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc là ký hiệu của trí huệ, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) có ý nghĩa là gì? Phía trên là “kim” (今) (“kim” chính là hiện tại), phía dưới là chữ “tâm” (心). Hiện tại cái tâm này, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát trong Viên Thông Chương đã dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế”. Đô nhiếp lục căn chính là trụ Chánh Định tụ. Tịnh niệm tương kế, “tịnh” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hoài nghi, thì tâm không thanh tịnh, xen tạp thì niệm không thanh tịnh. Chỉ có A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra thì không có thứ gì khác, đây gọi là tịnh niệm. Tương kế nghĩa là không gián đoạn, không đứt đoạn. Công phu mà tốt thì ngày đêm không gián đoạn, khi ngủ thì trong giấc mộng họ cũng niệm Phật, họ khởi tâm động niệm cùng với Kinh, cùng với Phật hiệu hết thảy đều tương ứng. Nếu đến trong mộng cũng có thể có cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn vĩnh sanh là việc khẳng định, nhất định là không có vấn đề. Hy vọng bạn có thể gìn giữ. Sự gìn giữ này là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc thì bạn mới có thể giữ gìn được. “Giữ” là một sự việc không hề dễ dàng, quan trọng nhất là bạn có thể giữ gìn được. Giữ gìn thì mới có thể đạt được hiệu quả cứu cánh viên mãn.

Đây không những là ở trong Phật pháp mà trong thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong thế pháp, rõ ràng nhất là các đời đế vương đều muốn ngôi vị đế vương có thể truyền lại cho con cháu vạn đời sau, cho nên họ rất chú trọng việc dạy cho thế hệ sau. Con cháu đều có thể hiểu lý, đều có thể tuân thủ những phép tắc mà tiền nhân đã chế định, họ mới có thể đời đời truyền nhau. Nếu như người đời sau mê lầm, mê vào trong ngũ dục lục trần, trái nghịch sự giáo huấn của

tổ tông, vương triều của họ nhất định sẽ bị người khác cướp lấy, họ sẽ nước mất nhà tan.

Cho nên những vị đế vương dạy con cháu mình, trong nhà Phật chúng ta gọi là lục hòa, họ gọi là tam hòa. Tam hòa có thể làm được thì vương vị của họ đời đời sẽ không bị suy yếu. Khi các vị đến Cố Cung Bắc Kinh, xem tên của ba đại điện là Thái Hòa, Trung Hòa, và Bảo Hòa. Thái Hòa là đạo, Trung Hòa là đức, Bảo Hòa là phải đem đạo đức giữ gìn cho được vĩnh viễn. Khổng Phu Tử nói: *"Hòa vi quý"*. Giữa con người với nhau phải hòa, con người và thiên địa vạn vật phải hòa, con người và tất cả chúng sanh phải hòa. Hiện tại thế gian này của chúng ta chính là bất hòa, xã hội động loạn, chúng sanh, không những là người mà ngay cả súc sanh và thực vật, đều sống rất vất vả.

Vào thời xưa, các gia đình thế hệ trước dạy cho thế hệ sau là dạy đạo lý này, gia đình của họ không suy bại. Đời này sang đời khác trong nhà đều có hiền nhân, nhà đó không suy. Xã hội ngày nay thì đi theo hướng xã hội công thương nghiệp. Công ty, ngành nghề của các bạn phải hiểu được Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa thì sự nghiệp của bạn sẽ hưng vượng, vĩnh viễn không bị suy. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì có lẽ công ty sẽ phải đóng cửa khi bạn vẫn còn chưa già. Chúng ta đã nhìn thấy hiện tượng này rất nhiều rồi, bạn nghiên cứu thử xem là do nguyên nhân gì vậy? Do phá hoại pháp tắc của tự nhiên.

Chúng ta từ ở chỗ này, từ việc quán sát thân thể thì có thể khai trí huệ. Thế nhưng, hiện nay việc phá hoại sinh thái tự nhiên của thân thể rất nhiều, rõ ràng nhất là thẩm mỹ viện. Đó chính là nơi chuyên phá hoại sinh thái tự nhiên. Bạn đi đến đó để chỉnh sửa sắc đẹp là phá hoại sinh thái tự nhiên. Thứ hai là khoa phẫu thuật của bệnh viện, việc này rất đáng sợ, nhất định không nên đi. Ở Bắc Kinh, chúng tôi có quen biết vài vị bác sĩ Đông y rất nổi tiếng. Đông y đích thực có lý luận rất cao siêu. Họ nói với tôi, nếu như người bị bệnh ung thư chưa trải qua phẫu thuật ngoại khoa, đại khái là có thể cứu được, đều có thể trị khỏi. Nếu như đã phẫu thuật rồi thì hết cách cứu, dùng thuốc Đông y chỉ có thể duy trì sự sống được ba tháng. Đó là những vị thầy thuốc đã từng cứu được rất nhiều người bỏ Tây y, không tiếp nhận việc phẫu thuật, tìm đến họ. Họ dùng Đông y đã cứu được không ít người. Chúng ta phải nên tin vào nền văn hóa 5.000 năm lịch sử này, Tây y chẳng qua cũng chỉ hơn 200 năm, không tới 300 năm. Tây y cùng với khoa học kỹ thuật hiện nay giống nhau, phá hoại sự cân bằng sinh thái trên địa cầu này. Thân thể của

chúng ta cũng giống như một quả địa cầu vậy. Phương pháp mà họ dùng đang phá hoại sự cân bằng. Vừa phá hoại sự cân bằng thì di chứng sau đó rất nhiều, tai họa liền đến. Phải hiểu được Thái Hòa, hiểu được Trung Hòa, hiểu được Bảo Hòa.

Lần trước, sau khi từ Indonesia trở về, tôi đã bị phong hàn, bệnh cũng không nhẹ. Tôi không đi khám bệnh, cũng không uống thuốc, tôi nghỉ ngơi cho tốt, để cho nó từ từ hồi phục lại. Hồi phục tuy rằng chậm nhưng lành mạnh. Vì sao vậy? Vừa tìm đến bác sĩ lấy thuốc uống xong thì đã phá hoại sự cân bằng sinh thái của ta rồi, di chứng sau này sẽ rất phiền phức. Tôi hiểu được đạo lý này nên nêu ra cho các đồng học làm tham khảo.

Đây đều có liên quan đến Chánh Định tụ đã nói, tâm bạn phải thanh tịnh, phải có lòng tự tin. Phật đã chỉ bảo chúng ta một nguyên tắc cao nhất là: *"Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh"*. Tâm của chúng ta thanh tịnh, lành mạnh thì điều hòa sinh lý sẽ rất dễ dàng. Vì sao vậy? Nó tùy tâm mà chuyển. Không thể nào có hoài nghi. Tôi đã hoài nghi thì có thể chuyển trở lại được không? Bạn hoài nghi thì không có hiệu quả. Cho nên nhất định không thể nào hoài nghi, tự mình phải có lòng tin kiên định. Đây là Phật nói *"Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh"*. Chúng ta dùng ý niệm của chính mình, dùng tinh thần của chính mình khiến cho hết thảy những tế bào của chúng ta bị tổn thương khôi phục trở lại bình thường. Việc này khẳng định là sẽ làm được.

Đặc biệt là chúng ta xem tiến sĩ Giang Bổn Thắng của Nhật Bản thực nghiệm với nước, đã chứng minh được nước có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện ý đối đãi nó thì nó sẽ kết tinh rất đẹp. Ông Giang Bổn Thắng nói những người có tín ngưỡng tôn giáo thường cầu nguyện trước bữa ăn. Ông nói việc đó rất tốt, vừa cầu nguyện xong thì phẩm chất những đồ ăn liền trở nên tốt vô

cùng, so với lúc chưa cầu nguyện thì không như nhau. Đây chính là ý niệm.

Có thể hóa giải tai nạn của thế giới này hay không? Có thể hóa giải. Chỉ cần tất cả mọi người chúng ta đều có thiện niệm cầu nguyện cho hòa bình thì tai nạn liền được hóa giải hết. Vì sao vậy? Vì “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Mọi người đều nghĩ đến tai nạn thì hồng rồi, tai nạn sẽ rất nghiêm trọng, sẽ đến rất nhanh chóng. Hết thảy pháp đều từ tâm tướng mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta nhất định phải nên biết. Đặc biệt là hiện nay đã được khoa học chứng minh rồi, không sai một chút nào. Gần đây nhất là báo cáo của họ trong năm nay. Họ vừa in ra thì liền gửi đến cho tôi một trăm quyển. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng có làm thực nghiệm đối với tôn giáo. Khi làm thực nghiệm, ông dùng bình thủy tinh để đựng nước, ông viết tên của mỗi tôn giáo dán lên trên các bình thủy tinh, Phật giáo, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo. Ông viết lên giấy rồi dán lên, để đó khoảng vài giờ đồng hồ, rồi đem nước đi quan sát dưới kính hiển vi, những kết tinh đó đều rất đẹp. Những năm gần đây tôi đang làm việc thúc đẩy đoàn kết tôn giáo. Ông cũng làm thực nghiệm đó, đem mấy tôn giáo để cùng lại với nhau để làm thực nghiệm, sự kết tinh của nó cũng rất đẹp. Việc này nói rõ là có thể đoàn kết tôn giáo được, là phải nên đoàn kết lại. Hình ảnh kết tinh đó thật không thể nghĩ bàn, hiện rõ cái đầu của một người. Việc này các vị có thể nhìn thấy. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nói người trong hình kết tinh này chính là Pháp sư. Ông dùng phim đèn chiếu để chiếu cho chúng tôi xem, nhìn thấy rất là rõ ràng, có hình dáng của con người ở trong đó.

Cho nên tâm của chúng ta phải định. Thế Tôn ở trong Kinh Kim Cang đã nói với chúng ta: *“Tín tâm thanh tịnh tức sanh thực tướng”*. Cho nên lòng tin của chúng ta là trong đời này chúng ta nhất định có thể thành Phật, nhất định có thể vãng sanh, nhất định tin tưởng vào sự



dạy bảo của Thích-ca Mâu-ni Phật, tin tưởng vào oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, một mảy may hoài nghi cũng không có. Chúng ta từ chỗ này mà xây dựng Chánh Định tụ. Người có công phu tốt chính là có lòng tin thanh tịnh, nhất định không hoài nghi.

Trong Kinh A-di-đà Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói với chúng ta chữ "tin" này. Ngài nói có sáu chữ, thứ nhất là tin chính mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta, vũ trụ, pháp giới, sát độ chúng sanh từ đâu mà có? Hiện nay khoa học và triết học vẫn đang nghiên cứu thảo luận vấn đề này, đều chưa đạt được kết luận, cách nói rất nhiều nhưng đều không đủ thuyết phục. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, vũ trụ là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra, cũng giống như là nằm mộng vậy. Cảnh giới ở trong mộng từ đâu mà có? Không phải là do tâm ý thức của chính bạn biến hiện ra hay sao? Trong mộng có hư không, trong mộng có pháp giới, có sát độ, có chúng sanh. Trong khoa học thì nói đây là tâm ý thức của chúng ta, ý thức biến hiện ra cảnh mộng. Phật nói với chúng ta thế gian này như mộng như huyễn, không giả chút nào. Đây là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", là do chân tâm của chúng ta biến hiện ra, hiện ra tướng của cảnh giới thiên biến vạn hóa. Vì sao mà nó lại biến hóa vậy? Vì thức biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên mới biến hiện ra mười pháp giới, mới biến hiện ra vô lượng pháp giới. Cho nên chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến. Chân tâm, vọng tâm đều là tâm của chính mình. Ngẫu Ích Đại sư dạy chúng ta tin vào chính mình, chính là tin cái tâm này. Thế giới Cực Lạc là tâm ta hiện, thức ta biến. Cái gọi là "*duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di-đà*", A-di-đà Phật không phải là người ngoài, mà là trong tâm của chúng ta biến hiện ra. Tịnh Độ cũng là tâm của chính mình biến hiện ra. Do tâm của mình biến hiện ra, cho nên bản thân ta muốn đi thì làm gì

có đạo lý đi không được! Vậy thì bạn còn có chướng ngại gì nữa? Cho nên điều đầu tiên là phải tin vào việc này.

Thứ hai là tin các Ngài. Các Ngài là ai? Các Ngài chính là Thích-ca Thế Tôn cùng với A-di-đà Phật. Bởi vì pháp môn này do Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể nên tin người giới thiệu này. Các Ngài quyết không có vọng tưởng, nhất định không có vọng ngữ. Họ nhất định là không có ý lừa gạt chúng ta. Kể đến là tin vào thế giới Tây Phương Cực Lạc và A-di-đà Phật, đây là tin Ngài.

Thứ ba là tin sự, xác thực là có sự việc này.

Thứ tư là tin lý. Sự thì có đạo lý của riêng nó, sau khi minh bạch được lý rồi thì sự cũng không còn hoài nghi nữa.

Sau cùng là "tin nhân, tin quả". Ở chỗ này nói chính là cái nhân chân thật, Chánh Định tụ là nhân, vãng sanh bất thối thành Phật là quả. Từ chỗ này mà xây dựng lòng tin thì đều gọi là Chánh Định tụ. Người được vãng sanh bất luận là phàm hay Thánh, bất luận vãng sanh vào độ nào, vào phẩm vị nào, đều có thể nói là đã nhập Chánh Định tụ, đều có thể nói họ ngay trong một đời nhất định sẽ thành Phật. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì người người đều là vô lượng thọ. A-di-đà Phật vô lượng thọ, người vãng sanh đến cũng là vô lượng thọ, hạ hạ phẩm vãng sanh so với A-di-đà Phật cũng không khác, thế giới đó là thế giới bình đẳng. Phần trước chúng ta đã đọc qua, cảnh bình đẳng. Cảnh thì bao gồm cả thân thể này của chúng ta. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc dù là hạ hạ phẩm thì tướng mạo của bạn cùng với A-di-đà Phật đều hoàn toàn không khác, thân thể này cũng vậy, tuyệt đối không có khác nhau.

Hiện nay chúng ta vẽ tranh thế giới Tây Phương Cực Lạc, A-di-đà thì được vẽ to ngồi ở chính giữa, Quán Âm, Thế Chí thì nhỏ hơn một

chút, người vãng sanh được vẽ nhỏ xíu như vậy. Sai rồi, đây là dùng tâm phàm phu để vẽ. Đó không phải là sự thật. Thực tế thì hoàn toàn như nhau, nhất định bạn sẽ nhìn không ra, phàm phu chúng ta xem thấy thì hoàn toàn như nhau. Thế nhưng, ở bên đó người ta đều có thần thông, đều biết được, tuyệt đối sẽ không nhận lầm người. Diệu không thể nói hết. Cho nên thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật bình đẳng. Thế giới chư Phật thì không bình đẳng. Vì sao vậy? Cái nhân của nó không bình đẳng, công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Cũng như 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng thế giới, 41 cấp bậc của họ là không bình đẳng. Vì sao vậy? Đoạn vô minh không như nhau. Sơ Trụ mới đoạn một phẩm, Nhị Trụ đoạn được hai phẩm, Sơ Hạnh Vị Bồ-tát đoạn được 11 phẩm, Đẳng Giác Bồ-tát đoạn được 41 phẩm, vẫn còn một phẩm chưa đoạn, họ không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học ở trường vậy, học lớp một, lớp hai, lớp ba, lớp bốn, trình độ không như nhau. Nhưng khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì họ bình đẳng, họ đều như nhau. Trên thực tế thì trình độ của họ không như nhau, nhưng ở bên ngoài thì hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chính là oai thần 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, chúng ta không thể nào không biết.

Đại nguyện Di-đà sâu rộng vô biên, không những là sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đã trụ Chánh Định tụ, mà nhất định trong một đời sẽ chứng được vô thượng Bồ-đề. Thậm chí là chúng sanh ở trong thế giới mười phương hiện nay đang tu Tịnh Độ, chân thật phát tâm, buông bỏ vạn duyên, mong cầu vãng sanh cũng là Chánh Định tụ. Những lời này cũng rất có đạo lý. Thậm chí là người Tà Định tụ và người Bất Định tụ, hiện nay thì không tin, nghe đến pháp môn này liền lắc đầu. Chúng ta hiểu được trong Đại Kinh Phật đã nói với chúng ta: “Một khi nghe qua tai, vĩnh viễn trồng thiện căn”. Họ không chịu tin, nhưng hôm nay, ở nơi đây, chúng ta để tượng Phật,

họ cũng nhìn thấy. Sau khi nhìn thấy thì ấn tượng đó đã rơi vào trong ý thức của họ, ấn tượng này không thể lấy ra được. Đây chính là hạt giống niệm Phật vãng sanh trong tương lai của họ, hạt giống kim cang vĩnh viễn không hoại. Hiện nay thì không tin, chúng ta biết được đời sau kiếp sau họ sẽ tin, hoặc là vô lượng kiếp về sau, khi nhân duyên thành thực rồi, họ sẽ tin tưởng. Từ đây mà biết, cái gọi là Bất Định tụ và Tà Định tụ chỉ là tạm thời, Chánh Định tụ là vĩnh hằng. Đạo lý như vậy, sự lý nhân quả này chúng ta đều thông đạt hiểu rõ.

Cho nên chúng ta có nghĩa vụ đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên đều giới thiệu. Giới thiệu như thế nào? Để cho họ nhìn thấy tượng Phật, để cho họ nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật, như vậy thì đã trồng thiện căn rồi. Chúng ta chính là tiếp dẫn họ vãng sanh Tịnh Độ. Sự tiếp dẫn này không nhất định sẽ thành thực trong đời này. Trong đời này thì không chắc chắn, đời sau kiếp sau, vô lượng kiếp sau chắc chắn sẽ thành tựu. Năm xưa, khi tôi đang theo học Kinh giáo, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Nếu như bạn không kết pháp duyên, dù cho bạn giảng rất hay cũng không có ai nghe. Cho nên phải rộng kết pháp duyên. Câu nói này chúng ta mở rộng ra, chúng ta ngày nay kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai sau khi thành Phật rồi thì sẽ quảng độ khắp chúng sanh. Phật không độ người vô duyên. Ta tương lai sau khi thành Phật, pháp duyên của chúng ta cũng hy vọng có thể giống như A-di-đà Phật. Mười phương ba đời tất cả chư Phật nếu luận về pháp duyên thì không thể so được với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật đã kết cái duyên này quá sâu rộng, thế giới chư Phật mười phương đều giúp đỡ A-di-đà Phật kết pháp duyên với chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh chính là kết pháp duyên. Hiện nay, nơi chúng ta đang ở, Singapore là đô thị lớn tương đối phiền phức, nếu trong nhà bạn có

để tượng Phật, e rằng hàng xóm sẽ báo cảnh sát đến để can thiệp. Sống ở Úc châu thì không có sự kiêng kỵ này. Mỗi nhà có sân vườn rất rộng, trong vườn có cây cối, có chim thú, động vật hoang dã cũng rất nhiều. Chúng ta mở Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn để cúng dường cho chúng nghe. Chúng tôi cũng phát băng đĩa giảng Kinh cho chúng nghe, kết pháp duyên với hết thầy chúng sanh, ngay cả ruồi muỗi kiến gián cũng đều kết pháp duyên. Có một hôm, buổi sáng ngủ dậy đi vào rửa mặt, có lẽ là ngày đầu tiên có người thay chúng tôi dọn dẹp nhà vệ sinh đã để rơi thứ gì đó, nên đã có rất nhiều rất nhiều kiến kéo đến. Tôi xem thấy có đến mấy nghìn con kiến ở trong phòng vệ sinh, tôi không thể dùng phòng rửa mặt được nữa. Tôi liền rời khỏi và chấp tay nói: *"Bồ-tát kiến, các vị từ đâu tới hãy trở về đó đi, chúng ta không thể làm phiền lẫn nhau như vậy được"*. Đại khái hai giờ sau thì không còn một con nào hết, chúng rất biết nghe lời, quan hệ của chúng tôi rất tốt. Cho nên nhất định không thể động đến họ, không thể diệt trừ họ, mà bạn phải mời họ đi. Có một hai con thì còn được, chứ cả đàn thì không thể, chỉ có cách là trao đổi với họ cho tốt, mời họ rời đi, sau hai giờ nữa tôi cần dùng đến chỗ này. Chúng thật sự là rất nghe lời, rất ngoan, chúng dọn đi hết. Cho nên nhất định không thể có tâm sát hại tất cả những con vật nhỏ bé, nhất định không thể có tâm khinh mạn. Chúng ta cung kính Phật, Bồ-tát như thế nào thì cũng cung kính những con vật nhỏ bé này như vậy. Người xưa có câu nói: *"Lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ"*. Tâm chân thành của chúng ta có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với chúng. Cho nên ở trong nhà có gián, kiến cũng không cần phải lo, cả ruồi muỗi sâu mọt cũng không cần phải sợ, bạn khơi thông cho tốt, bản thân chúng sẽ tự ra đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự đi. Nếu như ban đêm mà có ánh sáng là chúng sẽ đến, bên ngoài sân nhà hãy dùng đèn điện thấp sáng, bên trong nhà tắt đèn đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự ra. Nhất định phải nói chuyện, nhất định không được làm hại. Khi tổn hại

chúng thì oan oan tương báo không bao giờ dứt, phiền phức càng lớn hơn.

Hiện nay, một số nhà làm nông nghiệp đều dùng thuốc bảo vệ thực vật để trừ sâu, càng trừ thì càng nhiều, giết không hết. Vả lại, những thuốc trừ sâu này, tôi nghe những người trồng trọt nói lại, thời gian hiệu nghiệm chỉ có sáu tháng. Vì sao vậy? Vì sau sáu tháng thì những con sâu có sức kháng thuốc, loại thuốc này không có kết quả nữa, cần phải phát minh ra loại thuốc trừ sâu mới, liều lượng nặng hơn. Con người ăn những thứ này vào thì bị tổn hại. Cho nên đồ ăn hiện nay không thể ăn, rất đáng sợ. Ở Úc Châu, chúng tôi tự mình trồng rau, chúng tôi không dùng phân hóa học, không dùng thuốc trừ sâu, hoàn toàn để cho nó sanh trưởng tự nhiên. Chúng tôi sử dụng phân bón là các loại lá cây rụng, số lá cây này chúng tôi đem chôn xuống dưới đất để cho nó từ từ mục đi, nó sẽ biến thành phân bón, đây là thứ rất tốt. Chúng ta nhất định phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh trong vũ trụ.

Ngày xưa chưa học Phật, không hiểu đạo lý này, chúng ta đã hại không ít chúng sanh, cho nên trên con đường đạo Bồ-đề khó đi. Vì sao vậy? Oan gia trái chủ quá nhiều. Quá khứ ta hại họ, nay thì họ muốn hại ta để báo thù, cho nên khi gặp phải tình hình này ta phải hoan hỷ mà tiếp nhận. Biết được chủ nợ đã đến rồi, phải trả nợ rồi, mau mau trả nợ cho họ, hoan hỷ làm mà không một mảy may tính toán. Đặc biệt là người hủy báng, người sỉ nhục, người hãm hại ta, bất luận là cố ý hay vô ý, chúng ta biết được là trong đời quá khứ hoặc là trong đời này, khi chưa học Phật đã kết oan nghiệp với chúng sanh. Sau khi gặp họ, chúng ta ngày ngày tụng Kinh niệm Phật lay Phật hồi hướng cho oan gia trái chủ. Họ chịu tiếp nhận thì cái oán này sẽ được hóa giải. Người có oán hận sâu nặng thì họ sẽ không phục, vẫn không tiếp nhận. Thỉnh thoảng cũng sẽ gặp phải,

gặp rồi thì chúng ta hoan hỷ mà tiếp nhận, vậy thì sẽ trả hết nợ, lần sau gặp lại thì sẽ thành bạn tốt, chính là đồng tham đạo hữu. Trong nhà Phật, trong các đạo tràng, vì sao mà mọi người sống chung không thể nào hòa thuận, đấu đá nhau? Bạn phải hiểu đều là có nhân duyên, không phải là đơn giản, trong đời quá khứ có oan nghiệp, hiện nay gặp được. Có câu nói: *"Không phải oan gia thì không gặp nhau"*. Đạo tràng cũng không là ngoại lệ, đạo tràng cũng là oan gia gặp nhau. Sau khi đã hiểu rồi thì dễ xử lý. Trong tâm mỗi người đều bất bình, không phục, sau khi hiểu rồi thì tâm mới bình được, tâm bình thì khí hòa, mới có thể chung sống hòa thuận với những người này. Bất luận là họ dùng thái độ gì đối với ta, ta đối với họ cũng đều thành tâm thành ý. Họ gầm mặt với ta, ta tươi cười đáp lại họ, từ từ sẽ hóa giải được. Đây đều là học được trong Đại Thừa giáo, hiểu được lý sự nhân quả. Trong cuộc đời này, quan trọng nhất chính là hóa giải oán hận, phải biết hóa giải tất cả những oán đối với tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp đến nay. Lão Tử đã nói: "Hòa đại oán", và: "Tất hữu dư oán", đây là hoàn cảnh hiện thực. Làm sao để hóa giải dư oán? Đây là đại học vấn, Chánh Định tụ có thể hóa giải dư oán.

Câu sau cùng: **"Bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố"** là nói điều gì? Nói người tà định, người tâm tánh bất định, hai loại này chiếm đại đa số trong số đồng tu chúng ta. Tà định là gì? Người tà định chấp trước cái thân này rất nghiêm trọng, chấp trước cái thân này là ta, phải phục vụ cái túi da hôi thối này của mình, phải vì nó mà tạo nghiệp. Vì ăn uống mà tạo ra biết bao tội nghiệp. Ăn uống vì cái gì? Vì cái đầu lưỡi, qua khỏi đầu lưỡi thì không còn cảm thấy gì nữa. Vì ba tấc lưỡi này mà trong cả đời bạn đã tạo ra biết bao nghiệp tội. Đó là một ví dụ. Thật là không đáng. Đây đều là quan niệm sai lầm, vì cái thân này mà tạo ra nghiệp danh văn lợi dưỡng, tạo ra nghiệp thị phi, ta người, tạo nghiệp tham sân si mạn. Trong đời này không làm cho

rõ ràng thì có thể được sao? Cho nên không thể không giác ngộ, không thể không quay đầu. Quay đầu là bờ. Chân thật giác ngộ, không tiếp tục vì cái thân này mà tạo nghiệp nữa chính là bạn đã nhập Chánh Định tụ. Bạn vẫn không buông xả được, vẫn còn vì cái thân này mà tạo nghiệp, không thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vẫn còn thứ mà bản thân mình thích, ghét thì rất phiền phức.

Trong việc ăn uống, Phật Thích-ca Mâu-ni đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Tăng đoàn đức Phật năm xưa khi đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái đó, không có phân biệt, không có chấp trước. Thác bát không phải chỉ một nhà, quy định là đi bảy nhà. Nếu như nhà này cúng dường rất nhiều cơm, đủ để bạn ăn, thì bạn không đến nhà thứ hai nữa, nếu thấy chưa đủ thì đến nhà thứ hai, nhà thứ ba. Thác bát bảy nhà rồi mà vẫn chưa đủ ăn thì không thể đi đến nhà thứ tám. Việc này dạy bạn điều gì? Biết đủ thường vui, dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bình bát đựng cơm là bữa ăn bình đẳng. Bình đẳng là thù thắng nhất, viên mãn nhất. Bất luận là cảnh giới gì, khi đến trước mặt người tu đạo thì hết thảy đều bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, việc thiện không sanh tham ái, việc ác, việc bất thiện thì không sanh sân hận. Trong ăn uống ngủ nghỉ thì tu điều gì? Tu trừ bỏ tham sân si mạn. Bạn không ở trong cảnh giới này thì làm sao có thể trừ bỏ nó được. Nhất định phải mài dũa sạch tham sân si mạn ở ngay trong cảnh giới này, sau cùng quy về chỗ bình đẳng thì tâm của bạn mới thật sự bình đẳng. Tâm bình đẳng thì cảnh giới cũng bình đẳng, cảnh tùy tâm chuyển. Ở trên thiên đường và dưới địa ngục thì sự cảm thọ đó hoàn toàn bình đẳng, ở thiên đường không tham luyến sự vui sướng, ở địa ngục không chán ghét sự khổ nạn. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh ở trong sáu nẻo, các Ngài trụ trong cảnh giới bình đẳng. Bình đẳng là nhất chân pháp giới, không bình đẳng là sáu nẻo, mười pháp giới. Pháp



thân Bồ-tát trụ ở nhất chân pháp giới, là bình đẳng pháp giới. Bình đẳng nhất định phải đến chứng Pháp thân thì cảnh giới bình đẳng mới có thể hiện tiền. Thế nhưng người chưa đoạn một phẩm phiền não nào sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được nhập vào hàng bình đẳng pháp giới. Chúng ta phải nên biết, nếu như bạn không tu pháp môn này mà tu các pháp môn khác thì phải cần thời gian vô lượng kiếp mới có thể chứng được nhất chân pháp giới. Tu pháp môn này sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, trong đời này liền có thể thành tựu.

Cho nên, phàm những thứ không thể vì sanh tử, không thể phát Bồ-đề tâm, không thể cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều gọi là Bất Định. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rất tốt, nhưng thế giới này, bao gồm sanh thiên cũng rất tốt, cho nên không muốn đi, đây gọi là Tà Định. Sanh thiên so với thế giới Cực Lạc thì vẫn xem đó là Tà Định, không thể xem là Chánh Định.

Nói đến lợi ích, Thiện Đạo Đại sư triều Đường nói rất hay, Ngài nói đại nguyện của A-di-đà Phật nhập Chánh Định tụ lợi ích vô lượng vô biên. Lợi ích của thế gian này của chúng ta là "mật ích". "Mật" là thâm mật. Trong nhà Phật không có bí mật. Quá sâu, chúng ta không dễ gì hiểu được thì gọi là thâm mật. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là "hiển ích", lợi ích này rõ ràng, nên sự khác biệt chính là chỗ này.

Ý nghĩa của câu sau cùng rất là sâu, phàm không phải chân thật vì liễu sanh tử, chân thật vì sự thành tựu trong đời này, nguyên nhân chính là không thể hiểu biết được cái nhân mà A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc, giúp đỡ tất cả chúng sanh ở thế giới mười phương thành tựu Phật quả nhanh chóng và vững vàng. Cái nhân này nói ra thì rất dài.

Chúng ta từ trên đọc đến phẩm thứ 22 này là nói về nhân duyên A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiểu được rõ ràng thì bạn mới hoan hỷ tiếp nhận. Ở chỗ này giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, phần trước đã giới thiệu qua lịch sử rồi, nếu bạn không nhận thức được thì tâm hoan hỷ không thể sanh khởi. Cùng đạo lý như vậy, ở thế gian này, nếu như chúng ta không nhận thức được rõ ràng văn hóa lịch sử nguồn gốc của đất nước dân tộc mình thì lòng yêu nước, yêu dân tộc của mình rất mờ nhạt. Thậm chí bạn biết rất rõ ràng, mình bạch bao nhiêu đời tổ tông của gia đình mình thì bạn rất yêu quý gia đình của mình. Nếu như đối với cuộc đời của cha mẹ bạn mà cũng không biết thì lòng yêu thương làm sao có thể sanh khởi được? Từ điểm này mà thấy, người Trung Quốc thế hệ hiện nay đã mờ nhạt rồi, tuy phai nhạt nhưng nếu so với người nước ngoài thì vẫn còn có gốc hơn. Người Trung Quốc đã lơ là việc xem trọng lịch sử gia đình của mình, đã ra khỏi quỹ đạo đại khái cũng không quá một trăm năm. Những người tuổi tác cỡ như tôi đều nhận qua sự giáo dục này, đều hiểu rất rõ nhiều đời của gia đình mình, có thể là người chừng năm mươi tuổi thì sẽ kém hơn một chút, tuổi càng nhỏ thì sự việc này càng nghiêm trọng. Hiện nay thì không có ai dạy nữa. Ngày trước trong gia đình có từ đường, mỗi năm vào dịp tế tự tế tổ mùa xuân mùa thu, chúng tôi đều phải tham gia. Mỗi gia đình đều có gia phả, cái họ này của chúng ta là từ đâu mà có, bắt đầu từ khi nào chuyển đến sống ở nơi này, đã được bao nhiêu đời rồi, đều rất rõ ràng. Cho nên yêu gia đình, yêu quê hương, yêu tổ quốc thì cái gốc phải cắm từ ở chỗ này. Thông thường chúng ta không sanh khởi nổi tâm yêu thương đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không sanh khởi tâm yêu thương thì rất khó có nguyện, cho nên không thể vãng sanh. Do vậy, phải giới thiệu rõ quyển Kinh này. Nói rõ một lần thì đích thực không dễ dàng. Trước đây chúng tôi đã giảng qua quyển Kinh này mười lần rồi, nhưng chưa nói được rõ ràng, thấu triệt. Lần này là lần

thứ mười một, chúng tôi sẽ nói kỹ càng. Cách giảng cũng giống như Kinh Hoa Nghiêm, phải thâm nhập vào bên trong thì chúng ta mới có thể được thọ dụng chân thật. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói, nếu như chúng ta có sự lý giải tương đối sâu Kinh này, thì chúng ta có thể sanh khởi tín nguyện thế giới Cực Lạc. Sự sanh khởi này chính là Chánh Định tụ, lợi ích vô lượng vô biên. Trong Kinh Di-đà tiểu bản nói: *"Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A-di-đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề"*. Đây chính là mật ích, tương đương nói trụ định, bặt nhất định có thể thành Phật quả vô thượng. Tuy rằng hiện tại chưa được, nhưng khẳng định tương lai bạn sẽ được. Phần Kinh văn chuyên nói y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc trong bản Kinh này đến chỗ này là một phân đoạn, phần sau là "Thập Phương Phật Tán" và "Tam Bối Vãng Sanh", cũng là phần Kinh văn vô cùng quan trọng.

Hiện tại chúng ta đã biết được sự lợi ích này, làm sao để đi? Phần sau sẽ nói với chúng ta phương pháp đi như thế nào? Hiện nay chúng ta gọi là di dân, chúng ta muốn di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, địa cầu này hiện nay đã trở nên phiền phức rồi. Phiền phức nghĩa là sự phá hoại cân bằng sinh thái của địa cầu mà tôi thường nói đến, cho nên chúng ta cần phải thay đổi hoàn cảnh, môi trường. Nghĩ lại ở trên trời cũng không an toàn gì cả, tuy rằng thọ mạng dài lâu một chút, đó cũng chẳng phải là biện pháp cứu cánh. Chân thật cứu cánh vẫn là thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn cả. Đặc biệt là chư Phật mười phương khuyên dạy chúng ta, thật sự có thể đi được, không phải không đi được, không phải là việc giả dối, chúng ta nhất định phải nắm chặt cái cơ duyên ngay trong đời này. Bất luận sự tình gì của thế gian cũng là việc nhỏ, không có việc gì là trọng đại. Việc trọng đại chân thật chính là di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Bộ Kinh này vô cùng quan trọng, trước khi giảng bộ Kinh này, tôi đã đặc biệt nói với mọi người rằng bộ Kinh này là giấy bảo đảm cho việc chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn có được bộ Kinh điển này thì trên tay bạn đã có được giấy bảo đảm rồi, thế nhưng bạn phải y giáo phụng hành mới được. Trên tay cầm quyển Kinh này mà tâm tưởng cùng với điều Kinh điển nói không như nhau thì bạn vẫn sẽ không đi được. Cho nên nhất định phải làm cho rõ ràng minh bạch những đạo lý, phương pháp, cảnh giới ở trong đó, vậy chúng ta mới có thể nhất định được vãng sanh.

Ở đoạn này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn một đoạn trong Vãng Sanh Luận để làm tổng kết giới thiệu về y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Trong Vãng Sanh Luận nói: *"Như thượng chủng chủng trang nghiêm, chủng chủng Phật sự"*. Trang nghiêm là nói tốt đẹp. Câu nói này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Vì sao vậy? Hiện nay rất nhiều siêu độ gọi là Phật sự, nhưng Phật sự nói ở trong Kinh không phải là việc này. Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này là để độ người, không phải để độ quỷ thần. Độ quỷ thần thì các Ngài đến quỷ thần đạo, nếu không đến quỷ thần đạo thì các Ngài sẽ không độ được quỷ. Các Ngài không đến địa ngục đạo thì không độ địa ngục được. Nếu không đi đến súc sanh đạo thì các Ngài không độ được súc sanh. Không chỉ là Quan Thế Âm Bồ-tát tùy loại hóa thân mà hết thầy chư Phật Bồ-tát đều là tùy loại hóa thân. Nên dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, nên nói pháp gì thì các Ngài sẽ nói pháp ấy. Phật Bồ-tát không có thân tướng nhất định, cũng không có định pháp có thể nói. Trong Kinh Đại Thừa này cũng nói rất nhiều, chúng ta phải lý giải. Nếu đã thị hiện tại nhân gian thì đó là giáo hóa người chứ không phải giáo hóa quỷ thần.

Trong Phật môn làm những Phật sự để siêu độ quỷ thần rốt cuộc là nguyên nhân gì? Làm sao thành ra như vậy? Khi tôi còn trẻ, Pháp sư Đạo An làm Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa tại Đài Loan đã mời tôi

đến làm tổng chủ giảng. Tôi đem vấn đề này thỉnh giáo Pháp sư Đạo An. Tôi nói tôi không hiểu đây là sự việc như thế nào? Pháp sư nói với tôi, nghĩ lại cũng có đạo lý, việc Phật sự siêu độ này của Trung Quốc có lẽ là khởi nguồn từ Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng có liên quan với Dương Quý Phi. Trong An Sử Chi Loạn của An Lộc Sơn gần như là mất nước, lúc đó Quách Tử Nghi là một viên đại tướng đã bình định sự động loạn này. Sau khi bình định thì cứ mỗi chiến trường lớn, Minh Hoàng cho xây một tự miếu để siêu độ những quân dân tử nạn. Những tự miếu này đều được gọi là Khai Nguyên tự. Cho nên các vị thấy ở Trung Quốc có rất nhiều Khai Nguyên tự, là xây dựng vào năm Khai Nguyên, dụng ý chủ yếu của những tự miếu này là để siêu độ những tướng sĩ trận vong và nhân dân tử nạn. Pháp sư nói có thể là vì quốc gia đề xướng việc truy điệu nên dân gian cũng bắt chước làm theo. Dân gian hẳn có người qua đời cũng đi mời người xuất gia đến làm truy điệu kỷ niệm này, đại khái là phát sinh như vậy. Vào lúc đó chỉ là việc phụ trợ, một năm thi thoảng làm một hai lần, không như hiện nay, ngày ngày đều làm. Ngày xưa, công việc mỗi ngày trong các tự viện am đường là gì? Là giảng Kinh. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, mỗi ngày đều giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Ngài dạy học. Chúng ta dùng tiêu chuẩn của xã hội ngày nay để xem thân phận của Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài có lẽ là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Công việc cả đời của Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài làm việc thiện nguyện, không thu học phí, cho nên vô cùng hiếm có, đáng để chúng ta tôn kính. Chúng ta nhất định phải nên biết, bản chất của Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Làm thế nào để có thể khiến nó quay trở lại thành giáo dục đa nguyên văn hóa là trách nhiệm của chính chúng ta. Bởi vì Ngài ngày ngày dạy học nên đã sản sinh hiệu quả rất lớn đối với xã hội. Tất cả tự viện am đường hiện nay của chúng ta nếu có thể mỗi ngày đều có Pháp sư giảng Kinh (Kinh điển thì rất nhiều, thích nghe bộ Kinh gì thì đến đạo

tràng đó để nghe, không có sự xung đột), thì nếp sống của xã hội trong thời gian ngắn sẽ có sự thay đổi rất lớn. Cho nên “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, sự giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Đài truyền hình Phụng Hoàng của Hồng Kông có một tiết mục gọi là Đại Giảng Đường Thế Kỷ, mỗi tuần họ phát sóng một lần. Tôi không xem truyền hình nên không biết, tiết mục thì tôi cũng không hiểu cho lắm, có lẽ các vị đồng học có người đã xem qua. Bên đó đến tìm tôi, mời tôi làm một buổi diễn giảng cho họ. Đề mục lần này tôi diễn giảng là “Ung Chính Hoàng đế và đa nguyên văn hóa”. Ung Chính Hoàng đế đề xướng tam giáo hợp nhất, vào lúc đó tại Trung Quốc có ba nhà là Nho, Thích, Đạo. Tam giáo hợp nhất, tam giáo là một nhà là do ông đề xướng ra. Ngày nay chúng ta đề xướng đoàn kết tất cả tôn giáo lại, đều là một nhà, chúng ta cần phải tôn sùng Ung Chính Hoàng đế là người đã lập ra, là người nêu ra sớm nhất. Công lao này không thể không có. Tôi muốn giảng phần Thượng Luận này một lần. Trong phần Thượng Luận, ông đề xướng đoàn kết tôn giáo, hợp tác tôn giáo, cùng nhau xây dựng sự hòa bình an định, đem lại hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh. Ý tưởng này rất hay. Trong Thượng Luận có nói đến Tống Văn Đế, nói đến Hòa thượng Chi, họ có một đoạn hội thoại. Tống Văn Đế là người của thời Nam Bắc triều, cách chúng ta hiện nay khoảng 1.700 năm. Lưu Dụ là người con thứ ba. Hòa thượng Chi, chúng tôi tra tư liệu thấy ông là đồng hương với tôi nữa, người An Huy, Lô Giang, thật là hiếm có. Tống Văn Đế là người đọc sách. Đọc sách thì hiểu lý, rất tiếc là ông sống vào thời đó là thời loạn lạc, thời loạn thế cũng như chúng ta ngày nay vậy, cho nên làm hoàng đế rất vất vả. Ông đề xướng giáo dục nên vào thời đó vẫn còn có một thời kỳ xã hội an định. Trong lịch sử thì gọi là “Nguyên Gia Chi Trị”. Ông đã làm hoàng đế được ba mươi năm, hơn một nửa thời gian đó thì thiên hạ rất thái bình, hoàn toàn

đều là nhờ giáo dục. Ông phân thành bốn khoa mục, lập ra bốn trường học là Nho học, Huyền học, Văn học và Sử Học, thỉnh mời bốn vị chuyên gia đến làm trụ trì. Đây là công khai giảng dạy, thính chúng rất nhiều, việc thay đổi nếp sống của xã hội có hiệu quả vô cùng thù thắng. Việc này rất đáng được đề xướng, cũng đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

A-di-đà Phật !

Năm kia tôi rời Singapore di dân đến Úc Châu là do Phật Bồ-tát an bài. Đây không phải là ý muốn của một ai cả, cũng không phải là ý muốn của chính tôi, xưa nay tôi chưa từng nghĩ sẽ đi Úc Châu. Đến Úc Châu thì gặp sự kiện ngày 11/09. Hiệu trưởng Trường đại học Queensland phái hai vị giáo sư đến Học Viện Tịnh Tông ở Toowoomba để tìm tôi. Trước đó một năm, tôi đã gửi tặng cho trường học này một bộ Đại Tạng Kinh, đã kết duyên với họ rồi, nhưng chưa gặp mặt hiệu trưởng. Đại khái là trường nghe nói tôi mấy năm trước tại Singapore đã đoàn kết được chín đại tôn giáo. Khi chúng tôi làm đoàn kết tôn giáo, làm hòa mục chủng tộc, sự kiện 11/09 đã làm chấn động cả thế giới. Trường học muốn mời tôi đến thảo luận về vấn đề này, tham gia cùng đoàn giáo sư của trường đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm. Sau khi đến đó tôi mới biết trong trường có một cơ cấu gọi là Trung Tâm Phòng Chống Xung Đột, Xúc Tiến Hòa Bình. Trung tâm này đã thành lập được 8 năm rồi, nghiên cứu làm sao để hóa giải xung đột xã hội. Đây là một việc rất tốt. Nghe báo cáo của họ tôi mới biết trên toàn thế giới có tám trường đại học thành lập ra cơ cấu như vậy, chuyên nghiên cứu phương pháp hóa giải tranh chấp tiêu trừ xung đột, thúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình.

Họ làm được nhiều năm rồi mà xung đột thì mỗi năm một tăng, tai họa mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Sau sự kiện 11/09, những vị giáo sư ở trung tâm này đã nghiêm túc phản tỉnh, cho rằng trước đây việc họ nghiên cứu về chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng đều không thể giải quyết được vấn đề, họ chân thật muốn đi con đường hòa bình nên đã tìm đến tôi, lắng nghe ý kiến của tôi. Tôi nghe họ báo cáo trước. Sau khi họ báo cáo xong thì nêu ra vấn đề, tôi giải



đáp cho họ. Sau khi nghe xong báo cáo, tôi nói với họ, tôi rất tán thán trung tâm và mười mấy vị giáo sư này, người Trung Quốc gọi là người có lý tưởng và lòng nhân đức, đều có tâm từ bi. Nhưng trên thế giới có nhiều trường học như vậy, có nhiều người tốt đang nghiên cứu mà vì sao lại không thể giải quyết được vấn đề? Tôi nói là do chưa tìm ra được cái gốc rễ của sự xung đột nên các vị không giải quyết được vấn đề. Cũng giống như một cây đại thụ, chỉ nhìn thấy cành lá của nó chứ chưa tìm thấy gốc. Tôi nói như vậy xong, những vị giáo sư đều mở to mắt nhìn tôi, gốc ở chỗ nào? Cái gốc ở đây là bản tánh và tập tánh xung đột với nhau. Những lời này họ nghe không hiểu, giảng ra thì rất phiền phức, rất mất công. Đây là danh từ trong nhà Phật, họ vốn xưa nay chưa hề tiếp xúc qua, cho nên tôi đã thay đổi một cách khác để nói. Tôi nói đó là sự xung đột giữa tự lợi và lợi tha. Tự lợi và lợi tha cùng với bản tánh và tập tánh thì khác xa nhau một vạn tám ngàn dặm, nhưng vậy thì mọi người dễ hiểu. Tôi nói, chúng ta khởi tâm động niệm, đối với việc lợi hại đều nghĩ cho bản thân, không nghĩ cho người khác. Điều suy nghĩ đầu tiên là ta có được lợi ích gì, cho dù là có nghĩ đến người khác thì tự lợi cũng xếp ở đầu tiên, lợi tha vẫn là xếp ở thứ hai, thứ ba, việc hóa giải xung đột sẽ rất khó. Trước tiên, tôi nói ra đại tiền đề này, sau đó tôi nói với họ, chúng ta chân thật muốn hóa giải xung đột thì trước tiên phải làm từ trong gia đình. Gia đình là tổ chức cơ bản nhất của xã hội, người xưa rất xem trọng, gia hòa vạn sự hưng.

Tôi cũng nói, nhiều năm trở lại đây tôi lui tới các nước trên thế giới, tôi cũng muốn lựa chọn một nơi để có thể dừng lại. Khi lựa chọn thì tôi nhất định xem xét hai việc. Việc thứ nhất, khu vực này, thành phố này có tỉ lệ ly hôn phải thấp. Nếu như tìm nơi không có ly hôn thì sẽ không tìm ra một nơi nào để ở cả. Cho nên chỉ tìm nơi có tỉ lệ ly hôn thấp. Việc thứ hai là tỉ lệ phạm tội của thanh thiếu niên phải thấp. Đó chính là điều kiện mà tôi lựa chọn. Vì sao vậy? Vì nếu tỉ lệ ly hôn

cao thì tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội cũng rất cao, chứng tỏ xã hội nơi đó có vấn đề. Tuy rằng trước mắt chưa có vấn đề, nhưng sau 10 năm, 20 năm nữa thì khẳng định sẽ có vấn đề. Nơi đó không thích hợp để cư ngụ. Bạn sẽ hỏi tại sao? Khổng Lão Phu Tử có nói: *"Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư"*. Nơi đó rất nguy hiểm, tuy rằng trước mắt không có nguy hiểm nhưng động cơ nguy hiểm của nó đã tồn tại. Cổ thánh tiên hiền đã dạy chúng ta, muốn chọn một nơi để dựng nhà lập nghiệp hoặc là xây dựng đạo tràng, chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Gia đình quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn xem gia đình hiện nay, hiện tượng phổ biến là vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa. Từ gốc mà đã như vậy thì làm sao bạn có thể làm được công việc hòa bình? Hòa bình đã không còn hy vọng gì nữa. Gốc là ở chỗ này.

Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn chưa phải là gốc, cái gốc thật sự là ở tự thân. Trước kia tôi đã có nói, trong nội tâm của chính chúng ta có sự mâu thuẫn, tự lợi và lợi tha có xung đột. Bên trong có xung đột thì có thể giải quyết xung đột ở bên ngoài hay sao? Khó lắm! Nếu tôi nói sâu thêm nữa thì họ sẽ không hiểu. Tôi có phương pháp giải quyết, phương pháp giải quyết này do Phật Bồ-tát và cổ thánh tiên hiền dạy cho. Sự giáo huấn của thánh hiền là dựa vào cái này, tôi có thể giải đáp những vấn đề khó trị và phức tạp mà các vị nêu ra. Đây là cơ duyên khiến cho mọi người tuy chưa tiếp xúc với Phật giáo, chưa tiếp xúc Kinh Phật, đưa ra vấn đề để tôi giải đáp. Tôi xin đại diện cho trí huệ trong nhà Phật, đại diện cho học thuật đã nói trong các kinh điển, như vậy thì sẽ nâng cao lên được. Hiệu trưởng trường đại học Griffith mời tôi đến văn phòng của ông, chúng tôi đã bàn luận rất nhiều. Sau cùng ông hỏi tôi: *"Thưa Pháp sư, Pháp sư đã giảng Kinh dạy học 43 năm rồi, trong thời gian 43 năm ấy, Ngài đã bao giờ gặp phải vấn đề gì mà Ngài không thể trả lời hay chưa?"*. Tôi suy nghĩ một chút rồi nói với ông: *"Hình như là chưa có"*. Ông

nói: *"Ngài thật sự là một hiệu trưởng của trường đại học"*. Cho nên sau đó không lâu, trường học của họ cấp học vị tiến sĩ cho tôi và còn mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Đây chính là khẳng định Phật pháp, khẳng định kinh điển, không phải là chuyện của cá nhân tôi, mà khẳng định Phật pháp là giáo dục cao cấp. Cho nên, có thể mở lớp học kinh Phật ở ngay trong những trường đại học. Đây là Phật Bồ-tát đã an bài, không đến Úc Châu, không có sự kiện 11/09 thì không có sự việc này, khẳng định Phật sự là một sự việc trí huệ, khai phát trí huệ cho hết thảy chúng sanh như chúng ta. Trí huệ hiện tiền thì mới có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là vào thời đại ngày nay.

Tôi thường đề cập đến tiến sĩ Thang Ân Tử (A. J. Toynbee), đây là nhà triết học, lịch sử nước Anh nổi tiếng trên thế giới. Vào thời hậu chiến, ông ở Nhật Bản cùng với ông Daisaku Ikeda của Nhật Bản (cũng là một học giả nổi tiếng) trò chuyện với nhau có ghi chép lại. Đài Loan đã dịch thành Trung văn, tôi đã đọc qua. Trong đó có một câu nói mà tôi cảm thấy vô cùng quan trọng. Ông nói: *"Giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21 này thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa"*. Ông khẳng định việc này. Câu nói này rất hay, vấn đề của xã hội ngày nay, ngoài Phật pháp Đại Thừa và học thuyết của nhà Nho ra thì không ai có thể nghĩ ra được phương pháp gì nữa. Nó đã cân bằng hết thảy người, sự và vật của thế gian này. Nói chính xác thì phải thật sự hiểu, phải chân thật biết dùng thì bạn mới có thể được thọ dụng. Nếu như bạn không hiểu, không chăm chỉ học thì không thể đem những trí huệ học thuật này thực hành trong cuộc sống thường ngày, bạn không nhận được sự thọ dụng.

Tôi một đời cảm kích thầy, thầy đã giới thiệu Phật pháp với chúng tôi, thầy nói thế nào? Ngài nói Phật pháp là nền triết học cao nhất thế giới. Lúc đó tôi theo Ngài học triết học, Ngài nói với tôi kinh điển Phật pháp là loại triết học cao nhất thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hai câu nói này nghe rất xuôi tai, tôi nhờ

hai câu nói này mà đến với Phật pháp, tôi không phải là làm việc mê tít. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài là nhà triết học nổi tiếng trên thế giới. Những năm cuối đời, Ngài toàn chỉ giảng kinh Phật. Ngài đã giảng Tùy Đường Phật học, Ngụy Tấn Phật học, Đại Thừa Phật học tại Đại Học Đài Loan. Sau khi nghỉ hưu ở Đại Học Đài Loan, Ngài đến đứng lớp tiến sĩ tại trường Đại Học Phụ Nhân, dạy triết học Hoa Nghiêm. Ngài giảng không có bản thảo, cũng không cần sách, tùy khẩu mà ứng ra. Lúc đó các đồng học có thu âm lại, sau đó ghi lại thành sách từ băng thu âm, tên gọi là Phương Đông Mỹ Tiên Sinh Toàn Tập, đại khái cũng mười mấy quyển, hiện nay chúng ta đều có thể xem. Đó chân thật là người một đời làm sự nghiệp học vấn. Tôi đã nghe lời Ngài, y giáo phụng hành. Những năm gần đây thì hai câu nói của Ngài đã thành hiện thực rồi, đích thực là một loại triết học cao cấp, là loại triết học bậc cao trong nền triết học trên thế giới, nhưng người biết đến lại không nhiều. Học Phật đích thực là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy có rất nhiều đồng tu, thậm chí là người xuất gia vẫn còn phiền não. Có phiền não thì sống rất là khổ. Người học Phật thì không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước. Người học Phật thì tự tại tùy duyên, thế nào cũng được. Người học Phật chỗ nào cũng thối nhường, càng thối thì đường càng rộng, thối đến sau cùng thì đại đạo quang minh kim sắc hiện ra, là con đường thành Phật. Vĩnh viễn không tranh với người, vĩnh viễn không đa sự. Đích thực là nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì. Tâm đều ở trên kinh giáo, mỗi ngày đều ở cùng với Phật Bồ-tát. Bạn xem, những ngày tháng như vậy sẽ viên mãn dễ chịu biết bao nhiêu! Những sự việc của thế gian này đều không biết. Tôi đã không xem báo mấy mươi năm, có rất nhiều đồng học đều biết. Tôi cũng không nghe quảng cáo, xem truyền hình, tất cả đều không. Xã hội bên ngoài như thế nào tôi đều không biết, nhưng bạn vừa nói thì tôi hiểu. Bạn không nói, tôi đều không biết, sau khi bạn nói ra, tôi hiểu nhưng tôi không để ở trong

tâm. Trong tâm tôi vẫn là thiên hạ thái bình, vẫn là thế giới Cực Lạc. Cho nên, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu bạn cứ để ở trong tâm những chuyện thị phi rắc rối tạp nhạp của thế gian này thì không phải bạn khổ lắm sao? Tự tìm lấy khổ. Bạn xem báo là tự chuốc lấy phiền phức, xem truyền hình cũng là tự chuốc lấy rắc rối. Chúng ta thấy đều lìa bỏ những thứ này.

Cổ đại đức thường nói: *"Tự cầu đa phước"*. Tự bạn phải biết cầu. Bạn muốn có thể nắm được phương thức này, thì ngày ngày đọc Kinh. Đọc Kinh là vui sướng hơn bất cứ thứ gì. Nếu bạn là người có năng lực, còn trẻ tuổi, nếu có điều kiện, tốt nhất là đọc Đại Tạng Kinh. Vậy thì thật sự vui sướng vô cùng, đích thực có thể giúp bạn khai trí huệ. Bạn đọc tụng bộ Đại Tạng Kinh cả đời cũng không hết, nhưng như vậy cũng chỉ được một chút lạc thú. Sự thú vị chân thật, nếu muốn thành tựu ngay trong đời này, tuyệt đối không muốn luân hồi trong sáu nẻo nữa, thì đi con đường này không bảo đảm. Các vị hỏi tôi có đọc qua bộ Đại Tạng Kinh chưa? Khi chưa xuất gia, thỉnh thoảng tôi có xem qua Đại Tạng Kinh, xem theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, biết được nội dung đại thể bên trong đó. Sau khi học Phật, lúc đó dưới sự hạn chế thầy Lý, thầy không cho phép. Thầy dùng phương pháp của người xưa: *"Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*. Phương pháp này có thể giúp chúng ta thành tựu giới định huệ tam học, sẽ tạo được nền tảng vững vàng trong sự tu trì Phật pháp. Các vị cũng biết tôi tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài mười năm. Tôi cũng từng nói qua với các đồng tu, không thể thiếu được việc "học rộng nghe nhiều". Nhưng rất khó thực hiện việc học rộng nghe nhiều tại thế gian này. Thọ mạng chúng ta ngắn ngủi, hoàn cảnh cuộc sống không tốt, nên đến thế giới Cực Lạc mới làm việc học rộng nghe nhiều. Hiện tại việc trước tiên là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì ta sẽ học rộng nghe nhiều. Vì sao vậy? Vì thọ mạng lâu dài vô lượng thì mới có thời gian. Việc lựa

chọn này phải nên biết. Đây là trí huệ, là thuộc về Phật sự. Ở tại thế gian này, tôi chỉ một môn thâm nhập cầu sanh Tịnh Độ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có thầy tốt, mười phương chư Phật Như Lai đều là thầy, có đồng học tốt, Đẳng Giác Bồ-tát, Địa Thượng Bồ-tát đều là đồng học, đều là đồng tham đạo hữu, thọ mạng dài lâu, trí huệ sẽ khai mở, bạn học xong đều ghi nhớ hết thầy. Hiện tại học thì nhớ không nổi, cho nên phải có sự lựa chọn trí huệ. Lựa chọn trí huệ là ngày nay chúng ta chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển mà tôi chọn chính là quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong nhiều năm trở lại đây có rất nhiều người phản đối, họ phản đối là việc của họ, tôi học là việc của tôi. Những người phản đối chưa chắc có thể đến thế giới Cực Lạc, còn tôi thì khẳng định là sẽ đến thế giới Cực Lạc. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch. Chúng ta có lòng tin kiên định, nhất định sẽ không lay động.

Tôi tin thầy của tôi, thầy sẽ không hại tôi. Thầy yêu thương học trò, thầy đã đem quyển này truyền lại cho tôi thì có thể sai hay sao? Cho nên việc cầu học nhất định phải có điều kiện cơ bản, không thể có sự hoài nghi đối với pháp, không thể có sự hoài nghi đối với thầy, không thể có hoài nghi đối với sự học tập của chính mình thì bạn mới có được thành công.

Cảnh giới nói trong Vãng Sanh Luận rất cao, nói thế giới Tây Phương Cực lạc y chánh trang nghiêm. "Chúng chúng Phật sự" là nói sự y chánh trang nghiêm. Chúng ta biết được ở thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật lấy sáu trần làm Phật sự, viên mãn đến cùng cực. Cũng chính là nói bạn mở mắt ra nhìn thấy hết thầy sắc thì sẽ khai ngộ, tai nghe hết thầy âm thanh cũng có thể khai ngộ, mũi ngửi mùi cũng sẽ khai ngộ, lưỡi nếm vị cũng được khai ngộ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, hết thầy đều giúp bạn phá mê khai ngộ. Lấy sáu trần làm Phật sự, bạn xem, việc này thù thắng biết bao! Không như thế gian này của chúng ta, có thể giúp chúng ta giác ngộ là tai nghe

mắt thấy, những căn khác đều rất độn. Trong sáu căn thì nhĩ căn là lợi nhất. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Văn-thù Bồ-tát vì chúng ta mà chọn ra căn tánh. Ngài nói rất hay: "*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*". Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, biết được nhĩ căn của chúng sanh ở thế giới này là lợi nhất, cho nên dùng khẩu thuyết mà không có văn tự. Dường như cùng một thời đại, Thế Tôn có lẽ trước thời của Khổng Tử chừng 40, 50 năm, Khổng Lão Phu Tử dạy học cũng không có văn tự, cũng dùng khẩu thuyết. Đích thực như Văn-thù Bồ-tát đã nói, chúng sanh ở nơi này thì nhĩ căn là lợi nhất. Xem thì không rõ ràng nhưng nếu nghe thì dễ giác ngộ, dễ dàng hiểu rõ. Cho nên vẫn không thù thắng bằng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu mà rõ ràng hơn thì sẽ nâng cao cảnh giới này thêm nữa.

Chúng ta đọc câu sau: "*Vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, như thủy trung nguyệt, như họa sở hiện tượng, như huyễn sở hóa nhân, giai dĩ Phật thần lực cố, tùy chúng sanh tâm, nhi xuất hiện cố*". Câu nói này hoàn toàn là chư pháp thực tướng, là lời chân thật. "*Thế giới Tây Phương Cực Lạc chủng chủng Phật sự, bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, bất thường bất đoạn, bất nhất bất dị*". Đây là nói việc gì? Là oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật, tùy chúng sanh tâm, tự nhiên mà xuất hiện. Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". "Duy thức sở biến" là mười pháp giới. Ý chánh trang nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là "duy tâm sở hiện". Cái "hiện" này không như nhau. Vì sao? Tâm của chúng sanh không như nhau, tâm của Phật là như nhau. Chúng sanh có cảm thì Phật liền có ứng, cảm ứng một cách tự nhiên. Những lý sự nhân quả này chúng ta đã thảo luận tường tận vài lần trong hội Hoa Nghiêm, bạn hiểu được thì càng rõ ràng, lòng tin của bạn mới thanh tịnh. Như trong Kinh Kim Cang đã nói: "*Tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực*

*tướng*". "Tắc sanh thực tướng" chính là khai trí huệ. Lòng tin thanh tịnh của bạn sẽ sanh trí huệ.

Hầu hết người học Phật chúng ta hiện nay không sanh trí huệ mà sanh phiền não. Vì sao lại sanh phiền não? Lòng tin của bạn không thanh tịnh. Bạn tuy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ nhưng sự hiểu biết của bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấu triệt, bán tín bán nghi, vừa muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng lại không buông bỏ được nơi này. Vậy thì làm sao được chứ? Cho nên nhất thiết phải xả cho sạch sẽ nơi này. Như hiện tại chúng ta nói đến di dân, chúng ta muốn di dân đến Úc Châu thì phải buông bỏ hoàn toàn Singapore này, mới có thể rời đi được. Bạn không bỏ được chỗ này, không bỏ được chỗ kia thì bạn đi không được. Hiện nay chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy chúng ta phải buông bỏ một cách triệt để thế giới Ta-bà. Không những người thế gian phải xả hết không chút lưu luyến, mà trên các tầng trời cũng phải xả. Người trời mời bạn đi làm Thiên vương, bạn có động ý niệm hay không? Động ý niệm thì đi không được rồi. Đại Phạm Thiên Vương nhường ngôi cho bạn cũng không nhận thì bạn mới đi được. Đây là người có phước báo lớn nhất ở thế giới Ta-bà chúng ta, hết thảy đều có thể xả, không chút động tâm, vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại.

Chướng ngại là do tự mình tạo ra, nhất định bên ngoài không thể chướng ngại được bạn. Thế giới Cực Lạc là do thần lực của chư Phật Như Lai biến hiện ra, vậy thế giới này của chúng ta lại không phải là như vậy hay sao? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc ít nhất họ cũng đã chế phục được phiền não của họ, mang nghiệp vãng sanh thì chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện tiền. Nói cách khác, phiền não tập khí của họ ở thế giới Cực Lạc nhất định không khởi hiện hành, nghĩa là nó không khởi tác dụng. Việc mà họ khởi hiện hành đều là tâm thanh tịnh, đều là thanh tịnh nghiệp, như



trong Vãng Sanh Luận nói là “thanh tịnh tự”. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong lục đạo, trong mười pháp giới, những chúng sanh ở nơi đây đều được Phật lực gia trì. Nếu không có Phật lực gia trì thì nguy to rồi, thế giới này còn được như vậy hay sao? Phật lực tuy gia trì nhưng nghiệp tội của chúng sanh quá nặng nên biến hiện ra cảnh giới này. Sự tướng này chính là mười pháp giới, là sáu nẻo ba đường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*vô sở tùng lai diệt vô sở khứ*”, thế giới này của chúng ta cũng như vậy. Trong Kinh Kim Cang, Thế Tôn đã nói hoàn cảnh hiện thực của chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”.

Rất nhiều người tụng Tâm Kinh trong thời khóa sớm tối, vừa mở đầu là: “*Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Chúng ta ngày ngày đều tụng niệm, tụng xong thì liền quên mất, không khởi một chút tác dụng nào. Nếu như sau khi đọc xong, bạn thường ghi nhớ trong lòng, thường dùng câu này để quán sát thế gian thì bạn sẽ khai trí huệ, bạn sẽ không bị hiện tượng huyễn hóa đánh lừa, bạn mới có thể thật sự buông xuống được. Buông bỏ chính là ta không chấp trước nữa, không phân biệt nữa, chân thật có thể nhìn thấu. Nhìn thấu là ta chân thật hiểu rõ sự, lý, tánh, tướng, nhân, quả của những pháp thế gian. Sau đó xem lại những gì đã nói trong Kinh điển, bạn sẽ rất hoan hỷ. Những gì ta thấy được cùng với trong Kinh điển là như nhau. Lúc này thì tác dụng của Kinh điển là làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều mà ta nghĩ, điều ta nhìn, điều ta nói, điều ta làm đều không sai, Phật cũng là như vậy. Vậy là bạn đã trải qua cuộc sống của Phật Bồ-tát, là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ, mà câu “*thọ trì đọc tụng vì người điển nói*” đã lặp lại đến mấy mươi lần, nếu không phải là quan trọng thì Phật đã không nói đi nói lại mấy mươi lần như vậy. “*Diễn*” là biểu diễn, làm cho người khác xem, nhất định là phải có lợi ích trước mắt

đối với chúng sanh. Tôi giải thích Tứ Y Pháp của Phật-đà: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Đối với bản thân mà nói thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là liễu nghĩa, đây là quan trọng nhất. Bản thân chúng ta nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Đối với đại chúng hiện nay thì cái gì là liễu nghĩa nhất? Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hòa bình chính là liễu nghĩa trước mắt của địa cầu này. Nếu như xung đột không thể hóa giải, xã hội không thể an định, thế gian không thể hòa bình thì không thể nói cái gì cả. Hết thảy pháp đều phải xây dựng trên nền tảng an định hòa bình, cho nên đây là liễu nghĩa.

Gần đây, có một phân hiệu của Trường đại học Brisbane, Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp đỡ họ tiếp tục duy trì ngôi trường này, hiện tại tài vụ của họ có chút vấn đề. Tôi đã đi xem qua hai lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Ngôi trường này được nhà nước thừa nhận, tôi hy vọng trường học có thể đồng ý, nhưng đây không phải là việc của nhà trường mà do Bộ Giáo Dục của chính phủ liên bang Úc quản lý. Nếu cho phép chúng tôi thành lập một khoa Phật học trong trường này thì tôi sẽ toàn lực lo cho trường, tôi nhất định sẽ làm cho ngôi trường này tốt lên. Bởi vì sao? Khoa Phật học ở trong trường đại học, tương lai chúng tôi có thể mở hai chương trình dạy. Một chương trình là hoằng pháp, một chương trình là hộ pháp. Hoằng pháp thì bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, hộ pháp chính là nhân tài quản lý đạo tràng. Những nhân tài này đều có thể nhận được bằng cấp học vị chính thức, sẽ nhận được học vị cử nhân đại học, nghiên cứu sinh thì nhận học vị thạc sĩ, học vị tiến sĩ. Những bằng cấp này được nhà nước công nhận, được cả thế giới thừa nhận. Viện Phật học chính thức của chúng tôi cũng sẽ làm như vậy, trước tiên làm khoa Phật học, sau đó làm sở nghiên cứu. Tương lai ở đó có thể dạy được rất nhiều người. Hiện tại thì không thể làm Phật học viện vì tìm không được giáo viên. Nếu như các vị đồng học chuyên

môn học tập Phật pháp chúng ta có thể nghiên cứu một bộ Kinh, một bộ luận, tương lai có thể lấy được bằng cấp tiến sĩ, các bạn sẽ có tư cách làm giáo sư trường đại học; bạn nhận được học vị thạc sĩ, bạn có thể làm giảng viên tại trường đại học. Chúng ta có thể đem khoa Phật học này mở rộng ra thành một viện Phật học ở trong trường đại học. Tôi đã suy nghĩ việc này rất nhiều năm nhưng duyên chưa thành thực. Hiện nay cũng đã có một chút manh mối rồi.

Trường đại học sau khi nghe tôi nói như vậy họ liền đi xin Bộ Giáo Dục cho phép. Thứ nhất, khoa Phật học của bạn dạy những khóa trình gì? Họ phải xem xét việc này, nên nhà trường đến tìm tôi. Tôi nói bốn năm học tập của khoa Phật học chính là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thúc đẩy hòa bình thế giới. Tôi nói nội dung dạy học của tôi chính là lấy những điều trên để làm mục tiêu. Đây là việc trước tiên hết, việc hoằng pháp về sau cũng là hoằng pháp những thứ này. Những thứ không liên quan thì chúng tôi để sang một bên, khi khác bàn đến. Sau khi bốn năm học này kết thúc thì chúng ta mới mở sở nghiên cứu, lại nâng lên cao nữa. Phật pháp gọi việc này là kế cơ, trong kế cơ có thời tiết và nhân duyên. Hiện nay là thời đại gì? Thời đại này cần những gì? Đây là khu vực gì? Khu vực này cần cái gì? Hiện nay cư dân nơi này đang cần những gì? Cho nên nói là có cái nhân chi cơ, có thời chi cơ, có xứ sở chi cơ. Hiện nay, cái cần thiết bức bách chính là hòa bình an định nên tôi mới lựa chọn những môn học này. Nhà trường rất hoan hỷ với khóa trình và tôn chỉ của môn học này. Vì sao vậy? Chưa có trường đại học nào bồi dưỡng hạng mục nhân tài này, hiện tại chúng tôi đang đào tạo loại nhân tài này. Khoa hệ này sau khi mở ra, tôi tin tưởng sẽ có rất nhiều học viên, thậm chí là những học viên ở những khoa khác sẽ đến đây để học thêm học phần. Vì sao chứ? Vì ở nơi này họ sẽ học về hòa bình, họ sẽ học con người với con người sống chung như thế nào, làm việc như thế nào. Họ sẽ hiểu được những đạo lý này. Nếu bạn là

ông chủ trong ngành công thương nghiệp, bạn phải thuê công nhân viên, nếu nghe nói người ứng tuyển đã học qua khoa mục này, tôi tin rằng nhất định bạn sẽ ưu tiên lựa chọn người đó. Họ sẽ chiếm ưu thế. Các khoa mục khác là sở trường, là chuyên môn của họ, còn đây là chuyên môn về việc làm người, là sở trường xử thế. Chúng ta bắt đầu từ chỗ này, tuy là khoa Phật học nhưng nội dung giáo trình của chúng tôi.

Sau khi đã xác định tôn chỉ xong, tôi lựa chọn giáo trình là Kinh điển của tất cả tôn giáo trên toàn thế giới. Tôi không nhất định chỉ chọn trong Kinh Phật. Đây mới phù hợp với đa nguyên văn hóa hiện nay, mới chân thật có thể hóa giải xung đột, chu toàn đến mọi mặt. Cho nên đều là duyên phần, không có duyên phần thì không nghĩ đến nó, nghĩ đến nó thì là vọng tưởng. Cơ hội đến rồi, họ đến tìm chúng tôi, chúng tôi suy nghĩ thấy có thể làm, mọi người bàn chuyện cũng rất hợp ý, chí đồng đạo hợp, việc này có thể làm được. Trung Quốc có không ít viện Phật học, Đài Loan và Nhật Bản cũng có không ít viện Phật học, nhưng Bộ Giáo Dục của chính phủ không thừa nhận, trên thế giới người ta cũng không thừa nhận bạn. Cho nên chúng ta ở nơi này sẽ bị thiệt thòi rất nhiều. Bạn học hầu hết các trường đại học, bạn nhận được bằng cấp tiến sĩ, bạn học một chuyên môn đó, trong Phật pháp thì bạn lại dùng không được. Bạn học quản lý về công thương nghiệp, bạn quản lý khoa hệ ở trường đại học công thương, có thể đảm nhận vai trò giảng sư, giáo sư. Ở trong Phật học thì bạn không được, họ kiểm tra thì bạn không đủ tư cách. Đây là xã hội hiện thực, chúng ta không thể không biết, Phật pháp là *"hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức"*, *"Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng"*, phải tùy thuận chứ không thể phá hoại. Cho nên nhất định phải từ trên con đường chính đáng mà phát triển, đường lối chính đáng, chúng ta chỉ cầu Tam Bảo gia trì, chư Phật hộ niệm, để cho thời tiết nhân duyên có được khả năng. Đương nhiên xét cho

cùng, quan trọng nhất vẫn là tự mình phải chăm chỉ tu hành. Bạn không chăm chỉ tu hành thì bạn không thể thành tựu. Cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Thành tựu chính mình thì chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác, mới có thể chân thật giúp đỡ chánh pháp cứu trụ, có thể ở tại thế gian này phát dương quang đại.

Đoạn sau nói rất hay: *"Đương tri nhất thiết chúng sanh sở hữu thần lực"* (nên biết trí lực thần thông của tất cả chúng sanh), cái này thì mỗi người chúng ta đều có. *"Bổn dĩ Như Lai vô nhị vô biệt"* (vốn không hai không khác với Như Lai), trí lực thần thông của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, nhưng hiện nay vì sao lại khác biệt với chư Phật Như Lai lớn đến như vậy? *"Đặc vô đại nguyện, đại hạnh, phát khởi thắng nhân, bất giác bất tri, trầm luân vĩnh kiếp"* (Vì không phát khởi nhân thù thắng của đại nguyện, đại hạnh nên bất tri bất giác mà trầm luân nhiều kiếp). Câu nói này đã nói ra bệnh căn của chúng ta, trí huệ đức năng của chúng ta cùng với chư Phật là như nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: *"Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai."* "Đức" chính là năng lực, "tướng" là tướng hảo; chính là phước báo, trí huệ. Năng lực, phước báo của chúng ta cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, vì sao mà ngày nay lại thành ra như vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: *"Nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc"*, chỗ này nói rất hay. Bạn không có đại nguyện, không có đại hạnh, cái nhân thù thắng thì có, nhưng cái nhân thù thắng đó không thể phát khởi được, cho nên đã biến thành bất giác bất tri. Vốn là đại giác đại tri, hiện tại đã biến thành bất giác bất tri, đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi nhiều kiếp đến nay, bạn nói xem có đáng thương không! Mỗi câu này đều là lời thật, chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực, phải thật làm. Một đời bạn đi con đường này khẳng định sẽ thành công, huống hồ đây là chánh đạo. Chánh đạo thì nhất định là chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật hộ niệm, long thiên hộ pháp bảo vệ bạn, không cần phải lo lắng. Cả đời tôi đắc lực là nhờ giáo huấn của Chương Gia Đại sư. Chương Gia Đại sư đã cho tôi một sự an tâm, cả đời của tôi một chút lo âu cũng không có. **Chân chánh phát tâm**

**vì Phật pháp, vì chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho cả đời bạn, việc gì cũng không cần bận tâm.** Tôi thật sự tin lời Ngài, nghe lời Ngài. Thuận cảnh là Phật Bồ-tát an bài, nghịch cảnh cũng là Phật Bồ-tát an bài, nhẫn nhục chịu đựng. Vừa chịu đựng thì sau đó quả nhiên quả báo rất tốt, rất thù thắng ngoài sức tưởng tượng. Toàn bộ để cho Phật Bồ-tát an bài, bản thân không cần phải bận tâm. Tự mình bận tâm thì phiền phức rồi, tự mình bận tâm lo lắng thì Phật Bồ-tát sẽ không lo cho bạn. Vì sao vậy? Vì bạn tự lo cho mình rồi, Phật Bồ-tát việc gì phải lo cho bạn nữa, thần hộ pháp cũng không cần bận tâm nữa. Ta toàn bộ đều giao cho Phật Bồ-tát, các Ngài mà không chăm lo cho ta thì ta cũng hết cách. Toàn bộ nhờ các Ngài, chính là dựa vào, nương nhờ vào, việc này mới có thể tự tại được. Bản thân bạn mới có thể chuyên tâm, tâm không phân tán, thì con đường đó sẽ đi đến đích.

Lúc tôi mới xuất gia, học Kinh giáo với lão sư Lý tại Đài Trung, ra đi giảng Kinh được mười mấy năm, những vị đồng tham đạo hữu xuất gia cùng một lượt với chúng tôi đều rất quen thuộc. Các huynh đệ thọ giới cùng lúc, nhìn thấy tôi, họ đều nói, không ngờ tôi có thể giảng Kinh được thông như vậy. Cái thông này có ý nghĩa gì? Là tôi còn có thể tiếp tục duy trì được, vào lúc đó mọi người đều lo lắng. Đây là sự thực đã tạo thành, nhất định không thể trách họ. Tự miếu đều không có đất đai, không như ngày xưa, chùa miếu vào thời xưa đều có ruộng đồng nương rẫy. Các cư sĩ không cúng dường tiền bạc, họ cúng dường ruộng đất, núi non. Đây là những thứ có thể cho nông dân thuê lại để làm, thu tiền thuê đất. Kinh tế của tự miếu đạo tràng đều có thu nhập cố định, họ không cầu người, đời sống kinh tế của họ đã được đảm bảo, không cần phải dựa vào tín đồ. Tự viện tông lâm ngày nay đều không có tài sản, không có tài sản thì đành phải nhờ vào pháp hội, nhờ Kinh sám. Việc này rất khổ. Phải nhìn sắc mặt của tín đồ, bạn đắc tội với họ thì lần sau họ sẽ không đến nữa,

những ngày tháng như vậy thật không dễ sống. Đây là hiện tượng mà xã hội đã tạo thành. Thế nhưng, một bộ phận các đồng học học Phật xuất gia khác không có lòng tin đối với Phật Bồ-tát, không dám tin vào Phật Bồ-tát. Tôi tin vào Phật Bồ-tát, không làm Kinh sám, không làm Phật sự, tôi ngày ngày lo niệm Phật, nghiên cứu Kinh điển. Ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Họ đã đặt ra rất nhiều nghi vấn đối với sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, thật sự là bán tín bán nghi. Lòng tin của các vị không như tôi. Tôi không có cơm ăn, không có quần áo mặc, không có nơi để ở, tôi tuyệt đối cũng không thối tâm, tôi vẫn tin vào Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tôi còn chưa chết, có lẽ là Phật Bồ-tát đang thử thách tôi thôi, xem có thể chịu đựng được không, tôi nhất định không dẫn đo do dự. Cho nên cả đời thật sự là do Phật Bồ-tát chăm lo, trời không tuyệt đường của con người. Con đường này rồi sẽ đi đến đích, càng đi thì càng thù thắng. Ngày trước, không cần nói đâu xa, mười hay hai mươi năm trước, tôi quen biết với những Pháp sư cùng tuổi với tôi, phước báo của họ thù thắng. Vào lúc đó tôi đang lưu lạc khắp nơi, ăn nhờ ở đậu phải nhìn sắc mặt của người ta. Khi người ta không vui thì liền biết mình đã sai rồi, phải đi thôi, cho nên nên đến bây giờ mới xây một đạo tràng. Thế nhưng, hiện nay xem những người bạn ấy của tôi, tôi lại thấy có phước báo hơn họ, họ đều không như tôi. Phước báo đầu tiên là gì vậy? Là khỏe mạnh. Sức khỏe của họ kém tôi rất xa, hai năm nữa thì tôi được 80 rồi, họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ. Thứ hai là tiền bạc. Hiện tại thì họ cảm thấy chùa lớn quá, sự nghiệp lớn quá, việc xoay sở tiền bạc rất khó khăn, không có đủ tiền, do vì tai nạn nhiều, tín đồ cúng dường càng ngày càng ít. Muốn làm một việc gì đó, bảo họ bỏ ra mấy triệu thì sẽ vô cùng khó khăn, không cần nhiều, chỉ một hai triệu thôi cũng không có. Điều này thì họ không bằng tôi. Tôi không có một đồng nào cả, tôi ở đây nói vài câu thì sẽ có rất nhiều tiền đến, đích thực là tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Cho nên đến những năm về sau mới thấy được, hết thầy đều có sẵn, không có cái



gì mà không phải Phật Bồ-tát an bài. Nếu như không có việc sử dụng chính đáng thì một đồng tiền tôi cũng không cần, nhất định là phải chính đáng, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Không phải vì Phật pháp và chúng sanh, nếu vì bản thân thì một đồng tôi cũng không xài, cuộc sống của bản thân tôi vô cùng đơn giản. Sau khi từ Indonesia về thì tôi càng thận trọng hơn. Ngày trước, người ta mời dùng cơm tôi đều đi, hiện nay thì tôi không dám đi. Nguyên nhân là gì vậy? Ở Indonesia hơn một tuần cũng không phải là thời gian dài, ở tại một khách sạn cao cấp nhất. Ở Indonesia thì nơi càng cao cấp thì càng lạnh, tôi đã bị cảm lạnh. Còn lúc ăn uống thì trong thức ăn có bột ngọt. Lúc bình thường tôi không ăn bột ngọt, mấy mươi năm nay đều không ăn bột ngọt. Thứ này hương vị thì rất ngon, nhưng đối với thân thể thì có sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đã cảnh báo tôi rất nhiều lần, nói với tôi là tuyệt đối không nên đi đến quán để ăn uống. Chúng tôi có một đồng học là cư sĩ Du Tuấn Kiệt, tuổi tác trẻ hơn tôi, cũng vì thích ăn bột ngọt, mỗi bữa ăn của ông đều không thể thiếu, ông chưa được 40 tuổi thì đã qua đời. Lúc đó lão sư Lý nói chúng tôi hãy xem đó làm ví dụ, chúng tôi biết được nó rất nghiêm trọng. Bột ngọt mà ăn trong thời gian dài thì sẽ bị trúng độc, tổn hại đến gan và thận. Cho nên nói "họa từ miệng ra, bệnh từ miệng vào", những lời của người xưa rất có đạo lý. Hiện nay nếu ra ngoài ăn uống thì đều là bột ngọt, đây là một việc rất phiền phức. Cho nên đi du lịch thì tự mang theo đồ để nấu ăn, không nên ăn đồ ăn của người ta nấu, vậy mới thật sự an toàn. May mà cuộc sống của người xuất gia tu hành, người niệm Phật đều rất đơn giản, việc ăn uống cũng rất dễ dàng, đây gọi là cẩn thận.

Chúng ta đã biết tánh đức, đức năng của chính mình cùng với Phật Bồ-tát không khác nhau, chỉ cần chính mình chịu quay đầu, hồi quang phản chiếu, đem hết tẩy những vọng tưởng tập khí của mình sửa đổi trở lại. Sửa đổi thì phải biết sửa từ chỗ nào. Việc này rất

quan trọng. Cái gốc là ở tự tư tự lợi. Cần phải đem cái ý niệm tự tư tự lợi sửa trở lại, khởi tâm động niệm vì chánh pháp cứu trụ, vì hết thảy chúng sanh khổ nạn mà phục vụ thì đúng, chân thật có thể làm được xả mình vì người. Xả mình vì người phải bắt đầu từ ở chỗ nào? Thế Tôn đã dạy chúng ta, vì người điển nói. Đây chính là xả mình vì người. Học viện Tịnh Tông ở Úc Châu tháng Giêng năm nay đã chính thức dạy học. Tôi yêu cầu hai năm đầu tiên dạy Đệ Tử Quy cho ni đồng. Người xuất gia chúng ta đều đã trên 40 tuổi rồi, nhưng học cái này có ý nghĩa như thế nào? Biểu diễn cho người khác xem, đây chính là xả mình vì người. Ta ngày nay giảng thì người ta không tin, ta tự mình làm cho người xem, đây là thân giáo, làm gương cho người khác xem, người ta mới tin bạn. Trong hai năm đầu này môn học tôi cho không nhiều, là Đệ Tử Quy, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế thì An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất, chính là phần trước của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Còn một quyển nữa là Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi yêu cầu mọi người phải đọc 300 lần quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, bạn tự mình sắp xếp thời gian đọc 300 lần. Bài tập này dạy cái gì? Dạy bạn tin sâu nhân quả, bạn thật sự đọc thông suốt rồi thì sẽ hiểu được "miếng ăn, ngụm nước đều đã được định sẵn". Bạn tuyệt đối sẽ không còn ý nghĩ không đáng có nữa, trong mạng đã định rồi, bạn nghĩ thì cũng uổng công, không được gì. Cho nên chỉ có tu đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì mới có thể cải tạo vận mạng của bạn được. Chân thật làm được "*không tranh với người, không cầu ở đời*". Nếu bạn chân thật làm được, việc này không phải chỉ để giảng, để nói. Trong hai năm này là giáo dục cơ bản, hoàn toàn chú trọng ở thực hành, không chú trọng ở nói. Sau hai năm này mới học khoa chính quy. Chính khóa của Học Viện Tịnh Tông chúng ta là "năm Kinh, một luận". Kỳ hạn học tập năm Kinh, một luận là ba năm, thêm vào hai năm trước đó là năm năm. Bốn năm sau cùng thì chuyên tâm vào một môn. Đó chính là lớp nghiên cứu của chúng ta,

chuyên tâm một bộ Kinh, học trong suốt bốn năm. Cho nên thời hạn dạy học của chúng tôi là chín năm, hai năm đầu là xây dựng nền tảng. Trong hai năm này, nếu như bạn không làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn sẽ bị đào thải, sẽ không cho bạn vào học môn chính. Môn chính học trong ba năm, hết ba năm lại sát hạch nữa, ai không đạt thì bị đào thải. Trong chín năm đó có hai lần đào thải, không nghiêm khắc, không thật làm thì không thành nhân tài được. Cách dạy học này của chúng ta đều tuân thủ sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, Tổ sư đại đức. Khổng Lão Phu Tử dạy học thì đầu tiên là dạy đức hạnh. Chúng ta đem đức hạnh để ở hàng đầu, chỉ có chân thật dụng công, chân thật làm thì chúng ta mới thật sự có được thọ dụng. Ở tại chỗ này mà cắm gốc thì những thứ mà bạn học, người xưa nói là thực học, học vấn chân thật, bạn có thể tự độ, cũng có thể độ người. Bạn tự mình làm không được thì người khác sẽ không tin điều mà bạn giảng, người khác không thể tiếp nhận. Nhất định phải tự mình làm được thì bạn mới có thể cảm động được người khác. Cho nên sau đó đã tổng kết là: *"Nhược năng nhất niệm hồi quang, phương tri gia nghiệp cụ tại, như nhập bảo sơn, thủ chi vô tận, như du hương quốc, xúc xứ mông huân, yếu tu thân đạo phương hư, thận vật bán đồ nhi phế"*. Bạn phải có nghị lực, có sự bền lòng, quyết định không thối chuyển, bất luận là gặp phải sự gian nan khốn khổ như thế nào vẫn dũng mãnh tinh tấn, gặp phải việc không thể kháng cự thì nhẫn nhường. Chúng ta phải học điều mà Lão Tử đã nói: "Thượng thiện nhược thủy" (tốt lành như nước). Bạn hãy xem nước, nếu chặn bên này thì nó chảy bên kia. Chúng ta phải biết thiện xảo phương tiện, không tranh, bên này có chướng ngại, thì đi hướng khác không có chướng ngại, có câu là ông trời không tuyệt đường của con người. Chúng ta phải tin rằng chư Phật Bồ-tát đang hộ niệm, long thiên thiện thần đang chiếu cố.

Phẩm kế tiếp là Thập Phương Phật Tán, phẩm này vô cùng quan trọng. Bạn hãy xem, sau khi giới thiệu xong y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, chúng ta rất hoan hỷ, nhưng không có lòng tin kiên định thì bạn không thể vãng sanh, muốn đi cũng đi không được. Lòng tin này sanh ra từ chỗ nào? Từ việc mười phương Phật tán thán, nên đoạn Kinh văn này rất quan trọng. Chúng ta đọc qua Kinh văn một lần: *"Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghì công đức"*. Đoạn này nói đến "thuyết thành thật ngôn", "quảng trường thiết tướng". "Quảng trường thiết tướng" là một trong 32 tướng. Trong Kinh Phật nói, trước khi Bồ-tát thị hiện thành Phật, trước tiên dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo, tướng hảo là phước báo. Dùng thời gian một trăm kiếp để tu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng hảo đều là một quả báo, có quả thì tất phải có nhân, các Ngài tu nhân. "Quảng trường thiết tướng" là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói một người mà ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của người đó có thể chạm đến được đến lỗ mũi. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho mọi người xem, lưỡi của Ngài lè ra có thể che được cả gương mặt, việc này thì mọi người không có gì phải bàn cãi. Ngài nói lời thành thật, đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu thì có được tướng hảo như vậy. Pháp Thân Bồ-tát "phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân", bạn nói xem, lúc này các Ngài đã có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai chưa? Chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề này. Có đủ. Đã có đủ rồi tại sao còn phải tu hết một trăm kiếp? Còn phải làm thêm việc này nữa là để giáo hóa chúng sanh. Đây chính là xả mình vì người. Các Ngài có thể không cần phải làm như vậy, thần thông của các Ngài có thể thị hiện ra, vì sao còn phải làm như vậy nữa? Để khuyến cáo những chúng sanh trong sáu nẻo, trong mười pháp giới. Không

những sáu nẻo không có phước, mà mười pháp giới cũng không có. Đây chính là thay chúng sanh chịu khổ mà trong Kinh Phật thường nói. Ta làm như vậy là xả mình vì người, là biểu diễn, là làm dáng làm vẻ. Trên thực tế thì các Ngài đã được rồi, chỉ cần kiến tánh thì đều đã được rồi, nhưng kiến tánh không phải là một việc dễ dàng. Kiến tánh là siêu vượt mười pháp giới. Phật giáo truyền tới Trung Quốc đến nay đã hai ngàn năm rồi, trong số các đời Tổ sư đại đức, số lượng người thật sự minh tâm kiến tánh không nhiều. Một khu vực lớn như vậy, nhiều người đến như vậy, mỗi triều đại đều có người minh tâm kiến tánh. Thời Đường là hưng thịnh nhất, thời Tùy Đường suốt 300 năm mà có không quá 200 người, về sau thì mỗi đời một ít đi. Đến thời đại hiện nay, dường như trong một trăm năm qua không có một người nào cả. Những lời này không phải là tôi nói mà Đàm Hư lão Pháp sư nói. Một người minh tâm kiến tánh, ngài nói không những ngài chưa gặp qua mà cũng chưa nghe nói qua. Vậy đã không có cách nào minh tâm kiến tánh. Trong Giáo Hạ thì không thể đại khai viên giải, trong niệm Phật thì không thể đạt được lý nhất tâm bất loạn, vậy thì tướng hảo đó chỉ có tu thôi. Tánh đức không hiển hiện ra được thì phải dựa vào việc tu đức. Phước báo của hết thảy chúng sanh trong thế gian đều là do tu đức, vậy nếu bạn muốn có phước báo thì hãy tu cho tốt.

Mọi người hiện nay tham tài, đều muốn phát tài, có thể phát tài được hay không? Trong số mạng của bạn không có thì bạn dùng phương cách gì cũng không thể phát tài được. Phật dạy chúng ta một phương pháp để phát tài, đó là bố thí tài. Tôi hiện nay dùng tiền bạc không thiếu một chút gì. Nguyên nhân là gì? Từ ngày tôi bắt đầu học Phật thì Chương Gia Đại sư đã dạy tôi bố thí, tôi rất nghe lời. Tôi không biết bố thí thì có lợi ích gì, dù sao thầy đã dạy thì tôi làm thôi, cho nên ngày nay tôi sử dụng tiền bạc không bao giờ thiếu cả. Sau khi học Phật, 53 năm nay tôi ngày ngày đều tu bố thí, bố thí tài thì

được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này tôi đều có được hết, ba loại quả báo này, thực tế mà nói, trong số mạng của tôi vốn không có. Tôi tiếp xúc Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ dạy cho tôi, lúc đó tôi vẫn chưa tiếp xúc với người xuất gia, gặp người xuất gia lần đầu tiên là Chương Gia Đại sư, Ngài nói việc bố thí rất tốt. Trước đó tôi biết một vị lão tiên sinh, cư sĩ Chu Kính Trụ, lúc đó ông gần bảy mươi tuổi rồi, tôi thì hai mươi sáu tuổi, ông xem tôi như một người bạn nhỏ. Ông rất là từ bi, rất yêu thương tôi, tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi nhận được quyển sách này, trong hơn 2 tháng, tôi đã xem được 30 lần, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng cảm động. Ngẫm nghĩ lại chính mình, tất cả những thói xấu của Liễu Phàm tiên sinh tôi đều có cả, chỉ có nhiều hơn chứ không ít hơn. Liễu Phàm tiên sinh còn có một chút phước báo, tôi thì một chút cũng không có. Tôi xem đến sự thật này thấy đau lòng, cũng không biết bản thân phải làm thế nào. Số mạng của tiên sinh không dài, chỉ năm mươi ba tuổi, còn tôi thì rất nhiều người đã xem tướng đoán mạng nói tôi không quá bốn mươi lăm tuổi. Mạng của tôi còn ngắn hơn tiên sinh, phước báo thì không có một chút nào, cuộc sống rất gian nan khổ cực. Đó là khi tôi còn trẻ, một mình tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, miễn cưỡng lắm thì có thể tự chăm lo cho bản thân, còn gia đình thì không dám nghĩ đến. Gia đình tôi thì cha tôi là nhân viên công vụ, sống nhờ vào đồng lương, sau khi ông mất thì mất đi nguồn kinh tế. Tôi cũng không biết mọi người ở nhà làm sao để sống, tôi mất liên lạc suốt ba mươi sáu năm trời. Sau ba mươi sáu năm gặp lại, tôi biết được may mà nhờ có nhà nước. Gia đình tôi thuộc giai cấp vô sản, giai cấp vô sản thì trong chính sách của nhà nước là được ưu ái nhất. Em trai của tôi được nhà nước nuôi ăn học đại học, tốt nghiệp trường đại học Phúc Đán, Thượng Hải, sau khi tốt nghiệp thì dạy học tại trường đại học Phúc Đán, cả đời theo đuổi sự nghiệp giáo dục. Vào lúc đó tôi nghĩ, nếu ở dưới thời

của Quốc Dân Đảng thì có lẽ họ đã chết đói, ai chăm lo cho họ đây? Cho nên các chế độ không như nhau, nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra, nhân họa mà lại được phước. Sau khi hiểu được hết thảm nghiệp nhân quả báo này, không oán trời không trách người, vì trong đời quá khứ không có tu. Sau đó khoảng hai, ba tháng, tôi gặp được Chương Gia Đại sư. Ngài dạy tôi những phương pháp này, dạy tôi nhìn thấu buông xả bố thí, tôi liền chăm chỉ học. Học đại khái hai mươi năm mới thấy được hiệu quả, có một chút phước báo hiện tiền. Tại Đài Bắc chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, giảng Kinh xưa nay chưa hề ngừng nghỉ, tu bố thí. Tôi học Ấn Quang Đại sư, trong đời tôi kính ngưỡng nhất, tôn sùng nhất là Ấn Quang Đại sư. Ấn Quang Đại sư tiếp nhận sự cúng dường của các đệ tử, của tứ chúng đồng tu, Ngài đều đem toàn bộ đi in Kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa xã tại Tô Châu để in Kinh, làm pháp bố thí. Những Kinh sách đó thì phải có tiền để in, nên việc này cũng là bố thí tài, thật cao minh. Làm việc này thì có cả tài thí và pháp thí. Tôi học được có tiền nên đem đi in Kinh. Mới đầu bản thân không có đủ sức, có được vài đồng thì tùy hỉ theo người khác, người khác in Kinh thì tôi góp thêm vào. Sau này thì từ từ có được một chút phước báo, bản thân có thể tự mình đứng ra ấn tống, đề xướng việc in Kinh điển. Quả thực là tiền bạc dần dần dùng không hết, trí huệ thì dường như mỗi năm một tăng trưởng. Một việc nữa là tôi tu bố thí vô úy, bố thí vô úy thì việc đầu tiên chính là ăn chay, không ăn thịt của chúng sanh nữa. Sau này tôi bố thí thuốc men, bản thân làm thế nào cũng phải tiết kiệm được một ít tiền, gửi đến bệnh viện để bố thí tiền thuốc men cho người nghèo khổ. Việc tôi làm chính là những việc này, in Kinh, phóng sanh, bố thí thuốc men, việc khác đều không làm. Bố thí thuốc men là để sám hối. Khi tôi còn trẻ thì ưa thích săn bắn, là sát sanh. Quả báo sát sanh là đoản mạng, tạo cái tội nghiệp quá nặng. Trong lúc giảng Kinh tôi cũng thường nói với các vị tôi không có sanh bệnh. Nguyên nhân là gì? Sanh bệnh thì tôi không có

tiền mua thuốc, tiền mua thuốc tôi đã đem bố thí hết rồi, cho nên không thể nào sanh bệnh được. Không có tiền để mua thuốc, việc này trong Phật pháp đều có lý luận nói được thông. Toàn tâm toàn lực chăm lo cho người già, chăm sóc bệnh nhân, tôi chăm sóc người già, thì khi tôi già sẽ có người chăm sóc tôi. Nếu bạn ruồng bỏ người già, tương lai khi bạn già, người ta sẽ ruồng bỏ bạn. Nhân duyên quả báo là như vậy, không có ai chăm sóc cho bạn, lúc đó bạn sẽ rất đáng thương, bạn có hối hận cũng không kịp, cho nên nhất định phải nghĩ đến việc mình sẽ phải già. Già rồi thì sẽ phải làm thế nào? Tốt nhất là bạn có một thân thể khỏe mạnh, không cần đến người khác chăm sóc, đây rõ ràng là bạn rất khỏe mạnh. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, 95 tuổi mà không cần ai chăm sóc. Việc này có ý nghĩa gì? Chứng tỏ thân thể Ngài còn ổn, hai năm cuối đời mới chịu tiếp nhận sự chăm sóc của học trò phụng sự Ngài. Cuộc sống vô cùng giản đơn, thầy mỗi ngày ăn một bữa, giản tiện, đã tập thành được thói quen, khỏe mạnh trường thọ, những việc này chúng ta nên học tập. Tôi ở tại Đài Trung mười năm, không những là học giáo, mà còn học tập đức hạnh của Ngài, học phương thức sống của Ngài, không lãng phí một điều gì, chỗ nào cũng cảm thông với người khác, chỉ cần trừ bỏ sự chướng ngại của chính mình, chướng ngại của tánh đức. Điều làm chướng ngại tánh đức, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có thể trừ bỏ được chấp trước đối với tất cả pháp thế, xuất thế gian, ý niệm chấp trước không còn thì bạn siêu vượt sáu nẻo luân hồi, niệm Phật vãng sanh là Phương Tiện Hữu Dư Độ, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chấp trước chưa đoạn thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Việc này tốt nhất nên hoàn thành ngay trong đời này của chúng ta, lợi ích vô lượng vô biên. Phải nên biết, khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rằng nhanh hơn so với các quốc độ chư Phật khác, bạn xem hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ chỉ có mười hai kiếp. Nhưng nếu ở thế gian



này bạn gia tăng sự dụng công, bạn có thể xả bỏ chấp trước. Trong Kinh Phật đã nói, ở thế giới Ta-bà tu hành một ngày thì bằng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành 100 năm. Phật nói thì tuyệt đối không phải là lời giả. Cách tu như thế nào? Là chân thật đoạn dứt. Nếu như không đoạn thì chúng ta ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ muốn thăng cấp lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì mười hai kiếp đó dù sao cũng phải chiếm thời gian đến ba, bốn kiếp. Ở nơi này chúng ta tu mấy năm thành công rồi thì hơn cả mấy kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bài toán này bạn phải biết tính, cần rằng bậm môi thì cũng phải buông nó xuống. Thuận cảnh thì quyết không có tham si, nghịch cảnh thì quyết không có sân hận. Ở thế gian này nếu như chúng ta chân thật thông đạt giáo lý, trong tâm chúng ta không một mảy may hoài nghi thì việc chúng ta đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là việc có thể làm được. Thật Báo Trang Nghiêm Độ không những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn nữa. Không chấp trước siêu vượt sáu nẻo, không phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới, từ trên hai phương diện này mà bắt đầu. Phương pháp tu hành này cùng với lý luận nói trong Pháp Tướng Tông hoàn toàn tương ứng, Pháp Tướng Tông “chuyển thức thành trí”, chuyển tám thức thành bốn trí. Phương pháp chuyển của họ thì thức thứ sáu, thứ bảy chuyển trên nhân, năm thức đầu và thức thứ tám chuyển trên quả. Từ năm thức đầu và thức thứ tám thì bạn không có cách nào hạ thủ. Bạn phải từ trên thức thứ sáu, thứ bảy. Thức thứ bảy, mặt-na, chính là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta có thể buông bỏ hết thảy phân biệt chấp trước, chính là chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Cho nên bảy thức không chuyển thì bạn sẽ không nhận được thanh tịnh bình đẳng giác. Cách chuyển như thế nào? Đối với hết thảy pháp không phân biệt, không chấp trước thì tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Nhưng làm việc với người thì vẫn phải phân biệt, phải chấp trước. Nếu như bạn

không phân biệt, không chấp trước thì người ta nói bạn không phải là người bình thường, bạn là kẻ ngớ ngẩn! Lúc đó tại sao phải phân biệt, chấp trước vậy? Là tùy thuận chúng sanh có phân biệt mà phân biệt, tùy thuận chúng sanh có chấp trước mà chấp trước. Ý nghĩa là gì? Là biểu diễn. Trong tâm nhất định là không có, trên sự biểu hiện ra ngoài thì vẫn còn. Bề ngoài thì chung sống ôn hòa với mọi người, không có sai khác, nhưng bên trong thì hoàn toàn không như nhau. Phân biệt chấp trước của người là thật, còn phân biệt chấp trước của ta là giả, là đóng kịch, biểu diễn cho mọi người xem thôi. Bề ngoài thì có, bên trong thì không. Việc này thật cao siêu. Đây chính là "*Phật pháp tại thế gian bất hoại thế gian pháp*". Chúng ta mới có thể sống chung với đại chúng, mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh kế nhập Phật pháp, tiếp dẫn đại chúng. Bạn phải có những thiện xảo phương tiện này mới được. Đây đều là trong việc học Phật thường ngày của chúng ta, vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta học đã nhiều năm như vậy mà công phu không đắc lực, nguyên nhân ở đâu thì phải nên biết. Bạn tìm cho ra nguyên nhân rồi tiêu trừ nó đi thì trên Bồ-tát đạo sẽ thuận buồm xuôi gió. Kinh không thể không đọc tụng, đọc một bộ Kinh này thì được rồi. Ngày ngày phải đọc, còn phải đọc chú giải, không đọc chú giải thì bạn không hiểu. Bạn nghe tôi giảng Kinh, tôi đem bộ kinh này giới thiệu với mọi người, nhưng tôi vẫn khuyên mọi người phải đọc chú giải. Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hay, dẫn chứng từ Kinh điển. Bạn đọc quyển chú giải của ông thì tương đương với việc đọc một hai trăm bộ Kinh luận Đại Thừa, bạn không cần đọc gì khác. Chúng tôi giảng Kinh, thực tế mà nói cũng là tham khảo ở sách của ông. Đương nhiên không thể đem hết chú giải của ông ra mà giảng. Nếu đem hết ra giảng thì không biết đến năm nào mới giảng xong. Những Kinh luận mà ông trích dẫn rất là tinh túy, lấy hoài không hết, dùng hoài không cạn.

Phẩm Kinh “Thập Phương Phật Tán” này cũng là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ mười bảy là “Chư Phật Tán Thán Nguyện”. Nguyện văn là: “*Ngã tác Phật thời*”, chữ “ngã” này là A Di Đà Phật tự xưng, “*thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác*”. Nguyện thập phương Phật tán thán này đã được thực hiện rồi. Vì sao mà A Di Đà Phật có nguyện này? Vì nguyện này rất quan trọng. Ngài có nguyện lớn như vậy, muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Nếu không có ai thay Ngài tuyên truyền, không có ai biết, thì tâm nguyện của Ngài không thể viên mãn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều giúp Ngài tuyên truyền. Việc này quá hay. Cho nên trong Kinh này, Thế Tôn đã tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Tôi đã nhiều lần nói với các vị đồng học, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học Phật giáo, mà A Di Đà Phật là người sáng lập, làm trường đại học thì đương nhiên cần có học sinh. Học sinh từ đâu mà có? Là do hết thảy chư Phật mười phương giới thiệu tiến cử đến ngôi trường này. Thế giới Ta-bà của chúng ta thì giáo chủ là Thích-ca Mâu-ni Phật cũng khuyên chúng ta đi đến thế giới Cực Lạc. Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có người hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, vì sao ngài không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật? Tịnh Độ của Thích-ca Mâu-ni Phật gần, còn Tịnh Độ của A Di Đà Phật thì cách chúng ta đến mười vạn ức cõi Phật, thật là xa quá. Ngài vì sao lại bỏ gần lấy xa?” Câu hỏi này rất có đạo lý. Tôi nói là tôi nghe lời của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vị đó cho rằng chúng ta niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật là đại bất kính đối với bốn sư, thầy của mình không niệm, đi niệm người khác. Tôi nói không phải là như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi niệm A Di Đà Phật chính là theo giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây mới là tôn kính Thích-ca

Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi không niệm A Di Đà Phật mà ngày ngày niệm Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ không hài lòng, vì không nghe lời giáo huấn của Ngài. Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật thì tôi niệm A Di Đà Phật, Ngài dạy tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc thì tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy thì mới đúng. Cho nên lời nói bên ngoài bạn nghe có vẻ như có đạo lý, như đúng, nhưng mà lại sai, không có đạo lý. Bạn không cẩn thận thì sẽ bị mắc lừa, bạn sẽ đi sai đường, sẽ đi vào ngã rẽ, vậy thì bạn sẽ bị thiệt thòi rất lớn. Như bản hội tập này, hai năm trước đây thì sự phản đối rất nhiều và rất lớn, nghe nói hiện tại thì không có ai phản đối nữa. Vào lúc đó có rất nhiều người mắng tôi, có người viết bài ở trên báo chí, tạp chí nêu tên tôi ra mà mắng nữa. Lúc đó tôi nói dù cả thế giới mắng tôi, cả thế giới phê bình tôi thì tôi vẫn sẽ đọc bộ Kinh này, tôi vẫn sẽ giảng bộ Kinh này, học bộ Kinh này, tuyệt đối không thay đổi. Nguyên nhân là gì? Là thầy đã truyền lại cho tôi, bạn đâu phải là thầy của tôi, bạn cũng không quen biết thầy của tôi. Thầy đã trao truyền cho tôi, nếu như tôi nghe lời của bạn, thay đổi bộ Kinh này, thì sau này tôi sẽ không gánh nổi tội danh. Tội danh gì vậy? Tội Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo, vậy thì tôi thật sự bị hại lớn rồi. Ngày nay cả thế giới hủy báng tôi, tôi vẫn tôn sư trọng đạo, cái khác thì tôi không có chứ việc tôn sư trọng đạo thì tôi có, việc mà thầy trao lại cho tôi, tôi tuyệt đối không thay đổi. Cho nên thấy sắc nghe tiếng phải có trí huệ, không thể mù quáng, không thể nghe tùy tiện được, phải nên suy nghĩ. Họ nói thật sự có đạo lý không? Bạn nghĩ thông suốt rồi thì bạn sẽ phát hiện lời của họ có vấn đề hay không, cách làm có vấn đề hay không? Chúng ta phải kiên định lòng tin thì mới thành công, mới có thành tựu. Cho nên càng là thành tựu to lớn thì ma chướng càng nhiều. Các vị phải nên ghi nhớ, người xưa có câu ngôn ngữ: “Đạo cao một thước, ma cao một trượng”, pháp thế, xuất thế gian đều không ngoại lệ. Việc nào không phải thành tựu từ trong gian khổ thì đều

không thể xem là thành tựu chân thật. Phải chịu đựng được sự khảo nghiệm, chịu đựng được sự dày vò, tin là mười phương Phật đều tán thán, như vậy thì còn lời gì để nói? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ chỗ này, không những là Thế Tôn, mà mười phương tất cả chư Phật đều tán thán. Trên Kinh Di-đà tiểu bản nói rất rõ ràng, Kinh tiểu bản này do Đại sư Cư-ma-la-thập dịch, dịch là lục phương Phật tán. Ngài dịch Kinh đã tinh lược bớt, chỉ nói trên dưới và bốn hướng, bản của Ngài Huyền Trang thì dịch là thập phương. Bạn đối chiếu hai Kinh này thì sẽ hiểu, trên Kinh Di-đà tiểu bản cũng nói là thập phương Phật tán.

--- HẾT ---

## PHẨM 23 MƯỜI PHƯƠNG PHẬT TÁN THÁN

Kinh văn: **“Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiệt tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức”**. Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là nói “chư Phật tán thán”. Đông Phương được nói rất chi tiết, chín phương còn lại thì được nói giản lược. Trước tiên chúng ta xem đoạn Kinh văn này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có câu: “Thủ tiêu Đông phương, thuận thế tục cố” (phương Đông đứng đầu vì thuận theo thế tục). Thế gian pháp nói đến phương hướng đều nói Đông Nam Tây Bắc bốn hướng trên dưới, nên Phật vì chúng ta giảng Kinh thuyết pháp cũng thuận theo pháp thế gian.

Tất cả chư Phật, Pháp Thân Bồ-tát thị hiện ở thế gian này giáo hóa chúng sanh như thế nào? Các Ngài có một nguyên tắc, đó là y theo nhị đế mà thuyết pháp, chính là căn cứ theo hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là pháp thế gian. “Phật pháp ở thế gian, không phá hoại pháp thế gian”, phải thuận theo, ở đây nói Đông phương đầu tiên, không nói Tây phương. Đây là thuận theo thế gian.

Nguyên tắc thứ hai chính là y theo chân đế mà thuyết pháp. Chân đế chính là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là thật tướng của các pháp, chân tướng của các pháp. Chân tướng thì người thông thường chúng ta không thể hiểu được. Cho nên Phật y theo hai nguyên tắc này để giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh.

Hai nguyên tắc này thường hỗ trợ, phối hợp với nhau, lúc nào nên dùng tục đế thì Phật dùng tục đế, lúc nào nên dùng chân đế thì dùng chân đế. Đại khái đối với người mới bắt đầu học thì dùng tục đế nhiều, chân đế ít. Đối với Pháp Thân Bồ-tát thì dùng chân đế nhiều, tục đế ít. Hay nói cách khác, phải xem trình độ của thính chúng, không thích hợp với trình độ của thính chúng là không kể cơ.

Trong bộ Kinh này, đại khái phân nửa là chân đế, phân nửa là tục đế. Đầu tiên là chỉ ra Đông phương. Trên thực tế thì phương hướng này không phải là thật, nếu như nói lời thật thì không có phương hướng. Mọi người đều biết trái đất hình tròn, chúng ta đi theo hướng Đông, đi đến cuối cùng lại quay về chỗ cũ. Vậy thì đâu là Đông? Đâu là Tây? Đi theo hướng Đông đến cuối cùng là từ hướng Tây trở lại. Cho nên Đông Nam Tây Bắc, bốn phương trên dưới không nhất định. Sự việc này, người hiện nay so với người thời xưa thì càng dễ hiểu được chân tướng sự thật, phương hướng chỉ là giả thiết. Singapore chúng ta so với Hong Kong thì chúng ta là ở phương Nam còn Hong Kong là ở phương Bắc. Phương hướng là tùy nơi mà thay đổi, làm gì có sự nhất định! Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật thì sẽ không còn chấp trước nữa. Để thể hiện nơi chốn thuận tiện cho việc giả thiết vị trí, máy bay bay trên không, hành trình của tàu thủy nhất định phải nương theo kinh độ và vĩ độ. Kinh độ và vĩ độ là do con người đặt ra, từ kinh độ, vĩ độ mà sinh ra tọa độ. Chúng ta biết được máy bay hiện đang bay ở chỗ nào thì có thể chỉ cho nó vị trí hướng bay chính xác. Hành trình của tàu đi trên biển đi theo hướng nào đều phải dựa vào kinh độ, vĩ độ mới có thể tính toán ra mục tiêu chính xác. Cho nên giả thiết sắp tới sẽ đi vào trong khu vực nào, nó vẫn có tác dụng, sau khi rời khỏi khu vực đó nó sẽ không còn tác dụng. Ở đây Phật nói với chúng ta phương hướng, nhưng vì thế giới quá lớn, không phải là một thế giới nhỏ. "Hằng hà sa số thế giới". Ấn Độ có một con

sông lớn, giống như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Quốc, dài mấy ngàn dặm. Con sông này cát rất là mịn, các đồng tu chúng ta đang ngồi ở đây, có một số vị đã đi hành hương ở Ấn Độ rồi. Đi hành hương ở Ấn Độ nhất định sẽ đến sông Hằng. Có nhiều người mang cát ở sông Hằng về cho tôi xem, xác thực là rất mịn giống như bột mì vậy, Phật nói số lượng nhiều thường dùng cát của sông Hằng làm thí dụ. Năm xưa Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, đại đa số thời gian là ở lưu vực của sông Hằng, cho nên nói cát sông Hằng, người thông thường đều rất quen thuộc, đều biết được. Số cát này rất nhiều không tính đếm được, hình dung được số lượng thế giới là nhiều. Trên thực tế, chúng ta biết cát sông Hằng vẫn là có số lượng, chỉ là không có ai tính đếm, nhưng số thế giới mà Phật nói với quý vị là không có số lượng. Số cát sông Hằng không thể so bì với số lượng thế giới, số lượng thế giới thật sự là không có giới hạn. Phật nói thế giới này không phải chỉ là một quả địa cầu này, không phải chỉ có thái dương hệ, thậm chí chúng ta có thể nói không phải là chỉ có hệ ngân hà này. Ngày nay chúng ta nói những hiện tượng thiên văn trên trời, các nhà khoa học luôn luôn lấy hệ ngân hà làm một đơn vị, đây là tinh hệ lớn nhất hiện nay được theo dõi. Trong quá khứ, những đồng tu học Phật cho rằng thế giới mà Phật nói ở trong Kinh điển, khu vực của một vị Phật giáo hóa chúng sanh là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, ba cái này hợp thành khu vực giáo hóa của một vị Phật, thật ra là một đại thiên thế giới. Có rất nhiều người hiểu lầm tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Cách tính này không phải là cứng nhắc, đây là cách tính đại khái. Thực ra là có tăng có giảm. Trong kinh nói một đơn vị thế giới có một núi Tu-di, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều xoay xung quanh núi Tu-di này. Chúng ta nói về tinh hệ, trái đất của chúng ta quay quanh mặt trời, mặt trời thì quay quanh ngân hà. Ngày trước chúng ta cho rằng hệ ngân hà có thể là đại thiên thế giới



trong Kinh Phật nói. Thái dương hệ của chúng ta có phải là một đơn vị thế giới không? Hãy thử nghĩ và đối chiếu với Kinh Phật xem có vấn đề gì nói không thông, bởi vì trong Kinh Phật nói là mặt trời, mặt trăng đều xoay quanh núi Tu-di. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, đã nói với tôi về vấn đề này. Ông nói "đơn vị thế giới" trong Kinh phải là hệ ngân hà, bởi vì mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều chuyển động quanh hệ ngân hà. Cách nói này rất có lý, ông nói núi Tu-di là hình dung từ, hoàn toàn không phải là một ngọn núi lớn, đó là trung tâm của hệ ngân hà. Ở Trung Quốc, trong danh từ thiên văn, gọi trung tâm của ngân hà là hoàng cực, hoàng là màu vàng, ông nói đây chính là núi Tu-di mà trong Kinh đã nói. Hiện nay các nhà thiên văn học nói trung tâm của hệ ngân hà là một lỗ đen, có lẽ Phật lấy cái này để thí dụ cho núi Tu-di. Hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, cái thế giới này thật quá lớn. Một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Sau đó lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Vậy một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỷ cái. Các nhà khoa học hiện nay không có cách nào, kính viễn vọng vô tuyến điện tiên tiến nhất cũng không nhìn thấy nhiều tinh hệ như vậy. Khoa học ngày nay so với những điều Phật nói trong Kinh là quá nhỏ bé. Đây là một thế giới, đi về phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô số thế giới, trong mỗi thế giới có "hằng sa Phật", giống như thế giới Ta-bà của chúng ta vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nói giai đoạn này gọi là Hiền kiếp, chính là nói cái đại kiếp này. Chữ "kiếp" này là Phật vì chúng ta mà nói ra đơn vị thời gian. Ngày nay chúng ta nói đơn vị của thời gian là ngày tháng năm. Trong ngành thiên văn thì tính khoảng cách bằng năm ánh sáng, ánh sáng một năm đi được bao xa? Đơn vị năm ánh sáng này, các nhà thiên văn học gọi là lượng thiên xích. Đường kính của hệ ngân hà của chúng ta từ bên này qua bên kia là bao xa? Các nhà thiên văn học nói, nếu

dùng năm ánh sáng để đo là hai mươi năm ánh sáng. Con số này không có cách nào để tính toán, ánh sáng một giây đi được ba trăm ngàn km. Cái vũ trụ này thật là quá lớn.

Giai đoạn này là Hiền kiếp, trong Hiền kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời. Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là vị Phật thứ tư, vị Phật thứ năm là Phật Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc trong tương lai đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật có phải thật sự đã nhập diệt rồi hay không? Không phải vậy. Bạn nghĩ thử xem, khu vực của Ngài giáo hóa rộng lớn như vậy, tam thiên đại thiên thế giới, Ngài xuất hiện ở nơi này của chúng ta rồi Ngài đi, Ngài lại đi đến thế giới khác. Giống như chúng ta đem đại thế giới này so sánh với quả địa cầu, xem những thành phố của chúng ta như là thế giới nhỏ, khu vực giáo hóa của Thế Tôn, hôm nay ở đô thị này, ngày mai ở đô thị kia, vẫn không rời khỏi địa cầu. Tinh hệ nào Ngài cũng đều đi, nhưng hiện tại thì không ở trên quả địa cầu này của chúng ta, không ở trong thái dương hệ của chúng ta, Ngài đã đi đến thái dương hệ khác. Đạo lý và chân tướng sự thật chúng ta nhất định phải hiểu.

Phật nói với chúng ta, Phật Bồ-tát không sanh không diệt, mỗi người chúng ta thì có sanh có diệt không? Không có. Thí dụ như già rồi chết, bạn ở quả địa cầu này chết rồi thì lại đến quả địa cầu kia sinh ra. Sanh diệt chỉ là cái thân này, cái thân bằng thịt, linh tánh thì không sanh không diệt. Điều này nhất định phải hiểu. Hiện tượng sanh diệt của tất cả chúng sanh chỉ là thay đổi cái thân thể mà thôi. Giống như chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo mặc cũ rách rồi, không cần nữa thì phải thay bộ đồ mới. Cho nên thân này không phải là ta, điều này nhất định phải hiểu. Thân không phải là ta, linh tánh mới là ta, ta không sanh không diệt. Nếu thân này là ta, vậy khi thân này chết đi thì chẳng lẽ ta không còn hay sao? Đâu có cái đạo lý này. Thân thì có sống chết, linh tánh thì không có sống chết, không có sanh diệt theo cái thân thể của bạn, linh tánh là vĩnh viễn

bất sanh bất diệt. Trong Trung Quán Luận miêu tả rất hay, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, đây là linh tánh. Linh tánh thì không thêm bất cứ điều gì vào được, nhưng mà linh tánh mê rồi, khi đã mê thì hiện tượng này biến thành lục đạo, khi giác ngộ rồi thì thành nhất chân pháp giới. Cho nên cái thế giới này là giả, không phải là thật, tùy theo ý nghĩ thay đổi của chúng ta. Niệm của chúng ta là giác thì thế giới này là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Cực Lạc. Niệm chúng ta mê thì là thập pháp giới, chính là tam đồ, lục đạo. Cho nên nó không phải là thật. Điều này Phật thường nói trong Kinh, chúng ta cũng thường nghe đến quen thuộc, thế nhưng tại sao nó vẫn chưa khởi tác dụng? Chúng ta không được thọ dụng, sai là sai ở chỗ này. Phật nói với chúng ta "*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*". Tất cả pháp nói từ phương diện lớn là vũ trụ, thập phương hằng hà sa thế giới, nói nhỏ thì nhỏ như vi trần, chính là đem hết thảy vạn sự vạn vật trong vũ trụ bao gồm trong đó, không bỏ sót cái nào. Nó làm sao mà có được vậy? Là do tâm tướng mà sanh ra. Trong tâm bạn nghĩ thiện thì nó sẽ hiện ra cảnh giới thiện, trong tâm nghĩ ác thì sẽ biến ra cảnh giới ác. Trong tâm nghĩ thiện nghĩ ác, cái tâm này là vọng tâm, không phải là chân tâm, chân tâm không có ý nghĩ. Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường nói "*chân tâm ly niệm*", vĩnh viễn không khởi ý niệm là chân tâm. Cho nên phàm và Thánh khác nhau, chỉ dùng một câu nói thì có thể rõ ràng, minh bạch: Chư Phật Như Lai ở trong tất cả cảnh giới, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chúng sanh ở trong lục đạo, không những là lục đạo mà bao gồm cả mười pháp giới, họ có hiện tượng gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là phàm. Khác nhau là ở chỗ này. Nếu như phàm phu chúng ta ở trong lục đạo, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì bạn đã thành Phật rồi. Một câu nói rất là rõ ràng, minh bạch. Bạn không có năng lực này nên Phật phân

thành ba giai đoạn để nói, trước tiên dạy bạn không chấp trước với tất cả pháp.

Chiều hôm nay có một đồng tu ở Úc Châu gọi điện thoại nói với tôi là có người đặt chuyện gây sự hủy báng ông, nói những lời lẽ không hay, ông rất tức giận. Tôi nói với ông ấy rằng ông là phạm phu trong tam đồ lục đạo. Ông ấy nghe xong thì hỏi tại sao vậy? Tôi nói vì ông vẫn còn tức giận. Ông nói làm sao mà không giận được chứ. Tôi nói người ta mắng người khác thì tại sao ông không tức giận? Ông nói người khác thì đâu phải là tôi. Tôi nói cái thân này không phải là mình, họ mắng mặc họ, không liên can gì với linh tánh của ta, trong linh tánh của ta không khởi lên một niệm nào. Tại sao lại như vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái thân này là chính mình, chấp trước cái tên này chính là mình, người ta chấp vào cái tên mà mắng bạn. Họ kêu tên của người khác thì bạn không phản ứng nữa, điều này cho thấy là bạn có chấp trước. Chỉ cần không chấp trước thì vấn đề gì cũng đều không có, bạn vừa chấp trước thì có phiền phức. Người chấp trước thì không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi là do chấp trước mà sanh ra. Ta không còn chấp trước nữa, bạn có kêu tên ta mà mắng, người cùng tên cùng họ rất nhiều, ta đâu biết bạn mắng ai, cứ gì mà tự mình lại thừa nhận? Con người sao ngốc như vậy! Không việc gì, việc gì cũng không có. Cho dù họ lấy roi đánh bạn, thân không phải là ta, có đánh thì bạn cũng không bị đau. Bị đánh tại sao bị đau? Vì thân này là ta, điều này phiền phức rất lớn. Nếu không tin thì bạn hãy đọc Kinh Kim Cang: Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Người thông thường nói là đau đớn không chịu nổi, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi dùng dao cắt từng miếng thịt, ông không bị đau đớn. Tại sao ông không bị đau vậy? Vì thân không phải là ta, bạn tha hồ mà cắt. Bỏ chấp trước thì được tự tại, bỏ chấp trước thì ra khỏi luân hồi, cứ gì phải chấp trước chứ?

Lần này ở tôi Úc Châu bị bệnh, tôi đã làm thí nghiệm. Làm thí nghiệm gì vậy? Không chấp trước. Lúc tôi bị bệnh, có người chấp trước nhanh chóng đi tìm bác sĩ, phải uống thuốc. Nếu bạn không tìm bác sĩ, không uống thuốc thì bệnh sẽ không hết. Tôi không đi bác sĩ cũng không uống thuốc, nghỉ ngơi vài hôm thì bệnh tự nhiên sẽ hết. Nếu như bạn chấp trước, đã sanh bệnh không vào bệnh viện thì không được, không đi khám bác sĩ là không được, vậy là bạn không thể không đi khám. Nếu như bạn không đi khám thì bệnh của bạn sẽ nghiêm trọng, bạn sẽ không hết bệnh. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng tôi đã làm thí nghiệm tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tôi không muốn bị bệnh, chúng tôi muốn sớm hồi phục khỏe mạnh, cảnh chuyển theo tâm. Chúng ta đem cái ý niệm này chuyển thành cái ý khỏe mạnh, không nên có suy nghĩ tôi bị bệnh rồi. Nghĩ không có bệnh thì bệnh sẽ không có. Tại sao vậy? Bạn nghĩ đến bệnh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tưởng bệnh thì làm sao mà không có bệnh chứ? Nghĩ già thì liền già, nghĩ chết thì không chết cũng không được. Cho nên tâm lý phải khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý của bạn nhất định khỏe mạnh. Sinh lý phụ thuộc vào tâm lý, nó tùy theo tâm mà chuyển. Chúng ta không thể không hiểu cái đạo lý lớn này.

Thế giới lớn cùng với thế giới nhỏ là bình đẳng. Thế giới nhỏ là gì? Thân thể của chúng ta là thế giới nhỏ, vũ trụ là thế giới lớn. Ở trong Kinh, Phật thường nói với chúng ta, thế giới lớn không lớn, thế giới nhỏ không nhỏ, là bình đẳng, không hai không khác. Hiểu được thế giới nhỏ thì hiểu được thế giới lớn, biết được thế giới lớn thì chúng ta biết được thế giới nhỏ, nó là một chứ không phải là hai. Cho nên ở trong tâm tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói chính là một niệm mê ngộ. Ngộ thì làm Thánh, mê thì là phàm.

Cho nên biết được thế giới nhiều như vậy, trong một thế giới có vô lượng vô biên Phật. Bạn xem trong kiếp này của chúng ta có một ngàn vị Phật, nhưng trong mỗi kiếp, số thị hiện thành Phật không giống nhau. Có kiếp thì chẳng có vị Phật nào, có kiếp thì có mấy mươi ngàn vị Phật, đây là do duyên không đồng. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Bồ-tát có đến thị hiện thành Phật hay không, phải xem duyên của chúng sanh ở nơi đó đã đủ hay chưa? Nếu duyên đã đủ rồi, người tu hành chân thật rất nhiều, Phật Bồ-tát đến để giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Người tu hành chứng quả rất nhiều, các Ngài liền đến. Duyên không có thì Phật Bồ-tát liền ẩn mất, các Ngài không đến thị hiện. Những người không có duyên thì không nghe lời giáo huấn, bạn nói với họ, họ nghe không hiểu, nghe có hiểu thì họ cũng làm không được. Không có duyên thì Phật Bồ-tát liền bỏ đi, không xuất hiện nữa. Cho nên có ứng hiện ở thế gian này hay không không phải là chuyện của Phật Bồ-tát, mà do chúng ta có chịu học hay không, cả thấy đều do bản thân mình, cái quyền này không ở nơi người khác. Chúng ta phải biết, phải khuyến khích chính mình, phải chăm chỉ nỗ lực. Chúng ta vừa mới khởi tâm động niệm, cái này gọi là cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Ý niệm của chúng ta nhiều, từ sáng đến tối không biết là khởi bao nhiêu ý niệm, mỗi một ý niệm đều có cảm ứng, không phải là cảm ứng với Phật Bồ-tát thì là cảm ứng với yêu ma quỷ quái, cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải chánh. Phật pháp dạy chúng ta tam Quy Y chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, chính là Giác Chánh Tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Chúng ta đi con đường Giác Chánh Tịnh thì sẽ cảm ứng với Phật Bồ-tát, nếu như đi con đường mê tà nhiễm thì chúng ta sẽ cảm ứng với yêu ma quỷ quái. Phải biết rằng yêu ma quỷ quái cũng là Phật vị lai, không nên ngạo mạn, cũng không nên xem thường họ, cũng phải cung kính họ giống như Phật Bồ-tát vậy. Lễ kính chư Phật vị lai này là đúng rồi. Với cách này, cho dù là có những

oán hận với yêu ma quỷ quái từ vô thủy kiếp đến nay, dần dần có thể hóa giải. Có một câu nói "*oan gia nên giải không nên kết*", đời người ở thế gian này, sự việc gì có giá trị nhất, có ý nghĩa nhất? Là hóa giải oan kết, đây mới thật sự là có ý nghĩa. Người thế gian nói sự việc này không giống nhau. Người thế gian nói đời người có ý nghĩa là lập công, lập đức, lập ngôn. Lập công, lập đức, lập ngôn, từ vô lượng kiếp đến nay, oán thân trái chủ của bạn chưa từng hóa giải, sự việc này vẫn còn phiền phức. Cho nên bạn mới hiểu được Phật pháp thật sự dạy cho chúng ta cứu cánh viên mãn triệt để, đây là đại học vấn trong đại học vấn. Chúng ta gặp được rồi là vận may chẳng có gì sánh bằng. Trong bài khai Kinh kệ có nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*", cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: "Từ vô lượng kiếp đến nay hy hữu gặp được một ngày". Chúng ta gặp được rồi thật sự là không dễ, phải nên quý trọng, thế, xuất thế gian chẳng có điều gì có thể so bì với điều này. Bạn phải trân quý cơ duyên này, nắm chắc cơ duyên này, trong đời này phải nhất định thành tựu.

Điều này nói rõ Phật thì nhiều, một thế giới có Phật nhiều như vậy, vô lượng vô biên thế giới thì số lượng các vị Phật không thể tính đếm được, thật sự là vô lượng vô biên vô số chư Phật Như Lai. Chữ "các" này, mỗi vị Phật đều xuất tướng lưỡi rộng dài. Hôm qua tôi đã chia sẻ với quý vị, tướng lưỡi rộng dài là phước tướng, phước nhất định có nhân, nhân này chính là nhiều đời nhiều kiếp không nói dối. "Nói lời thành thật", "phóng vô lượng quang", ý nghĩa những câu nói này sâu rộng vô cùng. Trong chú giải của cổ đại đức, Đại sư U Khê nói: "Xuất tướng lưỡi rộng dài là chứng minh cho chúng ta thấy Phật nói pháp chân thật, chắc chắn không có hư vọng". Tướng lưỡi rộng dài này là từ vô lượng kiếp cho đến nay vĩnh viễn xa lìa bốn tội của khẩu nghiệp, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ỷ ngữ, không ác khẩu. Tướng lưỡi này không phải là Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta, đầu lưỡi thè ra có thể che kín khuôn mặt.

Bạn xem trong Kinh Đại Thừa Phật nói, tướng lưới rộng dài của Phật có thể "bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới", nói rõ là từ vô lượng kiếp đến nay không vọng ngữ. Chúng ta nghe được những lời nói này thì phải nên học, bất luận là vô tình hay cố ý tạo tội vọng ngữ sẽ chắc chắn chướng ngại đời này khai ngộ vãng sanh. Trong đời này chúng ta có hai nguyện vọng là mong muốn bản thân mình có thể khai ngộ và mong muốn bản thân mình có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. A Di Đà Phật thanh tịnh nghiệp thân khẩu ý, Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phần chánh tông của bộ Kinh này truyền cho chúng ta cương lĩnh tu hành: "Thiện hộ tam nghiệp" (khéo giữ ba nghiệp). Bạn xem, Ngài đã xếp khẩu nghiệp đứng đầu tiên, đây là sự xem trọng. Chúng ta thường thấy trong Kinh điển Đại, Tiểu Thừa sắp xếp theo thứ tự thân, khẩu, ý. Thế nhưng trong bộ Kinh này, Thế Tôn không sắp xếp như thế, trước tiên Ngài nói khẩu, rồi đến thân, ý. Cách nói như vậy là thể hiện sự từ bi triệt để của Thế Tôn. Tại sao vậy? Ngài biết rằng chúng sanh ở thế gian này dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp, cho nên đem khẩu nghiệp xếp trước tiên, "*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*". Chúng ta ngày nay là đệ tử của Phật, đã thọ tam quy ngũ giới, thậm chí là đã xuất gia rồi, bạn có nói lỗi của người khác không? Nếu như bạn vẫn nói lỗi của người khác thì điều thứ nhất bạn làm chưa được. Điều thứ nhất bạn chưa làm được thì toàn bộ các điều phía sau cũng không làm được. Trong phẩm thứ tám Tích Công Lũy Đức của bộ Kinh này có nói "*khéo giữ ba nghiệp*", điều này làm không được thì phần còn lại của bộ Kinh này không làm được phần nào, bạn làm sao mà có thể vãng sanh? Một mặt thì niệm Phật, một mặt thì vẫn phê bình người khác, thường nói người ta không đúng, bạn xem thử có gay go không! Tâm là vọng tâm, tâm là loạn tâm, một ngày từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, tâm không chân thành, lời nói đều là vọng ngữ, hai lời, ý ngữ, ác khẩu, có phải là bạn đang tạo tác bốn lỗi này hằng ngày



không? Bạn vẫn không biết sửa chữa, không biết quay đầu, khởi tâm động niệm đều nghĩ người khác sai rồi, ta không có sai. Ta không có sai, tương lai thì người ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn ta vãng sanh A-tỳ địa ngục. Cuối cùng là ai sai, ai đúng? Không cần hỏi người khác, bản thân mình buổi tối trước khi ngủ hãy tự suy nghĩ thì sẽ biết rõ, ác nghiệp nếu không đoạn, thì thật kinh khủng. Cho nên dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp.

Tiếp theo là nói thân nghiệp không sát, không đạo (trộm), không dâm. Cuối cùng là nói ý nghiệp không tham, không sân, không si. Ngược với mười ác nghiệp chính là mười nghiệp thiện, chư Phật Bồ-tát niệm niệm đều là tương ứng với mười điều thiện, học Phật đầu tiên chúng ta phải học điều này. Học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Chúng tôi nói rất nhiều rồi, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, bạn xem Thế Tôn dạy phu nhân Vi-đề-hy như thế nào? Phu nhân Vi-đề-hy là đại biểu cho chúng ta, chính là dạy chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Nhập môn ở tại bốn câu mười sáu chữ này. Mười sáu chữ này áp dụng trong mười nghiệp thiện, bạn hiếu thuận với cha mẹ như thế nào? Bạn phụng sự sư trưởng như thế nào? Bạn làm sao để học đại từ đại bi của chư Phật Bồ-tát? Đều ở trong thập thiện nghiệp. Bạn có thể tu mười thiện nghiệp chính là bạn hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, chính là bạn tu tâm từ bi. Bạn không có thập thiện nghiệp thì ba câu nói này (Tịnh Nghiệp Tam Phước) chỉ là lời nói suông. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều thứ hai thì phạm vi của nó rất lớn, chúng ta mới học Phật, nói quá cao thì không có tác dụng, học xong nhưng làm không được. Cho nên điều thứ hai này tôi áp dụng trong Sa-di Luật Nghi, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi (Sa-di Luật Nghi gồm mười điều giới, hai

mười bốn oai nghi). Người tại gia xuất gia đều có thể học Sa-di Luật Nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa: Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả, chúng tôi áp dụng chúng trong Kinh Vô Lượng Thọ. Người chuyên tu Tịnh nghiệp thì phải biết ba bộ Kinh: Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa-di Luật Nghi, Kinh Vô Lượng Thọ. Hoàn toàn phải y theo chỉ đạo của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà tu học. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo giúp cho chúng ta đạt được tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vừa mở Kinh ra là thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu như chúng ta không có đủ mười nghiệp thiện thì thiện nam tử, thiện nữ nhân nói ở trong Kinh, chúng ta không có phần, Phật không gọi chúng ta. Nếu như mười nghiệp thiện bạn có thể làm được thì trong lúc Kinh gọi, bạn có thể trả lời là đang kêu bạn, bạn có phần. Mười giới, hai mươi bốn oai nghi lại thêm Kinh Vô Lượng Thọ, đâu chỉ có tổ sư đại đức, ngay cả Phật cũng dạy cho chúng ta như vậy, **trì giới niệm Phật, như vậy mới có thể thành công**. Phật pháp mênh mông như biển, ở đây đã có rút gọn, rút gọn còn lại là tinh hoa của Phật pháp. Chính là ba điều này, nhất định không thể lơ là. Bạn có được ba bộ Kinh này thì nhất định bạn sẽ vãng sanh, một chút nghi hoặc cũng chẳng có. Cuộc đời này không hề uổng công, cuộc đời này sống vô cùng phong phú, có ý nghĩa, có giá trị, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Lần sau bạn trở lại là thân phận của Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai, để giáo hóa chúng sanh, điều này thì chẳng giống nhau. Hôm nay chúng ta xem đến chỗ này, nhiều vị Phật như vậy, hầu như có thể nói không có vị Phật nào bị bỏ sót, bạn nói thử đây là pháp môn gì? Không có vị Phật nào mà không tán thán, xưng tán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn là gì? Là quá nhiều. Bộ Kinh này giới thiệu rất chi tiết, trung tâm của nó chính là bốn mươi tám lời nguyện, đại nguyện đại hạnh, phổ độ tất cả chúng sanh mười phương thế giới viên thành Phật đạo. Đây là công đức không thể nghĩ bàn của A Di Đà Phật. Công việc độ hóa chúng sanh của chư

Phật rất gian nan, rất cực khổ. Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Đọc câu "**hòa đại oán, tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện**" (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được) của Lão Tử tôi cảm xúc vô cùng sâu sắc. "Tất hữu dư oán", trong A-lại-da thức của chúng ta, chủng tử của phiền não tập khí chính là dư oán nhiều đời nhiều kiếp từ xưa đến nay. Trong Kinh Phật nói: "**Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ**" (cho dù trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất, hội ngộ đủ nhân duyên, quả báo tự thọ lãnh). Cho nên ở trong lục đạo, trong đời này, thứ bạn gặp được, cái bạn nhận được, cả thầy là dư oán, bạn không thể trách người. Nếu bạn trách người thì cái oán này bạn càng kết càng sâu. Thế nhưng người thế gian không có ai mà không trách người, luôn luôn cho rằng người khác có lỗi với mình. Do vậy mới biết cái oán này càng kết càng sâu, không có cách hóa giải. Cho nên Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh thật là gian khổ.

Phật pháp là sư đạo, trong sư đạo, điều quan trọng nhất là tôn sư, tôn sư trọng đạo, tôn sư không phải là đối với thầy phải cung kính, sự cung kính này là điều tự nhiên. Bạn tôn trọng thầy thì đâu có cái đạo lý không cung kính, đó là điều rất tự nhiên. Sự tôn trọng này, tôn sư thì lời thầy giáo huấn, cả thầy đều thực hiện được. Đây mới gọi là tôn sư, những điều thầy dạy mà bạn không làm thì không phải là tôn sư.

Ngày nay chúng ta phải suy nghĩ, những điều thầy dạy, chúng ta làm được mấy phần? Một phần cũng không làm được. Hiện nay chúng ta hiểu được, không phải là một mình Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta Kinh Vô Lượng Thọ, cũng không phải là một mình A-di-đà Phật dạy chúng ta, chúng ta đọc đến chương này thì mới hiểu được, bộ Kinh này là mười phương tất cả chư Phật đang dạy chúng ta, một vị Phật cũng không bỏ sót. Chúng ta không thể tiếp nhận, hay nói cách khác, chúng ta đối với bất kỳ vị Phật nào cũng không tôn trọng. Các bạn nghĩ xem có phải cái ý này không? Ngày nay, nếu như chúng ta tôn sư trọng đạo, phải bắt đầu từ đâu? Khéo giữ khẩu nghiệp. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này. Từ nay về sau, chúng ta nói chuyện vẫn còn không thành thật, vẫn vô tình hay cố ý dối gạt người, vẫn là đặt chuyện sanh sự, khiêu khích thị phi, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia. Như vậy là đối với mười phương tất cả chư Phật Như Lai, bao gồm A Di Đà Phật, bao gồm Thế Tôn, đều không có trong mắt của bạn. Như vậy làm sao mà thành tựu? Làm sao bạn có thể vãng sanh? Khinh mạn Thế Tôn, bạn có thể đến được thế giới Cực Lạc không? A Di Đà Phật đại từ đại bi hoan nghênh bạn đến, nhưng những người ở nơi đó không hoan nghênh bạn. Người ở thế giới Cực Lạc thì nhiều, mỗi người đối với mười phương tất cả chư Phật đều có tâm cung kính, bạn không có tâm cung kính thì mọi người sẽ loại trừ bạn, bạn không đến đó được, Phật có từ bi hơn cũng không có cách nào. Đạo lý này dễ dàng nhìn thấy, bạn không thể không biết.

Cho nên cổ đại đức dạy chúng ta, những người nào có thể vãng sanh? **Tâm như tâm của Phật, nguyện như nguyện của Phật, nói như lời Phật nói, làm như Phật làm.** Chúng ta học Phật, Phật ở

đâu? Phật chính là ở trong bộ Kinh này. Chúng ta đọc cho kỹ, nghiên cứu cho kỹ, cùng nhau nghiên cứu thảo luận cho kỹ càng, làm sao để áp dụng cho được. Mỗi câu mỗi chữ của Kinh văn chúng ta phải làm cho được, tôi cũng thường nói, bạn làm tròn hai phần thì nắm chắc phần vãng sanh, làm không tròn hai phần thì không thể vãng sanh. Quan trọng nhất là khẩu nghiệp, nếu khẩu nghiệp vẫn chưa sửa được, ở chỗ này tôi nói chắc chắn rằng, cuộc đời này bạn không thể vãng sanh, lời của tôi nói là chắc chắn. Niệm Phật chính là giúp chúng ta đoạn mười nghiệp ác, bởi vì từ vô lượng kiếp đến nay, tập khí của ác nghiệp này luôn luôn khởi hiện hành. Nếu như tập khí ác này không khởi hiện hành, vậy bạn là người tái lai, không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì đâu có cái đạo lý không tạo nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng nói khởi tâm động niệm đều là nghiệp, đều là tội. Thật vậy, chắc chắn là như vậy. Bạn dùng cách gì để đối trị? Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì dùng câu A Di Đà Phật đè nó xuống. Cách này hay vô cùng, trong tám mươi bốn ngàn pháp môn thì phương pháp này là dễ nhất, chắc chắn nhất, đáng tin nhất, cũng là nhanh nhất. Đây chính là niệm Phật, đây gọi là biết niệm Phật. Mỗi tiếng niệm Phật sẽ làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng tạp niệm của bản thân chúng ta bị đè xuống, khiến cho tâm của chúng ta trở lại thanh tịnh, hồi phục thành câu A Di Đà Phật. Từ sáng đến tối khởi tâm động niệm chỉ là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có một tạp niệm nào. Người này nhất định vãng sanh. Cho nên hy vọng chư vị đồng tu chúng ta từ nay trở đi, không bàn chuyện nhà người khác, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia, không nói như vậy nữa. Có người đến nói với tôi thì sao? A Di Đà Phật. Nếu họ đến nói người đó tại sao không đúng, thì ta liền nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vậy là tốt. Ta không nghe họ nói, ta chỉ niệm A Di Đà Phật, cũng khuyên họ nhanh chóng mà niệm A Di Đà Phật, đừng có tạo nghiệp nữa. Bản thân mình phải làm một tấm gương tốt. Đây mới

gọi là người niệm Phật, là người biết niệm Phật, như vậy mới thật sự là đệ tử của mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta không phụ lòng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tự nhiên sẽ cảm ứng được mười phương tất cả chư Phật hộ niệm. Đặc biệt là ở thế giới này, chư Phật nhìn thấy có một người như thế này là của quý. Tại sao vậy? Người khác không làm được, người này có thể làm được, chắc chắn các Ngài sẽ giúp đỡ bạn trong đời này nhanh chóng thành tựu. Chúng ta có cảm thì Phật sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao không bao giờ lỡ cơ hội. Chúng ta là đệ tử Phật phải học tập như vậy.

Người khác không học thì không liên can gì với ta, không nên quan sát người khác, càng không thể phê bình người khác. Phê bình người khác là chính bản thân mình đã tạo nghiệp nặng, làm trở ngại tâm thanh tịnh của chính mình. Bởi vì bạn có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, đối với bản thân sẽ sinh ra chướng ngại nghiêm trọng. Nếu bạn muốn độ họ, thì sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật sẽ trở lại độ họ. Hiện nay tạm thời để họ sang một bên, tránh phải việc độ họ không xong mà ngay cả bản thân ta cũng không vãng sanh được, vậy là bị lỗi nặng rồi. Bản thân mình phải nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta mới có thể dành chút ít thời gian giúp đỡ người khác. Bản thân vẫn chưa nắm chắc phần vãng sanh thì không thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác thì tâm có dư nhưng lực thì không đủ. Không phải là không giúp đỡ, không phải là không từ bi, bản thân ta hiện tại chưa đủ năng lực, trước tiên phải thành tựu chính mình. Giống như nhìn thấy người khác té xuống nước sắp chết đuối, bản thân ta không biết bơi mà phát tâm từ bi nhảy xuống cứu thì uống đi một mạng. Trong những tình huống như vậy thì ta phải nhanh chóng đi học bơi. Khi ta đã là một tay bơi lội giỏi mới có thể nhảy xuống nước cứu người. Đây mới là từ bi thật sự. Cho nên không nên tạo khẩu nghiệp nữa. Chúng ta thấy, nghe người khác tạo khẩu nghiệp mà sanh tâm thương xót. Họ

không biết là họ vẫn còn ngu si, chúng ta hỏi đáp họ chính là câu A Di Đà Phật. Tuyệt đối bạn không nên phê bình họ, bạn sẽ sai, bạn lại tạo khẩu nghiệp. Tôi nói những lời này tôi lại tạo khẩu nghiệp rồi, các bạn hãy nghĩ cái đạo lý này cho thông.

Vậy làm sao tôi mới không tạo khẩu nghiệp? A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, như vậy thì không tạo khẩu nghiệp. Để cho họ nghe thật nhiều câu A Di Đà Phật thì dần dần họ sẽ giác ngộ. Một lần hai lần, thời gian ngắn họ nghe chưa hiểu, thời gian lâu dài thì họ sẽ hiểu, họ mới hiểu được bạn thật sự có ý tốt giúp đỡ họ, thức tỉnh họ. Nhất định không nói lỗi lầm của họ, chỉ có một câu A Di Đà Phật đối đãi với họ, điều này thì được, hơn nữa, A Di Đà Phật sẽ gia trì cho họ. Trong Viên Trung Sao có nói: *"Chỉ có Thế Tôn nhiều đời nhiều kiếp nói lời thành thật"*, cho nên cảm được tướng lưỡi rộng dài, không giống với người thông thường. Thế nhưng tướng lưỡi rộng dài, có thường tướng, có hiện tướng. "Thường tướng" là tướng lúc bình thường, cái lưỡi này là ở trong miệng. "Hiện tướng" là họ thè cái lưỡi ra có thể che cả khuôn mặt. Cái lưỡi này rất là mỏng, có thể che hết cả khuôn mặt, trên đỉnh có thể đựng đến tóc. Tướng này có tác dụng chính là chứng minh cho mọi người lời của Phật nói là sự thật. Phật thị hiện cái tướng này, mọi người nhìn thấy thì không hoài nghi những lời chân thật của Phật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, rất nhiều ngoại đạo nhìn thấy cái tướng này thì rất khâm phục, liền quy y Phật-đà, liền đi theo Phật học tập. Điểm này chúng ta phải biết.

Tuy là đệ tử của Phật, nhưng Phật không bảo họ thay đổi đạo của họ. Trong Kinh Kinh Địa Tạng có cô gái Bà-la-môn, cô ấy quy y Phật giáo, tiếp nhận sự giáo huấn của Phật nhưng cô vẫn theo đạo Bà-la-môn như cũ. Bà-la-môn là một tôn giáo, ngày nay chúng ta nói là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật là sự giáo học, cho dù bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, bạn đều có thể học được, hoàn toàn không phải bắt bạn thay đổi tôn giáo, chỉ cần bạn đến học là được rồi. Học

cái gì? Học trí huệ, học đoạn phiền não, phá nhị chương, khai trí huệ, thành Phật đạo. Thành Phật đạo chính là chứng giác ngộ cứu cánh viên mãn. Phật giáo hiện nay biến thành tôn giáo, năm xưa thì không phải là tôn giáo. Năm xưa, Thích-ca-mâu-ni Phật đi khắp nơi dạy học, Ngài hoàn toàn không phản đối tôn giáo, hoàn toàn không bài trừ tôn giáo, cũng hoàn toàn không miễn cưỡng ép bạn phải bỏ tôn giáo của bạn mà đến chỗ của Ngài để học. Không có cái đạo lý này. Chúng ta ngày nay kỳ thị tôn giáo của người khác như vậy là sai rồi. Hiện nay chúng ta biết được, hết thấy tôn giáo, thần linh mà họ tín ngưỡng, tất cả đại đức tổ sư sáng lập tôn giáo, các Ngài từ đâu đến? Các bạn có biết được hay không? Vẫn không phải là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến hay sao? Bạn hiểu được đạo lý này, là bình đẳng, không phải là người khác, dùng danh từ Phật pháp để nói là pháp tánh. Pháp tánh là giống nhau, một cái là pháp tánh, một cái là tánh thức. Pháp sư Trung Thôn Khang Long của Nhật Bản, lần đầu tiên tôi gặp ông là ba năm trước, ông đã chín mươi bảy tuổi, năm nay là chín mươi chín tuổi, ông nói với tôi, tất cả những người sáng lập ra tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Bồ-tát Quan Thế Âm. Lời nói này rất có đạo lý. Trong phẩm Phổ Môn có nói, Bồ-tát Quan Thế Âm muốn lấy thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, muốn lấy thân Thiên Chúa để độ thì Ngài liền hiện thân Giê-su, muốn lấy thân Allah để độ thì Ngài liền hiện thân của Allah, giáo sư truyền giáo của đạo Hồi gọi là Allah. Bạn thích đạo gì, thích học với người nào thì Ngài liền hiện cái tướng đó cho bạn thấy, chỉ là một người. Lão Hòa thượng Trung Thôn nói có đạo lý vô cùng. Tôi đi thăm ông, ông rất là vui, chúng tôi cùng nhau nói chuyện. Những vị đệ tử của ông cũng có vị có tuổi tác tương đương với tôi, sau này có nói với tôi, cả cuộc đời của lão Hòa thượng chưa hề nói những lời như vậy. Điều này làm chúng ta không thể xem thường Phật giáo Nhật Bản. Không thể nói Phật giáo của Nhật Bản không có người tài, thật sự là có, nhân tài tiềm ẩn, người thông thường không biết được.



Ông bình thường không nói, có nói thì không ai hiểu, nói ra thì sợ rằng mọi người phản đối. Lúc tôi qua đó, ông nói với tôi, tôi đã chấp nhận, tôi nghe rồi rất là vui, xác thực là có điều này.

Từ trong cảnh giới của Hoa Nghiêm có nói, tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều cùng một pháp tánh, cùng một pháp thân. Trong Kinh giáo Đại Thừa, chư vị đồng tu đều biết, Phật nói mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân, nói rằng ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, mỗi người chúng ta đều có ở trong đó. Là Phật vị lai, thì bạn nhất định sẽ thành Phật, thời gian của mỗi người lâu hay mau không nhất định, chỉ cần bạn đến được thế giới Cực Lạc thì nhất định bạn sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Một lời qua tai, Bồ-đề muôn thuở. Bạn nghe bộ Kinh này rồi, nghe một phút hay hai phút, nghe một câu hay hai câu thì trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống kim cang rồi. Chúng ta có thể xem thường những người này không? Không thể xem thường. Bạn có thể đắc tội không? Nếu như đắc tội thì bạn đắc tội với Phật, nếu như bạn xem thường thì bạn đã xem thường Phật rồi, không thể được, nhất định phải hiểu mà tôn trọng, phải hoan hỷ tán thán.

Trong Kinh chúng ta thấy có thí dụ, có người gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, xin Phật cạo tóc cho ông ấy, ông ấy muốn xuất gia, Thế Tôn vừa thấy liền kêu những vị đại đệ tử ở bên cạnh, đều là đại A-la-hán, đến xem người này có thể xuất gia được không? Thần thông của A-la-hán có thể quan sát năm trăm kiếp. Mọi người thấy trong năm trăm kiếp ông ấy không có một chút thiện căn nào, ông ấy làm sao có thể xuất gia đây? Xuất gia thì phải có duyên với Phật, không có duyên với Phật thì không thể xuất gia. Phật nói với mọi người, ông ấy có thiện căn, các ông nhìn không thấy. Vô lượng kiếp về trước, ông ấy là người tiều phu làm nghề đốn củi, ở trên núi đốn củi thì gặp phải một con hổ, con hổ muốn ăn thịt ông. Ông ấy liền trèo lên trên cây, kêu lên một tiếng "Nam-mô Phật", là cái nhân duyên

này. Trong đời này khi gặp ta, ông ấy muốn ở đây xuất gia. Vô lượng kiếp trước thì A-la-hán không nhìn thấy được. Điều này nói lên chúng tử Phật pháp là kim cương bất hoại. Trong vô lượng kiếp vẫn không kết được duyên với Phật thì cái chúng tử này gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn là sự thành tựu. Trong hội của Phật, ông chứng được quả A-la-hán. Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói là không có vọng ngữ, nhất định là lời chân thật. Phật thị hiện thần thông, hiện tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới nói lời chân thật, đây là trong Kinh Di-đà nói. Đó không phải là lưỡi rộng dài che phủ khuôn mặt, tam thiên đại thiên thế giới không phải là cục bộ. "Biển phú" là cả thủy tam thiên đại thiên thế giới đều được che phủ hết. Kinh Di-đà nói chi tiết hơn Kinh này, trong Kinh này chỉ nói: "Các xuất quảng trường thiết tướng". Trong Kinh Di-đà nói là: **"Xuất quảng trường thiết tướng biển phú tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thật ngôn: "Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"**. Bạn nên biết Kinh này là đại bản của Kinh A-di-đà, bộ Kinh này là tất cả chư Phật đều hộ niệm, bạn liền biết được sự quan trọng của bộ Kinh này.

Cho nên nếu như bạn gặp phải ma nạn, tôi gặp rất nhiều, ma nạn đều là có nguyên nhân, đều là oan gia trái chủ của đời này và đời trước tìm đến, họ đến tìm để giày vò bạn đều là có mục đích. Họ biết được bạn học Phật, học Phật thì bạn có thể giúp họ, bạn có thể cứu họ. Khi bạn không có năng lực cứu họ thì họ tạm thời không để ý đến bạn. Tại sao vậy? Bạn không giúp đỡ được họ, hại bạn cũng không có ích gì. Khi họ đến hại bạn là vì họ biết bạn sẽ nghĩ cách để cứu, họ sẽ đến. Cách để giải quyết một số ma chướng thì niệm Phật là phương pháp thù thắng nhất. Bạn nói với oan gia trái chủ, khuyên họ cùng niệm Phật với bạn, cùng với bạn lạy Phật, cùng với bạn tụng Kinh, tương lai chúng ta cùng sanh về nước Cực Lạc. Xin đừng sợ,

trong nhà bạn thờ tượng Phật A-di-đà, cúng dường Kinh Vô Lượng Thọ hoặc là Kinh Phật Thuyết A-di-đà, bạn nên biết tất cả chư Phật đều hộ niệm những bộ Kinh này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Thượng sư Kim Cang Mật Tông, trong Mật Tông có phép quán đánh, rất nhiều người muốn được Thượng sư quán đánh cho họ.

Thượng sư quán đánh có linh hay không? Điều này rất khó nói. Trên thực tế, hai từ quán đánh này cách nói như thế nào cũng khó hiểu, cũng bị hiểu lầm, cho rằng vẩy một chút nước là quán đánh, tội của bạn liền tiêu mất, liền có phước. Vậy các bạn mỗi buổi chiều khi đi tắm, xối nước, đây là đại quán đánh? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích cho chúng ta, “đánh” là đại pháp chí cao vô thượng, ý nghĩa của đánh là như vậy. Đại pháp chí cao vô thượng là gì? Là Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Di-đà, là một câu sáu chữ hồng danh. Ý nghĩa của “quán” là gì? Là truyền thọ cho bạn, đem đại pháp này truyền trao cho bạn thì gọi là quán đánh. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, niệm một biến Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, thành tâm thành ý mà niệm, trong lúc niệm không nên có vọng tưởng, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, cung cung kính kính mà niệm một lần, thì mười phương tất cả chư Phật quán đánh cho bạn một lần. Bạn nói thử điều này thù thắng biết bao nhiêu! Mỗi ngày bạn niệm hai lần thì được quán đánh hai lần, niệm ba lần thì được quán đánh ba lần, đây là thật không phải là giả. Cho nên không cần đi tìm vị Thượng sư vẩy vài giọt nước lên đầu của bạn, hoặc sờ sờ cái đầu, việc này không có hiệu quả. Có người đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, trên đầu của mỗi người đều rất bẩn, sau khi sờ rồi thì nhiễm bệnh, sẽ lây sang người khác. Đạo lý này phải nghĩ cho thông. Cho nên thật sự phải rõ lý, tu hành như lý như pháp, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự, đừng để bị hình thức đánh lừa. Hình thức được thực hiện vào lúc nào? Khi biểu diễn trên sân khấu, khi trình diễn ca hát, biểu diễn cho ai? Cho những người không hiểu Phật pháp, lần đầu

đến đây để cho họ xem, đó là điều cần thiết, tiếp dẫn chúng sanh. Phật dạy có rất nhiều nghi quy, nghi thức, đó cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, tiếp dẫn chúng sanh, không phải cho những người tu hành chân chánh. Những người tu hành chân chánh thì coi trọng thực chất không coi trọng hình thức, phải hiểu được điều này. Cho nên nghi thức không thể bỏ đi, nó là một phương pháp tiếp dẫn chúng sanh, điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Ngay cả Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết [việc này]. Có một lần chúng tôi ăn cơm với nhau, lúc đó ông vẫn chưa làm Tổng thống. Ông nói với tôi, trong tất cả các tôn giáo, ông tôn kính nhất là Phật giáo. Ông là tín đồ Ấn Độ giáo, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Lời này là do người trong nghề nói, người không phải trong nghề thì không hiểu. Lần đầu tiên tôi nghe lời nói này, "Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức", là do Đại sư Chương Gia nói. Sau này không còn nghe được lời nói này nữa, không ngờ gặp được Tổng thống Nathan nói câu này. Cho nên hình thức, giống như làm pháp hội, là để tiếp dẫn những người sơ cơ, người sơ cơ ưa thích sự náo nhiệt, họ đến để xem, là trồng thiện căn cho họ, ý nghĩa là như vậy. Trên thực tế, lợi ích không phải là tu trên những hình thức này, mà là trong nội tâm, tâm địa pháp môn. Cho nên Phật pháp chỉ nói nội học, là thay đổi từ trong nội tâm, dùng lời hiện nay mà nói là bắt đầu từ nơi tư tưởng kiến giải. Đem cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm mà sửa chữa lại. Đây gọi là nội học.

Trong Kinh văn nói "phóng vô lượng quang". Ý nghĩa của "quang" là gì? Quang chính là tướng lười rộng dài, bởi vì lười là phương tiện quan trọng nhất dùng để nói, nếu không có lười thì bạn không thể nói chuyện được. Chúng ta biết được, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, tướng lười phóng quang, đây chính là phóng vô lượng quang. Có lẽ có

người sẽ nói, Thế Tôn thuyết pháp không quá bốn mươi chín năm, vậy là vẫn có thời lượng, không thể nói là vô lượng. Đó là bạn chỉ thấy được trên hình thức. Đây là có thời lượng, nếu như bạn nhìn thấy được trên thực chất thì bạn liền biết được đó là vô lượng. Trên thực tế là sáu trần đều thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, khái thị cho chúng ta, nếu như chúng ta biết rồi, thật sự biết rồi thì chúng ta nhập vào Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở nơi nào? Là cảnh giới sáu căn của chúng ta đã tiếp xúc thì chẳng có cái nào là không phải. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp, thế giới này của chúng ta cùng với thế giới Tây Phương không khác nhau, cũng là sáu trần thuyết pháp, căn và trần đều phóng quang. Căn là sáu căn của bản thân chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân ý, cảnh giới ở bên ngoài sắc thanh hương vị xúc pháp, cái nào mà không phóng quang, điều đáng tiếc là nó phóng quang mà bạn không biết. Nếu như bạn biết được, thì bạn chính là Pháp Thân Bồ-tát, là bạn đã thật sự giác ngộ rồi. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, tiếp xúc với sự hun đúc này chẳng gián đoạn một sát-na nào, đây mới thật sự là biết được phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn rất nhiều lời văn trong Viên Trung Sao. Viên Trung Sao là chú giải của Đại Sư U Khê, trong đó có câu nói: "*Kinh Pháp Hoa nói cao mà không nói rộng, cho nên nói 'Thượng Chí Phạm thế', chính là Đại Phạm Thiên Vương. Điều này thì nói cao. Bộ Kinh này, là nói Kinh tiểu bản A-di-đà, Kinh tiểu bản A-di-đà không nói cao mà nói rộng, cho nên mới nói 'Biển phú tam thiên đại thiên thế giới'".* Chúng ta tổng hợp bộ hai Kinh này lại mà xem thì mới có thể hiểu được cái ý này, mới có thể xem được viên mãn, xem được toàn diện, biểu pháp điều gì cũng là biểu thị sự chân thật không phải giả. Điều này chúng ta nhất định phải tin tưởng. Tác dụng của nó chính là giúp cho chúng ta xây dựng được lòng tin vững chắc đối với pháp

môn này, đối với bộ Kinh này, vĩnh viễn không hoài nghi. Vậy là thiện căn của bạn đã đủ rồi. Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì niệm Phật là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã dạy chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Bồ-tát Đại Thế Chí đáng để cho chúng ta tôn kính vô cùng. Trong Phật môn thờ cúng tượng Phật cũng là biểu pháp. Những người học Phật chúng ta đối với tượng Phật thì có hai dạng trạng thái. Thứ nhất là tôn kính tượng giống như tổ tiên, một lòng thờ kính. Phật là thầy của chúng ta, Bồ-tát là đại đệ tử của Phật, trợ giúp Phật dạy bảo chúng ta, đối với chúng ta có ân đức, chúng ta phải thường xuyên nhớ đến các Ngài, thờ cúng là nhớ đến các Ngài. Ý nghĩa này, không phải là xem các Ngài như các vị thần linh. Ý nghĩa thứ hai càng quan trọng hơn, có nghĩa là biểu pháp, Phật biểu pháp thân, biểu pháp tánh, biểu nghĩa không, pháp tánh bất khả đắc, nhưng bạn không thể nói là nó không có. Nó có thể hiện tất cả pháp, tất cả pháp là sở hiện (đối tượng hiện ra) của nó, năng sở là một chứ không phải hai. Cho nên pháp thân chính là pháp tánh, pháp tánh chính là pháp thân, điều này nhất định phải hiểu. Tánh tướng là một chứ không phải hai, lý sự là một chứ không phải hai, nhân quả là một chứ không phải hai. Điều này là nói trong Phật pháp. Cách nói ở trong triết học là nhị phân, đem nó phân thành hai phần, tánh không phải là tướng, tướng không phải là tánh, năng không thể là sở, sở không thể là năng, đem tách nó ra. Trong Phật pháp nói tánh tướng, nói sự lý, nói nhân quả, nhưng nó là nhất nguyên, nó không phải là đối lập, ở trong Phật pháp vĩnh viễn không có sự đối lập. Bạn phải thật sự thể hội từ ở chỗ này. Phật pháp là thật tướng của vũ trụ, trong Kinh nói là thật tướng của các pháp, ở trong chân tướng của vũ trụ nhân sinh không có sự đối lập. Cho nên vũ trụ không có sự đối lập, thân thể của chúng ta cũng không có sự đối lập. Bạn hãy thử nghĩ kỹ xem, mắt và lỗ tai của bạn có đối lập không? Là cùng hỗ trợ với nhau, nó không có đối lập, đối lập thì sẽ

có xung đột, sẽ không hợp tác với nhau nữa. Ở bên trong, tim gan phèo phổi là cùng hợp tác lẫn nhau, chúng không đối lập mà hòa thuận với nhau, thật sự là bình đẳng hòa hợp, tất cả đều là đúng nhất không có cái nào là đúng thứ hai. Chúng ta quan sát ở chỗ này thì sẽ thấy được vũ trụ cũng là như vậy. Bản thân chúng ta nếu như đối với người khác có ý kiến, có xích mích, có sự đối lập, đối với bản thân mình mà nói, là phá hoại sự hòa hợp của thân tâm, đối với bên ngoài là phá hoại sự hòa hợp của vũ trụ. Cái tội này của bạn rất nặng, đối với thân thể bạn có hại vô cùng. Tại sao bạn không có được một thân thể khỏe mạnh? Nguyên nhân là do đâu? Là ở nơi nào cũng đối lập với mọi người, tự mình phá hoại sự tráng kiện của chính mình. Mọi người đều có pháp thân thanh tịnh, đều có cái thân kim cang bất hoại, rất tiếc là chính bản thân bạn lại không biết, ngày ngày làm hại chính mình, phá hoại chính mình, vậy thì còn cách nào nữa chứ! Cho nên bạn đối lập người khác chính là bạn phá hoại bản thân mình, đây thật sự là đại đột, vô tri. Trong Kinh, Phật thường gọi là "kẻ đáng thương xót", ý nghĩa trong câu nói này rất sâu sắc, chúng ta thật sự thể hội chưa hết. Dù sao cũng phải giác ngộ, chân thật học Phật chính là chân thật giác ngộ. Chân thật hiểu được nhân quả thì từ hôm nay trở đi không làm hại bản thân mình nữa. Không làm hại bản thân mình nữa chính là ta không còn đối lập với tất cả mọi người, tất cả sự, tất cả vật. Chúng ta nhất định phải tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, phải sống hòa hợp với nhau, phải đối xử bình đẳng với nhau. Cứ như vậy thì dần dần sẽ hồi phục được sự khỏe mạnh cho chính bản thân mình, sẽ hồi phục được cái thân kim cang bất hoại. Bên ngoài chẳng ai có thể phá hoại được, chỉ có tự bản thân ta phá hoại chính ta. Bạn nói thửi người bên ngoài đến hủy báng ta, đến để làm nhục ta, đến để hãm hại ta, chỉ cần chúng ta không tiếp nhận thì việc gì cũng chẳng có được. Nếu như bạn tiếp nhận vậy thì bạn không thể trách họ. Cho nên họ không có lỗi, nếu bạn nói họ có lỗi, vậy là bạn sai rồi. Họ không sai, chúng ta tiếp nhận những chuyện

đó thì chúng ta ta sai rồi. Họ mắng ta thì ta lại tiếp nhận như thế nào? Chúng ta giận dữ lên, chúng ta nghe rồi rất tức giận, vậy thì chúng ta tiếp nhận rồi. Nếu như ta không tiếp nhận, họ mắng tôi, mắng Tịnh Không, người kia cũng tên là Tịnh Không, vậy thì họ đang mắng người kia, không phải mắng tôi. Tôi không tiếp nhận, thì tôi chẳng có việc gì cả. Người tên Tịnh Không rất nhiều, người xưa cũng có rất nhiều. Bạn xem ở trong từ điển Phật học cũng có rất nhiều Tịnh Không, làm sao biết được người họ mắng là ai? Tại sao ta phải tiếp nhận sự hủy báng của họ chứ? Cho nên tôi nói họ không có sai, tôi tiếp nhận thì tôi đã sai rồi. Bạn nên hiểu được đạo lý này. Người khác vĩnh viễn không sai, sai là ở bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta giác ngộ rồi thì không sai, bản thân chúng ta có giác chánh tịnh thì vĩnh viễn không phạm lỗi lầm, bản thân chúng ta bị mê tà nhiễm vậy là hằng ngày sẽ phạm lỗi lầm. Cái gì bạn cũng đều tiếp nhận hết thì tâm bạn giống như cái thùng rác vậy, đi đến đâu cũng nhặt rác, bất luận là việc tốt hay việc xấu cả thảy đều nhặt bỏ vào thùng rác của mình, bạn như vậy thì nguy mất. Những người giác ngộ thì việc tốt hay việc xấu đều không để vào trong tâm, vĩnh viễn giữ cho tâm thanh tịnh, như vậy mới đúng. Cho nên chúng ta xem Kinh điển nhiều thì mới hiểu được, có lúc Phật nói từ nơi phương diện này, có lúc nói trên phương diện kia. Hơn nữa, Phật pháp Đại Thừa, cùng với những điều mà khoa học cận đại đã phát hiện đều có sự trùng hợp, những việc này đối với người sơ học chúng ta mà nói là làm cho tăng trưởng tín tâm. Rất tiếc là các nhà khoa học không tiếp xúc được với Phật pháp, nếu như họ tiếp xúc được với Phật pháp thì tôi tin tưởng khoa học sẽ phát triển vượt bậc, xác thực là Kinh giáo Đại Thừa có thể khơi dậy trí huệ vô tận của con người.

\*\*\*\*\*

Kinh văn: "***Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị***".



Đây là một đoạn. Đoạn này là nói bốn phương. Tiếp tục xem, "**Tứ duy thượng hạ**". Tứ duy là Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới, chính là mười phương. "**Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị**". Đây là mười phương tất cả chư Phật đều nói đến, không thiếu một vị Phật nào. Trong câu này còn có mật nghĩa, cũng có thể hiểu được là chư Phật biết được chân tướng của vũ trụ, chân tướng là một thể. Là một thể nên không có đối lập. Tại sao chúng ta lại đối lập với tất cả người, việc, vật vậy? Vì không biết được vũ trụ là một thể cho nên mới phát sinh cái quan niệm lầm này. Nếu biết được vũ trụ là một thể thì đây chính là Pháp Thân Bồ-tát. Chúng tôi trong lúc giảng Kinh tuy là cũng thường nhắc đến, nhưng giảng như thế nào cũng không có sự kế nhập cảnh giới vì rất khó. Nếu kế nhập cảnh giới thì nhất định phải y theo lời dạy bảo mà tu hành, bản thân bạn phải dẹp trừ hết chướng ngại thì bạn mới nhập vào được cảnh giới, không được học rồi mới chịu làm theo, hơn nữa phải làm cho triệt để, lợi ích chân thật của Phật pháp rất khó đạt được. Tận hư không khắp pháp giới là một thể. Chúng tôi thường hay nói, hư không pháp giới là tâm tướng, tự tâm tướng của chính mình. Tâm là gì? Tâm là hư không pháp giới. Thân là gì? Thân là chúng sanh trong các cõi nước, vô lượng vô biên thế giới, hằng hà sa số thế giới, hết thảy tất cả chúng sanh ở trong thế giới này cùng với ta là cùng một thể. Người thông thường chúng ta hiện nay nói là cùng một sanh mạng, cùng một thể. Bạn nói xem nó thân thiết biết bao nhiêu, làm sao bạn có thể phân ly? Giống như thân thể của chúng ta vậy, quán sát thân thể có thể khai trí huệ, mỗi một sợi lông ở trên thân thể, mỗi một tế bào cùng với cái thân này là một thể. Cũng giống vũ trụ này, chúng ta biết rằng thọ mạng của tế bào không dài, các nhà khoa học nói với chúng ta mỗi một chu kỳ là bảy năm, tế bào ở trên thân của chúng ta cả thảy đều thay đổi thành tế bào mới, sự thay cũ đổi mới. Đạo lý này hiện nay quý vị đồng tu đều biết, đều có kiến thức này, thay cũ đổi mới, cái cũ sẽ bị đào thải để

sinh ra cái mới. Việc này cũng có vấn đề. Bảy năm thay đổi một lần, cái cũ sẽ không còn nữa, được thay thế bằng cái mới. Con người tại sao bị già? Đáng lý là mỗi một lần đổi mới là để lấy cái mới, không thể bị già cũ, chẳng có sai một chút nào. Vấn đề này được nêu lên rất là hay. Sự thật là không già. Tại sao lúc nó thay đổi, đều đổi lấy những thứ đã già cũ, không đổi thành những cái mới, toàn bộ đổi thành những thứ già cũ, hơn nữa lại đổi thành những thứ hư hỏng. Điều này có gay go không? Giống như chúng ta mua một chiếc xe vậy, những linh kiện đến thời hạn thì phải thay đổi linh kiện mới. Kết quả thì như thế nào? Là đổi lấy cái cũ, hơn nữa đổi lấy cái hư hỏng. Điều này thật là gay go. Đây là sự ngu si đến cùng cực. Sở dĩ bạn đổi lấy những thứ đã cũ, những thứ đã hư hỏng là do ý niệm của bạn bị sai lầm. Nếu như bạn có giác chánh tịnh, thì những thứ bạn đổi chắc chắn phải là những cái mới, không phải là những cái đã cũ. Vậy thì bạn sẽ sống lâu không già. Không phải là không có đạo lý này. Đây là chân tướng sự thật. Bạn có phiền não, bạn có sự lo âu, bạn có sự vướng bận, bạn có được mất thì bạn sẽ không đổi được những thứ mới, bạn đi đổi thì người ta chỉ đổi cho bạn những thứ đã cũ. Cho nên bạn rất dễ bị lão hóa. Bạn có thể buông bỏ cả thảy thị phi nhân ngã, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tất cả được mất, lợi hại, âu lo, chướng ngại, vậy thì những tế bào của bạn sẽ được chuyển hóa thành những cái mới, sẽ được khỏe mạnh nhất. Cho dù ở bên ngoài có bệnh cảm truyền nhiễm nào đi nữa cũng không ảnh hưởng đến bạn, dùng từ hiện nay mà nói là bạn đã có khả năng miễn dịch, bạn là tế bào mới, bạn sẽ không bị lây nhiễm. Trong Phật pháp có rất nhiều đạo lý. Bản thân mình nên học tập cho tốt, phải tận dụng khai thác. Lời của chư Phật đã nói là lời chân thật, chân thật đến cực độ, thuần nhất sự chân thật không có hư vọng. Cho nên những người có phước sau khi nghe rồi, ngay lúc đó liền ngộ mà hoàn toàn tiếp nhận, không một chút mảy may nghi ngờ. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành, lợi ích đạt được là của bản thân mình, lợi ích thù

thắng hơn tất cả, tại sao chúng ta không chịu làm? Cho nên Kinh điển mới được gọi là vật báu. Tất cả châu báu, thất bảo của thế gian đều là giả, chỉ có Kinh điển là vật báu thật. Nó không những có thể giúp cải thiện hoàn cảnh hiện thực của chúng ta mà còn có thể giúp đỡ chúng ta nâng cao linh tánh, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn. Cái bảo vật này bạn đi đến đâu mà tìm? Nếu như bạn không thật sự học thì thật đáng tiếc. Phật thường nói: "*Phật không độ những người không có duyên*". Bạn xem ở bên ngoài Cư Sĩ Lâm, những người đi qua lại trên đường, họ không biết đến nơi này để nghe Kinh. Tại sao vậy? Vì không có duyên, lợi ích thù thắng như thế này họ không nghe được. Cho nên chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, có thể nghe được pháp thậm thâm vi diệu rất là khó, nhất định phải trân quý, nên nghe thật nhiều. Phần trước chưa nghe được, chúng tôi ở nơi đây mỗi lần giảng đều có lưu lại đĩa, các đồng tu từ Trung Quốc xa xôi đến có thể mang đĩa về để nghe lại. Bộ Kinh này đại khái giảng được phân nửa rồi, tôi cũng không biết đã giảng bao nhiêu thời gian rồi, dù sao cũng từ từ mà giảng. Chúng ta hiện nay không bị hạn chế về thời gian, giảng rất là tường tận, chúng ta sẽ hiểu được càng sâu sắc, lợi ích đạt được càng thù thắng. Hôm nay xin giảng đến chỗ này.

***Phục thứ A Nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Tứ duy thượng hạ Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn,***

***chí tâm hồi hương, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh,  
đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.***

PHẨM HAI MƯƠI BA  
THẬP PHƯƠNG PHẬT XƯƠNG TÁN

Kinh văn: ***"Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ước niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề."***

Phẩm Kinh văn này không dài, nhưng nó cũng được phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là "chư Phật xưng tán", đoạn thứ hai là "trưng thích tán ý".

Đoạn phía sau này nói ra ý nghĩa xưng tán của tất cả chư Phật. Tại sao phải cần mười phương tất cả chư Phật tán thán? Đây là đại nguyện căn bản của Bốn Sư Di-đà. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, chính là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện, Phật Phật đạo đồng, những điều chúng được, những điều đắc được tất cả là bình đẳng. Trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng. Tướng hảo mà người thông thường chúng ta nói là phước báu, không có cái nào mà không bình đẳng. Tại sao A Di Đà Phật lại thù thắng như vậy, đều được tất cả chư Phật tán thán?

Dường như A Di Đà Phật có vẻ cao hơn tất cả chư Phật một bậc, trên thực tế là thật sự bình đẳng. Tại sao chư Phật lại tán thán? Cổ đức nói với chúng ta, trong vô lượng pháp môn, thông thường nhà Phật thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trên thực tế là vô lượng pháp môn. Trong vô lượng pháp môn, pháp môn niệm Phật vãng

sanh này, xác thực là mười phương tất cả chư Phật đều không có, không phải là các Ngài không thể thực hiện được, mà là các Ngài không có phát nguyện này. Trí huệ, thần thông, đạo lực tất cả đều bình đẳng. Do chư Phật không phát cái nguyện này, A Di Đà Phật vô cùng hy hữu đã phát ra những đại nguyện như vậy, sau khi đại nguyện này vừa phát ra, mười phương tất cả chư Phật không vị nào mà không tán thán. Điều này cũng giống như là chúng ta không nghĩ ra mà Ngài đã nghĩ ra.

Tất cả chư Phật đều biết chúng ta là cùng một sinh mạng, cùng chung một thể, cho nên nhất định không có sự đố kỵ, nhất định không có chướng ngại. A Di Đà Phật đã phát ra đại nguyện này, tất cả chư Phật đều hoan hỷ, sự việc này là ủy thác cho A Di Đà Phật đi làm. Giống như đi xây trường học, Ngài thì đi xây cái trường học này, mười phương chư Phật thay thế A Di Đà Phật đi các nơi để chiêu sinh. Cách chiêu sinh là như thế nào? Tán thán chính là chiêu sinh, đối với A Di Đà Phật mà tán thán như vậy thì chúng sanh nghe được liền hoan hỷ, đều mong muốn đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, gặp A Di Đà Phật chính là gặp tất cả chư Phật, A Di Đà Phật là đại diện. Điều này một chút cũng không giả. Bạn gặp được một vị Phật nào đó, không nhất định bạn phải gặp tất cả chư Phật, nhưng mà gặp được A Di Đà Phật thì nhất định bạn liền gặp được tất cả chư Phật. Điều này ở trong Kinh có nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Đây là oai thần của bốn nguyện lực của A Di Đà Phật, Ngài đã gia trì cho chúng ta. Cho nên điều lợi ích này, ở cõi nước của mười phương chư Phật không có được, không có lớn được như vậy, không được viên mãn, chính là vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, điều này thì không dễ dàng. Thế gian này của chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, trong tương lai bạn tu chứng quả thành Phật đều phải đến thế giới Hoa Tạng. Sự thành Phật này hoàn toàn không phải là Phật quả cứu cánh,

thành Phật này là thành Phật Quả Phần Chứng. Thiên Tông nói rất hay, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, điều này là thật, không phải giả. Đại Sư Thiên Thai gọi là Phần Chứng Phật, xác thực là đã minh tâm kiến tánh rồi. Thế nhưng chúng ta biết rằng, những người mới kiến tánh, chính là Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ, đến khi chứng được cứu cánh viên mãn, là quả vị Như Lai, cái cấp bậc này có tổng cộng là bốn mươi hai cấp bậc, sự chứng được cạn sâu, cao thấp xác thực là có sự khác nhau, nhưng đều được gọi là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai, không phải là giả. Cho nên từ Viên Giáo Sơ Trụ phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là chứng một phần chân tánh. Nếu chứng được cứu cánh viên mãn, ở trong Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là cần bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Cũng giống như đi học vậy, bạn có thể học xong tất cả các học phần, phải cần khoảng thời gian dài như vậy. Thế nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, khoảng thời quá nhiều này được rút ngắn lại, đây chính là Di-đà Tịnh Độ cùng với cõi nước của chư Phật khác thì không như nhau. Bạn ở nơi Phật độ khác thì thời gian thành Phật lâu, bạn ở Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian ngắn. Đại ý là như vậy, cho nên hai vị đại Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng, Văn-thù và Phổ Hiền, đạo sư ở thế giới Hoa Tạng là Tỳ-lô-giá-na Phật, Văn-thù và Phổ Hiền là hai vị trợ thủ. Nếu như lấy trường học của chúng ta để làm thí dụ thì Tỳ-lô-giá-na giống như là hiệu trưởng vậy, Bồ-tát Văn-thù giống như chủ nhiệm giáo vụ, Ngài Phổ Hiền là huấn đạo trưởng. Một vị là giáo vụ trưởng, một vị là huấn đạo trưởng, hai vị này mỗi ngày đều dạy bảo. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ ở thế giới Hoa Tạng chính là từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ này là phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thân cận với A Di Đà Phật, ngày ngày đều khuyên dạy.

Chúng ta biết rằng pháp môn này được gọi là pháp khó tin, ai khó tin vậy? Là Bồ-tát Tam Hiền Vị của thế giới Hoa Tạng, rất nhiều vị

không tin. Tam Hiền chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương. Ba mươi cấp bậc này, họ vẫn còn chấp trước nên không tin, không tiếp nhận lời dạy bảo của Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền, vẫn tu ở thế giới Hoa Tạng, nhưng khi đã đăng địa rồi thì họ tiếp nhận. Bạn xem cái pháp môn này thù thắng biết bao nhiêu. **Ở thế giới Hoa Tạng bạn chứng được Sơ Địa rồi, Địa Thượng Bồ-tát, điều này được nói ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời bỏ việc niệm Phật.** Câu Kinh văn này rất quan trọng. Trong câu Kinh văn này, thủy là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác. Đẳng Giác cũng được gọi là Thập Nhất Địa. Bạn xem từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, các Ngài tu pháp môn gì? Là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng là nói ở trình độ này, đối với lời giáo huấn của Văn-thù, Phổ Hiền thì không có sự hoài nghi, hoàn toàn có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, Kinh Hoa Nghiêm lấy cách thức này để biểu thị. Di-đà Tịnh Độ thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn. Cho nên chư Phật tán thán, cũng giống như Thế Tôn tán thán ở trong Kinh vậy, một cách nói, tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là đại biểu cho sự tán thán của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật chính là đoạn Kinh chúng ta vừa đọc qua, mười phương hằng hà sa số thế giới, mỗi thế giới có hằng hà sa số chư Phật, không có một vị nào mà không tán thán, hiển thị ra tất cả chư Phật, vô lượng vô biên công đức, cuối cùng tất cả đều trở về với A Di Đà Phật. Dụng ý ở chỗ nào? Hôm nay chúng tôi nói đoạn Kinh văn này, phải nói rõ dụng ý, dụng ý chính là gọi tất cả chúng sanh, nghe được, thấy được, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhập vào biển nguyện của A Di Đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong đời này thành tựu vô thượng Bồ-đề. Nếu như không phải mười phương chư Phật tán thán như vậy, thì làm sao có thể làm cho chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng như vậy phát khởi tín tâm? Đây chính là ý nghĩa chân thật của sự tán thán của chư Phật. Bởi vì tất cả chư Phật đều mong muốn tất cả chúng sanh sớm thành



Phật, nếu muốn đạt được nguyện vọng này thì phải khuyên dạy mọi người vãng sanh Tịnh Độ, thì nguyện vọng này sẽ đạt được viên mãn. Sanh Tịnh Độ thì chắc chắn thành Phật, thời gian dài nhất cũng không quá mười hai đại kiếp. Nếu như chúng ta ở thế gian này chịu nỗ lực, chịu chăm chỉ, thật sự làm, phẩm Kinh tiếp theo sẽ nói đến, phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi chưa giảng đến.

**Lần sau chúng tôi sẽ giảng đến phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, ý nghĩa quan trọng nhất trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, chính là chúng ta có thể đạt được thượng thượng phẩm vãng sanh, vấn đề chính là bạn có hiểu được hay không, bạn biết hay không, bạn có chịu làm hay không.** Thượng bối vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là hoa khai kiến Phật, đó không phải là Bồ-tát thông thường. Trong một đời bạn thật sự chứng được Thất Địa, Bát Địa, người thông thường không thể tin bạn chứng được quả vị như vậy, những người niệm Phật cầu vãng sanh chúng ta cũng không dám thừa nhận. Tôi chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh là được rồi, thượng phẩm thượng sanh tôi làm sao mà dám mơ ước? Vậy thì bạn không thể vãng sanh thượng phẩm, bản thân bạn phải có niềm tin, cổ đức của chúng ta thường nói, “Thủ pháp hồ thượng, cẩn đắc hồ trung”, mục tiêu của chúng ta là ở thượng phẩm thượng sanh, khi mà thượng phẩm thượng sanh không đạt được thì vẫn còn thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nếu như mục tiêu bạn đặt ra là hạ phẩm hạ sanh, vậy thì phẩm thấp hơn nữa không có, bạn sẽ không vãng sanh được. Đạo lý này phải biết. Chúng ta phải đặt ra tiêu chuẩn của chính mình thật cao, tiêu chuẩn cao không đạt được bắt buộc phải cầu bậc tiếp theo, tiếp theo là trung bối.

Phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi phải giảng chi tiết, bởi vì phẩm Kinh đó nói đến phương thức và lý luận vãng sanh. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phân lượng cũng đặc biệt nhiều, chú giải rất chi tiết, Kinh văn vừa mở đầu là đưa ra câu hỏi “hà dĩ cố”, hà dĩ cố là hỏi “tại

vì sao”, chính là hỏi tại vì sao mười phương tất cả chư Phật đều tán thán vô lượng công đức của A Di Đà Phật? Dưới đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giải thích, “*Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh*”. Hai từ “tha phương” này là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra thì các nơi khác đều là tha phương, lấy thế giới Cực Lạc làm trung tâm, tám phương xung quanh, trên dưới được gọi là mười phương. Mười phương thế giới chư Phật như chúng tôi nói ở phía trước là vô lượng vô biên, chư Phật thì vô lượng vô biên, còn chúng sanh thì không cần phải nói, chúng sanh là vô lượng vô biên, “*Sở hữu chúng sanh văn bỉ Phật danh*”, nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật quý vị phải hiểu là khắp pháp giới hư không giới, danh hiệu của các vị Phật khác không thể so với A Di Đà Phật, bởi vì không có ai tuyên truyền cho các vị Phật đó, danh hiệu A Di Đà Phật thì mười phương tất cả chư Phật đều tuyên truyền cho Ngài, tình trạng của thế giới đó, mười phương tất cả chư Phật đều vì chúng sanh mà giới thiệu. Cũng giống như Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta vậy, vì chúng ta mà nói Kinh Vô Lượng Thọ, nói Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói Kinh A-di-đà, ba bộ Kinh này là chỉ giới thiệu về Di-đà Tịnh Độ, trong tất cả các Kinh luận còn giảng bổ sung thêm, giới thiệu bổ sung thêm Tịnh Độ, đại khái gần hai trăm bộ Kinh luận, là Kinh luận giảng bổ sung thêm. Cho nên cổ đại đức thường nói, cả cuộc đời Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, luôn luôn khuyên dạy mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây mà biết pháp môn Tịnh Độ thật sự thù thắng, trong tất cả các pháp môn, tuy pháp môn là bình đẳng không có cao thấp, đây là nói trên lý, trên sự thì không bình đẳng. Không bình đẳng không phải là do pháp môn không bình đẳng, là do căn tánh chúng sanh không bình đẳng, nghiệp lực của tất cả chúng sanh không bình đẳng. Đối với tất cả pháp môn, tu học thì có dễ có khó, trong cái dễ và cái khó thì chúng ta chọn pháp môn nào? Đương nhiên là chọn pháp môn dễ, pháp môn dễ thì bạn dễ học, dễ thành tựu, pháp môn khó thì bạn khó

thành tựu, nói đến sự khó và dễ của tất cả pháp môn, cổ đại đức cũng có sự so sánh giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đại Thừa thì dễ, Tiểu Thừa thì khó.

Tịnh Tông của chúng ta, tổ sư có quyển cấm nang khuyên chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, tên của quyển cấm nang này là “Kính Trung Kính Hựu Kính”. Chữ kính này chính là con đường gần, con đường đi rất dễ dàng. Đại Thừa cùng với Tiểu Thừa là hai cách so sánh, Đại Thừa là con đường gần, nói như thế nào vậy? Tiểu Thừa thì tu khó thành tựu, nếu sau khi tu thành tựu thì chỉ là A-la-hán, chỉ thoát khỏi lục đạo chứ chưa ra khỏi mười pháp giới. Thế nhưng Đại Thừa sau khi tu thành công họ sẽ ra khỏi mười pháp giới. Cho nên Đại Thừa so với Tiểu Thừa thì Đại Thừa là con đường gần, pháp môn của Đại Thừa rất là nhiều, chúng ta hiện nay nói trong Đại Thừa có tám tông phái, trong tám tông phái này có pháp môn dễ tu, có pháp môn khó tu. Cho nên Đại Thừa là con đường gần, trong số những con đường gần còn có con đường gần hơn, con đường gần này chính là Thiền, tám tông phái của Đại Thừa thì Thiền là con đường gần nhất. Cho nên phong trào Thiền ở Trung Quốc rất hưng thịnh, thật sự là khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đời nào cũng có những người tu Thiền khai ngộ, thật sự là con đường gần, họ đã ra khỏi mười pháp giới, so với A-la-hán thì cao hơn nhiều.

**Thế nhưng Thiền tuy là con đường gần, nhưng so với Thiền vẫn còn con đường gần hơn, đó chính là niệm Phật.** Thiền thì yêu cầu người phải có căn tánh thượng thượng, bạn xem đối tượng mà Lục Tổ đã tiếp độ là người thượng thượng căn, người thượng căn cũng không được, người thượng căn tu thiền không thể khai ngộ, khai ngộ phải là người thượng thượng căn, chúng ta hiện nay gọi là thiên tài, họ không phải là người phàm. Thiền là một bước lên trời, bạn có được cái bản lãnh này thì có thể bước lên trời được. Một bước có thể lên trời, bạn lên trời không được thì sao? Trước đây lão

sư có nói với tôi điều này, bạn sẽ rơi xuống tan xương nát thịt, cho nên lão sư khuyên chúng tôi không nên tu Thiền, bạn chắc chắn không lên trời được. **Thế nhưng so với Thiền thì Tịnh thù thắng hơn, Tịnh là đời nghiệp vãng sanh, người hạ hạ căn trong một đời có thể thành tựu.** Trong "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục" và "Vãng Sanh Truyện" chúng ta thật sự xem được rất nhiều trường hợp, trong cuộc đời này của chúng ta, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, chúng tôi thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, lúc ra đi có thoai tướng hy hữu, có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta vãng sanh, ở đây có rất nhiều đồng tu đã nhìn thấy, ông đã vãng sanh thật sự không phải là giả. Ông đã biết trước giờ ra đi, trước đó ba tháng ông đã biết ngày nào sẽ vãng sanh, nói ra chẳng sai một chút nào. Đây chính là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Sự vãng sanh của lão cư sĩ, tuy là một đời học Phật, học Phật hoàn toàn không đặc lực, những năm cuối đời sanh bệnh, ông buông bỏ công việc, nằm trên giường dưỡng bệnh. Trong thời gian dưỡng bệnh, tôi ở Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, đều có ghi hình lại, ông mang băng ghi hình giảng Kinh Vô Lượng Thọ về nhà xem, **một ngày xem tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm A Di Đà Phật.** Ông buông bỏ vạn duyên, nghe Kinh xong một lần thì ông nghe lại từ đầu, tôi không biết ông đã nghe bao nhiêu lần rồi, trong hai năm thì ông đã thành tựu công phu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh rồi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói là chưa được, lúc đó ông còn là Lâm Trưởng ở đó, nhân sự ở Cư Sĩ Lâm vẫn chưa ổn định, sau khi ông đi rồi e rằng Cư Sĩ Lâm sẽ mất ổn định, cho nên yêu cầu ông không nên vãng sanh mà đợi thêm vài năm nữa. Cuối cùng ông suy nghĩ, ông nói được, tôi sẽ ở lại vài năm nữa, là hai năm. Sau khi đúng hai năm, ông nói là ông phải đi, công việc ở đây cơ bản đã ổn định rồi, thành viên quản trị bầu lại mới, chọn cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm Lâm Trưởng, ông liền ra đi. Ông

đã nghe Kinh được bốn năm, ngoài việc nghe Kinh thì ông niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, điều này chúng ta có thể thấy được. Nếu như bạn không buông xuống thì bạn không thể vắng sanh, nhất định phải buông xuống, không thể có một chút bận tâm, lo âu nào. Lo âu khiến cho bạn hoài nghi tánh tướng, lý sự, nhân quả của Tịnh Tông, bạn không hiểu được thấu triệt, bạn sẽ nghi ngờ. Nghi ngờ là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát. Ông không nghi ngờ, mỗi ngày ông đều nghe Kinh không có nghi ngờ, bản thân ông đã lớn tuổi, sự nghiệp trong gia đình đều giao cho con cái, không bận tâm đến nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh nghiệp của ông đã thành công, những việc này là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Chúng ta nghe Kinh, ở trong Kinh hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, lại có được nhiều người như thế này y giáo phụng hành, đã thực hiện được để cho chúng ta xem. Lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt sanh bệnh, nằm ở trên giường bệnh bốn năm, đầu óc tỉnh táo không có chút mê muội nào, lúc ra đi vô cùng tỉnh táo, hai ngày trước khi ra đi thì có tìm tôi để quy y cho ông. Tôi đã gặp ông lần sau cùng, tôi dặn dò ông nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Còn có những người không bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, trong quá khứ khoảng mấy mươi năm nay tôi chứng kiến nhiều trường hợp, những việc khác có thể đối gạt người chứ việc này thì không thể dối người, đứng mà vắng sanh.

Còn trường hợp của ông Châu Quảng Đại ở Washington nước Mỹ, chúng tôi không gọi ông là cư sĩ, tại sao vậy? Vì cả cuộc đời ông không có học Phật, giờ phút lâm chung nghe được A Di Đà Phật, ba ngày trước khi lâm chung mới quy y, niệm Phật, ông đã thật sự vắng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám của Di-đà, lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều có thể vắng sanh, đã chứng minh cho chúng ta điều này. Ông Châu Quảng Đại là người Trung Quốc, di dân đến nước Mỹ mở tiệm bán bánh mì, ông là người vô cùng phúc hậu,

có tâm từ bi, thường xuyên cứu giúp những người nghèo khổ, bánh mì bán không hết ông đều mang đi bố thí, lúc lâm chung ông bị bệnh ung thư rất là đau khổ. Lúc đó ở Washington có một Hội Phật Giáo, tôi cũng đã từng làm hội trưởng ở Hội Phật Giáo đó. Chúng tôi có một đồng tu niệm Phật rất tốt, bởi vì người bệnh đến khi bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách chữa trị rồi, phải mang người bệnh trở về nhà vì đã hết cách, lúc này mới đi khắp nơi cầu thần khẩn Phật. Điều này là thói quen của người Trung Quốc, cũng xảy ra ở Hội Phật Giáo này, đến Hội Phật Giáo hỏi có cách nào để cứu ông ấy không, chúng tôi ở đó gồm vài người liền đi. Nhìn thấy hình dạng của ông chẳng còn cách nào để cứu, liền khuyên ông buông bỏ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên ở lại thế gian này nữa. Sau khi nghe xong, ông cảm thấy hợp lý, liền chấp nhận và nói với người nhà của ông, đừng đi tìm thuốc thang gì nữa cũng đừng đi tìm bác sĩ chữa trị cho ông lành bệnh, mà cả nhà cùng với ông niệm Phật. Chúng tôi cầu vãng sanh, điều này thật là hiếm hoi, thật sự là không phải dễ. Vừa nói thì ông tin liền, ông đã chấp nhận, cả nhà đều giúp ông niệm Phật, các đồng tu ở Hội Phật giáo cũng thay phiên nhau đi trợ niệm ba ngày. Sau ba ngày thì ông vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn ông. Cái duyên này thật là hiếm có, nếu ông không gặp được cái duyên này thì thật đáng tiếc. Thiện căn phước báu của ông ấy thật sâu dày, giờ phút lâm chung nghe được lời khuyên, bạn khuyên ông thì ông lập tức nghe lời, lập tức y giáo phụng hành, đầu óc tỉnh táo chẳng có chút mê hoặc. Đây là thiện căn phước đức hiện tiền của ông, gặp được Phật duyên thì ông thật sự đi. Đây là một trường hợp để cho chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, chắc chắn không phải là giả.

**Chúng ta muốn cầu vãng sanh, tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng tu, trong cuộc đời sự việc lớn trước tiên là phải tiêu nghiệp chướng, phải hóa giải oán hận, phải hóa giải oan gia đối**

**đầu.** Nếu bạn không hóa giải thì đến lúc lâm chung, nghiệp chướng hiện ra, vậy thì bạn đi không được. Bạn xem biết bao nhiêu người niệm Phật cả cuộc đời, đến lúc lâm chung thì nghiệp chướng liền hiện ra, thường gặp nhất là mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, điều này rất là phiền phức. Những người ở trong các tình trạng này nhất định là sẽ theo nghiệp mà tái sanh, tiếp tục đi trong luân hồi. Cho nên **điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh là lúc lâm chung ra đi phải tỉnh táo, thần trí tỉnh táo không mê hoặc, bản thân mình có thể tự làm chủ, đầu thai vào trong lục đạo, đâu có chuyện đầu óc tỉnh táo nào mà đi vào quỷ đạo, súc sanh đạo chứ?** Khẳng định là họ sẽ không đi. Vì sao họ phải đi? Vì họ đi trong sự mơ hồ, vừa bị mê hoặc là đi liền, cho nên nói tuyệt đối tỉnh táo thì không đọa ba đường ác. Các bạn chú ý khi nhìn thấy người ta chăm sóc người thân khi lâm chung, giờ phút của họ sắp ra đi, tuy là không có hiểu biết Phật pháp, không biết niệm Phật, thế nhưng họ ra đi rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, chẳng có một chút điên đảo thì đời sau chắc chắn là ở cõi trời hoặc cõi người. Họ tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Nếu là người bị đọa ba đường ác thì nghiệp chướng sẽ hiện ra, bị mê hoặc điên đảo, không làm chủ được bản thân, ra đi trong sự mê mờ. Đây là sự việc đáng sợ vô cùng. Cho nên danh hiệu Di-đà, bạn xem nhất định phải cần tất cả chư Phật đến truyền cho bạn, đến giới thiệu cho bạn. Chúng sanh ở mười phương thế giới, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng nhìn thấy tất cả chư Phật đều tán thán, đều giới thiệu, đương nhiên liền tin tưởng. Tôi tin tưởng đối với pháp môn Tịnh Tông cũng là do chứng kiến các tình huống này.

Trước kia lão sư của tôi đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, chỉ là nói triết học. Tôi theo lão sư để học triết học, Ngài đã nói với tôi về triết học Phật giáo, là một môn học vấn cao nhất của triết học trên thế giới, tôi là từ chỗ này mà thâm nhập vào, triết học Phật giáo là lấy

Kinh Phật làm triết học để mà nghiên cứu. Lúc đó lão sư nói với tôi, trong Kinh Phật đã nói đến sự cao nhất của triết học, chỉ có hai phần mười, còn lại tám phần mười là sự mê tín. Điều này đối với tôi đã sinh ra sự ảnh hưởng rất to lớn, ít nhất tôi cũng bị ảnh hưởng đến ba năm, thời gian ba năm đầu tôi chỉ tiếp nhận Phật pháp là hai tông phái tánh tông và tướng tông. Ngài nói hai phần mười của Phật pháp chính là tánh tông và tướng tông, còn tám tông khác, tám phần mười đó, Ngài nói đó là mê tín, cho nên chúng tôi chỉ để ý những điều của hai tông này. Thế nhưng tôi vừa tiếp xúc với Phật pháp thì gặp được vị lão sư giỏi, vị lão sư này là chuyên môn về Phật học, không phải là triết học, học triết học là Ngài kiêm thêm. Lúc đó thì tôi tìm một người chuyên tu, là Đại Sư Chương Gia. Sau khi tôi học với Đại Sư Chương Gia được ba năm thì mới phát hiện lời của lão sư nói có vấn đề. Tôi thật sự phát hiện được lão sư Phương nhìn thấy Phật học chỉ là ở ngoài cửa mà nhìn thấy, nhìn thấy cánh cửa lớn này vô cùng trang nghiêm, bên trong thì không nhìn thấy, bởi vì bên trong là mê tín. Ông chỉ nhìn thấy vẻ đẹp của bên ngoài bức tường. Sau khi đi vào bên trong, mới biết được sự mê tín mà lão sư Phương đã nói, đó thật sự không phải là mê tín. Những điều này so với lời của lão sư Phương đã nói vẫn là cao hơn một bậc. Bạn không thâm nhập thì không được, không khế nhập thì bạn không thể thấy được những điều đó, gọi là tiến dần từng bước. Thế nhưng lão sư Phương tuyệt vời, thật sự là người có học vấn, những năm cuối đời thì tiến dần từng bước. Bởi vì lúc lão sư Phương dạy cho tôi ông mới có bốn mươi mấy tuổi, vào lúc đó đối với Phật pháp vẫn là thâm nhập chưa đủ. Thế nhưng đến khi ông sáu mươi tuổi thì cảnh giới hoàn toàn khác nhau, đây là người thật sự chịu học, thật sự là người có dụng công. Cho nên vô cùng tiếc nuối cho ông, bảy mươi chín tuổi thì ông ra đi. Nếu như ông sống thêm mười năm nữa thì đối với Phật giáo Đài Loan sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chỉ mới vừa khế nhập cảnh giới thì ông đã ra đi rồi. Sự việc này rất đáng để cho chúng ta



cảm thán, lấy làm tiếc. Đây là nói đến sự ảnh hưởng, tất cả chư Phật đến để làm ảnh hưởng chúng cho A Di Đà Phật, để cho chúng ta thật sự sanh khởi tâm thanh tịnh từ những cảnh trang nghiêm này, đối với pháp môn này nhất định không hoài nghi nữa. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, đoạn Kinh văn này nói rõ nguyên nhân tán thán của chư Phật: "**Cái dục chúng sanh, văn danh sanh tín, phát nguyện cầu sanh, tất chúng vô thượng Bồ-đề**" (Vì muốn cho chúng sanh nghe danh mà khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh, tất chúng Bồ-đề vô thượng), mục đích là ở chỗ này. Cổ đại đức nói rất hay, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, đây là sự thành tựu viên mãn của nguyện thứ mười tám.

Nói đến chỗ này chúng ta nhất định phải biết, mấy năm gần đây Nhật Bản có một phái gọi là Bốn Nguyện Niệm Phật, họ đã sơ suất quên đi đại Kinh, chỉ tin một nguyện này. Trong bốn mươi tám nguyện, họ chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác thì không cần, niệm Phật như vậy có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn không được vãng sanh, việc này gọi là gì? Là cắt câu lấy nghĩa, điều này chúng ta không những là học Phật, ngay cả làm người có học vấn của thế gian cũng nên kiêng cử, không nên cắt câu lấy nghĩa. Tại sao vậy? Rất dễ sinh ra sự hiểu lầm. Ở phía trước, trong phẩm thứ sáu, chúng tôi đã nói rất tường tận, bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều hỗ trợ nhau, cũng chính là nói mỗi nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện kia, thiếu một nguyện thì nguyện này của bạn sẽ không viên mãn. Bạn chỉ cần có nguyện thứ mười tám, các nguyện kia thì không cần, vậy thì nguyện thứ mười tám này cũng không có, phải nên biết điều này. Hơn nữa sau phẩm Tam Bối Vãng Sanh, Chánh Nhân Vãng Sanh, chúng tôi sẽ giảng phát Bồ-đề tâm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Bạn xem câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, là "phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm", nguyện thứ mười tám là nhất hướng chuyên

niệm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Rõ ràng câu này ở trong Kinh, đây là hai nguyện ở phía trước, bạn chỉ có một nguyện, không có phát Bồ-đề tâm nên đi không được. Bạn có niệm như thế nào đi nữa cũng giống như cổ nhân nói, đau mồm rát họng cũng uống công, vì bạn không phát Bồ-đề tâm. Trong “Ba Bậc Vãng Sanh”, bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, ở đoạn cuối cùng, nhất tâm tam bối, câu nói “Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” đều là giống nhau.

Bồ-đề tâm là gì? Mười mấy năm nay, để cho mọi người được dễ hiểu, chúng tôi không nói trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm nữa, hoặc giả là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, chúng tôi không nói những danh từ này. Những danh từ này cần phải giải thích, người thông thường nghe không hiểu. Tôi đổi thành một câu nói, tôi đổi ba tâm này thành năm tâm, mọi người nghe dễ hiểu. Thứ nhất là tâm chân thành. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm. Phát chân thành tâm, mọi lúc mọi nơi xử sự đối người tiếp vật đều phải dùng tâm chân thành. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Tâm hư vọng, đều không biết dùng tâm chân thành, những người dùng tâm chân thành thì họ đã phát Bồ-đề tâm. *Chân tắc bất vọng, thành tắc bất hư*. Phàm phu trong sáu cõi vì sao không ra khỏi sáu cõi luân hồi? Ở trong Kinh luận Thế Tôn thường nói, chúng tôi đem chúng tổng kết thành một câu nói, chính là bạn dùng tâm sai rồi, bạn dùng vọng tâm không phải là chân tâm. Vọng tâm là gì? Là ba tâm hai ý. Chúng tôi lấy tiêu chuẩn Phật pháp để nói thì vọng tâm là tâm thay đổi, là cái tâm giả; chân tâm thì vĩnh hằng không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi thì được gọi là chân tâm. Vậy bạn hãy thử nghĩ xem, cái tâm này của chúng ta là thật hay là giả? Đừng nói với người khác là giả, đối với bản thân mình cũng là giả, đối với tâm của chính mình sáng và chiều cũng không như nhau, đều thay đổi, hôm nay và ngày mai không

biết thay đổi như thế nào cũng không đáng tin, đối với bản thân cũng là tâm giả, là vọng tâm, hướng chi là đối với người khác. Cho nên chúng tôi thường khuyên các đồng tu, bởi vì các đồng tu trong cuộc sống hay sanh phiền não, người này đối với tôi tốt, người kia đối với tôi không trung thành, không tốt. Tôi thường hay nói, bạn không nên chấp trước, tất cả là giả, đều không phải là thật, cho nên đừng để bị người khác lừa gạt, làm gì có chân tâm? Bạn tìm người thành tâm thành ý thì chỉ có đi tìm Phật Bồ-tát, trừ Phật Bồ-tát ra, thần tiên ở trên trời cũng là hư tình giả ý, đều không phải là thật. Nếu họ dùng chân tâm thì họ không phải là trời, người, họ đã thành Phật rồi. Những việc này bạn không thể không biết.

Người ta đối xử tốt với bạn, bạn cũng đừng quá vui mừng, tại sao vậy? Vì không phải là chân tâm. Người ta đối xử bạn không tốt thì bạn cũng đừng sanh phiền não, tại sao vậy? Là giả tâm không phải là chân tâm, chúng ta liền được tâm khai ý giải. Tại sao vậy? Không nên tin là thật, tin là thật thì bản thân mình bị thiệt thòi, sự thiệt thòi này rất lớn. Nên biết, hết thảy chúng sanh trong đó có chính mình, đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày đều là giả dối không thật lòng. Hiện nay chúng ta đã học Phật rồi, học Phật thì phải đến thế giới Cực Lạc, nếu giả dối không thật lòng thì không đến thế giới Cực Lạc được, ở nơi đó mọi người ai ai cũng dùng chân tâm, nếu bạn không dùng chân tâm thì bạn không đến đó được. Cho nên vọng tâm niệm Phật, một ngày có niệm đến hai trăm ngàn câu Phật hiệu, cổ nhân nói đau mềm rát họng cũng uống công, tại sao vậy? Vì tâm không thật, tâm không thật thì câu Phật hiệu đó chẳng có tác dụng gì. Chính là chư Phật Bồ-tát không thừa nhận việc bạn niệm câu Phật hiệu này, bạn là giả dối không thật lòng, bạn không phải dùng chân tâm. Điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Cho nên tâm chân thành là rất quan trọng, có một số người nói, thế giới này hiện nay là thế giới dối gạt người, mỗi người đều giả dối không thật

lòng, tôi dùng chân tâm vậy không phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa sao? Bạn vừa sợ bị thiệt thòi vừa sợ mắc lừa nên bạn giả dối không thật lòng để đối phó với mọi người, được rồi, bạn không đến được thế giới Tây Phương, đời đời kiếp kiếp vẫn ở trong sáu cõi luân hồi, đây mới là thiệt thòi lớn. Trước mắt bị thiệt thòi một chút, bị mắc lừa một chút cũng chẳng có sao, ta sống được một trăm tuổi thì chịu thiệt thòi nhiều nhất là một trăm năm, bị mắc lừa một trăm năm. Sau khi bị mắc lừa rồi thì chúng ta không bị mắc lừa nữa, ta đi đến thế giới Cực Lạc thì không còn bị mắc lừa nữa. Cho nên món nợ này ta phải trả, không sợ bị thiệt thòi, không sợ bị mắc lừa, mọi người đối với ta giả dối không thật lòng, ta chân thành đối với mọi người.

Chư Phật Bồ-tát dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh, ta cũng dùng tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng, tâm chân thành đối với bản thân mình thì gọi là thâm tâm. Thâm tâm không dễ hiểu, tôi đã nói đến ba tâm: tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, đây chính là thâm tâm. Đối với bản thân mình phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác ngộ, đối với bản thân mình không thể mê hoặc. Nếu bạn giả dối không thật lòng thì tâm của bạn nhất định là tâm nhiễm ô, là tâm không bình đẳng, là tâm mê hoặc điên đảo, vậy là bạn bị thiệt thòi quá lớn rồi. Sáu chữ "*thanh tịnh bình đẳng giác*" trong kinh Vô Lượng Thọ là thâm tâm, nếu bạn đạt được thanh tịnh bình đẳng giác thì cuộc sống của bạn rất an lạc, bạn rất hạnh phúc, rất là mỹ mãn, trong tâm không có lo âu, không có bận tâm, không có phiền não.

Tôi thường nói, nhất định không đối lập với tất cả người, việc, vật. Không có đối lập, không có mâu thuẫn, đây là chân tâm. Đối xử với người khác với tấm lòng từ bi, từ bi là tâm thương yêu chân thật, tâm thương yêu thanh tịnh, đây là tâm Phật, đây là cái tâm vốn có của chính chúng ta. Chúng ta vốn có là cái tâm này, hiện giờ thì đã mê mất chân tâm rồi. Sau khi mê thì chân tâm biến thành vọng tâm. Hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, vọng tâm đã làm chủ, không nhìn thấy chân tâm. Chân tâm không hiển lộ ra không phải là không có. Chân tâm vĩnh viễn không rời xa ta, nhưng từ trước đến giờ bạn không quan tâm đến nó, không hỏi thăm đến nó, cho nên tuy là có nhưng nó không khởi tác dụng, vì vậy mà tạo ra sáu nẻo luân hồi.

Nền tảng của việc học Phật, trước đây lão sư Lý thường nói với tôi, cách học Phật như thế nào? Là sửa chữa tâm, thay đổi tâm. Thay đổi tâm không phải là bảo bạn đi phẫu thuật để thay tâm, mà là thay

vọng tâm thành chân tâm, thay tâm giả dối thành tâm chân thành, vậy mới đúng. Chỉ có sự chân thành đối nhân xử thế tiếp vật là vĩnh hằng không thay đổi, tuyệt đối không bị thiệt thòi, tuyệt đối không bị mắc lừa, chẳng lo sợ một chút nào.

Mọi người thấy tôi học Phật đã năm mươi mấy năm rồi, tôi cũng chứng minh cho các bạn, trước mắt thì thấy là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa, nhưng về sau thì có phước báu rất lớn. Khi bị xúc phạm, chúng ta đừng để trong tâm sự trở ngại này, trong tâm vẫn thản nhiên như không, hãy tìm cách tránh xa là được. Sau khi tránh xa thì biển rộng trời cao, tôi thường nói, sau khi bỏ đi thì quang minh sắc vàng, thù thắng vô cùng. Tất cả các chướng nạn, nhà Phật gọi là ma chướng, không phải là ma, mà là Phật Bồ-tát thị hiện ra ở nơi đó, cũng là Phật Bồ-tát đến để thử thách.

Bị thử thách mà bạn qua được thì lập tức được thăng cấp, nếu thử thách mà bị rớt thì sao? Thử thách bị rớt thì bạn bị đọa lạc xuống dưới. Lúc nào cũng có những chướng nạn, tất cả đều là thử thách. Hằng ngày chịu thử thách nhỏ, thử thách lớn, mỗi ngày chúng ta qua được thì mỗi ngày đều được thăng cấp. Vậy là bạn được tự tại, phiền não giảm, trí huệ tăng, chắc chắn không sanh phiền não. Đối với những người đến gây phiền não, không những ta không có tâm oán hận mà phải có tâm cảm ân, tại sao vậy? Vì họ đến để thử thách ta, họ đến hủy báng ta, xem ta có nổi giận không, xem ta có chấp nhận không. Người đến thử thách ta, nếu ta không tiếp nhận, không nổi giận, vậy là ta đã vượt qua rồi.

Nếu ta tiếp nhận, rất hận họ, rất giận họ, vậy là ta bị đọa rồi, bạn nói xem họ là Phật hay là ma? Nếu họ đến hủy báng ta, ta liền nổi giận, oán hận họ, thì họ là ma, vậy là ta đã gặp ma rồi. Họ đến hủy báng ta, ta không nổi giận, ta chẳng có một chút sân hận nào, ta phải cảm ơn họ vì họ đã tiêu nghiệp chướng cho ta, vậy họ chính là Phật.

Cổ Đức thường nói không Phật cũng không ma, Phật hay ma đều là do chính tâm của mình biến hiện ra. Bạn vừa niệm thanh tịnh bình đẳng giác thì tất cả đối phương đều là Phật không phải là ma. Nếu bạn niệm mê tà nhiễm thì mười phương tất cả chư Phật đều là ma, không có vị nào là Phật. Cho nên xin nói với quý vị, bên ngoài không Phật cũng không ma. Phật từ đâu đến? Bản thân chúng ta vừa niệm giác chánh tịnh thì cả thầy đều là Phật, mê tà nhiễm thì tất cả là ma, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là chân lý.

Sau đó thì bạn có thể nhận thức được, người ở thế gian này, ai là người thiện, ai là người ác. Bạn dùng tâm thiện đối xử với họ thì chẳng có ai không phải là người thiện, mọi người đều là người tốt. Khi phiền não của bạn nổi lên thì hết thầy mọi người đều là người ác, không có người tốt. Đây chính là ở trong kinh thường nói, cảnh chuyển theo tâm. Bản thân bạn nếu chuyển được cảnh giới thì bạn mới có sự an lạc. Cho nên an lạc hay phiền não đều là do chính tâm của bạn tạo ra, bạn làm sao lại trách người? Bạn có thể chuyển được cảnh giới rồi, trong kinh Lăng-nghiêm có nói: "*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai* (người có thể chuyển vật thì đồng với Như Lai)", vậy thì bạn chẳng kém gì Phật Bồ-tát. Bản lĩnh của Phật Bồ-tát chính là chuyển cảnh giới, phàm phu đáng thương chính là bị cảnh giới chuyển. Bị cảnh giới chuyển, vậy làm sao bạn có thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi? Bạn có thể chuyển được cảnh giới thì lập tức ra khỏi.

Chúng ta học Phật, điều này không học được chút nào thì thật phí công, điều này chính là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chúng tôi thường chứng kiến cũng cảm thán vô cùng. Hai người vốn rất tốt với nhau, vì một chuyện nhỏ nhặt không đáng kể, nhỏ đến nỗi không đáng để tranh chấp lại có thể cãi nhau, hai người trở mặt với nhau không còn qua lại. Tôi đã gặp rất nhiều rồi, tôi nghĩ đến lời của Lão Tử dạy: "*Hòa đại oán tất hữu dư oán* (hòa được oán lớn, vẫn còn oán thừa)". Chúng ta biết được nguyên nhân ở đâu, những chuyện nhỏ

nhặt trước mắt này là duyên, còn nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là trong đời quá khứ họ đã kết oán với nhau, khi gặp được cái duyên này, khiến cho oán kết trong quá khứ nổi lên, mới có xung đột. Trong đời quá khứ, trong A-lại-da thức nếu không có sự oán kết này thì sự việc có nghiêm trọng hơn chỉ cần cười một cái thì không có việc gì, sẽ không xảy ra sự xung đột lớn như vậy. Hiện nay, trong xã hội, những việc như thế này rất là nhiều, chính là nói rõ chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, trong A-lại-da thức đã chứa đựng sự oán hận với tất cả người, việc, vật. Tập khí này rất sâu, khi nào gặp phải những người đó thì sự việc dù nhỏ cũng dẫn đến sự bùng nổ.

Đây là việc rất đáng tiếc, cho chúng tôi nghĩ rằng thời buổi này thì có, ngày xưa không có hay sao? Thế giới này của chúng ta có, vì sao thế giới Hoa Tạng lại không có? Vì sao thế giới Cực Lạc không có? Đáng lẽ một chỗ có thì ở nơi nào cũng có. Chúng tôi vẫn nghĩ đến những vấn đề này, vì sao thế giới Hoa Tạng không có? Ở thế giới Hoa Tạng, Tỳ-lô-giá-na Như Lai và những vị đại Bồ-tát mỗi ngày đều đang giảng kinh thuyết pháp nên mọi người đã giác ngộ rồi. Tuy mọi người có những sự oán kết nhưng họ hàng phục được, nên rất khó phát tác, cũng chính là do mọi người đã nghĩ thông, đều có khả năng chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển. Ở thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, A Di Đà Phật hằng ngày đều giảng kinh thuyết pháp, đều dạy học không gián đoạn, chư đại Bồ-tát cũng mỗi ngày làm gương, cho nên những người ở thế giới đó họ không mê.

Ngày xưa ở thế gian này người giảng kinh thuyết pháp nhiều, đi đến đâu bạn cũng có thể nghe được, có thể thấy được chánh pháp và luân lý đạo đức. Bạn có thể tiếp nhận sự giáo huấn của Thánh Hiền, cho nên khi xảy ra sự xung đột nhỏ, bản thân bạn có thể hàng phục được, không để xảy ra sự xung đột lớn. Cổ Thánh tiên Hiền vô cùng xem trọng việc giáo học. "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên* (dựng nước quản dân thì giáo dục là việc làm hàng đầu)", những người chủ



trì giáo dục, những người phụ trách giáo dục, không ai mà không lấy thân mình làm gương. Những người được dạy học rất phục, vì bản thân các vị đó làm được.

Gần đây, đài Truyền Hình Phụng Hoàng Trung Quốc muốn mời tôi đến đó để diễn giảng, chủ đề của tôi là "Ung Chính Hoàng Đế thượng dụ", hình như ở đây chúng tôi đã cho in ra rồi, không biết quý vị đồng tu có nhận được hay chưa? Ba đời vua đầu tiên của triều Thanh là các vị vua tốt, cho nên quốc gia có được 100 năm thanh bình hưng thịnh, sự hưng thịnh này vì sao mà có? Do giáo dục mà ra. Hoàng đế Ung Chính tuy chỉ trị vì có 13 năm nhưng sự ảnh hưởng rất lớn. Ông xác thực là vị vua tốt, đã lấy thân mình làm gương. Ngày nay chúng ta nói đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, sự đoàn kết tôn giáo này là do Hoàng đế Ung Chính đề xuất ra. Vào lúc đó có ba đạo là Nho Thích Đạo, ông nói ba đạo này là một nhà, ba đạo này là một thể, ba đạo nên hợp thành một, không nên hủy báng lẫn nhau.

Trong Thượng Dụ nói rất hay, cho nên tôi dùng tài liệu này để làm chủ đề giảng, phù hợp với sự đề xướng đa nguyên văn hóa của thế giới hiện nay. Chúng ta phải đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, ở Trung Quốc nói đến vấn đề đoàn kết sớm nhất là Hoàng đế Ung Chính. Ba trăm năm trước đã nói tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải hòa hợp, phải hòa thuận với nhau, phải đối xử bình đẳng. Trong tôn giáo của chúng ta có rất nhiều tông phái khác nhau, các tông phái không qua lại với nhau, vậy thì trở thành cái gì đây? Đây là sự sai lầm quá lớn.

Ba năm trước tôi có đi thăm Nhật bản. Tịnh Độ tông của Nhật Bản cũng có rất nhiều tông phái khác nhau, trong buổi đón tiếp chúng tôi đã gặp được tất cả, lúc tôi đến họ đều ra đón tiếp. Sau buổi hội nghị có một người bạn người Nhật nói với tôi, những tông phái này bình thường không qua lại với nhau, hôm nay tôi đến nên họ cùng

đến đây, đây là việc hiếm có, đây là hội nghị quan trọng. Tôi mới biết được các bên bình thường không qua lại với nhau. Nhật Bản là như vậy, Đài Loan cũng không ngoại lệ, rất nhiều chùa chiền không muốn qua lại với nhau, lôi kéo tín đồ của nhau, các bên tự khen mình chê người, không muốn qua lại. Sau khi nghe xong tôi cảm thấy rất buồn.

Lúc tôi trở về, có buổi tiệc chia tay, họ cũng có đến. Trong buổi tiệc chia tay, tôi có khuyên mọi người, không nên không qua lại với nhau, tại sao vậy? Phật giáo bất luận là tông phái nào, không nói là Tịnh Độ tông của chúng tôi, Phật giáo Trung Quốc có mười tông phái, mỗi tông phái đều y theo kinh điển, đều là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại. Nếu hai bên chúng ta hủy báng lẫn nhau, đây chính là hủy báng Tam Bảo, Tịnh Độ tông của chúng tôi thì tốt, Thiền Tông của bạn thì không bằng tôi. Thiền có phải là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại không? Vậy bạn hủy báng Thiền chính là hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn hủy báng kinh điển Thiền tông chính là bạn hủy báng Pháp. Những vị y theo Thiền tông tu học từ nhiều đời đó là Tăng, vậy là bạn hủy báng Tăng, bạn đã hủy báng Phật Pháp Tăng. Bạn hãy xem Giới kinh kết tội, tương lai quả báo của bạn là ở địa ngục A-tỳ, vậy là bạn đã sai rồi.

Phật dạy chúng ta tán thán lẫn nhau, không nên hủy báng lẫn nhau. Bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. 53 vị thiện tri thức đã tu những pháp môn không giống nhau. Chúng ta không thấy có một người nào nói pháp môn này của chúng tôi tốt, pháp môn của người khác thì không bằng, chẳng thấy có ai nói như vậy. Bạn đã thấy là mỗi vị thiện tri thức đều nói: "Pháp môn thì rất nhiều, tôi chỉ biết được pháp môn này, nếu bạn muốn tham học thì tôi không bằng họ". Bản thân họ đều là khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không phải là tự mình khoa trương rồi hủy báng người khác, chúng ta nên học tập điều này.

Tôi đã nói: “Chúng ta đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, không cùng tông phái nhưng chúng ta là anh em ruột thịt. Chúng ta nếu không qua lại, nếu hủy báng lẫn lẫn nhau thì giống như trong một gia đình, cha mẹ sinh được mười đứa con, các con cái đều thù ghét nhau, không qua lại với nhau. Bạn nói xem trong lòng cha mẹ buồn biết bao nhiêu”. Tôi nói đạo lý giống như vậy, các tông phái chúng ta không qua lại với nhau, Thích-ca Mâu-ni Phật mỗi ngày đều chảy nước mắt. Học trò đời sau như chúng ta gọi chúng ta là đại bất kính, đại bất hiếu. Bạn học Phật muốn được thành tựu thì làm gì có cái đạo lý này, thành tựu của bạn là ở trong địa ngục A-tỳ.

Cho nên tôi khuyên họ phải đoàn kết, phải thường xuyên qua lại, phải thường xuyên thăm viếng, giống như người trong một nhà vậy. Đối với các tôn giáo khác, các tôn giáo khác là anh em họ hàng với chúng ta, vẫn là người một nhà, không thể hủy báng. Xã hội này phải hài hòa thì thế giới mới được hòa bình. Không nên thù ghét nhau, thù ghét nhau sẽ có đấu tranh, sẽ có chiến tranh, sẽ có đau khổ. Hiện nay chúng ta cần sự ổn định, cần sự hòa bình, cần hóa giải xung đột, vậy thì mới đúng. Hết thầy các tôn giáo khác đều là anh em họ hàng với chúng ta, là người một nhà, điều này quan trọng hơn tất cả, ngày nay chúng ta phải học Phật, phải học Thượng đế.

Trong Thánh kinh có nói “Thượng đế yêu người đời”, ý nghĩa của câu này rất rộng, yêu người đời không nhất định phải là tín đồ Ki-tô giáo, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Bạn là người, Thượng đế yêu thương người đời. Lúc tôi ở Nhật Bản có một vị Mục sư Ki-tô giáo đến thăm tôi. Mục sư Thạch Tĩnh ở Nhật Bản rất nổi tiếng, rất có địa vị, ông đến thăm tôi ở đài truyền hình, đài truyền hình có đưa tin. Vị mục sư này vô cùng thông suốt, ông là giáo sư của trường đại học ông nêu ra rất nhiều vấn đề, cuối cùng thì ông hỏi tôi một vấn đề, ông nói Ki-tô giáo của chúng tôi tâm lượng quá nhỏ bé không thể bao dung. Ông ấy hỏi

tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài xem thử điều này có cách nào để giải quyết không?” Tôi liền nói với ông ấy, giải quyết vấn đề này chính là ở trong Thánh kinh. Ông ấy nói: “Thánh kinh? Thánh kinh ở đoạn nào?” Tôi liền nói với ông ấy: “Thượng đế yêu người đời”. Ông ấy nói: “Có, có”.

- Thượng đế yêu người đời không có nói yêu tín đồ Ki-tô.

Tôi nói tiếp với ông ấy:

- Thượng đế yêu thương tôi, không yêu thương ông.

- Tại sao vậy?

- Thượng đế yêu người đời, tôi cũng yêu người đời, cho nên Thượng đế sẽ yêu thương tôi. Ông chỉ yêu Thượng đế mà không thương yêu người đời cho nên Thượng đế không yêu thương ông. Thượng đế yêu người đời là quá trừu tượng, Thượng đế tại sao lại thương yêu người đời? Thượng đế nhất định cần tín đồ của Ngài, là người truyền bá tâm linh của Thượng đế, đại diện cho Ngài để thương yêu người đời. Tôi nói điều này là đúng đó, đệ tử Phật thì đại diện cho Phật, Bồ-tát mang tâm từ bi đến tất cả chúng sanh. Người truyền bá tâm linh các bạn phải đại diện cho Thượng đế yêu thương người đời, họ mới phục. Cách giải quyết vấn đề đều có ở trong kinh, chỉ cần y theo mà làm thì bạn mới thật sự là con cái của thần linh, các vị thần mới tôn kính. Ngày nay bạn chỉ biết tôn kính thần linh mà không hiểu ý của các ngài, các ngài thì yêu thương người đời còn bạn thì không yêu thương người đời, các bạn đối lập với người đời, trong lòng của các vị thần linh rất buồn. Người có cùng chí hướng thì dễ thông cảm nhau, cho nên bạn phải hiểu, phải thông suốt. Vì vậy tôi và Mục sư Thạch Tĩnh đã trở thành bạn thân, mỗi khi tôi đến Nhật Bản, chúng tôi đều gặp nhau.

Kinh này đã dạy chúng ta, kinh của chúng ta là mười phương tất cả chư Phật đến chứng minh cho chúng ta, giúp chúng ta tạo sự ảnh hưởng cho chúng sanh, mong muốn chúng ta thấy được sự việc này, nghe được sự việc này, thật sự phát khởi tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định không có sự nghi hoặc, có tâm nghi hoặc thì không thanh tịnh, có tâm xen tạp thì không thanh tịnh. Không những không nghi hoặc mà cũng không được xen tạp. Chuyên tu, chuyên học, chuyên hoằng thì chúng ta mới có thể thành tựu. Trước tiên phải khẳng định, bản thân chúng ta là những người căn tánh trung hạ, không phải là thượng thượng căn, không những không phải là thượng thượng căn mà thượng căn cũng không phải. Trong cuộc đời mấy mươi năm ngắn ngủi này của chúng ta, nếu muốn thành tựu, chỉ có một phương pháp mà cổ đức đã dạy: "*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu* (nhập sâu một môn, huân tu lâu dài)".

Cho nên tôi tôi khuyên các đồng tu Tịnh Độ, nguyên tắc chỉ đạo tối cao của pháp môn Tịnh Độ chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ hai là Sa-di Luật Nghi, điều thứ ba là kinh Vô Lượng Thọ. Những người chuyên tu tịnh nghiệp chúng ta chỉ cần y theo ba bộ kinh này thì thành công. Bạn có thể thực hành tốt kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, như trong kinh nói bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn có thể thực hiện được Sa-di Luật Nghi thì bạn đã trì giới rồi. **Bạn cũng làm được những lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, đây chính là niệm Phật.** "*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*", điều này không thể không biết. Lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa-di Luật Nghi làm trợ tu, chánh trợ song tu. Ba bộ kinh này không dài, mỗi ngày phải đọc, mỗi ngày phải học, phải nghiêm túc làm cho được thì việc vãng sanh thế giới Tịnh Độ của chúng ta nhất định là có phần.

Nếu không dùng Sa-di Luật Nghi, vậy thì bạn tuân theo lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang, dùng sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để thay thế giới luật. Chúng ta đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, so với học Sa-di Luật Nghi thì dễ hơn. Đây là sự đề xướng của Đại Sư Ấn Quang, cả đời Ngài cực lực đề xướng ba quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Đại Sư Ấn Quang đã giới thiệu ba bộ sách này trong Văn Sao mấy chục lần. Đọc Văn Sao đã cho mọi người ấn tượng sâu sắc nhất, chính là biết được ba bộ sách này. Y theo ba bộ sách này tu hành thì nhất định vãng sanh, bởi vì bài cuối cùng của An Sĩ Toàn Thư là Tây Quy Trực Chỉ, chính là khuyên bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

*"Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường"*, sự quy y này không phải là hình thức, "quy" là trở về, "y" là nương tựa, chúng ta cúng dường Phật như thế nào? Phật không còn ở trước mặt chúng ta, chúng ta dùng cái gì để cúng dường? Chúng ta chỉ dùng "y giáo tu hành cúng dường" (cúng dường bằng cách y theo lời dạy mà tu hành). Đây là điều hoan hỷ nhất của chư Phật Như Lai, những thứ cúng dường khác Phật đều không cần, hương hoa cúng dường chúng ta ở nơi đây, hương có tốt hơn, hoa có đẹp hơn, cũng không thể so với thế giới Cực Lạc. Chúng ta lấy vàng bạc bảo châu ở nơi đây đem cúng dường, người ở thế giới Cực Lạc không cần thứ này. Cho nên cách duy nhất là dùng tâm chân thành, dùng tâm Bồ-đề để cúng dường, dùng "y giáo phụng hành" (làm theo lời dạy) để cúng dường, như vậy mới đúng.

Hôm nay cũng có một số đồng tu phát tâm quy y thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. "Quy" là trở về, Tam Quy không phải là nói trên hình thức bạn thọ xong là đã quy y rồi, không đáng tin, bạn phải làm được thì mới tính là quy y. Bạn làm không được thì chúng điệp quy y cầm ở trên tay cũng không có hiệu quả, đó là giả không phải là thật. Bạn phải thật sự làm được, như vậy chư Phật mới thật sự

hộ niệm, long thiên thiện thần tán thán. Ở trong Giới kinh có nói, thật sự là người đã quy y Tam Bảo, ngày đêm có 36 vị thần Hộ Pháp bảo hộ cho bạn, bạn nhất định không gặp yêu ma quỷ quái, chắc chắn không bị si mê, vì bạn đã có thần Hộ Pháp bảo hộ, đây mới là thật sự quy y.

Quy y Phật, Phật là ý nghĩa giác ngộ, chính là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo mà quay về nương theo sự giác ngộ, nương theo chánh giác, được gọi là quy y Phật. Từ tà tri tà kiến quay về, nương theo chánh tri chánh kiến thì gọi là quy y Pháp, "*Pháp giả chánh dã*" (Pháp chính là chánh vậy). Từ tất cả sự nhiễm ô quay về nương theo tâm thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm thì gọi là Tăng. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu được, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nương vào Giác Chánh Tịnh, chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề kinh Vô Lượng Thọ. Giác là Phật Bảo, chánh là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo. Trong kinh này nói là bình đẳng, bình đẳng chính là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, giác là Phật Bảo. Đề kinh này thì có đủ Tam Bảo, cho nên từ đề kinh này chúng ta có thể thấy được bộ kinh này đã viên mãn, là thù thắng. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm túc mà học tập.

Phải thường xuyên tránh xa mê tà nhiễm, thường xuyên nương vào giác chánh tịnh, đây là thật sự quy y. Quy y hoàn toàn không phải là quy y với một vị Pháp sư nào. Nếu quy y với một vị Pháp sư nào, vị Pháp sư này này là sư phụ của tôi, vị Pháp sư kia thì không phải, nếu bạn luôn có cái tâm này làm những việc như thế này, cuối cùng thì quy y để đi đến địa ngục A-tỳ, bị tội gì vậy? Tội phá hòa hợp Tăng, bạn phá Phật, phá Pháp, phá Tăng, cái tội này nặng, bạn có tâm thiên vị. Phía trước đã nói hết thầy người xuất gia đều là người một nhà, còn bạn thì ở đây chia rẽ, làm như vậy sao được! Đạo tràng này là của sư phụ tôi, đạo tràng kia thì không phải, các bạn đừng đi đến

đó mà hãy đến chỗ này. Điều này phiền phức lớn lắm, đây là tạo tội nghiệp địa ngục A-tỳ, điều này là không nên.

Nếu bạn thật sự quy y Tam Bảo thì phải hiểu được pháp bình đẳng, bất luận là họ đến đạo tràng nào cũng được, cũng đáng được tán thán, thậm chí đi đến đạo tràng của tôn giáo khác chúng ta cũng hoan hỷ tán thán. Bạn tin vào thần linh thì thần linh sẽ bảo hộ bạn, không nên nói với họ là tôn giáo đó là tà giáo. Ki-tô giáo không phải là tà giáo, Hồi giáo không phải là tà giáo. Mọi người trên toàn thế giới thừa nhận họ là chánh giáo thì làm sao bạn có thể nói họ là tà giáo? Những lời nói trong kinh điển của họ đều là chánh kinh, cũng không khuyên người làm điều xằng bậy. Trong kinh Coran tuy có nói đến thánh chiến, bạn nên hiểu ý nghĩa của thánh chiến, thánh chiến là cuộc chiến bảo vệ không phải là đi xâm lược người khác, người khác đến xâm lược chúng ta thì chúng ta có thể chống lại. Ngày xưa chúng ta đánh nhau với Nhật Bản tám năm, đối với Trung Quốc là thánh chiến, chúng ta là chiến đấu bảo vệ, không phải là xâm lược người khác, phải hiểu rõ cái ý này. Các vị chánh thần cũng không bảo bạn đi xâm lược người khác.

Cho nên chúng ta phải tôn kính tất cả tín đồ các tôn giáo, chúng ta cũng nên lễ bái họ. Đi vào giáo đường của Ki-tô giáo, tôi cũng lễ bái Thánh giá, lễ bái chúa Giê-su. Mọi người nhìn thấy đều rất ngạc nhiên, tại sao ngài lại lễ bái họ vậy? Tôi nói, bạn không biết đó là Thích-ca Mâu-ni Phật hóa thân, tôi nhận ra được còn bạn không nhận ra. Tôi đọc kinh điển của họ, đó là gì vậy? Là kinh Phật, là Phật nói với họ. Bạn xem Ngài nói như thế nào, Phật không có định pháp để nói, đối với người nào Ngài cũng có cách nói pháp. Chúng tôi đã xem nhiều, đã thấy Phật đối với những người không cùng chủng tộc, những người không đồng văn hóa, xem Phật nói pháp như thế nào.



Học nhiều thì trí huệ khai, Phật có thể ứng phó, chúng ta cũng có thể ứng phó, đặc biệt là sau khi đọc kinh Hoa Nghiêm mới biết được, khắp pháp giới hư không giới đều là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*" (theo tâm mà hiện, theo thức mà biến). Không những là chánh giáo "*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*" mà ngay cả yêu ma quỷ quái cũng là "*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*". Cho nên yêu ma quỷ quái chẳng qua là nhất thời mê tà nhiễm mà thôi. Mê tà nhiễm thì trở thành yêu ma quỷ quái, tương lai họ nhất định sẽ gặp được Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát dạy bảo họ, họ nhất định sẽ quay đầu lại, cũng học giác chánh tịnh, họ vĩnh viễn sẽ không mê nữa. Cho nên nói "*tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai*", bạn nên biết cái đạo lý này. Tâm lượng của bạn mở rộng thì không có chướng ngại, cũng không đối lập với bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ chủng tộc nào, mối quan hệ này mới có thể giải quyết tốt được. Bất kỳ vấn đề nan giải nào cũng đều được hóa giải, không có chuyện không thể hóa giải.

Quy y được nói ở trong kinh, chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y, tuyệt đối không được hiểu lầm, sau khi quy y thì không nên tạo thêm tạo nghiệp tội nữa. Nếu không biết được ý nghĩa của quy y, quy y Pháp sư này là sư phụ của tôi, vị kia không phải là sư phụ của tôi, ý niệm, hành vi này chính là phá hoại hòa hợp Tăng, chính là đang khởi tác dụng chia rẽ. Cái tội này nặng chẳng gì bằng, không thể không biết được, không thể không nói rõ ràng, bởi vì hiện nay những người hiểu sai điều này rất nhiều.

Chúng tôi khi truyền Tam Quy thì nhất định phải nói rõ, bởi vì thời gian có hạn, hôm nay chỉ có thể làm nghi thức cho quý vị đến chỗ này, đến mức việc giảng giải Tam Quy, đây là chuyện quan trọng hơn hơn tất cả. Chúng tôi có quyển sổ tay nhỏ, có "*Truyền Thọ Tam Quy*", hình như là có ba cái đĩa, trước đây đã giảng giải rất chi tiết. Hình như ở Úc Châu cũng có giảng qua, ở bên đó cũng có đĩa, về nhà quý vị nên nghe nhiều để hiểu cho rõ ràng cho tường tận, y theo

lời đã giảng mà làm thì mới thật sự là hồi đầu, thật sự quy y Tam Bảo, đây thật sự là công đức thù thắng không gì sánh bằng.

Sau khi quy y thì khuyên bạn nên phát tâm, "*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ*" (cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, tất cả thiện căn đều chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ), bạn xem ở đây có nhất niệm tịnh tín, có thiện căn, có tâm, hướng, nguyện. Tâm của chúng ta phải có phương hướng, phải có mục tiêu. Trong cuộc đời này, chúng ta nhất định y theo phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực, mà tinh tấn, cuộc đời này không để uổng qua. Nếu một đời người không có chí nguyện, không có phương hướng, không có mục tiêu thì cuộc đời này thật là uổng phí, cuộc đời này trải qua rất là cực khổ, đến cuối cùng thật sự là chẳng được thành tựu gì cả.

Nghe được Phật pháp, chúng ta mới tìm được phương hướng mục tiêu chính xác chân thật, đó chính là con đường thành Phật. Con đường thành Phật dễ dàng nhất, vững chắc nhất, nhanh nhất, trực tiếp nhất, thù thắng nhất, không có gì có thể sánh bằng việc đời nghiệp vãng sanh. Cho nên pháp môn này mới được tất cả chư Phật mười phương tán thán, tại sao vậy? Ai ai cũng có thể thành tựu, "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*" (phổ khắp ba căn, phạm thánh đều thân). Đại sư Thiên Đạo nói pháp môn này vạn người tu vạn người đi, không có một người nào bị rớt lại. Tại sao lại nói người tu học Tịnh Tông niệm Phật nhiều, người vãng sanh lại ít? Vạn người tu vạn người đi, tại sao một vạn người tu thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là họ không có tu, nếu họ có tu thì họ sẽ vãng sanh, họ không chịu y giáo phụng hành, vậy là hết cách rồi. Nếu thật sự y giáo phụng hành thì chẳng có ai mà không thành tựu, y theo giáo pháp nào vậy? Y theo kinh Vô Lượng Thọ là được.

Cho nên tôi nói kinh Vô Lượng Thọ là giấy bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc của Tây Phương Tịnh Độ. Nếu bạn lấy được giấy bảo chứng như đã nói thì bạn phải thực hiện, bạn phải thực hiện nghiêm chỉnh thì bạn sẽ nhận được giấy bảo chứng. Ở phần sau chúng tôi vẫn phải chia sẻ tương tận cho quý vị, chúng ta phải vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta phải vãng sanh thượng thượng phẩm, phải có ý chí mạnh mẽ như vậy, phải có cái đại nguyện này. Không thể đặt mục tiêu quá thấp, nhất định nên đặt nơi cao nhất để mạnh mẽ bước lên. “Nhất niệm tịnh tín” vô cùng quan trọng, “tịnh tín” là gì? Là nhất niệm, cái nhất niệm này rất quan trọng.

Từ hôm nay trở đi, trong cuộc sống hằng ngày, nên học hỏi để duy trì nhất niệm, nhất niệm là gì? Nhất niệm A Di Đà Phật này trong hai mươi bốn giờ của một ngày đêm niệm niệm đều không quên. Cái nhất niệm này không còn thì vọng niệm của bạn liền khởi lên. Cho nên dùng nhất niệm để đè phục hết thảy vọng niệm của bạn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật thì sẽ không có những ý niệm khác. Làm thế nào để đoạn được vọng niệm? Chỉ một câu A Di Đà Phật này là được. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao!

Trước đây tôi giảng kinh Kim Cang, tôi đã giảng kinh Kim Cang mấy lần rồi, khi giảng đến “*vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm*” (làm sao an trụ, làm sao hàng phục cái tâm ấy), điều này rất khó giảng, giảng để bạn nghe mà hiểu thì lại càng khó. Trong kinh Bát-nhã đã nói điều này, nếu lấy kinh giáo của Tịnh Độ tông để trả lời thì quá đơn giản. “Làm thế nào để hàng phục tâm?” Đó là là Nam-mô A Di Đà Phật, thì tâm liền được hàng phục, hàng phục được vọng tâm, vọng niệm. “Vân hà hàng phục kỳ tâm” chính là làm thế nào để có thể hàng phục vọng niệm của chúng ta, Nam-mô A Di Đà Phật chính là hàng phục. “Vân hà ưng trụ” là tâm của ta trụ ở chỗ nào, Nam-mô A Di Đà Phật, trụ A Di Đà Phật là đúng rồi. Cho nên kinh Kim Cang rắc rối như vậy, nhưng đến Tịnh Độ tông, một câu A Di Đà Phật thì

cả thầy được giải quyết. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao, vững vàng biết bao, đáng tin biết bao!

Trong Tông môn khai ngộ thật sự là không dễ, trong Tịnh Tông khai ngộ thì dễ, chỉ cần bạn bền lòng chặt dạ nắm chắc câu A Di Đà Phật này, có chết cũng không buông, chẳng khác nào bạn đã khai ngộ, người đã khai ngộ cũng không bằng bạn. Thực tế mà nói, người khai ngộ nhiều nhất chẳng qua là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là Viên Giáo Sơ Trụ. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, bạn cao hơn họ rất nhiều. Họ muốn trở thành A-duy-việt-trí Bồ-tát thì phải tu hành hai a-tăng-kỳ kiếp mới tu thành. Chúng ta ở nơi đây công phu mấy năm thì thành công rồi, họ làm sao có thể sánh bằng được! Chúng ta phải hiểu sự và lý này, nhưng nghiệp chướng là sự việc rất là phiền phức, nhất định phải tiêu trừ. Tiêu nghiệp chướng chính là sự việc lớn nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn tiêu trừ nghiệp chướng, chỉ cần bạn nhớ kỹ câu Phật hiệu này. Thực tại mà nói là phải biết dùng câu Phật hiệu này thì nghiệp chướng gì cũng được hóa giải. Thí dụ như bạn gặp phải những oan gia đối đầu, đến mắng bạn, đến đánh bạn, đến đặt chuyện vu oan cho bạn, đến phá hoại bạn, đến hủy nhục bạn, bạn đối phó với họ như thế nào? Niệm A Di Đà Phật thì vấn đề gì cũng được giải quyết. Tâm của bạn luôn luôn trụ trong câu A Di Đà Phật, việc gì cũng không nên bàn cãi, tại sao vậy? Tất cả đều là giả, đều không phải là thật, đã là giả thì bạn tranh cãi với họ làm gì?

Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, bất cứ vấn đề gì của thế xuất thế gian, một câu Phật hiệu thì tất cả được giải quyết hết. Bạn thật sự phải biết áp dụng, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta ở thế gian này chỉ là tạm trú, thời gian không lâu dài, ở thế gian này có oan khuất như thế nào ta cũng bằng lòng chấp nhận,

không cần tranh luận thì làm gì có chuyện không được vãng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay nghiệp chướng như thế nào cũng đều được tiêu hết. Cho nên câu danh hiệu này là pháp môn bất nhị tiêu nghiệp chướng. Lời này không phải là do tôi nói, là Đại Sư Từ Vân Quán Đảnh nói. Pháp Sư Quán Đảnh là người đời Càn Long, ông là người rất tài ba, tác phẩm của ông rất nhiều, được lưu giữ trong Vạn Tục Tạng, hình như là hai mươi mấy loại, tôi đã đọc rất nhiều. Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ của ông, sớ chính là chú giải. Chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, nghiệp chướng nghiêm trọng của người đời, hết thảy các kinh luận tiêu trừ không hết, hết thảy các phương pháp sám hối tiêu trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một cách có thể tiêu trừ hoàn toàn, là phương pháp nào vậy? Nam-mô A Di Đà Phật. Đây là do Pháp Sư Quán Đảnh đời Càn Long nói. Sau khi tôi đọc được chú giải này, càng nghĩ càng thấy có lý, thật là tuyệt vời vô cùng!

Người ta chỉ vào mặt của bạn mà mắng một giờ đồng hồ, bạn thì chấp tay A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm một giờ đồng hồ, đừng để ý đến họ, cũng không nên trả lời, cũng đừng mắng lại họ, chỉ là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Bạn xem cuối cùng kết quả ra sao, là đã độ họ rồi, họ sẽ không mắng bạn nữa. Gia đình bất hòa bạn cũng dùng cách này thì gia đình bạn sẽ hòa thuận. Ở trong công ty bất hòa với đồng nghiệp, dùng cách này thì đồng nghiệp sẽ hòa thuận. Ngày nay chúng ta muốn cho thế giới hòa bình, chúng ta dùng cách này thì thế giới sẽ được hòa bình. Một câu A Di Đà Phật thật là không thể nghĩ bàn.

*"Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề"*, ý nghĩa của mấy câu kinh văn đơn giản này rất sâu xa khó hiểu, sau khi bạn đã thật sự lĩnh hội được rồi thì bạn mới thật sự hiểu được mười phương chư Phật tại sao lại tán thán, công đức tán thán này không thể nghĩ bàn, tại sao vậy? Muốn khiến cho tất cả phàm phu tin

tưởng, khiến cho tất cả phàm phu tiếp nhận quy y, phát nguyện  
vãng sanh. Nhờ sự tán thán này mà chúng sanh đều được độ, công  
đức thù thắng là ở chỗ này, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc  
không ai mà không chứng được Phật quả cứu cánh. Hơn nữa, trong  
thời gian rất ngắn là có thể thành tựu. Chúng tôi hy vọng là quý vị tự  
nghiên cứu chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài chú giải hay  
vô cùng, đều căn cứ vào kinh điển. Thời gian của chúng ta có giới  
hạn, cho nên không giảng nghĩa chi tiết chú giải của ngài cho quý vị,  
hôm nay chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

**"Phục thứ A-nan, Đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung, như hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức"** (lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa Đức Phật xuất tướng lười rộng dài, phóng vô lượng quang minh, nói lời thành thật, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ), đến chỗ này là một đoạn. Chúng tôi ở đây giảng bộ kinh này từng đoạn liên tục, không thể nào một lần giảng hết được, thời gian ngừng giảng cũng hơi lâu. Lần trước giảng đến chỗ nào, tôi cũng quên mất rồi, tôi nghĩ là đoạn kinh văn này có lẽ đã được giảng qua rồi. Tuy là giảng rồi nhưng giảng thêm lần nữa cũng không sao, bởi vì tôi biết hôm nay có rất nhiều đồng tu mới đến vẫn chưa được nghe qua. Trong phẩm kinh này có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là nói rõ, mười phương tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, tán thán Tây Phương Tịnh Độ, đủ khiến cho chúng ta phát khởi tín tâm nguyện tâm đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đoạn thứ hai nói rõ ý nghĩa thâm sâu của sự tán thán của chư Phật, đoạn thứ ba là đoạn sau cùng, nói công đức của nhất niệm tịnh tín không thể nghĩ bàn. Học Phật, đặc biệt là pháp môn này, cổ Đại Đức đều nói là dị hành đạo (đạo dễ hành). Gọi là dị hành đạo là so sánh với 84 ngàn pháp môn thì pháp môn này là dễ tu học nhất, nhưng chúng ta cũng không thể xem nó là quá dễ dàng. Nếu xem nó quá dễ dàng thì sẽ bị hỏng việc, làm sao mới có thể vãng sanh?

Thực tại mà nói, tất cả chúng sanh, chúng ta thông thường nói bao gồm tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, trong cuộc đời này, may mắn nhất là gặp được Phật pháp Đại Thừa, gặp được Kinh Vô

Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật này hiếm có vô cùng, tại sao vậy? Chỉ có pháp môn này là có thể giúp chúng ta trong đời này thành tựu viên mãn. Thật sự muốn thành tựu viên mãn thì bạn không thể không biết ý nghĩa chứa đựng bên trong của Tịnh Tông. Bộ kinh này giảng rất chi tiết, đặc biệt là chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi đọc xong, tôi lĩnh hội rất là sâu sắc hai thầy trò Ngài không phải là người phàm. Thầy của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hạ Liên Cư vì chúng ta mà hội tập bộ kinh này, học trò của Ngài đã trực tiếp nghe Ngài giảng bộ kinh này mấy lần. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải bộ kinh này, đặc biệt là trích dẫn kinh điển có nội dung vô cùng phong phú, thực tại mà nói là chẳng thua kém Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, thật là hy hữu khó gặp.

Trong bài khai kinh kệ có nói "*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*", chúng ta đã may mắn gặp được, trong cuộc đời này phải xem sự việc này là sự việc lớn duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, có như vậy chúng ta mới vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi từ vô lượng kiếp đến nay. Cơ hội đang ở trước mắt, chúng ta nhất định phải nắm bắt, bây giờ chúng ta xem phần kinh văn. "*Phục thứ*", phía trước đã nói qua nhiều, bắt đầu cho một đoạn kinh lớn khác, trong kinh văn thường dùng từ "*phục thứ*" để nhắc nhở chúng ta, là gọi Ngài A-nan. Tôn giả A-nan là chúng đương cơ của pháp hội này, thực tại mà nói, Ngài đại diện cho chúng ta, gọi Ngài A-nan chính là gọi chính chúng ta. Hễ khi gọi đến tên thì tiếp theo là phần khai thị rất quan trọng, chính là nhắc nhở chúng ta. Đoạn kinh này nói "*mười phương Phật tán thán*", "*Đông phương hằng hà sa số*", đầu tiên là nói đến phương Đông. Thế tục chúng ta thông thường nói phương hướng là nói bốn phương Đông Nam Tây Bắc và trên dưới, cho nên thuận theo thế tục mà dùng thứ tự như vậy. Thế giới phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên, hằng hà sa số là



một thí dụ, một hạt cát là một thế giới, quý vị nghĩ xem cát ở sông Hằng có bao nhiêu? Ở đây Phật dùng cát sông Hằng để làm thí dụ, trên thực tế không biết là nhiều hơn cát ở sông Hằng gấp bao nhiêu lần nữa, thật sự mà nói là vô số vô tận, vô lượng vô biên. Đây là nói thế giới, cho nên vũ trụ được nói ở trong Phật pháp, thật sự là không thể nghĩ bàn, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được cũng không có cách nào có thể nói ra được. Phật vì chúng ta mà nói ra đều là có số lượng, cho nên chúng ta phải từ lời dạy của Phật mà lĩnh hội tỉ mỉ thật tướng của các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

*"Nhất nhất giới trung"*, "giới" là thế giới, chính là nói đại thiên thế giới, không phải nói địa cầu này của chúng ta. Trong kinh thường nói tam thiên đại thiên thế giới, phía trước chúng tôi cũng đã giới thiệu với các bạn rồi. *"Nhất nhất giới trung"*, mỗi tam thiên đại thiên thế giới có vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới của chúng ta trong giai đoạn hiện nay được gọi là thế giới Ta-bà. Quý vị nên biết đây là giai đoạn hiện tại, thì giống như thế gian của chúng ta vậy, giai đoạn hiện nay là thế kỷ 21. Trong thế kỷ 21 có hằng hà sa số chư Phật, trong quá khứ thì có thế kỷ 20, thế kỷ 19, thế kỷ 18, trong tương lai còn có thế kỷ 22, thế kỷ 23, quý vị phải biết điều này, thế giới của chúng ta trong giai đoạn này được gọi là thế giới Ta-bà. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ tư trong giai đoạn này, Phật nói với chúng ta, trong giai đoạn này có một ngàn vị Phật ra đời. Tương lai khi pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật hết, vị Phật tiếp theo chính là Bồ-tát Di-lặc hiện tại. Tương lai Bồ-tát Di-lặc giáng sanh đến thế giới này thị hiện thành Phật, đây là vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp của thế giới Ta-bà. Giống như trường hợp này, tôi xin nêu ra thí dụ, thời gian và không gian, bạn tỉ mỉ mà lĩnh hội, chư Phật Như Lai nhiều như vậy. Đây không phải là một vị Phật nói, tất cả chư Phật đều cùng nói, *"các xuất quảng*

*trường thiệt tướng*". Tướng lười dài rộng là một trong 32 tướng tốt mà chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta.

Trong kinh Phật nói, một người trong ba đời không vọng ngữ, trong đời quá khứ, trước đời quá khứ, trước đời quá khứ nữa, cả ba đời mà không nói một câu vọng ngữ thì cái lười của người đó sẽ khác với người khác, thè lười ra thì có thể liếm tới lỗ mũi của mình. Còn lười của Thích-ca Mâu-ni Phật thè ra thì có thể che cả khuôn mặt, năm xưa khi Phật còn tại thế thì cách biểu diễn này đã hàng phục được rất nhiều ngoại đạo. Ba mươi hai tướng tốt là quả, mỗi tướng tốt đều có nghiệp nhân của nó. Tướng lười rộng dài là do không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, là quả báo viên mãn của khẩu nghiệp, chứng minh lời của Phật nói luôn luôn là chân thật, không có lời nào là giả. Có những lục sư ngoại đạo ở bên cạnh Phật, Phật nói quý vị thè lười ra xem, có thể che cả khuôn mặt giống ta hay không? Mọi người chẳng nói được lời nào.

Từ tướng tốt của Phật thì bạn biết được tướng hảo là quả, có quả tất nhiên là có nhân. Mọi người chúng ta đều muốn có tướng tốt cho mình, đặc biệt là hiện nay, người thông thường ai mà chẳng muốn mình có tướng tốt. Tướng tốt là thuộc về phước báu, ai cũng mong muốn bản thân sống lâu khỏe mạnh, mong muốn mình mãi mãi không già, mong muốn mình thông minh trí huệ, mong muốn mình thật là giàu có. Chúng ta mong cầu những thứ này, có thể cầu được hay không? Xin thưa với quý vị, Phật môn thường nói "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*" (trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng). Tôi có thể chứng minh câu nói này cho mọi người, tôi đã học Phật 53 năm, tôi đã giảng kinh 46 năm, tôi lấy thân mình làm chứng cho quý vị, câu nói này là thật.

"Trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng", câu này là do lão sư của tôi, Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Lúc tôi còn trẻ, số mệnh không tốt, rất là

nghèo khổ, hơn nữa thân tướng gầy yếu, người thông thường thì gọi là tướng chết yếu, tôi tin điều này. Sau khi học Phật, tôi không mong cầu, tôi không cầu giàu sang, cũng không cầu thông minh trí huệ, cũng không cầu khỏe mạnh sống lâu. Tôi y theo lời dạy bảo ở trong kinh mà chăm chỉ nỗ lực tu hành thì quả báo tự nhiên hiện tiền. Đây chính là lời của lão sư dạy cho tôi, lời của Phật nói ở trong kinh điển là thật. Chúng ta nên tin tưởng, như lý như pháp mà cầu thì chẳng có thứ gì mà cầu không được, ngay cả thọ mạng cũng có thể cầu được huống chi là những việc khác.

Nhưng điều quan trọng nhất là trong cuộc đời này của chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ, điều này quan trọng vô cùng. Chúng tôi có rất nhiều sự cảm ứng, cho nên chúng tôi có đầy đủ niềm tin đối với việc cầu sanh Tịnh Độ. Tôi giảng bộ kinh này thường hay khuyến khích mọi người, lần này chúng ta đến để học tập bộ kinh này, theo tôi, đây là lần giảng thứ 11. Trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, nhưng giảng không được tỉ mỉ như vậy, đều bị hạn chế về thời gian. Lần này chúng tôi không bị hạn chế về thời gian nên từ từ mà giảng. Tôi đã nhiều lần nói với quý vị đồng tu, nếu bạn muốn thật sự nắm chắc việc vãng sanh thì bạn nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng, học tập bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Học tập chính là áp dụng đạo lý trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của bản thân chúng ta, lời giáo huấn trong kinh điển trở thành hành động trong cuộc sống của chúng ta.

Nếu bạn làm được 100% thì bộ kinh này là giấy bảo đảm cho bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn là thượng bửi thượng sanh, chương tiếp theo sẽ nói đến nói đến ba bậc chín phẩm. Nếu bạn không làm được 100%, chỉ có thể làm được 90% thì cũng không tệ, 90% là thượng phẩm trung sanh, từ trên xuống đến bậc thấp nhất, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được 20%. Nếu làm không được 20% thì sự vãng sanh không có hy vọng nắm chắc, điều

này chúng ta không thể không biết. Cho nên không thể không đọc kinh, không thể không y theo lời giáo huấn trong kinh luận mà tu hành.

Quý vị thường đọc tụng kinh tiểu bản A Di Đà, trong kinh A Di Đà, Phật có nói như thế này: **“Như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”**” (Hằng hà sa số chư Phật như thế, các Phật ở tại nước của mình, hiện tướng lười rộng dài che phủ cả tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các ông nên tin kinh mà tất cả các Phật khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn mà hộ niệm này”). Cổ Đại Đức nói với chúng ta, Kinh A Di Đà là tiểu bản, Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, vẫn còn bản lớn hơn đó là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Vào đời Càn Long nhà Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, lời nói này rất hay, nói rất là có lý, tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến phần cuối cùng mới thật sự thành tựu viên mãn, chính là phải nhờ vào thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc. Cho nên cổ Đại Đức nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là dẫn đường của của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu chúng ta chia bộ kinh này làm ba phần để làm thí dụ thì Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa là phần tựa, Kinh Vô Lượng Thọ là phần chánh tông, Kinh A Di Đà là phần lưu thông. Như vậy bạn thấy được ba bộ kinh này chỉ là một bộ kinh, nói tỉ mỉ nhất là Kinh Hoa Nghiêm. Do vậy mới biết Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm, giống như Kinh Đại Bát-nhã, kinh Đại Bát-nhã có 600 quyển, cương yếu của Kinh Đại Bát-nhã là kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật. Còn một quyển, cương yếu ở trong cương yếu là Bát-nhã Tâm Kinh, cho nên

Tâm Kinh triển khai chính là Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang triển khai chính là 600 quyển Đại Bát-nhã, một là ba, ba là một.

Ba bộ kinh Tịnh Độ của chúng ta cũng không ngoại lệ, Kinh A Di Đà nói tường tận chính là Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận chính là Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên các đồng tu học pháp môn Tịnh Độ, nếu bạn có thời gian thì bạn không thể không học Hoa Nghiêm. Bạn học Hoa Nghiêm thì nhận thức về Tịnh Độ mới thật sự hiểu được thấu triệt, bạn tu học pháp môn này mới sanh tâm hoan hỷ, trong kinh điển Đại Thừa có nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Bạn mới thật sự đạt được điều này, trong nhà Phật gọi là pháp vị, thế vị thì không bằng pháp vị. Bạn mới thật sự lĩnh hội được, mới thật sự kế nhập được, đạt được sự lợi ích thù thắng chẳng gì sánh bằng.

Nếu bạn không có thời gian, vậy thì học kỹ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có hai phẩm vô cùng quan trọng là phẩm Tam Bối Vãng Sanh (24) và Vãng Sanh Chánh Nhân (25). Hai phẩm kinh văn này dạy chúng ta cách thực hành như thế nào.

Phần trước (phẩm 11 - 22) giới thiệu thế giới Tây Phương y chánh trang nghiêm, là giới thiệu rõ hoàn cảnh ở nơi đó. Phẩm kinh này khuyên chúng ta phải tin tưởng mười phương chư Phật tán thán, tất cả đều dùng tướng lưỡi thù thắng nhất là tướng lưỡi rộng dài. Thế Tôn thể hiện giáo hóa chúng sanh là tướng lưỡi che cả khuôn mặt, điều này là quá phi thường, tướng lưỡi này che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Có lẽ chúng ta muốn hỏi, tướng lưỡi rộng dài của Phật che khắp tam thiên đại thiên thế giới, đây là thật không phải giả, tại sao chúng ta không nhìn thấy? Vì lưỡi của Phật quá mỏng, các bạn có thể nhận thức được hay không? Vì quá mỏng, mỏng đến nỗi chúng ta không thể tưởng tượng được, nó trong suốt, hơn nữa nó không có chướng ngại, bao trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới,

nhưng người ở trong tam thiên đại thiên thế giới không nhìn thấy, không nghe được, không tiếp xúc được. Đến khi nào thì bạn mới có thể nhìn thấy? Nếu bạn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ nhìn thấy, tại sao vậy? Vì được sự gia trì của 48 lời nguyện của A Di Đà Phật, mắt của bạn giống như mắt của Phật vậy, ngũ nhãn viên minh thì bạn sẽ nhìn thấy, chắc chắn là thật. Cho nên lời nói này không phải là giả thiết mà là thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói, pháp thân của chư Phật Như Lai bao trùm khắp hư không pháp giới, tướng lưỡi đương nhiên cũng bao trùm khắp hư không pháp giới, chỉ là do chúng ta không có cách nào tiếp xúc được, đây là hiện tượng thù thắng chẳng gì sánh bằng.

***"Xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang"***, cổ nhân nói rất hay, tướng lưỡi chính là ánh quang minh, ánh quang minh chính là tướng lưỡi. Phóng vô lượng quang, các nhà khoa học hiện nay đều biết, ánh sáng không phải là một dạng đơn thuần, nó rất phức tạp, độ dài các sóng không như nhau. Mắt thường của chúng ta rất là kém, trong rất nhiều sóng ánh sáng, chúng ta chỉ có thể thấy được loại sóng ngắn, sóng dài hơn thì không thấy được, sóng ngắn hơn cũng không thấy được. Các nhà khoa học đã phát minh ra rất nhiều máy móc để giúp chúng ta có thể nhìn thấy những thứ sóng mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, như là tia tử ngoại, tia X quang... Mọi người đều biết, trên sự thật, trên lý luận, thì mắt thường của chúng ta nhìn thấy được là sóng dài hoặc là sóng ngắn, các sóng này đều không có giới hạn, đều là vô hạn lượng.

Cổ Đức dùng điều này để thuyết minh, rất tốt, sóng ánh sáng vô hạn lượng, chính là vô lượng quang của Phật, chính là lưỡi rộng dài của Phật. Sự giải thích này hay, xác thật là nói lời thành thật. Sự nói lời thành thật này không phải là nói cái gì khác, chính là xưng tán công đức của Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Khái niệm của câu nói này chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu nói nghĩa rộng, chính là

năm xưa Thế Tôn còn tại thế, tất cả kinh Ngài đã nói trong 49 năm đều là vô lượng quang, đều là nói lời thành thật. Có chứng được thì mới biết, nếu bạn không khế nhập, không chứng được thì bạn sẽ không biết được.

Phật vì thế giới này mà thuyết pháp, Ngài nhắm vào trình độ căn tánh của những người ở thế giới này mà nói. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà không phải là một tinh cầu mà là tam thiên đại thiên thế giới. Trước đây chúng tôi cho rằng tam thiên đại thiên thế giới này giống như các nhà khoa học hiện nay nói là hệ ngân hà. Hệ ngân hà rất lớn, trong hệ ngân hà này có bao nhiêu ức tinh cầu. Thích-ca Mâu-ni Phật hiện đang ở tinh cầu nào, chúng ta không biết. Ở địa cầu này của chúng ta Ngài đã nhập Niết-bàn rồi, ở địa cầu khác thì Ngài lại xuất hiện. Ngài có vô lượng vô biên hóa thân, điều này chúng ta có thể hiểu được. Cho nên mới nói không có sanh tử mà chỉ có ẩn hiện, khi nào thì xuất hiện? Có duyên thì xuất hiện, không có duyên thì không nhìn thấy, có duyên thì Ngài đến, đạo lý là như vậy. Phật là như vậy, Bồ-tát là như vậy, mỗi người chúng ta cũng là như vậy. Bạn vì sao mà xuất hiện ở thế giới này? Không phải là do thần thông cũng không phải do đạo lực, là do nghiệp lực của bạn dẫn đến. Bạn có duyên, có cộng nghiệp với chúng sanh ở thế giới này thì bạn xuất hiện trong giai đoạn này. Nếu duyên đã hết, cộng nghiệp không còn nữa thì bạn sẽ ra đi, không còn nữa, tuyệt đối không phải là chết.

Trong nhà Phật không có sanh tử, chỉ có sự sanh diệt của thân, cái thân này diệt thì lại sanh ra thân khác. Đồng tu học Phật chúng ta đều biết lục đạo luân hồi, bạn không ra khỏi lục đạo thì phiền phức ở chỗ này, bạn học Phật rồi thì bạn sẽ có cơ hội ra khỏi lục đạo luân hồi. Ra khỏi lục đạo là chuyện vô cùng trọng đại, đặc biệt là pháp môn Tịnh Tông này, cổ Đại Đức nói vạn người tu vạn người đi, câu này là do Đại sư Thiện Đạo nói. Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A

Di Đà Phật, Đại sư Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, vậy thì làm sao mà sai được. Niệm Phật mà không thể vãng sanh, nguyên nhân là do đâu? Nguyên nhân là do chúng ta không hiểu đạo lý, thực hành không như lý như pháp, cứ như vậy mà sai lầm cả một đời, thật là đáng tiếc.

Chúng ta gặp được bộ kinh này, mọi người cùng nhau học tập, đây không phải là chuyện dễ, cái duyên này thù thắng chẳng gì bằng. Thực hành như lý như pháp thì không có ai mà không được vãng sanh, vãng sanh là thân có sanh diệt nhưng linh tánh không có sanh diệt. Trong kinh Đại Thừa nói rất hay: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*" (phàm là có tướng đều là giả dối, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng). Người thật sự có trí huệ nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên những điều này không nên để trong tâm, phải buông bỏ hoàn toàn, chú trọng vào việc mở mang linh tánh, nâng cao linh tánh, như vậy mới đúng, đời này của bạn không uổng công, làm sao để nâng cao? Phải theo lời dạy bảo trong kinh luận, y theo kinh luận mà tu sửa cách nghĩ, cách nhìn, hành động, lời nói sai lầm của chúng ta. Chúng ta phải xem Phật là tấm gương, xem Phật là tiêu chuẩn, như vậy mới đúng. Người tu cầu vãng sanh Tịnh Độ thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là chỗ nương tựa duy nhất của chúng ta, y theo bộ kinh này để tu học thì chắc chắn là không sai. Cho nên vô lượng quang, nói lời thành thật, là chẳng có sai một chút nào.

Ngày nay, ở thế gian này, chúng ta thấy hiện tượng xã hội động loạn bất an, cuộc sống rất là đau khổ, bất luận là vật chất hay tinh thần cũng đều đau khổ, đây là do nguyên nhân gì? Tôi nghĩ quý vị đồng tu có không ít người biết Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông, có một câu chuyện là gió động hay phướn động. Pháp sư Ấn Tông giảng kinh Niết-bàn, phía dưới có hai người tranh luận, họ chẳng chú ý nghe giảng kinh. Hai người đó nhìn thấy lá phướn ở bên ngoài bị gió



thổi lay động, một người nói phướn động, người kia nói là gió động, cả hai người tranh luận không thôi. Đại Sư Huệ Năng nhìn thấy như vậy liền nói với họ, không phải gió động, không phải phướn động mà là tâm của hai người đang động. Các bạn nghe có thể hiểu được ý nghĩa của câu nói này hay không? Xã hội có động loạn hay không? Không có, là tâm của bạn đang động, cho nên xã hội mới có động loạn. Nếu tâm của bạn không động thì xã hội này bình an vô sự, không có việc gì, ai nói có động loạn? Là một đạo lý, bạn có thể hiểu được câu chuyện này thì xã hội này là an định.

Chư Phật Như Lai ứng hóa trong chín pháp giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, tất cả là tướng tịch diệt, là nguyên nhân gì vậy? Do tâm của các Ngài không động, đã chứng minh lời của Phật thường nói ở trong kinh "*cảnh tùy tâm chuyển*", "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Câu nói của Lục Tổ đã được chứng minh. Tâm của bạn thanh tịnh thì thế giới này thanh tịnh, tâm của bạn loạn thì thế giới này loạn. Trong tâm của bạn toàn là hư huyền thì thế giới này là hư huyền, nếu trong tâm của bạn toàn là sự chân thật thì thế giới này được gọi là nhất chân pháp giới. Từ đâu mà có thiên biến vạn hóa vậy? Là từ trong ý niệm của bạn mà biến hóa ra, chẳng có liên quan gì với cảnh giới ở bên ngoài, bạn có hiểu được ý nghĩa này không? Cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát cùng ở chung với chúng ta, các Ngài ở trong Tịnh Độ, ở trong nhất chân pháp giới, còn chúng ta ở trong thế giới Ta-bà, ở trong thời đại động loạn bất an này, khổ không kể xiết.

Cho nên chúng ta học Phật chẳng có gì khác, ít nhất bạn phải học để chuyển được cảnh giới, trong Kinh Lăng-nghiêm có nói: "*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*" (tất cả các bậc Thánh Hiền có thể chuyển được vạn vật mà không hề bị vạn vật chuyển). "*Chuyển vật*" chính là bạn chuyển được cảnh giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, trong tâm của bạn là bình

đẳng. Bạn ở trong cảnh giới này, tuyệt đối không có phân biệt, tuyệt đối không có chấp trước thì cảnh giới này bình đẳng rồi. Nếu bạn ở trong cảnh giới này mà không khởi tâm, không động niệm vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn cùng chung một cảnh giới với chư Phật Như Lai rồi. Công phu phải từ chỗ này mà hạ thủ.

Hai năm nay chúng tôi tham gia những hoạt động về hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức, tôi đã nói ý niệm mọi người đã sai, phương hướng đã sai, sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Hễ có phân biệt, chấp trước thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình, tại sao vậy? Vì phân biệt chấp trước nên tạo thành đối lập, tạo ra mâu thuẫn, tạo ra hiểu lầm, vậy thì làm sao có ngày hòa bình. Vậy phải làm sao? Phật dạy chúng ta một phương pháp hay nhất là chúng ta chuyển ý niệm trở lại. Trong tất cả cảnh giới không có phân biệt, không có chấp trước, ít nhất phải làm được hai việc này. Không phân biệt, không chấp trước thì ở cảnh giới nào? Là ở pháp giới Tứ Thánh, là đã ra khỏi lục đạo. Pháp giới Tứ Thánh chính là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, tuy chưa đạt được cảnh giới của Phật nhưng so với chúng sanh trong lục đạo thì cao minh hơn nhiều. Đây là chúng tôi huân tập nhiều năm trong kinh giáo Đại Thừa nên chúng tôi biết rõ, hễ không chấp trước đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật thì bạn sẽ thoát khỏi lục đạo, không phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới, vậy thì tại sao phải phân biệt chấp trước?

Phân biệt chấp trước là hư vọng, không phải thật, cho nên tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật ở bên ngoài đều không có lỗi lầm. Đại Sư Ngẫu Ích có nói trong Linh Phong Tông Luận, cảnh duyên không tốt xấu, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu, tại sao không có tốt xấu? Vì hễ thứ gì có hình tướng đều là hư vọng, nó làm gì có tốt xấu, tốt xấu là do đâu? Tốt xấu là do chúng ta khởi tâm

động niệm, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì pháp giới này là nhất chân. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì pháp giới này biến thành lục đạo luân hồi, biến thành Ta-bà.

Lại nói tự tánh vốn là không động, chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta chưa từng có dao động, sự dao động này là gì? Dao động là vọng tâm, trong Pháp Tướng tông có nói, sự dao động này là tám thức, năm mươi một tâm sở dao động. Trong chân tâm bản tánh vốn là không có những thứ này. Nó vốn là không có, cho nên nó không phải là thật, bạn không để ý đến nó thì nó không có, bạn thường để ý đến nó thì nó sẽ nổi dậy, nó sẽ khởi tác dụng, phải hiểu cái đạo lý này. Phải tìm hiểu cho thấu thì bạn mới thật sự giác ngộ được. Sau đó bạn đọc *"phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn"* thì bạn mới thật sự hiểu được, nếu không thì hai câu nói này có giảng như thế nào cũng không được rõ ràng.

*"Xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức"*, không những là bạn sẽ lĩnh hội được bộ kinh này, mà tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói, không những là tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà hiện nay tôi thường qua lại với rất nhiều tôn giáo, cho nên tôi phải đọc những kinh điển của tôn giáo khác. Sau khi tôi đọc xong thì tôi phát hiện ra mỗi tôn giáo đều là "phóng vô lượng quang", đều là "nói lời thành thật", đều là đang tán thán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn, thật là vi diệu. Nếu hôm nay tôi giảng kinh Coran thì chẳng có gì khác so với giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng kinh Tân Cựu Ước của Cơ Đốc giáo cũng không khác với giảng kinh Hoa Nghiêm, thật thú vị vô cùng. Họ xem không hiểu nhưng tôi thì hiểu, xác thực là trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa.

Cho nên tâm lý của chúng ta là then chốt, tâm thái (tâm trạng, thái độ) học tập của chúng ta là quan trọng hơn tất cả. Thần linh của tất cả các tôn giáo đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, hay nói cách khác chính là Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Thích-ca Mâu-ni Phật là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na, A Di Đà Phật cũng là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na. Giê-su, Mô-zê, Mô-ha-mét, vị nào mà không phải là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật? Xin nói thật với quý vị một câu, tất cả quý vị đang ngồi ở đây đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, chỉ có các bạn hoàn toàn không biết, đã nói với các bạn nhưng các bạn vẫn không thừa nhận. Sự thật là như vậy, không giả một chút nào, hy vọng mọi người chăm chỉ nỗ lực học tập, dần dần sẽ kế nhập. Sau khi kế nhập thì bạn sẽ hiểu thông suốt, ý nghĩa này vô cùng sâu sắc huyền diệu.

Ở chỗ này chúng ta phải biết học tập, chính là hiện nay chúng ta đã học thì phải áp dụng như thế nào vào trong cuộc sống. Chúng ta cũng phải học tướng lữ rộng dài, cái tướng lữ rộng dài này, chính là người hiện nay nói là ảnh hưởng. Lời của ta nói ra ảnh hưởng tới đâu, thời gian ảnh hưởng được bao lâu, các bạn nghĩ thử đây có phải là tướng lữ rộng dài hay không? Chẳng sai một chút nào. Đây là đức năng vốn có trong tự tánh, Phật có, chúng ta cũng có. Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, chỉ là chúng ta là một vị Phật mê hoặc điên đảo, là một vị Phật hồ đồ, mê mất tự tánh, cho nên đã làm sai. Nếu bạn đã giác ngộ thì chắc chắn bạn không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, người giác ngộ chắc chắn là không có. Người bị mê thì mất đi tánh đức, đối với tất cả chúng sanh thì nói lời giả dối, nói hai chiều, khiêu khích, thị phi, cố ý hay vô ý bàn chuyện người khác, phê bình người khác, nói lời thô lỗ, nói lời ngon tiếng ngọt, đều là làm những việc hại người lợi mình, đây là mê mất tự tánh.

Trong kinh Phật nói người mê mất tự tánh là kẻ đáng thương, câu nói kẻ đáng thương này thường thấy ở trong kinh. Nếu bạn không mê thì tánh đức của bạn tự nhiên sẽ hiện ra. Nói đơn giản nhất thì tánh đức chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo vốn có trong tự tánh, hoàn toàn không có mất đi. Giống như một người trong lúc tỉnh táo thì sáng suốt, lúc say rượu thì nói xằng nói bậy. Những người chúng ta là Phật say rượu, Phật bị mê, đến khi nào bạn tỉnh táo sáng suốt trở lại thì bạn và chư Phật Như Lai không khác nhau. Sau khi tỉnh trở lại thì không những không có lục đạo mà thập pháp giới cũng không có. Trong Chứng Đạo Ca, Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay, trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, tỉnh mộng rồi không còn cả đại thiên.

Chúng ta hiện tại đang mê, đang nằm mộng. Chúng ta biết việc nằm mộng là không có thật, bạn vẫn còn nghĩ đến cảnh giới trong mộng nữa sao? Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước nữa hay sao? Không có chuyện đó, tại sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Nếu chúng ta thật sự biết được lục đạo là mộng, thập pháp giới là mộng thì tuyệt đối sẽ không để những thứ này vào trong tâm, tâm của bạn mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ, tâm thanh tịnh thì mới nhìn được thấu triệt, mới nhìn được rõ ràng tất cả các tình huống, nhìn thấy được thật tướng của các pháp.

Cho nên chúng ta phải học tập, trước tiên chúng ta phải hiểu được lời nói của chúng ta là thuộc về khẩu nghiệp, mặt ảnh hưởng của nó, thời gian ảnh hưởng của nó. Từ đó chúng ta nhận thức được nghiệp của lời nói là như vậy, thân nghiệp, ý nghiệp cũng là như vậy. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm của chúng ta, thân nghiệp là hành động việc làm của chúng ta. Khẩu phóng quang, thân có phóng quang hay không, ý có phóng quang hay không? Tất cả đều phóng quang, là vô lượng quang. Sau khi hiểu được những sự việc này thì quang minh của chúng ta phải thiện, phải thuần tịnh thuần thiện.

Hai, ba năm nay chúng tôi đề xuất điều này, mười mấy năm trước chúng tôi đã đưa ra yếu lĩnh của việc tu hành là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với mười chữ này, vậy thì vô lượng quang, vô lượng thọ của ý nghiệp chúng ta mới tương đồng với chư Phật Như Lai. Thân nghiệp của chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục thì thân nghiệp của chúng ta tương đồng với chư Phật Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý tương đồng thì khoảng cách của chúng ta với chư Phật Như Lai càng lúc càng gần, vậy thì niệm Phật không có đạo lý nào mà không vãng sanh. Việc vãng sanh thật sự là đã nắm chắc.

Bạn có đầy đủ niềm tin rồi, không có một chút hoài nghi nào, cho nên ở thế gian này bất luận là việc lớn hay việc nhỏ, việc thiện hay việc ác, chỉ có cười mà thôi, tuyệt đối không để ở trong tâm. Bản thân mình luôn sống trong hoàn cảnh chân thành thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện. Vậy thì bạn sống được tự tại biết bao, vui sướng biết bao! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Những

người như vậy đương nhiên là khỏe mạnh sống lâu, không có bệnh tật.

Khi giảng kinh, tôi cũng đã nói rất nhiều lần, con người bị bệnh là có nguyên nhân, nguyên nhân đó là gì? Nguyên nhân là tham sân si, trong kinh Phật có nói tham sân si là tam độc phiền não, là bệnh độc. Bên trong của bạn có bệnh độc, bên ngoài thì luôn có cảm nhiễm, phải nhổ bỏ bệnh độc tham sân si bên trong của bạn thì mới không sanh bệnh. Chư Phật Như Lai không sanh bệnh, Pháp Thân Bồ-tát không sanh bệnh, do nguyên nhân gì vậy? Các Ngài không có bệnh độc, cái gốc bệnh đã bị nhổ bỏ. Các Ngài ứng hóa đến thế gian này, có lúc các Ngài cũng bị bệnh để cho bạn thấy, đó là thị hiện, gọi là giả bệnh, các Ngài thật sự không phải bệnh. Cư sĩ Duy-ma bị bệnh, mọi người đến thăm Ngài, Ngài dùng việc bệnh này để triệu tập mọi người đến để nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp, Ngài thật sự không phải là bị bệnh. Chúng ta ngày nay phải hiểu cho rõ ràng sự bí ẩn của đạo lý này.

Trong kinh này nói lời thành thật rất là quan trọng. Không những là học Phật mà trong pháp thế gian, vào thời xưa đọc sách của Khổng Tử, đây là nói pháp thế gian, xem trọng nhất là thành tín. Trong lịch sử chúng ta thấy Tư Mã Quang, sự thành tựu của Tư Mã Quang do chính ông nói, cả cuộc đời của ông không có điều gì mà không nói được với người khác. Tâm của ông ngay thẳng trong sáng, cả cuộc đời của ông làm việc gì cũng đều nói với người khác. Không thể nói được với người khác thì đó là việc không tốt, không có việc gì mà không thể nói cho người khác biết. Ông đã làm được sự chân thành không giả dối.

Cổ Đại Đức thường dạy chúng ta việc tu hành phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không vọng ngữ, đây là bạn thật sự có công phu. Tội vọng ngữ rất nặng, nặng ở chỗ nào? Không phải là dối gạt người

khác, đối gạt người khác tội thì không nặng, đối gạt chính mình, tự đối gạt thì tội rất nặng, đối với bản thân mình đã bị tổn hại quá lớn, bạn nói thử tổn hại cái gì? Là che lấp tánh đức, che lấp trí huệ, bạn sẽ không khai trí huệ, trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh của bạn sẽ không hiện tiền, việc vọng ngữ này đã che mất rồi. Ngũ nghịch thập ác đã làm chướng ngại hết thảy tướng hảo quang minh. Trí huệ đức năng của tự tánh, xin nói với quý vị, chỉ bị chướng ngại chứ không bị mất đi, khi nào sự chướng ngại này mất đi thì trí huệ đức tướng trong tự tánh của bạn liền hiện tiền.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: "*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*". Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà nói, do vậy mới biết, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tất cả đức năng của tự tánh chúng ta đều hiện tiền. Đó là cái vốn đã có. Bồ-tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận nói rất hay: "*Bản giác vốn có, bất giác vốn không*", bất giác chính là mê hoặc, mê hoặc vốn là không có, vốn là không có thì đâu có đạo lý không đoạn được? Chỉ vì tập khí quá sâu, hình như rất khó đoạn, nhưng một đời chắc chắn có thể đoạn được. Trong kinh Phật thường nói, phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua vô lượng kiếp, trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Lời nói này là phương tiện mà nói, là thuận theo chúng sanh mà nói, chúng sanh khắc phục phiền não tập khí của chính mình quá khó, cho nên Phật mới nói như vậy. Nếu bạn thật sự hạ quyết tâm, đoạn trừ tập khí phiền não thì một đời sẽ thành tựu.

Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm đã thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, Long Nữ trong kinh Pháp Hoa thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, đó là gì vậy? Là thật sự hạ quyết tâm khắc phục phiền não tập khí của chính mình, bắt đầu làm từ đâu? Từ việc không vọng ngữ, bạn phải học nói lời thành thật, từ điều này mà bắt đầu làm. Làm được điều này thì khẩu nghiệp đã



thanh tịnh rồi, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, bạn từ ở chỗ này mà công phu. Bạn mất khoảng ba năm, năm năm, thậm chí là mười năm cũng không coi là dài, tại sao vậy? Sau khi sự công phu này thành công, thân nghiệp và ý nghiệp chuyển sẽ rất nhanh. Chuyển khẩu nghiệp phải mất mười năm, tương lai chuyển thân nghiệp và ý nghiệp của bạn khoảng hai, ba năm là thành công, bạn có thể kế nhập cảnh giới.

Sự kế nhập cảnh giới này là hiện tượng thông thường nhất, bạn xem kinh thì liền hiểu, hiểu như thế nào? Từng câu từng chữ có vô lượng nghĩa, nói dài nói ngắn, nói sâu nói cạn đều được tự tại, tại sao vậy? Vì phiền não của bạn đã tiêu một phần thì tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra được một phần, đạo lý là như vậy. Đây là sự công phu chân thật, không phải là khi lên giảng đài giảng kinh, ta phải tham khảo tài liệu, phải viết bản thảo, như vậy chẳng có tác dụng, rất cứng nhắc, như vậy thì sẽ không khai trí huệ. Đã khai trí huệ rồi, bạn không những thông suốt bộ kinh này, lời của cổ nhân: "*Một kinh thông thì tất cả kinh thông*", tôi xin nói với các bạn, tất cả kinh không phải là chỉ có kinh Phật, mà hết thảy kinh điển của các tôn giáo bạn đều thông suốt. Không những thông suốt hết thảy kinh điển của các tôn giáo mà hết thảy những học thuật của thế gian bạn cũng thông suốt, thật sự là không thể nghĩ bàn. Không có gì khác, chỉ là loại trừ phiền não mà thôi, bạn xem điều này quan trọng biết bao!

Xác thực là từ nói lời thành thật mà bắt đầu, từ chỗ này mà nhập môn, mười phương chư Phật đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta nên học tập ở chỗ này. Chúng ta phải lấy sự chân thành mà gây ảnh hưởng cho thời đại này thì ánh sáng đó chiếu rộng khắp. Hy vọng sự tu học, việc làm, hành vi của chúng ta có thể gây ảnh hưởng lâu dài giống như năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế. Ngài vì mọi người mà giảng kinh thuyết pháp, về mặt thời gian, pháp vận của Ngài là 12 ngàn năm, chính là sự ảnh hưởng của Ngài có thể đến 12

ngàn năm. Hiện nay là đã ba ngàn năm rồi, vẫn còn chín ngàn năm nữa. Về mặt không gian mà nói, theo cảm giác của phàm phu chúng ta thì sự ảnh hưởng khắp cả thế giới, trên thực tế thì sao? Thực tế là chúng ta không biết được, chúng ta nghĩ sức ảnh hưởng của Ngài ít ra là cả thế giới Ta-bà này.

Thế giới Ta-bà không phải là một hệ ngân hà, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, hệ ngân hà ở trong Phật pháp là một đơn vị thế giới, vậy thì quá to lớn. Nếu hệ ngân hà là một đơn vị thế giới thì một đại thiên thế giới là một con số đại khái là mười ức (một tỉ) hệ ngân hà. Ngày nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào đột phá ngoài mười ức hệ ngân hà. Điều này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Trước đây tôi cho rằng đơn vị của thế giới là Thái Dương hệ, tam thiên đại thiên thế giới là hệ ngân hà, Ngài nói với tôi cách hiểu này là sai. Ngài nói trong kinh nói rất rõ ràng, mặt trời và mặt trăng của chúng ta chuyển động quanh núi Tu-di. Trung tâm của hệ ngân hà, chúng ta gọi là hoàng cực, xác định đó là núi Tu-di, cách nói này mới hợp pháp. Chúng ta nghĩ thấy rất là có lý, phạm vi này rất là rộng lớn. Phạm vi giáo hóa của một vị Phật là mười ức hệ ngân hà, sự ảnh hưởng ít nhất là phải rộng lớn như vậy.

Hai, ba năm gần đây, các nhà khoa học đã phát hiện thời gian và không gian không phải là thật. Tôi nghe được báo cáo của các nhà khoa học, trong một điều kiện nào đó thì không gian bằng không, không gian bằng không tức là không có khoảng cách. Trong một điều kiện nào đó thì thời gian cũng bằng không, thời gian bằng không chính là không có trước sau. Cách nói này giống như Phật nói ở trong kinh, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm có nói rất nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: "*Niệm kiếp viên dung*", một niệm chính là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chính là một niệm, chính là không có thời gian.

Tịnh Độ của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Chính là ở chỗ này. Bạn hãy xem Thiền sư Trung Phong khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, "Tịnh Độ chính là cõi này, cõi này chính là Tịnh Độ", không gian không còn nữa. Lời nói này không phải là nói tùy tiện, Ngài làm sao mà biết vậy? Tôi tin là Ngài đã khế nhập rồi. Tôi có lý do tin tưởng Ngài, Ngài là một Đại Đức của Thiền tông, là vị Pháp sư đã minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, nhưng cuối cùng Ngài vẫn niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ở trong định thì lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, vọng tưởng phân biệt chấp trước đã buông bỏ rồi thì thời gian và không gian không còn nữa. Do vậy mới biết, khái niệm trừu tượng thời gian và không gian từ đâu mà có? Là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Hễ bạn khởi tâm động niệm thì liền có thời gian, có không gian. Nếu đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm thì không có cái hiện tượng này. Cho nên pháp giới được gọi là nhất chân, khởi tâm động niệm là vô minh. Pháp Thân Bồ-tát đã chứng được, đây là ba cảnh giới khác nhau, hiện tượng khác nhau.

Phàm phu lục đạo chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thấy đều có đủ, cho nên đời đời kiếp kiếp bạn không thể bỏ được cái nghiệp nhân này, bạn không thể ra khỏi quả báo của lục đạo luân hồi. Nếu đã giác ngộ rồi, ta đối với tất cả pháp không còn chấp trước nữa, nhưng còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì ở thế gian này bạn đã thoát khỏi lục đạo rồi. Bạn còn lại cảnh giới Tứ Thánh, chính là pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, bạn vẫn luân hồi ở đó. Bạn vẫn còn luân hồi, bởi vì công phu có tiến có thoái, tiến thì làm Bồ-tát, thoái thì trở thành A-la-hán, nguyên nhân gì vậy? Chính là bạn còn khởi tâm động niệm, phân biệt. Nếu không còn phân biệt thì pháp giới Tứ Thánh cũng không còn. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, lúc đó gọi là nhất chân pháp giới hiện tiền, khởi tâm động niệm thì phiền não vô cùng vi tế, không nghiêm trọng. Lúc này gọi bạn là Pháp Thân Bồ-tát, trong

kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chẳng những không còn lục đạo mà mười pháp giới cũng không còn nữa, thời gian, không gian cũng không còn, cho nên gọi là nhất chân pháp giới. Ở chỗ đó thì loại bỏ sự vô minh cuối cùng, sự vô minh phiền não này chính là khởi tâm động niệm.

Cho nên ở trong nhất chân pháp giới sự tu hành chính là tu không khởi tâm, không động niệm, bởi vì sự phân biệt chấp trước không còn nữa, chúng ta phải biết cái đạo lý này. Trong cuộc sống hiện thực hằng ngày của chúng ta, tu như thế nào thì bạn đã hiểu, bất luận là người, là việc, là hoàn cảnh nào, bạn phải chịu được sự thử thách, thuận cảnh thì không sanh tâm vui mừng, nhất định không có sự tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì nhất định không sân hận, phải như thế nào mới có thể làm được? Không phân biệt, không chấp trước thì làm được.

Có phân biệt, chấp trước thì bạn có sân hận, có tham luyến, việc này sẽ đưa đến oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì rắc rối quá lớn, quá khó, hình như là rất khó làm được, đúng là như vậy, khó ở chỗ nào? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*" (hễ có hình tướng đều là hư vọng). Đây mới là chân tướng sự thật, bạn xem hư vọng cho là chân thật, bạn bị thiệt thòi ở chỗ này, bị mê ở chỗ này rồi. Nếu bạn biết được hết thấy các tướng đều là hư vọng, vậy bạn còn phân biệt gì nữa? Tự nhiên sẽ không còn.

Chân tướng sự thật, trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, cho nên chúng ta phải đọc kinh Kim Cang thật nhiều. Kinh này nói rất rõ ràng, phần kinh văn không dài khoảng năm ngàn chữ, khoảng 15 phút đến 20 phút thì đọc xong. Trong kinh có rất nhiều yếu lĩnh tu học quan trọng, chúng ta nhất định phải biết được. Trong vũ trụ không có thứ nào là thật cả, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt,

bóng. Đây là nói về tướng, thời gian tồn tại thì như sương, như điện. Tôi đã giảng câu nói này rất tỉ mỉ, nói về thời gian tồn tại. Khi giảng kinh Hoa Nghiêm tôi đã dùng bảy, tám giờ đồng hồ để giảng câu nói này, có thứ gì tồn tại hay không? Không có. Thật sự đã chứng minh không có thứ gì tồn tại.

Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, tự nhiên sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước, lúc đó mới được thanh lương tự tại. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì sanh trí huệ, không sanh phiền não. Không sanh phiền não thì không sanh thất tình, ngũ dục, không sanh tham sân si mạn. Sanh trí huệ không sanh phiền não, trí huệ chính là rõ ràng, thông suốt. Trong tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ thập thiện nghiệp, phải học ở chỗ nào? Không cần phải học. Vọng ngữ lưỡng thiệt vốn là không có, vốn là không có cho nên hiện tại không có, tương lai cũng không có, bạn xem, tự tại biết bao nhiêu, vui sướng biết bao nhiêu! Thường xuyên lừa dối người khác thì lương tâm của mình bất an, đó chính là đau khổ, đó gọi là nghiệp chướng, hướng chi là có báo thù. Bạn dối gạt người ta như thế nào thì người ta sẽ dối gạt bạn như thế đó, oan oan tương báo, đời này sang đời khác không bao giờ hết, đây là đau khổ thật sự, không thể nói thành lời. Cho nên ở những chỗ này chúng ta phải học, thật sự hiểu rõ, thông suốt rồi thì chắc chắn là tánh đức của chúng ta có thể khôi phục được.

Đoạn tiếp theo là "*dư phương đồng tán*" (các phương khác cùng tán thán). Trong mười phương, phương Đông được nói nhiều nhất, các phương khác thì được nói sơ lược. "*Nam Tây Bắc phương hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*" (chư Phật trong hằng sa thế giới nơi phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế), đây là nói phương Nam, phương Tây, phương Bắc. "*Tứ duy thượng hạ*" (bốn phương, trên, dưới), 'tứ duy' là Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam, "thượng hạ" là phương trên và phương dưới, mười phương

đều nói hết. "*Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*" (chư Phật trong hằng sa thế giới cũng khen ngợi như vậy). Ở chỗ này chúng ta phải lưu ý, trong chú giải của cổ đức có nói, chư Phật đã chứng được nhất chân pháp giới, bình đẳng pháp giới. Ở quốc độ của mười phương chư Phật đều có chúng sanh đã mê mất tự tánh, hay nói cách khác, hầu như cũng có thập pháp giới, cũng có lục đạo, vậy có quốc độ nào không có lục đạo và thập pháp giới không? Có, là số ít không phải số nhiều. Chúng tôi xem thấy ở trong kinh Hoa Nghiêm, có thế giới thuần nhất thanh tịnh, trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, là thuộc về thế giới thuần nhất thanh tịnh.

Ở thế giới Cực Lạc không có thập pháp giới, không có lục đạo, đây chính là thế giới thuần nhất thanh tịnh. Tuy là nói không nhiều, cái không nhiều này là sự so sánh, nếu không phải là so sánh thì thế giới thanh tịnh cũng có không ít. Ở nơi đó không có người mê hoặc, cả thầy đều là người giác ngộ. Quốc độ của chư Phật có Phạm Thánh Đồng Cư Độ, cho nên lợi ích của việc niệm Phật vắng sanh là diêu pháp không cùng tận của Di Đà. Chư Phật Như Lai khác với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không chịu nhường nhịn nhau, thường hay chiếm giữ cho mình. A Di Đà Phật đã xây dựng thế giới Cực Lạc, các vị Phật Như Lai khác thì không có năng lực này hay sao? Tất cả chư Phật đều có khả năng này, mỗi vị đều xây dựng thế giới Cực Lạc thì không tốt hay sao? Tại sao chỉ xây có một thế giới vậy?

Ý nghĩa giáo học ở chỗ này rất là sâu xa, nếu mỗi vị Phật đều xây dựng một thế giới Cực Lạc thì sẽ cho chúng ta ấn tượng gì? Là Phật vẫn còn tâm riêng tư, họ có thì ta cũng có. Khuyết điểm của người thế gian chúng ta là như vậy, nhìn thấy bạn có thì ta cũng có. Cho nên Phật thị hiện cho chúng ta, cái công đức này rất lớn, A Di Đà Phật xây dựng thế giới Cực Lạc, tốt! Ta đưa cả thầy chúng sanh chưa giác ngộ đến chỗ của A Di Đà Phật, đến đó để khai ngộ. Cho nên tất

cả chư Phật tôn sùng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật xây dựng trường đại học Phật giáo, tất cả chư Phật đều vì A Di Đà Phật mà chiêu sinh, đều tuyên truyền cho mọi người những điểm tốt trường học này, khuyên mọi người nên đến trường học này để học tập, thân cận A Di Đà Phật.

Các vị Phật giống nhau, tất cả chư Phật và A Di Đà Phật là cùng chung pháp thân, mười phương ba đời chư Phật đều cùng một pháp thân, chúng ta phải biết điều này. Tôn sùng A Di Đà Phật chính là tôn sùng chính mình, cái đạo lý này không thể không biết. Hiện nay thế gian này của chúng ta, hầu như ở khắp nơi bạn đều nhìn thấy, đều nghe thấy sự xung đột, xung đột do đâu mà có? Do hai bên không nhường nhịn nhau. Nếu mọi người học theo chư Phật đều tôn sùng A Di Đà Phật thì thế giới này ổn định hòa bình, không có chuyện gì. Bất luận là người nào làm cũng tốt, cứ gì phải tranh giành nhau? Tranh giành cũng vô ích. Cho nên cổ Đại Đức nói rất hay, "*chư Phật nhường đức, lệnh quy nhất Phật*" (chư Phật nhường đức, dạy quy về một Đức Phật), ý nghĩa câu nói này rất sâu xa, thầy đều dạy chúng ta tuyệt đối nhường, nhau không tranh giành. Trong cõi nước của chư Phật không thấy có hiện tượng tranh giành, cũng không nghe thấy cái danh từ tranh giành, danh từ còn không có thì làm gì có chuyện tranh giành.

Cổ nhân nói Phật với Phật thì giống nhau, trí huệ, đức tướng đều là bình đẳng, cứu cánh viên mãn, không có cao thấp, nhưng pháp môn niệm Phật là do A Di Đà Phật tạo ra, cho nên lợi ích của việc giáo hóa chúng sanh của Ngài cùng với tất cả chư Phật thì không giống nhau, tại sao vậy? Vì tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta thường nói có vô lượng pháp môn, tám mươi bốn ngàn pháp môn, đều phải đoạn phiền não mới có thể chứng Bồ-đề. Đối với tất cả người, việc, vật bạn phải buông bỏ chấp trước thì mới chứng được Tứ Thánh pháp giới, mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Đây là mười phương

tất cả chư Phật dạy cho chúng sanh, trên lý là như vậy. Nếu bạn xả bỏ tâm phân biệt đối với tất cả người, việc, vật thì bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Đây chính là nguyên lý nguyên tắc trong các pháp môn của tất cả chư Phật, không có một vị Phật nào làm ngược lại với nguyên tắc này.

Chỉ có pháp môn của A Di Đà Phật là khác lạ, pháp môn của Ngài là đời nghiệp vãng sanh. Bạn không cần phải đoạn phiền não tập khí, cũng chính là nói có thể không đoạn sự phân biệt chấp trước của bạn thì cũng được vãng sanh, thật là tuyệt vời! Cho nên đây là pháp khó tin, chư Phật trong mười phương thế giới không có cách nói này. Lời của Ngài nói có thật không? Là sự thật. Nhưng sự thù thắng nhất không phải là ở chỗ này, sự thù thắng thật sự là bạn không phải đoạn phiền não mà vẫn sanh về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc có bốn Độ, người chưa đoạn phiền não thì sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, chính là chúng tôi vừa nói là đã đoạn chấp trước rồi thì sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phương Tiện Hữu Dư Độ chính là Tứ Thánh pháp giới của mười pháp giới. Nếu không còn phân biệt nữa thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật Báo Trang Nghiêm Độ chính là nhất chân pháp giới, chính là bạn giống với tất cả chư Phật. Không giống với cõi nước của tất cả chư Phật là Phàm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ chính là lục đạo của chúng ta, Tứ Thánh pháp giới thì khác với cõi nước của tất cả chư Phật, đây là chỗ thù thắng của của Tây Phương Tịnh Độ.

Người ta có hỏi thì chúng ta phải trả lời được, Tây Phương Tịnh Độ không giống với cõi nước của tất cả chư Phật ở chỗ nào? Không giống là ở hai Độ này. Thật Báo Độ, Thường Tịch Quang Độ thì giống nhau, không khác nhau chút nào. Công đức thù thắng chẳng gì sánh bằng chính là bốn Độ của Tây Phương Tịnh Độ ở cùng một chỗ, trong đó không có chướng ngại. Lục đạo của chúng ta có chướng



ngại, con người chúng ta không thấy ma, không thấy cõi trời, người cõi trời cũng không nhìn thấy chúng ta. Đây là có chướng ngại, vì chúng ta không đồng số chiều không gian, không thể đột phá số chiều không gian, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì số chiều không gian đã bị đột phá, nó không còn chướng ngại, cho nên bốn Độ cùng ở chung một nơi. Thí dụ như chúng ta nói Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền Bồ-tát, các Ngài là Bồ-tát ở nhất chân pháp giới, các vị Bồ-tát ở Thật Báo Độ, những người ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ mỗi ngày đều gặp được các Ngài, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này thì trong mười phương thế giới không có, thật sự là chưa nghe nói bao giờ.

Điều hiếm có nhất là thọ mạng dài lâu, là cái đức bậc nhất của thế giới Tây Phương. Sanh đến nơi đó, Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là vô lượng thọ, thật là tuyệt vời. Vô lượng thọ chính là cho chúng ta một viên thuốc định tâm, thời gian học Phật, thời gian chứng quả có lâu dài cũng không sao, chúng ta đã có thọ mạng lâu dài. Không giống như ở thế gian này, thọ mạng ngắn ngủi, bạn học Phật chưa thành công thì thọ mạng đã hết rồi, lại phải đi đầu thai đến nhân gian này, lại tiếp tục học Phật, ít nhất phải mất 20 năm, bạn xem sự việc này phiền phức có lớn hay không? Ở thế giới Tây Phương thì không có chuyện này, cho nên họ tiến bộ rất nhanh, hướng chi là có lão sư tốt, lão sư là mười phương tất cả chư Phật Như Lai, lão sư đều là Phật. Bồ-tát Đẳng Giác là bạn học của chúng ta, là bạn học tốt của chúng ta. Hoàn cảnh tu học là như vậy, ở các nơi khác không thể sánh bằng, trong mười phương thế giới tìm không được hoàn cảnh tu học lý tưởng như thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta muốn thành tựu mà không đến nơi đó vậy thì bạn phải đi đâu? Công đức lợi ích của thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là thù thắng, tìm không thấy ở quốc độ của mười phương chư Phật. Chư

Phật nhìn thấy cách làm của A Di Đà Phật, vô cùng khâm phục, vô cùng hoan hỷ, Ngài đã làm rồi thì chúng tôi không cần làm thêm nữa, chúng tôi giới thiệu hết thầy học trò cho A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn bao nhiêu? Pháp giới lớn như thế nào thì thế giới Cực Lạc lớn như thế đó. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, phải hiểu được cái đạo lý này, tuyệt đối không nên cho rằng thế giới Cực Lạc là một tinh cầu, e rằng người ở vô lượng vô biên thế giới di dân đến nơi đó thì không có đủ chỗ chứa.

Có người nói với tôi, họ không muốn đi đến thế giới Cực Lạc, tôi hỏi họ tại sao vậy? Họ nói người ở mười phương thế giới đều đến nơi đó thì nhất định nơi đó phải chật chội rồi, nên họ không muốn đi. Vì họ chưa đọc kinh Hoa Nghiêm, nếu đã đọc kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu. Báo độ có pháp tánh độ và pháp tướng độ. Trong pháp tánh độ không có lớn nhỏ, khắp pháp giới hư không giới có một pháp tánh độ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta về vi trần, vi trần thì mắt thường chúng ta không nhìn thấy, trong khoa học ngày nay gọi là thế giới vi quan của lượng tử lực học, đó là nhỏ bé nhất.

Phật nói trong vi trần có thế giới, thế giới lớn bao nhiêu? Lớn cũng giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới không có thu nhỏ, vi trần cũng không có phóng lớn, trong vi trần có thế giới, ai có thể vào trong đó? Bồ-tát Phổ Hiền. Ở trong vi trần cũng có vô lượng thế giới, cũng có vô lượng chư Phật, cũng có vô lượng chúng sanh, nói không chừng cái đạo tràng này của chúng ta cũng có ở trong đó. Trong thế giới vi quan nhìn thấy đạo tràng này của chúng ta, nhìn thấy chúng ta đang hoạt động, đây là sự thật. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, cứ như vậy mà trùng trùng vô tận. Trong Phật pháp thì nói rộng không bờ bến, sâu không thấy đáy, sâu không thấy đáy là nói thế giới vi quan, nói thế giới trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức, pháp tánh là "*pháp nhĩ như thị*", nó vốn là như vậy, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra vật chất rất nhỏ, vật chất nhỏ nhất này là từ không sinh ra có, hiện nay gọi là năng lượng và chất lượng. Vật chất từ đâu mà có? Là từ năng lượng biến hiện ra, đồng thời nó lại nhanh chóng biến thành năng lượng, sanh diệt trong sát-na, các nhà khoa học mới phát hiện ra điều này, xác thực là từ không sanh ra có. Trong Tâm Kinh có nói, "*sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc*", trong kinh Bát-nhã đã chứng minh câu nói này là sự thật chứ không phải giả. Nhưng trong vi trần vẫn có thế giới thì họ chẳng có cách nào biết được, khoa học vĩnh viễn không thể đạt đến cảnh giới đó.

A Di Đà Phật lấy trí huệ đức năng tánh đức của tự tánh mà hiện ra cảnh giới này, gọi là 48 nguyện độ chúng sanh, trong bộ kinh này đặc biệt là vì chúng ta mà hiển thị. Vô lượng vô biên công đức của tất cả chư Phật đều hiển thị ra ở nơi Phật Di Đà. Phải nhớ kỹ, "*một là tất cả, tất cả là một*". Mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng chung một pháp tánh, cùng chung một danh hiệu, cùng chung một trí huệ, lực vô úy cũng vậy, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng pháp hoàn toàn giống nhau, là một không phải hai. Do phàm phu chúng ta có phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm. Chúng ta suy nghĩ về cảnh giới đó, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, cái cảnh giới đó là thật. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Ngài thuyết pháp như vậy, dụng ý của Ngài rất là sâu sắc, sâu rộng không có bờ mé. Nếu chúng ta muốn biết ý nghĩa chân thật của Như Lai, xác thực không phải là một chuyện dễ.

Cổ nhân nói có chứng được thì mới biết, cái cảnh giới này đối với bản thân mình là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ chính là không có cách giải thích, nhất định phải kế nhập, vào được cảnh giới đó rồi thì bạn mới bỗng nhiên đại ngộ, bạn mới thật sự hiểu được. Cho nên Phật mới hiển bày ý nghĩ, chẳng qua là khiến cho

mười phương tất cả chúng sanh, tự mình không có khả năng đoạn phiền não có thể chọn pháp môn này, cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện thứ 17 “chư Phật tán thán nguyện”.

Mười phương chư Phật giáo hóa tất cả chúng sanh, thật tại mà nói, đúng như Đại sư Thiện Đạo đã nói, “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (Như Lai xuất hiện ở đời chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà), câu nói này là thật, không có giả chút nào. Tất cả chư Phật thị hiện trong chín pháp giới là giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, bạn muốn hỏi mục đích thật sự là gì? Mục đích thật sự chính là khuyên bạn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta làm sao lĩnh hội được? Khi tôi mới học Phật, nghe câu nói này thì tôi có nghi vấn, sự nghi vấn này khi tôi đọc được kinh Hoa Nghiêm thì có câu trả lời.

Kinh Hoa Nghiêm, mọi người đều biết, là vua trong tất cả kinh Đại Thừa, là pháp luân căn bản. Tất cả các kinh đều là quyến thuộc của kinh Hoa Nghiêm, giống như một cái cây lớn vậy, tất cả kinh đều là cành lá, hoa quả, kinh Hoa Nghiêm là căn gốc. Phần cuối của kinh Hoa Nghiêm là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền hồi quy Cực Lạc, thì chúng tôi mới bỗng nhiên đại ngộ. Kinh Hoa Nghiêm là đại biểu của 84 ngàn pháp môn, kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn cuối cùng đều quy về thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Cho nên tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa câu nói của Đại sư Thiện Đạo, chẳng có giả một chút nào.

Vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật phải nói nhiều pháp môn như vậy? Vì nhiều người không tin, cho nên pháp môn này được gọi là “pháp khó tin”. Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đây là nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi mà Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải học. “Phương” là phương thức là pháp pháp, “tiện” là thích hợp nhất. Việc thích hợp nhất

đối với mỗi người cũng khác nhau, một người thích ăn ngọt thì cho họ ăn ngọt là thích hợp nhất, người kia thích ăn cay thì cho họ ăn cay là thích hợp nhất.

Câu nói trên rất hay, biết được việc thích hợp chính là phương tiện. Bạn thích tu cách gì thì Phật liền dạy cho bạn tu cách đó. Nhưng bất luận bạn thích tu cách nào, pháp môn nào, Thế Tôn nhất định sẽ đem pháp môn Di Đà giới thiệu cho bạn. Bạn có chấp nhận hay không đó là chuyện của bạn, nhưng Thế Tôn nhất định sẽ giới thiệu cho bạn. Đây là nguyên nhân năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế đã nói bộ kinh này nhiều lần. Không giống các bộ kinh khác, trong đời Ngài chỉ giảng có một lần, từ trước đến giờ chưa giảng lần thứ hai.

Ngài đã giảng bộ kinh này nhiều lần, làm sao biết được Ngài đã giảng nhiều lần? Từ những bản kinh được dịch còn lưu lại đến ngày nay, nội dung không giống nhau, thì biết được những người phiên dịch nhất định đã không dùng cùng một bản bản kinh gốc. Nếu cùng một bản bản kinh gốc thì khác nhau là ít giống nhau là nhiều. Nhưng sự khác biệt rất là nhiều, chỗ quan trọng nhất thì khác biệt quá nhiều. Sự khác biệt rõ ràng nhất là các lời nguyện, có bản là 48 nguyện, có bản là 36 nguyện, có bản là 24 nguyện, sự khác biệt này là quá lớn. Sự việc lớn như vậy, những người phiên dịch không thể dịch sai như vậy. Có ba bản dịch khác nhau, cổ Đại Đức phán đoán, năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế ít nhất đã giảng bộ kinh này ba lần ở các nơi khác nhau. Kinh được truyền đến Trung Quốc đều là bản gốc, lúc phiên dịch mới có sự việc như vậy. Kinh này được giảng nhiều lần, thật là hiếm có.

Ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch bộ kinh này, có 7 loại đã thất truyền. Nếu chúng ta thấy được những bản thất truyền thì có thể là còn nhiều bản khác nhau nữa. Cho nên cổ Đại Đức phán đoán Thế Tôn đã giảng bộ kinh này từ ba lần trở lên. Đây là sự tận tình khuyên

bảo của Thế Tôn, đem pháp môn này giới thiệu cho những người căn tánh khác nhau. Nếu họ tin tưởng, chịu nghe theo kinh này mà tu hành thì không có ai mà không thành tựu, thật sự là vạn người tu vạn người đi. Nhờ thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay nên mới gặp được bộ kinh này. Nếu từ vô lượng kiếp đến nay bạn không có thiện căn phước đức nhân duyên thì bộ kinh này để trước mặt bạn cũng không nhận ra. Đồng tu học Phật ở Singapore không ít, bạn thấy những người có duyên đến đây nghe giảng kinh được mấy người? Đây không phải là một chuyện dễ dàng. Chúng ta có đủ nhân duyên thì phải biết quý trọng, trong đời này nhất định phải thành tựu. Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh văn một lần: **"Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ước niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề"** (Tại vì sao? Vì muốn tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ mà phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường, cho đến phát được một niệm tịnh tín, đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia, tùy nguyện đều được sanh, được Bất Thối Chuyển cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề). Đoạn kinh văn này nói rõ với chúng ta, chư Phật mười phương tán thán y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, dụng ý thật sự là ở chỗ nào? Kinh văn không dài nhưng nói được rất rõ ràng minh bạch.

"Hà dĩ cố" nếu dùng lời hiện nay mà nói thì nghĩa là "tại vì sao", đây là một câu hỏi. "Dục linh tha phương", "tha phương" là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra, các thế giới khác đều gọi là tha phương. Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì "sở hữu chúng sanh" trong cõi nước của chư Phật mười phương, chữ "chúng sanh" này là nói chúng sanh trong chín pháp giới, từ Bồ-tát Duyên Giác Thanh Văn cho đến ngạ quỷ súc sanh địa ngục, hết thảy đều được bao gồm ở trong đó, đây là tất cả chúng sanh. "Văn bỉ Phật danh", "bỉ Phật" chính là nói bổn sư A Di Đà Phật, có những ai biết đến danh hiệu của A Di Đà Phật? Chư Phật mười phương tuyên truyền thay Ngài, chư Phật mười phương giới thiệu với mọi người chúng ta, việc giới thiệu chính là giảng nói cho chúng ta nghe ba bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và Kinh A Di Đà.

Từ đây chúng ta có thể biết được hết thảy chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới hằng thuận chúng sanh mà nói ra vô lượng vô biên kinh luận, vô lượng vô biên pháp môn. Mỗi kinh luận, pháp môn đều không giống nhau, căn tánh của chúng sanh ở mỗi nơi không giống nhau, nhưng các Ngài nhất định đều sẽ giảng ba bộ kinh này: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Những kinh khác thì không nhất định phải giảng, phải xem căn tánh của chúng sanh. Do vậy mà tất cả chúng sanh trong thế giới mười phương đều có cơ hội được nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật.

Nghe được là duyên, có bốn loại duyên, đây là tứ duyên sanh pháp mà Phật đã nói với chúng ta trong các kinh luận. Sự phát sinh của hết thảy pháp thế xuất thế gian đều không lìa khỏi bốn loại duyên này. Loại thứ nhất là thân nhân duyên, loại thứ hai là sở duyên duyên, loại thứ ba là vô gián duyên, ba loại này đều là của tự thân chúng ta, bản thân chúng ta tự có đầy đủ. Loại sau cùng là tăng thượng duyên, đó là sự giúp đỡ từ bên ngoài, loại duyên này đối với mọi người không như nhau. Tăng thượng duyên là hiện nay chúng ta đều có thể nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều có cái cơ hội này, vì sao vậy? Vì tất cả chư Phật Bồ-tát đều đang tuyên dương, cho nên cái duyên này thật quá thù thắng, vì sao chúng ta không thể vãng sanh? Đó chính là duyên của bản thân chúng ta, bản thân chúng ta có thân nhân duyên hay không. Thân nhân duyên là trong đời quá khứ đã có trồng thiện căn này chưa? Đây mới là thân nhân duyên của chúng ta, trong đời quá khứ không có trồng thiện căn, ngày nay được nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật thì thiện căn liền được trồng rồi. Bây giờ mới trồng thiện căn thì sẽ rất khó kết thành quả. Thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người đều là tu được trong nhiều đời nhiều kiếp trước, mà cũng không phải trong thời gian ngắn. Cho nên tín nguyện hạnh là



tu được từ nhiều kiếp, đời này chúng ta lại gặp được nữa. Sau khi gặp được rồi, nếu chúng ta có thể nắm chặt lấy, nắm giữ cho thật chặt thì đời này của chúng ta chắc chắn sẽ khai hoa kết quả, sẽ có thành tựu. Điều này vô cùng quan trọng.

Tại đoạn kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải rất rõ ràng, chú giải rất hay. Chúng ta cũng rất có duyên phần với ông, chúng ta có thể đọc được sách của ông, có thể nghe được giáo huấn của ông, đây là nhân duyên hy hữu. Có duyên rồi, quan trọng nhất là bạn có thể tin, sau khi nghe xong Tịnh Độ tam kinh, bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc có tin hay không? Nếu nghe xong, bạn cho rằng đây là thần thoại, là ngụ ngôn, chưa chắc là thật, vậy thì bạn có thiện căn hay không? Thiện căn thì có nhưng quá mỏng, không đủ dày, cho nên không sanh khởi nổi lòng tin. Nếu bạn không có thiện căn thì trong đời này bạn sẽ không có cơ hội nghe thấy. Phàm là nghe được thì trong đời quá khứ đều là có thiện căn, đây thật là không thể nghĩ bàn. Thiện căn mà sâu dày thì nghe xong liền sanh tâm hoan hỷ, liền tin tưởng.

Sau khi tin rồi bạn có hiểu hay không? Việc này rất quan trọng, tin mà không hiểu thì lòng tin của bạn không kiên định, rất dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Chúng ta sống trong thời đại này, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều rất dễ dàng bị đào thải mất. Gặp thuận cảnh thì tham luyến danh văn lợi dưỡng, tham luyến hưởng thụ ngũ dục lục trần, nên đã xem nhẹ sự việc thế giới Tây Phương Cực Lạc. Gặp nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân hận, mỗi niệm đều cảm thấy thế gian này thật bất công, hờn giận oán trách. Những việc này đều là sự chướng ngại nghiêm trọng, đều là chướng ngại cho việc thành tựu trong đời này của chúng ta. Trong thế giới hiện nay chướng duyên quá nhiều, có người nào mà không bị chướng ngại chứ?

Ý nghĩa chính là nói nếu không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng thì người này mới có thể thành công. Việc này trong Phật pháp được gọi là đại thiện căn, là thiện căn rất sâu dày, họ vừa tiếp xúc thì liền tin tưởng, vừa nghe thấy hoặc vừa đọc đến kinh văn thì họ liền hiểu, sanh tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang nói rất hay: "*Tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*", thực tướng là trí huệ Bát-nhã, trí huệ chân thật. Tâm thanh tịnh mới có thể sanh trí huệ chân thật, có trí huệ chân thật thì bạn mới có thể hiểu, bạn hiểu được sâu, hiểu được rộng, chắc chắn sẽ được thọ dụng.

Chư Phật Như Lai cùng A Di Đà Phật từ bi như nhau, đều hy vọng mỗi chúng sanh nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật đều có thể sanh lòng tin, phát nguyện trong đời này vãng sanh bất thối thành Phật. Đây là tâm Phật, là nguyện của Phật. Đoạn này thực tại mà nói chính là sự thành tựu của nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 là nghe danh nhất định được sanh. Việc này trên lý luận thì nói không sai một chút nào, nhất định được sanh, nhưng được sanh vào lúc nào thì không nhất định. Có người thì ngay trong đời này được sanh, có người thì đời sau, đời sau nữa, thậm chí là vô lượng kiếp sau mới có thể vãng sanh. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây đều là gặp duyên không đồng. Chúng tôi trong buổi giảng trước có nói rằng chúng ta phải học chư Phật Như Lai nói lời chân thật, việc này rất quan trọng. Nếu nói lời thành thật với các vị, cuộc đời của hết thảy chúng sanh thì cái gì là quan trọng nhất? Niệm Phật vãng sanh là quan trọng nhất, không có cái gì quan trọng hơn sự việc này. Sự việc nào trái ngược lại với việc này, làm chướng ngại việc này thì chúng ta phải biết tránh xa. Sự việc nào có ích cho sự việc này, thì ta phải biết thân cận. Hy vọng trong đời này ta phải hoàn thành được việc trọng đại này, những việc khác thì không đáng để nói. Danh văn lợi dưỡng của thế gian là giả, ngũ dục lục trần cũng là giả, hãy nhớ sự giáo huấn trong Kinh Kim Cang: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư*

vọng" (phàm là có tướng đều là giả dối), ngay cả cái thân thể này cũng là giả.

Khi tôi mới vừa nhập môn, có một vị đồng tu đến thăm tôi, nói ông có nghiệp chướng, thường hay cảm thấy có người nào đó muốn mổ cái ngực của ông ra, ông rất sợ hãi, đây rốt cuộc là sự việc gì vậy? Đích thực là nghiệp chướng đã hiện tiền, chúng ta phải làm thế nào để đối mặt với sự thực này? Không nên hoảng sợ, người học Phật chân chánh biết được bất kỳ một chúng sanh nào cũng không có sanh tử, thân thì có sanh diệt, linh tánh thì không sanh không diệt. Linh tánh là chính mình, thân thể này không phải là chính mình. Nghiệp tội mà ta tạo tác thì phải được tiêu, nghiệp tội là chướng ngại, gọi là nghiệp chướng, bạn phải tiêu tội tiêu nghiệp. Nếu bạn làm được nhiều việc tốt, nhiều việc thiện thì đây là phước, phước cũng cần phải tiêu. Nếu bạn không tiêu trừ thì nó cũng là chướng ngại, cho nên họa và phước đều không khác nhau, đều là nghiệp chướng cần phải tiêu. Phước báo hiện tiền là tiêu phước, tiêu thiện nghiệp, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, thảy đều là tiêu nghiệp chướng.

Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì chân như bốn tánh của bạn liền hiện tiền. Nghiệp chướng rất khó tiêu trừ, nguyên nhân ở đâu? Khi hưởng phước thì sanh tâm tham luyến, lại tạo nghiệp rồi, khi gặp phải một số tai nạn thì khởi tâm oán hận, cho nên nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu trừ, khi tiêu trừ thì lại tạo nghiệp nữa. Người thông minh phải hiểu được khi tiêu nghiệp thì không thể tạo thêm, khi thiện phước hiện tiền thì nhất định không có một mảy may tham luyến. Khi tai họa hiện tiền, tai họa nhỏ, như là người ta hủy báng ta, sỉ nhục ta, làm chướng ngại ta, tai họa lớn như là sát hại ta, ta không có một chút tâm oán hận, đây là thật sự tiêu nghiệp.

Trong Kinh Kim Cang có kể chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, Nhẫn Nhục tiên nhân không có một mảy may oán hận. Đây là làm gương cho chúng ta xem, sự sỉ nhục tổn hại khủng khiếp đến như vậy mà một chút tâm oán hận cũng không có, nghiệp chướng của Ngài đã tiêu hết. Sau khi tiêu hết thì thành Phật, bạn nói xem vua Ca-lợi có tốt hay không? Thật sự là tốt. Nếu vua Ca-lợi không dùng thái độ đó đối với Ngài thì nghiệp chướng của Ngài không tiêu trừ hết, Ngài không thành Phật được. Cho nên Bồ-tát là một người thấy rất rõ ràng, Ngài đối với vua Ca-lợi chỉ có mang ơn đội nghĩa. Ngài đã phát nguyện: “Ta tương lai thành Phật, người đầu tiên ta độ chính là ông”.

Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là Phật Thích-ca Mâu-ni, vua Ca-lợi, là người ngày trước hãm hại Ngài chính là Tôn giả Kiều-trần-như. Thích-ca Mâu-ni Phật nói là giữ lời, Ngài thành Phật thì người đầu tiên được độ chính là tôn giả Kiều-trần-như, đây là cảm ân báo ân. Cho nên sau khi giác ngộ thì bạn sẽ vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, bạn nói xem hoan hỷ biết bao! Bất luận là cảnh giới nào, hoàn cảnh nhân sự hoàn cảnh vật chất, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, vĩnh viễn là cái tâm cảm ơn, vĩnh viễn là cái tâm bình đẳng, vĩnh viễn là tâm thanh tịnh. Tâm của bạn thanh tịnh thì sanh trí huệ, sanh hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thọ nhận tai nạn vẫn là pháp hỷ sung mãn, cái vui ấy là từ trong tự tánh, từ trong nội tâm mà sanh ra, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài.

Chúng ta học Phật, nếu ngay cả điểm này cũng không học được, vậy thì sai rồi, đó gọi là học vô ích. Mỗi buổi bạn học được một cái gì đó để mang về, vậy thì tại buổi nghe giảng này bạn không uống công. Tu hành nhất định là từ không vọng ngữ mà bắt đầu, chính là nói lời thành thật mà phía trước đã nói. Nói lời thành thật không bị thiệt thòi, người khác lừa ta, ta không lừa người khác, bề ngoài thì thấy là

ta bị thiệt thòi, ta bị mắc lừa, thực tế thì chúng ta không bị thiệt thòi một chút nào, vì sao vậy? Vì linh tánh được nâng cao, chúng ta gọi là đạo đức được nâng cao, bạn đã gia tăng thêm trên phần đạo đức. Bạn ở trong phần vật chất, trong phần danh văn lợi dưỡng có phải là bị mất bớt hay không? Có thể hiện tại dưỡng như là bị mất phần, qua một thời gian ngắn thì sẽ không ngừng tăng thêm cho bạn. Đây chính là thiện có thiện báo, trồng thiện nhân nhất định được thiện quả.

Nhưng bạn phải nên hiểu rằng được cái thiện quả đó cũng không được có tâm tham ái, không được có cái tâm ngạo mạn, nếu có thì bạn lại tạo nghiệp nữa rồi. Đây chính là lý do mà tất cả chúng sanh trong nhiều kiếp đến nay muốn tiêu nghiệp chướng mà vẫn không tiêu hết, vẫn tiêu không sạch nổi, nguyên nhân là chỗ này. Cũng chính là bạn không nhìn thấu, không buông xả. Người chân thật nhìn thấu buông xả thì mới có thể nói đến tích công lũy đức, mỗi ngày đều đang tích lũy công đức, không phải là phước báo, không phải là nghiệp chướng, tích lũy đều là công đức.

*"Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì"* (phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì), đây là điều mà buổi hôm nay chúng ta phải chăm chỉ học tập. Tâm thanh tịnh là gì? Tâm thanh tịnh chính là không bị nhiễm ô, sáu căn của phàm phu tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới thuận với ý của chính mình thì khởi tâm tham, muốn khống chế, muốn chiếm hữu, muốn chi phối. Khống chế, chiếm hữu, chi phối là tạo nghiệp, vậy thì bạn đã tạo nghiệp rồi, nghiệp liền tạo thành chướng ngại, cho nên gọi là nghiệp chướng. Chân tâm của bạn vốn là thanh tịnh, vì những thứ đó mà chân tâm của bạn bất tịnh rồi, bị ô nhiễm rồi. Không hợp với ý của mình thì khởi tâm sân hận, rất khó, vô cùng vô cùng khó.

Bản thân chúng ta phải nên có tâm cảnh giác cao độ, luôn phải nhắc nhở chính mình, không để cho hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Lời hiện nay gọi là ảnh hưởng, trong Phật pháp thì gọi là sở chuyển, bạn không thể để cho hoàn cảnh xoay chuyển. Chúng tôi nói bị cảnh giới xoay chuyển thì có rất nhiều người nghe không hiểu, chúng tôi dùng lời hiện nay mà nói, đó là nếu bạn vẫn còn bị ảnh hưởng thì bạn đã sai rồi.

Làm sao mà trong cuộc sống hằng ngày, trong hết thảy hoàn cảnh đều không bị ảnh hưởng, vĩnh viễn giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, vậy thì mới đúng. Nói ra lời này thì dễ dàng, làm cho được thì tương đối khó khăn, nguyên nhân là gì? Tập khí của chúng ta quá nặng, cái tập khí này không phải một hai ngày mà hình thành mà đã hình thành từ vô lượng kiếp rồi. Tập khí được tập thành từ vô lượng kiếp mà trong đời này muốn đoạn trừ nó thì đâu có dễ gì, nhưng nếu chúng ta thật sự muốn làm thì có thể làm được hay không? Khẳng định là có thể làm được, vấn đề là ở chỗ bạn thật có quyết tâm, có nghị lực hay không?

Phải buông xuống phiền não tập khí của bạn, việc này không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, nếu quả thật có quyết tâm này thì có thể làm được. Việc này không phải là cầu ở người, cầu người rất khó, người ta chưa chắc đồng ý với bạn, hãy cầu ở mình. Thiện Đạo Đại sư đã nói, vạn người tu pháp môn Tịnh Tông vạn người đi, không sót một ai cả. Chỉ cần bạn chân thật chịu làm, chân thật chịu làm thì bạn phải trừ bỏ những chướng ngại của việc vãng sanh, là những chướng ngại nào? Những điều trong kinh điển nói đều là tiêu chuẩn, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hết thảy tương ứng với kinh điển, vậy thì làm sao mà không được vãng sanh?

Ngày ngày tụng kinh, mục đích đọc tụng kinh là gì? Là kiểm tra việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta có giống với ở

trong kinh nói hay không? Điều mà trong kinh dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa? Trong kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta đã phạm hay chưa? Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm, đây gọi là chân dụng công, chân tu hành, đây chính là “ức niệm thọ trì” mà kinh văn này nói.

Nhất định phải khiến cho tâm của chúng ta giống với tâm của A Di Đà Phật, nguyện cũng giống nguyện của Ngài, lời nói cũng giống với Ngài, hạnh cũng giống với Ngài. Tâm nguyện ngôn hành đều tương ứng với A Di Đà Phật, cổ đức thường nói, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thành Phật? Chúng ta phải hiểu lý, phải chân thật mà làm ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, không nên cứ nghĩ tưởng lung tung, vì sao vậy? Nghĩ tưởng lung tung đều là tạo nghiệp luân hồi. Bạn nghĩ thiện thì sanh ba đường thiện, bạn nghĩ ác thì đọa ba đường ác, đều là không thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên mới dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật.

Chúng ta nghĩ tưởng cái gì? Chúng ta không thể nào không nghĩ tưởng, bảo không nghĩ tưởng gì thì không làm được. Hãy nên đem sự suy nghĩ này đổi trở lại, đổi thành thế giới Tây Phương Cực Lạc, đổi thành A Di Đà Phật. Chúng ta ngày ngày nghĩ đến Phật, ngày ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tâm tưởng sự thành thì thành công rồi.

Niệm không phải là ở trên miệng, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) này trong văn tự Trung Quốc, “niệm” nghĩa là gì? Là “kim tâm” (今心), chính là cái tâm này ở hiện tại. Hiện tại trong tâm có thì gọi là niệm, không phải là có ở trên miệng. Trên miệng thì có mà trong tâm không có thì không được. Hữu khẩu vô tâm thì nhất định không thể vãng sanh. Một ngày bạn niệm được một vạn, hai vạn tiếng Phật

hiệu, người xưa nói là “hết bể cổ họng cũng uống công”, nhất định sẽ không thể vãng sanh. Vãng sanh là trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là có thể giới Cực Lạc. Nếu bạn không ngày ngày đọc tụng kinh điển thì sao mà thật sự có Phật, thật sự có thể giới Cực Lạc được? Không những đọc kinh mà còn phải xem những chú giải của các Tổ Sư Đại Đức nữa thì ấn tượng của bạn mới sâu.

Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, chúng ta bây giờ phải về nhà, về nhà mà không biết tí gì về tình trạng ở nhà thì bạn về không được rồi, bạn phải hiểu cho được rõ ràng, minh bạch thì bạn mới có thể về nhà được. Niệm niệm đều nghĩ đến việc về nhà, nghĩa là trong tâm của bạn thật sự có, sự việc này thật không dễ nói, nói ra không dễ gì hiểu được. Tôi lấy một ví dụ thực tế, các vị tỉ mỉ mà suy nghĩ.

Có một năm vào dịp Tết âm lịch, tôi ở tại Đài Bắc, lúc đó vẫn còn ở Hoa Tạng Đồ Thư Quán. Có một lão cư sĩ đến Đồ Thư Quán chúc Tết tôi, bà nói với tôi: “Thưa Pháp sư, trong mấy năm nay công phu niệm Phật của con vô cùng đặc lực, cái gì con cũng buông bỏ hết, chỉ có đứa cháu là không buông bỏ được”. Các vị nghĩ xem vậy là như thế nào? Trong tâm bà cái gì cũng không có, hết thả đều buông bỏ được rồi, nhưng trong tâm vẫn còn đứa cháu. Không phải miệng bà niệm cháu tôi cháu tôi cháu tôi, không phải là bà niệm như vậy, nhưng trong tâm của bà thì thật sự là có niệm như vậy. Lúc nào khởi tâm động niệm bà đều không quên đứa cháu này, đây mới gọi là niệm, trong tâm bà thật sự có. Lúc đó tôi nói bà hãy đem A Di Đà Phật làm thành cháu của bà thì bà sẽ thành công. Đây không phải là chuyện đùa mà là sự thật. Bà ta yêu thương cháu của mình đến như vậy, niệm niệm đều không quên đứa cháu. Bà hãy đem A Di Đà Phật đổi thành đứa cháu thì sẽ thành công. Về sau bà có đổi được hay không thì tôi cũng không biết, tôi chỉ dạy cho bà cái phương pháp như vậy.



Cho nên chúng ta phải hiểu chữ “niệm” này. Trong tâm bạn chân thật có, ở mọi nơi, vào mọi lúc, cả buổi tối nằm mơ cũng không lìa khỏi, trong tâm bạn chân thật có. Chúng ta phải đem A Di Đà Phật để ở trong tâm, đem y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc để ở trong tâm. Niệm Phật như vậy thì vạn người tu vạn người đi, một người cũng không sót.

“Ưc” là nghĩ, bạn thường hay nghĩ đến Phật, trong tâm thật sự có Phật.

Còn hai chữ “thọ trì” này thì ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. “Thọ” là tiếp nhận, “trì” là duy trì, thọ trì là gì? Thích-ca Mâu-ni Phật, A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật dạy bảo chúng ta ở trong các kinh điển thì chúng ta phải tiếp nhận. Không những chúng ta phải tiếp nhận mà còn phải duy trì, vĩnh viễn không nên để mất đi. Các Ngài đã dạy ta, như trong phẩm kinh này chúng ta vẫn là phải học mấy câu này. Trong phần trước của đoạn này, chúng ta học một câu “*thuyết thành thật ngôn*” là được. Từ nay về sau, đối với bất kỳ ai, chúng ta đều chân thành đối đãi, trong ngoài như một. Trong tâm chân thật yên bình dễ chịu an lạc, không hề có một bí mật nào, không có một điều gì giấu giếm người khác. Nếu bạn giấu giếm người khác thì bản thân sẽ rất mệt.

Trong ngôn ngữ người xưa có nói: “Lòng hại người không nên có, bụng phòng người chẳng thể không”. Lòng hại người đương nhiên không thể có rồi, nhưng bụng phòng người cũng không cần phải có, vì phòng người thì rất mệt. Bạn thấy trên thế giới hiện nay người ta đang chống khủng bố, bạn xem vất vả mệt nhọc biết bao! Càng chống thì thành phần khủng bố càng nhiều, bạn không chống thì sẽ không có. Khi bạn không chống thì một phần tử khủng bố cũng không có, cho nên không cần phải chống gì cả, bạn chống họ để làm gì? Suy cho cùng thì phần tử khủng bố chỉ là thiểu số của thiểu

số. Cho dù là ở thế giới này mỗi ngày đều xảy ra, bạn nói xem các phần tử gây ra khủng bố thì giết hại được mấy người chứ? Vài người hoặc vài chục người, trên thế giới này có tới 7 tỉ người, vài người thì có là gì, việc gì phải đi chống họ? Nếu không may mà tôi gặp phải khủng bố, phần tử khủng bố giết hại tôi thì tôi còn cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì họ khiến tôi sớm được rời khỏi thế giới Cực Khổ này, tôi được sớm đi đến thế giới Cực Lạc.

Cái sự thực này, không phải là người học Phật, không phải là người chân thật kế nhập Phật pháp thì họ sẽ không hiểu. Chúng ta là người học Phật thì biết, chúng ta ngày ngày nâng cao linh tánh của mình, nâng cao đức hạnh của mình, chăm chỉ gắng sức học Phật Bồ-tát ở trong các kinh điển, không có sanh tử, không có tai nạn. Hôm qua tôi đã nêu một ví dụ với mọi người, Đại sư Lục Tổ nói việc gió động hay là phướn động, cái ý đó rất sâu, rất có đạo vị. Tất cả những lỗi lầm đều là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta tạo thành, chỉ có lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thiên hạ thái bình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay, thế giới này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là thế giới này. Câu nói này có ý nghĩa rất sâu, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì nơi đây chính là Cực Lạc, có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì Cực Lạc biến thành Ta-bà, sự việc chính là như vậy, bạn phải hiểu được đạo lý này. Hết thấy Phật pháp đều phải cầu từ trong nội tâm, không cầu ở bên ngoài. Bạn cầu ở bên ngoài thì sai rồi, bạn sẽ sanh phiền não, còn cầu ở nội tâm thì bạn sẽ sanh trí huệ, bạn sẽ đạt được sự thọ dụng chân thật. Chúng ta không thể không biết việc này, cần phải thật sự nỗ lực mà học tập.

Sau khi học tập thì phải "*quy y*", việc này rất quan trọng. Xã hội hiện nay của chúng ta có rất nhiều người, người giàu cũng có, người nghèo cũng không ngoại lệ, đều không có chỗ để nương tựa, đều

sống rất là vất vả. Nói một cách thành thật, trong mấy mươi năm cuộc đời của mình, họ không có cảm giác an toàn, điều này thật là đáng thương. Hai năm gần đây tôi có nghe nói, có lẽ là số lượng Phật tử trên toàn thế giới đang tăng lên, ở Singapore tăng lên cũng không ít. Có một số đồng tu nói với tôi rằng Phật tử ở Singapore chiếm khoảng 51% tổng dân số của cả nước, hơn một nửa, việc này rất hiếm có. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, Bộ trưởng Bộ Đa Nguyên Văn Hóa của Úc đã nói với tôi, trong hai, ba năm gần đây, trong tốc độ tăng trưởng của tín ngưỡng tôn giáo tại Úc Châu thì Phật giáo đứng hàng đầu, tốc độ tăng trưởng rất nhanh, nguyên nhân là gì vậy? Là "quy y", bạn thật sự đã học Phật rồi, bạn có nơi để trở về, có nơi nương tựa.

Ý nghĩa thật sự của hai từ "quy y" này thì "quy" là hồi đầu, "y" là nương tựa, hồi đầu thị ngạn (quay đầu là bờ), hồi đầu từ đâu vậy? Từ phiền não mà hồi đầu thì nương vào Bồ-đề, từ ác pháp mà hồi đầu, từ thập ác hồi đầu thì nương vào thập thiện, từ phá giới mà hồi đầu thì nương vào trì giới, từ sanh tử hồi đầu thì nương vào Niết-bàn. Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi niệm đều phải biết hồi đầu, cho nên "hồi" là "quay về".

Phật lập ra ba tiêu chuẩn, gọi là Tam Quy Y, các vị đều biết, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nhưng ngày nay việc Tam Quy Y này chỉ có hình thức mà không có thực chất, hay nói cách khác, chúng ta vẫn là không có quy cũng không có y. Thọ Tam Quy Y rồi nhưng vẫn chưa có quy chưa có y, việc này thật đáng thương, bởi vì không biết Phật Pháp Tăng là gì. Nói đến quy y Phật, cái tượng Phật này được nặn từ đất sét, từ cao su, có câu nói "Bồ-tát bằng đất qua sông còn khó giữ được mình", vậy thì Bồ-tát đó làm sao mà bảo hộ cho bạn được? Bạn làm sao nương nhờ vào họ được! Những hình tượng này chỉ là biểu pháp. Bạn nhất định phải nên biết, chỉ là biểu pháp, ý nghĩa của Phật là giác ngộ, ý nghĩa của Pháp là chánh tri chánh kiến,

chính là tư tưởng chính xác, là kiến giải chính xác. Quy y Tăng, ý nghĩa của Tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm, cho nên nó là biểu pháp, bạn phải nên hiểu cái ý nghĩa này.

Trong Đàn Kinh, bạn xem Đại sư Lục Tổ Huệ Năng truyền thọ Tam Quy. Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tôi học Phật lúc đó còn trẻ, lần đầu tiên tôi đọc Đàn Kinh là năm tôi 26 tuổi, khi vừa mới học Phật, tôi rất thích đọc bộ kinh này. Về sau, khi đã học Phật rồi, tôi mới biết cách nói của Lục Tổ không giống với cách nói của người thông thường. Người thông thường đều nói là Phật Pháp Tăng, vì sao Ngài lại nói là Giác Chánh Tịnh? Lục Tổ cách chúng ta hiện nay khoảng 1400 năm, chúng ta có thể suy đoán cách đây 1400 năm thì mọi người trong xã hội đã có sự mơ hồ về ý nghĩa của Tam Quy. Nếu mọi người hiểu rất rõ ràng thì Lục Tổ không cần phải nói Giác Chánh Tịnh, vẫn phải nói là Phật Pháp Tăng.

Vì mọi người trong xã hội nhận thức không rõ ràng đối với Phật Pháp Tăng nên Ngài mới sửa lại một cách nói khác là Giác Chánh Tịnh. Trong Đàn Kinh nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó Ngài có giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta liền hiểu sự giải thích này. Phật Pháp Tăng là Tam Bảo trên hình thức, Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo trên thực chất. Chúng ta cần quy y Tam Bảo trên thực chất, từ hình tướng thì bạn phải hiểu được thực chất, cho nên hình tướng cũng rất quan trọng. Nhìn thấy Phật thì chúng ta liền nghĩ đến tự tánh giác, tự tánh chúng ta vốn dĩ là giác mà không mê, cho nên từ mê quay lại nương vào giác. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần phải giác mà không mê.

Tâm giác là thanh tịnh, là sanh trí huệ, không sanh phiền não, tâm mê thì sanh phiền não, không sanh trí huệ. Ví dụ chúng ta thấy sắc

nghe tiếng rồi sanh khởi tham sân si mạn vậy thì mê rồi, sẽ sanh khởi thất tình ngũ dục, vậy thì mê rồi. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, không khởi tham sân si, không khởi danh văn lợi dưỡng, không khởi ngũ dục lục trần, đây là giác ngộ. Hiểu biết rõ ràng tường tận cảnh giới là huệ, như như bất động là định, hết thảy hành vi liền tự nhiên như pháp, chính là giới. Cho nên bạn sẽ sống trong giới định huệ, đó chính là sự giác ngộ chân thật. Nếu bạn sống trong mê tà nhiễm vậy thì bạn đã sai rồi, đây mới là chân thật quay đầu, bạn chân thật có chỗ dựa, nương dựa vào tự tánh giác.

Quy y Pháp, Pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, tư tưởng chính xác, kiến giải chính xác, tiêu chuẩn của tà chánh là gì? Là kinh điển. Làm sao biết được kinh điển là chánh tri chánh kiến? Kinh điển là do Phật thuyết, là do Pháp Thân Bồ-tát thuyết. Những vị Phật Bồ-tát này đều đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, các Ngài không có mê tà nhiễm, chỉ có giác chánh tịnh. Những gì các Ngài nói với chúng ta là từ trong giác chánh tịnh mà lưu lộ ra, mỗi câu mỗi chữ đều là giác chánh tịnh, chúng ta có thể dùng nó để làm tiêu chuẩn. Một ví dụ cận cợt nhất, Phật dạy hầu hết những người sơ học là thập thiện nghiệp. Thập thiện là chánh, ngược lại với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà tri tà kiến, thập thiện là chánh tri chánh kiến, thập thiện là giác, thập ác là mê, đây là lấy một ví dụ. Ở trong kinh thì Phật đã nói rất nhiều, không dễ dàng thọ trì. Chúng ta thọ trì chính là ở trong hoàn cảnh cuộc sống hiện thực nắm bắt mấy câu cương lĩnh này, cả đời được thọ dụng không cùng tận.

Cương lĩnh quan trọng nhất ở chỗ này không gì hơn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy phu nhân Vi-đề-hi ba điều 11 câu. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Bốn câu này là điều đầu tiên, là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chúng ta học tập tiêu chuẩn này như thế nào? Thực hành như thế nào? Tôi dạy các đồng học, dùng Đệ Tử

Quy của nhà Nho để dưỡng chánh từ nhỏ, tu dưỡng cái gì? Tu hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Dùng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để thực hành từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng tôi đã giảng qua kinh này rồi.

Điều thứ hai là “thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi”, thọ trì điều này như thế nào? Đầu tiên phải thọ trì Tam Quy Y, phải quay đầu, lúc nào cũng quay đầu, nơi nơi đều quay đầu, mỗi niệm đều quay đầu, đó là chân thật quy y. Từ mê mà quay đầu, chúng ta nương vào tự tánh giác. Từ tà là từ tư tưởng sai lầm, quan niệm sai lầm, quay đầu trở lại nương dựa chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thảy nhiễm ô quay đầu trở lại nương vào tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh bên ngoài liền thanh tịnh, nhất định là không nhận sự ô nhiễm nào, chúng ta từ chỗ này mà thực hành.

Cụ túc chúng giới, chúng giới thì không cần phải nói quá nhiều, chúng ta chỉ nói ngũ giới, chỉ học ngũ giới thập thiện, làm tốt ngũ giới thập thiện thì được. Oai nghi là lễ tiết, xử sự đối người tiếp vật cần phải giữ quy tắc. Những quy tắc này là sống không phải chết, người Trung Quốc thì có lễ tiết của người Trung Quốc, người ngoại quốc thì có lễ tiết của người ngoại quốc, nhập gia phải tùy tục thì mọi người mới hoan hỷ.

Phải nên hiểu những điều này. Mọi dân tộc, quốc gia hay tôn giáo đều không giống nhau, lối sống cũng không như nhau, ngay cả ăn uống ngủ nghỉ cũng không như nhau.

Tôi lần này tham gia cùng đoàn của Indonesia đến Vatican đi thăm Đức Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, đến Ai Cập để thăm một ngôi trường đại học Hồi Giáo rất nổi tiếng ở bên đó, có lịch sử rất là lâu đời. Chúng tôi sẽ khởi hành vào ngày 19, tôi dự định ngày 17 thì phải đến Jakarta rồi, cho nên việc giảng kinh ở nơi này chỉ giảng đến ngày 15 thôi, ngày 16 thì tôi nghỉ một ngày. Bởi vì Châu Âu thì lệch múi giờ với chúng ta rất nhiều, tôi cần phải điều hòa thân thể, tôi cần có một ngày để nghỉ ngơi, để đi tham gia các hoạt động đó của họ. Đây đều là việc có ích cho hòa bình của thế giới. Lần này đi gặp Đức Giáo Hoàng, tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ. Chúng tôi đã làm một cái khung bằng bạc, tôi đem tặng Ngài. Bốn chữ này thì chữ thứ nhất là "Thành", chân thành, chữ thứ hai là "Ái". Chữ "Ái" này thì hai năm nay Giáo Hoàng đã nói rất nhiều, Ngài khẳng định "ái" là hạt nhân của vũ trụ hài hòa, cực lực thúc đẩy sự giáo dục bác ái.

Chúng ta thì nói sớm hơn so với họ, chữ "Ái" được in ra rất lớn đã được tặng đi khắp thế giới rất nhiều, chúng ta đã thúc đẩy chữ "Ái" này từ sớm rồi. Chữ thứ ba là "Khiêm", nghĩa là khiêm hư, chữ thứ tư là "Hòa", phải hòa mục. Tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ này, tôi cũng chỉ nói chuyện với Ngài về bốn chữ này. Giữa tôn giáo và tôn giáo với nhau phải giao lưu trong sự chân thành, phải phát dương quang đại (phát huy) lòng yêu thương mà mỗi tôn giáo đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo đều nói Chúa yêu thương con người, nhà Phật chúng ta thì nói là Từ Bi phương tiện, cho nên Nhân Từ Bác Ái là điều mà

tất cả các tôn giáo đều nói đến. Chúng ta đem Nhân Từ Bác Ái xem thành tôn chỉ giáo hóa chúng sanh của tất cả các tôn giáo.

Bất kỳ tôn giáo nào thì mục tiêu giáo hóa chúng sanh cũng đều là hy vọng chúng sanh “liạ khổ đượ vui”, cho nên tôn chỉ là giống nhau, mục tiêu giống nhau, chỉ là phương pháp và cách thức không giống nhau. Cho nên các tôn giáo đều có thể hợp tác, chúng ta hy vọng mọi người đều có thể hợp tác để hóa giải sự xung đột của xã hội, để thúc đẩy sự an định hòa bình của thế giới. Mục đích chúng tôi đi giao lưu lần này là việc này. Trong buổi liên hoan hôm ấy ở khu Tiểu Ấn, chính là buổi lễ Phật Đản, Tổng Thống Nathan cũng đến tham dự, tôi đã trò chuyện với ông khoảng mười mấy phút. Tôi đã đem mục đích chuyến đi lần này nói với ông, ông rất hoan hỷ. Ông nói việc này vô cùng quan trọng, nếu xã hội Indonesia có thể hóa giải đượ sự động loạn, có thể an định hòa bình thì có lợi ích đối với cả khu vực Đông Nam Á của chúng ta. Tổng Thống Nathan đã dặn dò tôi, muốn tôi gắng sức làm. Cho nên “Kính” là một việc vô cùng quan trọng.

Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đã đề ra cương lĩnh cho việc tu hành, đó là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, hoàn toàn tương đồng với nội dung của Tam Quy Y. Chúng ta mỗi niệm đều không liạ khỏi tiêu chuẩn này, dùng tiêu chuẩn này để tu tâm. Tu tâm thì trong Phật pháp nói là tu từ căn bản, căn bản là tâm, hết thảy pháp từ tâm tướng sanh. Nếu tâm mà chánh thì không có một pháp nào mà không chánh, nếu tâm là tà thì không có một pháp nào không tà. Pháp không có tà chánh, tà chánh là ở tại nhân tâm, pháp không có giác mê, giác mê ở tại nhân tâm.

Sự dạy bảo của Tam Quy Y là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, cho nên nó đượ xếp ở vị trí thứ nhất. Sau đó mới dạy chúng ta “cụ túc chúng giới, bất phạm oai



nghi". "Bất phạm oai nghi" chính là chúng ta phải hiểu, phải tùy thuận tập quán, tục lệ của những chủng tộc khác nhau, không thể nào kiên trì cái riêng của chính mình. Khi đi các nơi, chúng tôi luôn có sự chuẩn bị những việc này. Ví dụ như đến Ai Cập, ở Ai Cập đồ ăn đều là thịt, không có đồ chay. Lần này ở Ai Cập may mà thời gian không dài, chỉ có ba, bốn ngày, chúng tôi chuẩn bị đem theo một số gói mỳ chay. Còn khi đến Italia, chúng tôi biết ở Italia thì đồ ăn rất nhiều, có mỳ Ý là loại mỳ sốt cà chua, vẫn có thể ráng ăn được, đều phải nên có sự chuẩn bị thì chúng ta đi đến đó mới có thể thích nghi, có thể tùy thuận. Hy vọng chuyến đi này của chúng tôi có thể đạt được nguyện vọng như lý tưởng của chúng tôi một cách hoan hỷ.

Ở đây nói đến quy y, nhất định phải hiểu được quy y chính là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Sau đó phải học "cúng dường", tận tâm tận lực quảng tu cúng dường. Trong việc cúng dường có tài cúng dường, pháp cúng dường, có vô úy cúng dường. Bạn tu loại cúng dường nào thì bạn được loại quả báo đó, càng tu thì càng nhiều. Nhưng càng nhiều thì bạn phải càng phát tâm cúng dường, không thể nào tham luyến hưởng thụ, nếu ham muốn hưởng thụ thì bệnh của bạn liền tới. Bệnh tật là từ trong việc hưởng thụ mà ra, bạn hãy xem người nghèo rất ít khi bị bệnh, vì sao vậy? Vì không sanh bệnh nổi, người giàu có thường hay bị bệnh, vì họ có quá nhiều tiền.

Cho nên chúng ta có tiền của nhiều thì nên cúng dường nhiều, bản thân không nên tích chứa tiền tài. Trong kinh Phật thường nói "tích tài thì tán đạo", vì sao lại tán đạo? Vì tích tài thì sanh tâm tham, bạn không tích giữ thì bạn không có lòng tham, cho nên cứ tiện tay là bố thí, cũng như người xuất gia vậy. Ở nơi nào cúng dường tôi đều cho nơi đó, tôi ở tại Cư Sĩ Lâm, các đồng tu Cư Sĩ Lâm cúng dường tôi thì tôi đem hết thả cho lại Cư Sĩ Lâm. Tôi tại Tịnh Tông Học Hội, người ta cúng dường thì toàn bộ đều đem cho Tịnh Tông Học Hội. Trên thế

giới này, bất luận là một đạo tràng chùa miếu nào, người ta mà cúng dường thì đều đem về hết. Tôi thì tuyệt đối không mang một đồng nào về cả, cho nên tôi rất được hoan nghênh. Tôi đến một đạo tràng nào thì đều mang lại tiền tài cho họ, thời gian ở càng lâu thì đem lại tiền tài càng nhiều. Cho nên họ rất hoan nghênh tôi, pháp duyên là được kết kiểu như vậy. Nếu bạn mang hết tiền cúng dường về, lần sau người ta sẽ không hoan nghênh bạn nữa, không thích bạn đến nữa. Nhất định phải nên biết đạo lý này.

Cúng dường Pháp rất là quan trọng. Tôi thường hay nói với mọi người là hiểu một câu Phật pháp thì giảng một câu, cái gì cũng không hiểu thì khuyên người ta niệm A Di Đà Phật. Ta dạy họ niệm A Di Đà Phật cũng là cúng dường Pháp. Quả báo của cúng dường Pháp là khai trí huệ, cúng dường tài thì được giàu có, cúng dường vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Vô úy là gì? Người khác có tâm bất an, có sợ hãi, bạn giúp đỡ họ khiến họ được tâm khai ý giải, khiến họ xa lìa sự hoảng sợ, sự khủng bố, thì được gọi là bố thí vô úy. Đệ tử Phật chúng ta đại đa số đều lựa chọn việc ăn chay và trường chay, việc ăn chay và trường chay là thuộc về bố thí vô úy, không ăn thịt chúng sanh nữa, không làm tổn hại chúng sanh nữa, đây là sự bố thí vô úy rất lớn, ăn chay là sự bố thí vô úy rất lớn.

Học Phật thì phải tu ba loại bố thí này, tâm tình của bạn sẽ rất thoải mái rất vui vẻ. Người xưa thường nói "lo âu khiến người ta già", người nào trong tâm có lo âu có vướng mắc thì sẽ rất mau già. Ngược lại, nếu thường sanh tâm hoan hỷ thì người này sẽ không dễ gì già đi. Họ nhiều năm sống trong sự hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn thì sẽ kéo dài sự thanh xuân, không dễ gì già yếu, không dễ dàng bị bệnh.

Ba loại bố thí này, dùng tâm cung kính mà tu thì chính là cúng dường. Bạn nhận được quả báo, quả báo chính là ở trên hình tướng,

hình tướng của bạn có thể cảm hóa được rất nhiều người, đây là gì vậy? Là chứng minh. Hiện nay khoa học nói cái gì cũng đều có chứng cứ, bạn tu ba loại bố thí này thì có lợi ích gì? Hình tướng này của chúng ta chính là chứng cứ, chứng cứ này có thể thuyết phục người khác. Đặc biệt là người tuổi tác như tôi, tôi đã tu trong thời gian dài. Tôi ăn chay học Phật đã 53 năm rồi, ăn chay là bố thí tài và bố thí vô úy. Tôi giảng kinh dạy học đến năm nay là 46 năm rồi, là pháp bố thí.

Thân thể của tôi chính là một sự chứng minh. Tôi tham gia các buổi hội nghị quốc tế, diện mạo bề ngoài của tôi đã thuyết phục được người khác. Những người đến để tham dự hội nghị không có ai lớn tuổi như tôi. Họ tuy rằng đều là Tiến sĩ, học giả, chuyên gia, nhưng đại khái cũng chỉ năm, sáu mươi tuổi mà thôi, nhỏ hơn tôi rất nhiều, khi đứng cùng tôi thì họ trông già hơn tôi rất nhiều, họ liền bội phục. Họ hỏi tôi cách thức như thế nào mà được tốt như vậy. Tôi nói với họ, tâm thanh tịnh, ba loại bố thí. Tôi dạy họ, nếu bạn muốn học Phật được như tôi thì bạn hãy y theo phương pháp của tôi mà làm, phải học tâm thanh tịnh. Trong tâm không có sự vướng mắc, không có phiền não, không có lo nghĩ, sống ở thế gian không phải vì bản thân mình, vì chính mình thì nguy rồi. Họ đều là vì chính mình cho nên mới không được.

Chúng ta không vì mình mà vì chúng sanh, vì chúng sanh mà làm việc được thành tựu là do chúng sanh có phước. Bản thân chúng ta không kể công, tuyệt đối đừng cho rằng việc này là do tôi làm, không phải, là do chúng sanh có phước báo. Làm không được là do chúng sanh không có phước báo, chẳng liên quan gì với ta, cho nên chúng ta không có được mất. Có việc ta có thể làm, có việc ta không thể làm, đều là duyên. Duyên chín muồi rồi thì ta đi làm, duyên chưa chín muồi thì ta không miễn cưỡng một chút nào, tùy duyên mà! Tùy duyên thì được đại tự tại, trong tâm muốn làm như thế nào đó thì chính là phan duyên, vậy thì sẽ có khổ.

Bạn muốn phải làm như thế nào đó, có việc gì mà có thể khiến bạn muốn làm liền làm tốt được chứ? Không thể nào có việc đó được. Phải tùy duyên, không nên phan duyên thì bạn được đại tự tại. Cúng dường rất là quan trọng, khi chưa có duyên thì chúng ta tâm nguyện cúng dường, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này. Có tâm nguyện này thì chúng ta phải dùng thân thể của chính mình mà chăm chỉ gắng sức làm.

Hiện tại tôi theo đuổi những công việc như hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình ở trên thế giới. Tôi là người đại diện cho Úc Châu, đại diện cho trường đại học. Bởi vì họ mời đều là những vị giáo sư và chuyên gia, tôi lấy danh nghĩa là giáo sư để đi tham dự. Họ không mời nhân sĩ trong các tôn giáo, cho nên trường đại học tại Úc Châu cấp cho tôi cái thân phận này. Vị hiệu trưởng đã nói rất là rõ ràng, bởi vì tôi không bằng lòng tiếp nhận, chúng ta là người xuất gia thì cần cái danh nghĩa này để làm gì? Không cần thiết. Khoảng 30 năm về trước, một trường học ở bên Nhật Bản muốn tặng bằng cấp Tiến sĩ cho tôi, tôi đã cự tuyệt, tôi từ chối, tuổi tác đã chừng này rồi thì tôi còn cần để làm gì? Trường đại học tại Úc Châu hy vọng tôi có thể đại diện cho nhà trường, đại diện cho đất nước tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói vậy thì được, vậy thì có thể, vì vậy tôi mới tiếp nhận nó.

Sau khi tiếp xúc tôi mới hiểu được Liên Hiệp Quốc mỗi năm bỏ ra nhân lực, vật lực và tài lực rất lớn để theo đuổi công tác hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình nhưng chưa có hiệu quả. Nguyên nhân của việc chưa có thành quả, khi đến đó tôi đã nói ra, nguyên nhân là ở chỗ mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Ý niệm vừa khởi lên thì chính là tôi thì đúng, bạn không đúng, các bạn sai rồi. Tâm thái như vậy không phải là hóa giải xung đột mà là tạo ra xung đột. Chỗ nào bạn cũng đối lập với người khác, tạo ra sự xung đột, thì làm sao bạn có thể hóa giải xung đột được chứ? Các vị ở cuộc họp đã nói với

tôi vậy thì phải làm sao? Tôi nói chúng ta phải đem cái ý niệm này, cái lý niệm này đổi trở lại, đổi như thế nào?

Chúng ta khởi tâm động niệm vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Vì cả thế giới mà nghĩ chứ không vì mỗi đất nước của chính mình. Phù hợp với lợi ích của đất nước mình thì sẽ không thể phù hợp với đất nước của người khác, thì đất nước của bạn sẽ xung đột với đất nước của người khác. Vì mọi đất nước ở trên thế giới này, suy nghĩ đến mọi dân tộc, mọi tôn giáo thì cái xung đột này liền được hóa giải. Tôi nói với họ, chúng ta là người làm công việc này thì bản thân chính mình phải tu dưỡng từ căn bản nhất, bản thân chúng ta đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, nhất định không có ý niệm đối lập. Nếu có đối lập với người, có đối lập với việc, đối lập với vật thì không thể nào làm tốt công việc này được. Bạn có dùng đến lực lượng lớn hơn nữa, nhiều thời gian hơn nữa thì cũng không có được hiệu quả. Liên Hiệp Quốc đã làm được hơn 50 năm rồi, mọi người đều thấy là không có kết quả. Cho nên phải tiêu trừ đi sự đối lập, sự mâu thuẫn đối với tất cả người, việc và vật, khiến cho nội tâm của chúng ta tràn đầy sự ôn hòa.

Chúng ta dùng tâm thái như vậy mà theo đuổi công việc này thì mới có cách để cho công việc này thu được hiệu quả. Phương pháp làm chính là phải khẳng định người khác là đúng, ta thì sai. Tôi còn tăng thêm ngữ khí là người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Họ nghe xong liền lắc đầu nói: "Điều này thì rất khó làm được". Tôi nói: "Phải, rất khó mà làm được, khó mà bạn có thể làm được thì chúng ta đã thật sự làm được sự cống hiến đối với nền hòa bình của thế giới ngày nay".

Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, nếu không phải là người thật sự đã khế nhập Phật pháp thì họ sẽ nghe mà không hiểu, vì sao vậy? "Người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi cũng là sai", các vị học

Phật cũng đã không ít năm rồi, các vị có thể giải thích được câu nói này không? Các vị có thể nghe mà hiểu được hay không? Phật pháp có thể giải thích, vì sao mà người khác sai rồi cũng là đúng? Vì "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*" (hễ có hình tướng đều là hư vọng), đúng là hư vọng, sai cũng là hư vọng, hư vọng cùng với hư vọng không phải đều là bằng không hay sao? Vậy họ sai ở chỗ nào, đâu có sai, cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng thôi.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, "cảnh duyên không tốt xấu", "cảnh" là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu chính là không có "đúng" không có "sai", "đúng" cùng "không đúng" là bình đẳng như nhau. Cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng, bạn nhìn từ góc độ Phật pháp thì sẽ hiểu rất rõ ràng tường tận. Vậy vì sao ta đúng rồi cũng là sai? Ta đúng rồi, vậy thử hỏi ta có phân biệt chấp trước hay không? Khởi phân biệt chấp trước thì sai rồi, có đúng thì cũng thành sai rồi. Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới xưa nay không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đó mới chân thật gọi là "đúng". Nếu bạn nói có cái đúng có cái sai, vậy thì bạn vẫn còn tâm phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi. Cho nên chúng ta vừa mở miệng thì ta sai rồi, họ không có sai.

Dùng cách như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình, đây chính là lý do vì sao tôi tham dự các hoạt động này của Liên Hiệp Quốc. Gần đây, ở tại Trung Quốc, tôi đã cho làm một số quạt tay, trên những cây quạt đó có mấy câu nói của Lão Tử: "*Hòa đại oán tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện*" (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được), phía sau có chú giải. Đây chính là hòa đại oán, "hòa" là điều hòa, điều hòa sự xung đột to lớn, muốn hóa giải sự xung đột to lớn thì cách làm như thế nào? Chúng ta dùng sự giáo huấn của thánh nhân, dùng sự giáo huấn của Phật Bồ-tát để giúp đỡ những người này.

Những vị chuyên gia, học giả đó chưa đọc qua sách của Khổng Tử, chưa đọc qua kinh sách Phật pháp Đại Thừa. Giáo sư Arnold J. Toynbee của nước Anh nói muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa. Ông đã nói ra rất nhiều lần mà không có ai nghe, không có ai tin. Chúng ta ngày nay có cái cơ duyên như vậy, chúng ta ở trong trường hợp như vậy mà phơi bày ra, biểu diễn Phật pháp Đại Thừa, khiến họ giác ngộ, hiểu rõ được.

Trước tiên chúng ta phải học tập, sau đó mới đi giúp đỡ thế giới này. Đây đều là cúng dường Pháp, trường đại học đã cho tôi cơ hội cúng dường Pháp đối với Liên Hiệp Quốc, đối với hòa bình của cả thế giới. Tôi có được cơ hội lần này, tôi liền tùy duyên mà làm, nếu không có cơ hội này thì tôi sẽ không làm. Phải học, phải nên học cúng dường, bất luận là cúng dường tài, cúng dường pháp hay cúng dường vô úy, chúng ta mỗi ngày đều gặp, mỗi ngày đều tu. Nếu không có chỗ để tu, vậy bạn có gia đình hay không? Trong gia đình bạn có cha mẹ hay không? Có vợ chồng, anh chị em, có con cái hay không? Ai cũng có, bạn mỗi ngày ở trong gia đình phục vụ họ, vậy không phải là cúng dường hay sao? Cơ hội rất là nhiều, bản thân các vị không biết thì cũng hết cách.

Bạn phải nên hiểu gia đình chính là đạo tràng, ta là một người tu cúng dường, những người đó đều là chư Phật Bồ-tát, ta cúng dường cho họ, nên nhớ họ không có sai, ta thì có sai. Cứ giữ tâm thái như vậy thì mới có thể chân thật thúc đẩy hòa bình thế giới, mới có thể hóa giải oán hận, nhất định không được đối lập. Trong Kinh Đại Niết-bàn đã nói rất rõ câu chuyện bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, trong Kinh Kim Cang là nhắc lại. Bạn muốn biết câu chuyện rõ ràng nhất thì bạn hãy xem Kinh Đại Niết-bàn, câu chuyện đó cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Cho nên nhất định phải nên hiểu việc cúng dường, nhất định phải tu, mỗi ngày đều nên chăm chỉ làm. Tu phước

tu huệ đều ở bốn chữ “quy y cúng dường” này, chân thật là tu phước tu huệ.

Tiếp theo là nói “*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín*” (cho đến phát được một niệm tịnh tín), chúng ta phải hết sức xem trọng câu nói này. Chúng ta phải tin pháp môn Tịnh Độ, phải tin A Di Đà Phật, phải nên “tịnh tín”, tin tưởng một cách thanh tịnh. Chữ quan trọng nhất trong câu này chính là chữ “nhất niệm”, “nhất niệm tịnh tín”. Tịnh tín thì không khó, nhất niệm tịnh tín thì mới khó, nhất niệm tịnh tín là gì? Trong Thiền tông Trung Quốc có một câu nói rất hay, “*thức đắc nhất, vạn sự tất*” (hiểu được một chuyện thì vạn chuyện sẽ xong hết), đến khi nào bạn nhận thức được “nhất” thì việc gì cũng đều viên mãn, lời nói này rất hay, rất viên mãn, nói rất triệt để, cái gì được gọi là viên mãn vậy? Chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì mới được gọi là viên mãn.

Do đây mà biết, nếu bạn thật sự nhận thức được “nhất” thì bạn thành Phật. Bồ-tát làm không được. “Nhất” nghĩa là gì? Là nhất tâm, nhất chân pháp giới, trong những lúc giảng kinh, chúng tôi đã nói không ít lần, nhất tâm là năng chứng, là năng nhập, nhất chân pháp giới là sở chứng, sở nhập, năng và sở là một không phải hai. Cho nên ở trong vũ trụ chỉ có “nhất” mới là thật, “nhị” thì đã biến thành hư vọng rồi, “nhất” là như như bất động, là chân như tự tánh, “nhị” thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, vừa khởi tâm động niệm thì rơi vào trong “nhị, tam” rồi, “nhị tam” là cái gì? Là đem chân như bổn tánh của bạn chuyển biến thành 8 thức 51 tâm sở, “nhị” là nhị ý, “tam” là tam tâm. Tam tâm chính là Ý thức, Mạt-na và A-lại-da. Nhị ý thì chính là Mạt-na và Ý thức, Mạt-na còn được gọi là ý căn. Vừa động niệm thì biến thành tam tâm nhị ý, không động niệm thì là nhất, bạn xem cái ý của nó sâu đến cỡ nào.



"*Nhất niệm tịnh tín*", cho nên câu nói này là sự cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới ở trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát vẫn còn đang nỗ lực, vẫn còn đang không ngừng nâng cao. Ngày nay chúng ta khó học được nhất niệm, chúng ta từ tịnh tín mà bắt đầu, thế nào thì gọi là tịnh tín? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, A Di Đà Phật tiếp dẫn hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta không hoài nghi một mảy may. Chúng ta tiếp nhận pháp môn này, học tập pháp môn này, nhất định không xen tạp. Đến phần sau thì Thế Tôn dạy chúng ta phương pháp vãng sanh, trong phương pháp vãng sanh thì câu nói quan trọng nhất là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", chính là "nhất niệm tịnh tín" mà chỗ này nói.

"Phát Bồ-đề tâm" là nhất niệm, "nhất hướng chuyên niệm" là tịnh tín. Cổ Đại Đức dạy chúng ta không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, cách dạy như vậy thật sự là "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâm*" (thích hợp khắp ba căn, gồm thâm lợi căn lẫn độn căn), chúng ta sẽ có phần. Cách nói như vậy đều là căn cứ vào cách nói về Đại Thế Chí Bồ-tát. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu, có lẽ có đồng tu đã đọc sách này rồi, trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu nói sơ tổ Tịnh Tông là Đại Thế Chí Bồ-tát. Khi mới lần đầu xem thấy câu này tôi đã sớn gai ốc. Thật hiếm khi Ngài nói một lời thông suốt như vậy, chúng ta nghĩ không ra nổi, nói cũng không ra nổi, nhưng Ngài nói thì tôi hiểu.

Tôi có thể hiểu được là nhờ năm xưa đã học Kinh Lăng-nghiêm. Tôi đã giảng Kinh Lăng-nghiêm sáu, bảy lần rồi. Tôi học Kinh Lăng-nghiêm khi thân cận với lão sư Lý ở Đài Trung nên đã có một chút nền tảng này, nhưng trước sau tôi vẫn chưa hề nghĩ Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông. Mọi người có thói quen nói sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta là Huệ Viễn Đại sư, Huệ Viễn Đại sư là sơ tổ của Tịnh Độ tông Trung Quốc. Chúng ta sẽ lập tức nghĩ đến Bồ-tát Phổ Hiền

ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm với mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Vậy Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh Tông của thế giới Ta-bà này, đây là xem thấy ở trên hội Hoa Nghiêm. Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông tận hư không khắp pháp giới.

Khi vừa mới xem sách Tịnh Tu Tiệp Yếu thì tôi liền nghĩ đến ba vị sơ tổ, khi đó tôi còn đang ở Mỹ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và tôi quen biết nhau, ông nói với tôi: "Pháp sư Tịnh Không! Pháp sư hãy đến Mỹ mà làm sơ tổ đi". Ông nói tôi đến Mỹ để truyền Tịnh Độ tông, xây dựng Tịnh Tông Học Hội ở khắp nơi, ông nói tương lai tôi sẽ là sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ. Từ sơ tổ Tịnh Tông này chúng ta phải hiểu, Đại Thế Chí Bồ-tát là vị sơ tổ căn bản, là vị sơ tổ khắp pháp giới hư không giới. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, chính là câu sau cùng trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương: "*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*" (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối).

Tám chữ này rất quan trọng, "*đô nhiếp lục căn*", ở chỗ này chính là "quy y cúng dường", "*đô nhiếp lục căn*", thâm nhiếp cái tâm lại, "*tịnh niệm tương kế*", "tịnh niệm" chính là không hoài nghi, không xen tạp. Bạn có hoài nghi có xen tạp thì niệm của bạn không thanh tịnh, "tương kế" nghĩa là không gián đoạn. Các vị phải nên biết, việc không gián đoạn này không phải là gián đoạn ở trên miệng niệm, không liên quan tới việc đó, mà là ở trong tâm. Tôi đã lấy ví dụ rồi, cũng như bà lão nợ nhớ niệm đứa cháu, các vị hãy suy nghĩ sự việc này, trong tâm của bà là thật sự có, trong tâm của bà thật sự là không gián đoạn. Bạn nếu có thể phù hợp điều kiện này thì không có một ai mà không vãng sanh. Còn vãng sanh phẩm vị cao hay thấp thì phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Sự sâu cạn này không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu, không phải là sự việc này, mà là nói bạn kế nhập cạn hay sâu, bạn buông bỏ được bao nhiêu. Thật sự có thể buông bỏ được, chân

thật có thể khế nhập, sâu cạn là nói từ cái chỗ này, đây gọi là “nhất niệm tịnh tín”.

*“Sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc”* (đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia), trong câu này có đầy đủ ba điều kiện của Tịnh Độ Tông, là tín-nguyện-hạnh. Vì vậy bạn nhất định phải nên nhớ, người chân thật tu tịnh nghiệp, người tu tịnh nghiệp là phước huệ song tu, phước huệ viên mãn, không những là viên mãn mà là cứu cánh viên mãn. Từ đây mà biết, đoạn thập ác, tu thập thiện, việc này thì nhất định không thể thiếu. Trong giai đoạn trước mắt của chúng ta, từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáng sớm thức dậy phải nhắc nhở chính mình. Cho nên khóa sớm là nhắc nhở mình, khóa tối là phản tỉnh mình, ta trong ngày hôm nay có trái nghịch điều gì với sự giáo huấn của Phật-đà hay không? Ta có phạm thập ác hay không? Ta có tu thập thiện hay không? Đây mới thật sự là đang làm công khóa sớm tối, loại thời khóa sớm tối này là công phu chân thật.

Cho nên phải tu thiện căn của chính mình, đoạn ác tu thiện. Niệm Phật là tu định, đọc kinh, nghe giảng kinh là tu huệ. Chúng ta mỗi ngày mỗi niệm đều ở trong giới định huệ, mỗi ngày đều không ngừng huân tu giới định huệ, như vậy mới có thể có được thành tựu. Dùng cái tâm này, cái thiện căn này mà chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là nhất tâm, nhất tâm mới có thể trọn khắp pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm thì tâm này là bằng với hư không pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn nhỏ, nói một cách khác, phạm vi của tâm bạn rất có hạn. Vì vậy mà buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ý niệm này là bằng với hư không pháp giới, cái sức mạnh hồi hướng này thì quá lớn.

Hiện nay chúng ta biết được, một niệm thì đã phổ biến hết thảy vô lượng vô biên cõi Phật khắp mười phương. Bạn dùng công đức thiện căn của mình, dùng công đức đoạn ác tu thiện của chính mình hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, bạn nói xem công đức này lớn biết bao! Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không, có biết hay không? Thật sự hiểu, thật sự biết làm rồi, không nên cho rằng chúng ta hiện nay không có cơ duyên này, không tu hành thù thắng như chư Tổ Sư Đại Đức ngày trước, chúng ta tu như thế nào thì cũng không sánh được với họ, vậy thì sai rồi.

Cơ duyên của chúng ta thực tại mà nói thì tuyệt đối không thua kém họ, tôi còn dám nói là duyên phần của chúng ta thù thắng hơn họ, vì sao vậy? Vì họ không gặp phải thời loạn thế, không gặp phải nhiều khổ nạn đến như vậy, nếu họ gặp phải hoàn cảnh giống như chúng ta hiện nay thì e rằng cũng có rất nhiều người sẽ bị đào thải. Chúng ta ở trong hoàn cảnh này thành tựu được thì vượt hơn cả họ, bản thân phải có lòng tin. Chữ "chí tâm" này thực tại mà nói chính là "Bồ-đề tâm", chính là chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm. "Chí tâm" đã bao gồm những cái này, thuần tịnh thuần thiện, hồi hướng, hồi hướng là vô cùng tốt.

Bản thân chúng ta tu được thì tuyệt đối không chiếm cái gì để làm của riêng. Không hồi hướng thì biến thành của riêng mình, ta tu cái phước này, ta phải hưởng cái phước này, vậy thì cái phước ấy phải được tiêu trừ, không tiêu trừ thì cũng phiền phức. Hồi hướng rồi thì sẽ không có nữa. Ta tu cái phước này là cúng dường tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, mỗi ngày hồi hướng, mỗi niệm hồi hướng, tâm của chúng ta phải vĩnh viễn giữ gìn cho được thanh tịnh bình đẳng giác. Lục Tổ Huệ Năng đã nói, trong tâm này "*bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*" (xưa nay không một vật, chỗ nào bám bụi nhơ?). Phải đoạn ác tu thiện, phải làm công đức, làm

xong thì lập tức hồi hương, hồi hương Bồ-đề, hồi hương thực tế, thực tế thì chính là “chân như bốn tánh”, hồi hương chúng sanh, bản thân không một mảy may tham trước.

Chúng ta chỉ có một nguyện vọng là thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, như vậy thì chính xác. Cũng không nên nôn nóng việc thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, vẫn là tùy duyên. Bạn nhất định vãng sanh, bạn chân thật có nắm chắc không? Hiện tại bạn vẫn chưa đi, bạn nôn nóng muốn đi, vậy thì không được, nôn nóng muốn đi là phan duyên, sự vội vàng đó là phân biệt chấp trước, trái lại còn đi không được. Cho nên không được lo lắng sốt ruột.

Hầu hết người vãng sanh có hai loại duyên, một loại là nghiệp báo của bản thân bạn vẫn chưa tiêu trừ hết, thân nghiệp báo tiêu tận thì thọ mạng của bạn sẽ hết, lúc này thì duyên của bạn chín muồi rồi. Một loại khác nữa, dù nghiệp báo của bạn tiêu hết rồi, thọ mạng của bạn đến rồi nhưng thọ mạng học Phật tăng trưởng thì nó sẽ kéo dài thêm, bạn sẽ có việc để làm. Đây chính là trong nhà Phật thường nói là “thừa nguyện tái lai”, bạn không cần đến thế giới Cực Lạc rồi mới quay trở lại. Hiện tại nghiệp lực của bạn tiêu rồi, nếu nguyện lực sanh ra vậy thì chính là thừa nguyện tái lai, nghiệp lực tiêu rồi thì bạn cũng nên đi vãng sanh, nhưng bạn vẫn không vãng sanh, bạn vẫn tiếp tục ở lại thế gian vài năm nữa, thời gian ở lại dài hay ngắn không phải do bản thân mình quyết định mà là do duyên quyết định. Chúng sanh ở thế gian này còn có duyên với bạn, thì bạn sống thêm thời gian nữa, hết duyên thì bạn đi sớm một chút.

Bồ-tát ở tại thế gian này, nếu duyên không còn nữa thì họ liền đi ngay, họ đến và đi rất tự do, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hiểu đạo lý này rồi thì bạn sẽ không còn lo lắng nữa, lo lắng là phiền não, “tôi muốn được đi sớm một chút” thì đây là phiền não, đi không được, trái lại còn bị chướng ngại. Hết thảy đều tùy duyên, ở trong tất

cả cảnh giới phải học “như như bất động”, nước chảy thành sông, đây là hoàn mỹ nhất. Phật Bồ-tát đã đưa ra cho chúng ta một cách thức như vậy. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều và cũng nói rất rõ, khi tôi còn trẻ tuổi, coi tướng đoán mạng đều nói tôi sống không quá tuổi 45. Tôi năm nay 75 tuổi, thọ mạng sau tuổi 45 thì không phải là trong số mạng có sẵn. Tôi năm 45 tuổi đã chết rồi, sau năm 45 tuổi là thừa nguyện tái lai, vì chúng sanh mà sống không phải vì chính tôi nữa. Chúng sanh có phước thì vẫn còn cái thân thể này, sẽ giúp mọi người làm thêm một ít việc tốt.

Hết thầy là vì chúng sanh, không có cái gì là vì mình cả, mỗi niệm vì chúng sanh, buổi tối đi ngủ cũng là vì chúng sanh. Cái hình tướng này, hình tướng chính là dáng vẻ bên ngoài, người Trung Quốc gọi là bản mẫu, hiển bày ra cho mọi người thế gian xem. Bạn cảm thấy như vậy là tốt, như vậy thì tu được. Cái dáng vẻ này không phải là do nghiệp lực thành tựu mà là do tu mà được. Bạn phải thật sự y giáo phụng hành, như pháp mà tu hành thì bạn có thể đạt được. Có vô lượng tiền tài, không phải vì chính mình, chính mình mỗi ngày vẫn là ăn rau cải đậu hũ, ăn mặc ngủ nghỉ đều không mấy may cầu kỳ, hết thầy đều tùy duyên. Tiền tài phải nên vì chúng sanh mà làm việc.

Thường xuyên có người tặng tiền cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, họ biết mã số tài khoản của tôi ở ngân hàng, họ chuyển vào trong đó, tôi không biết là ai chuyển. Mọi người cúng dường cho tôi thì các vị đều biết, tôi liền đem bố thí. Tôi không biết ai gửi vào ngân hàng, đành phải nhận thôi, nhận để làm việc hữu ích. Tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không có tiền thì càng tốt, không có tiền thì tôi không cần phải làm gì hết. Những món tiền này rất lớn, mỗi năm quy ra thành đô-la Mỹ cũng mười mấy triệu, cho nên tôi phải tìm đến rất nhiều hạng mục tốt, đi khắp nơi để xem, nơi nào có việc tốt để làm thì nhanh chóng đi làm. Gần đây tôi cho in một ngàn bộ đại tạng kinh, số tiền phải dùng đến là rất nhiều, có thể sẽ in thêm

một ngàn bộ nữa. Hai ngàn bộ đại tạng kinh đại khái cũng cần đến 3 triệu đô-la Mỹ, tôi gửi đi các đạo tràng ở khắp nơi trên thế giới.

Chúng tôi đề xướng đọc tụng kinh điển, đề xướng nghiên cứu giáo nghĩa, giới định huệ tam học phải hoàn thành một lần, nhất định không thể quên mục tiêu sau cùng. Nhất định phải "*nguyện sanh bỉ quốc*", thì bạn mới có thể chân thật chứng được cứu cánh viên mãn.

"*Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển*", sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay trong một đời nhất định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Cảnh Giác, đây chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Hy vọng đồng học chúng ta sẽ phát cái nguyện này, tương lai mọi người đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến bên đó rồi thì mọi người chúng ta vẫn còn có thể gặp mặt.

